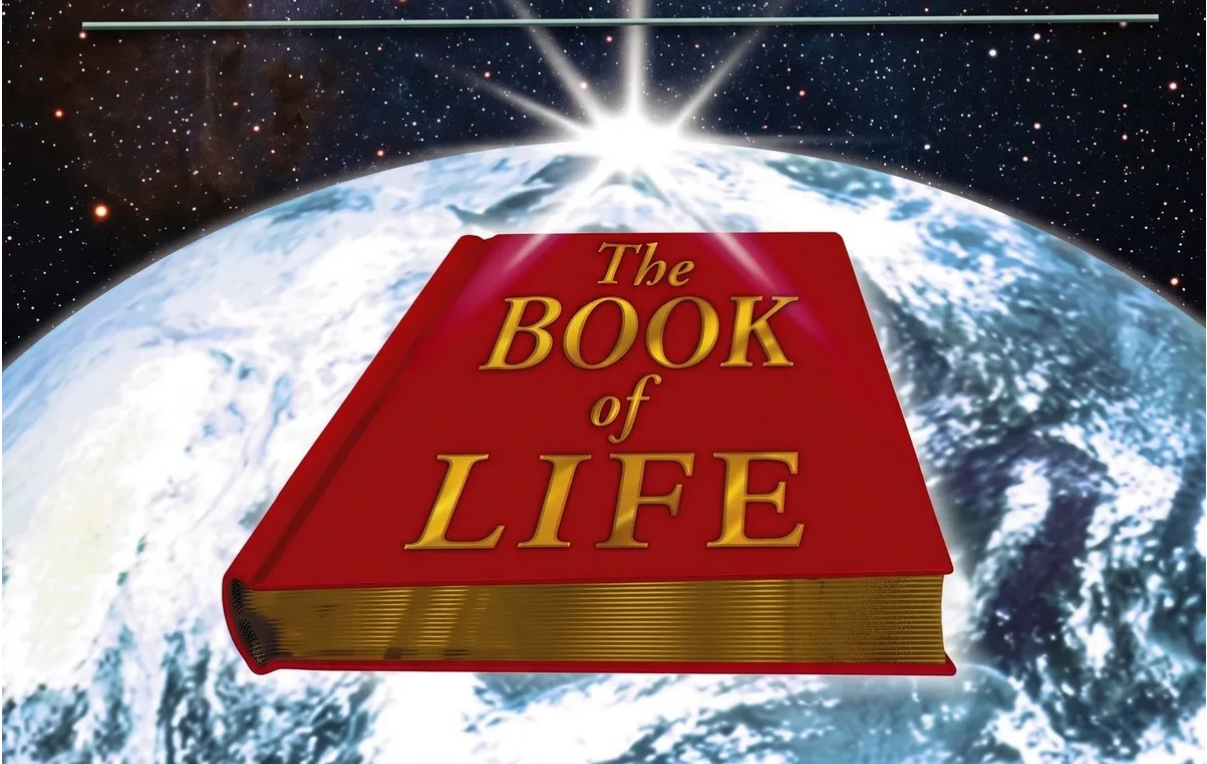


EDGAR CAYCE on the
AKASHIC
RECORDS



The
BOOK
of
LIFE

KEVIN J. TODESCHI

Table of Contents

[Other books by author](#)

[Copyright](#)

[Preface](#)

[Part One: The Past](#)

[1 The Akashic Records as a Chronicler of the Past](#)

[2 Case History— The Family of Anna Campbell](#)

[3 Recognizing Insights from Your Own Past](#)

[Part Two: The Present](#)

[4 The Akashic Records as an Indicator of the Present](#)

[5 Case Histories](#)

[6 Working with the Present](#)

[Part Three: The Future](#)

[7 The Akashic Records and Probabilities and Potentials](#)

[8 Case Histories](#)

[9 Discovering Insights into Your Future](#)

[Conclusion](#)

The Akashic Records

Other Books by Kevin J. Todeschi

Edgar Cayce's ESP

The Edgar Cayce Ideal's Workbook

Edgar Cayce on the Reincarnation of Biblical Characters

Edgar Cayce on the Reincarnation of Famous People Edgar Cayce on the Akashic Records Edgar Cayce on Soul Mates

The Encyclopedia of Symbolism

Soul Development: Edgar Cayce's Approach for a New World

Twelve Lessons in Personal Spirituality

The Akashic Records

The Book of Life

KEVIN J. TODESCHI

ARE PRESS

ASSOCIATION FOR RESEARCH AND ENLIGHTENMENT

A.R.E. Press • Virginia Beach • Virginia

Copyright © 1998 by Kevin J. Todeschi

8th Printing, May 2003

Printed in the U.S.A.

All rights reserved. No part of this book may be reproduced or transmitted in any form or by any means, electronic or mechanical, including photocopying, recording, or by any information storage and retrieval system, without permission in writing from the publisher.

A.R.E. Press

215 67th Street

Virginia Beach, VA 2 **3451-2061**

Todeschi, Kevin J.

Edgar Cayce on the Akashic Records, the book of life / Kevin

J. Todeschi.

p. cm.

ISBN 0-8 **7604-401-1**

1. Akashic Records. 2. Cayce, Edgar, **1877-1945**. I. Title.

BF1045.A44T63 1998

133.9—dc21 97-42767

Edgar Cayce Readings © 1971, **1993-2007** by the Edgar Cayce Foundation. All rights reserved.

Cover design by Lighthouse Images

To those souls who never really forget whence they came or whither they were going...v

And I saw the dead, small and great, stand before God; and the books were opened: and another book was opened, which is the book of life: and the dead were judged out of those things which were written in the books, according to their works.

Preface

It is no exaggeration to state that the computer has transformed (and is still transforming) the planet. Whether it's technology, transportation, communication, education, or entertainment, the computer age has revolutionized the globe and the ways that we understand and interact with one another. No segment of modern society has gone unaffected. The amount of information now stored in computer memory and crossing the internet highway daily is literally unfathomable. And yet, this vast complex of computer systems and collective databases cannot begin to come close to the power, the memory, or the omniscient recording capacity of the Akashic Records.

For ease of understanding, the Akashic Records or "The Book of Life" can be likened to the universe's supercomputer system. "Akasha" comes from a Sanskrit word meaning "boundless space" and is equated to the central storehouse of all information for every individual who has ever lived. More than just a reservoir of events, the Akashic Records contain every deed, word, feeling, thought, and intent that has occurred at any time in the history of the world. Much more than simply a memory storehouse, these Akashic Records are interactive; they have a tremendous influence upon our everyday lives, our relationships, our feelings and belief systems, and the potentials and probabilities we draw toward us.

The Akashic Records contain the history of every soul since the dawn of creation. These records connect each of us to one another. They contain the stimulus for every archetypal symbol or mythic story which has ever deeply touched patterns of human behavior and experience. They have been the inspiration for dreams and invention. They draw us toward or repel us from one

Không hề cường điệu khi nói rằng máy tính đã biến đổi (và vẫn đang biến đổi) hành tinh này. Dù là công nghệ, giao thông, truyền thông, giáo dục hay giải trí, kỷ nguyên máy tính đã cách mạng hóa địa cầu và những cách thức chúng ta thấu hiểu và tương tác với nhau. Không lĩnh vực nào của xã hội hiện đại không bị tác động. Lượng thông tin hiện đang lưu trữ trong bộ nhớ máy tính và băng qua xa lộ internet mỗi ngày thật sự không thể hình dung nổi. Thế nhưng, khối hệ thống máy tính đồ sộ và những cơ sở dữ liệu tập thể này vẫn không thể sánh với quyền năng, trí nhớ, hay khả năng ghi nhận phổ tri của Hồ Sơ Akasha.

Để dễ thấu hiểu, Hồ Sơ Akasha hay "Cuốn Sách của Sự Sống" có thể ví như siêu máy tính của vũ trụ. "Akasha" xuất phát từ một từ Phạn có nghĩa là "không gian vô biên" và được đồng nhất như kho trung ương lưu trữ mọi thông tin cho mọi cá nhân từng sống. Hơn cả một bể chứa sự kiện, Hồ Sơ Akasha lưu giữ mọi hành động, lời nói, cảm xúc, tư tưởng và ý định đã xảy ra trong bất kỳ thời điểm nào của lịch sử thế giới. Hơn hẳn một kho ký ức, các Hồ sơ Akasha này là tương tác; chúng có ảnh hưởng to lớn lên đời sống hàng ngày của chúng ta, các mối quan hệ, cảm xúc và hệ niềm tin, cũng như những tiềm năng và xác suất mà chúng ta thu hút về phía mình.

Hồ Sơ Akasha chứa lịch sử của mọi linh hồn kể từ bình minh sáng tạo. Những hồ sơ này kết nối mỗi người chúng ta với nhau. Chúng chứa mầm kích thích cho mọi biểu tượng nguyên mẫu hay câu chuyện huyền thoại từng chạm thấu sâu vào các mô thức hành vi và trải nghiệm của con người. Chúng đã là nguồn cảm hứng cho mộng mị và phát minh. Chúng kéo chúng ta lại gần hay khiến chúng

another. They mold and shape levels of human consciousness. They are a portion of Divine Mind. They are the unbiased judge and jury that attempt to guide, educate, and transform every individual to become the very best that she or he can be. They embody an ever-changing fluid array of possible futures that are called into potential as we interact and learn from the data that has already been accumulated.

Information about these Akashic Records—this Book of Life—can be found in folklore, in myth, and throughout the Old and New Testaments. It is traceable at least as far back as the Semitic peoples and includes the Arabs, the Assyrians, the Phoenicians, the Babylonians, and the Hebrews. Among each of these peoples was the belief that there is in existence some kind of celestial tablets which contain the history of humankind as well as all manner of spiritual information.

The first reference in Scripture to some nonearthly volume is found in Exodus 32:32. After the Israelites had committed a most grievous sin by worshiping the golden calf, it was Moses who pleaded on their behalf, offering to take full responsibility and have his own name stricken “out of thy book which thou hast written” in recompense for their deed. Later, in the Old Testament, we learn that there is nothing about an individual that is not known in this same book. In Psalm 139, David makes reference to the fact God has written down everything about him and all the details of his life—even that which is imperfect and those deeds which have yet to be performed.

For many individuals this Book of Life is simply a symbol of those destined for heaven and has its roots in the custom of recording genealogical records of names or perhaps early census taking. Traditional religion suggests that this book—either in literal or symbolic form—contains the names of all those who are worthy of

ta xa rời nhau. Chúng nắn đúc và định hình các cấp độ tâm thức của con người. Chúng là một phần của Thể trí thiêng liêng. Chúng là vị thẩm phán và bồi thẩm đoàn vô tư, nỗ lực dẫn dắt, giáo dục và chuyển đổi mỗi cá nhân trở thành điều tốt đẹp nhất mà người ấy có thể. Chúng bao hàm một dãy lưu chất luôn biến dịch của những tương lai khả hữu được gọi vào tiềm năng khi chúng ta tương tác và học hỏi từ các dữ kiện đã được tích lũy.

Thông tin về các Hồ Sơ Akasha—Cuốn Sách của Sự Sống này—có thể tìm thấy trong văn học dân gian, trong huyền thoại, và xuyên suốt Cựu Ước lẫn Tân Ước. Có thể lần theo ít nhất đến các dân tộc Semitic và bao gồm người Ả Rập, Assyria, Phoenicia, Babylon và Do Thái. Ở mỗi dân tộc ấy đều có niềm tin rằng tồn tại một loại thiên thư nào đó chứa lịch sử nhân loại cũng như mọi thông tin tinh thần khác.

Lần đầu trong Kinh Thánh đề cập đến một thư tịch phi trần gian được thấy ở Xuất Hành 32:32. Sau khi dân Israel phạm một tội trọng là thờ bò vàng, chính Moses đã cầu thay cho họ, sẵn sàng nhận toàn trách nhiệm và để tên mình bị gạch “khỏi sách mà Ngài đã chép” để đền bù cho việc ấy. Về sau, trong Cựu Ước, chúng ta biết rằng chẳng có gì về một cá nhân mà không được biết trong cùng cuốn sách ấy. Trong Thi Thiên 139, David nhắc đến việc Thượng đế đã chép hết thấy mọi điều về ông và mọi chi tiết đời ông—ngay cả những gì còn bất toàn và những việc chưa thực hiện.

Với nhiều người, Cuốn Sách của Sự Sống chỉ là biểu tượng của những kẻ được định cho thiên đàng và có gốc từ tập tục ghi chép phả hệ hay có lẽ từ các cuộc kiểm tra dân số thời sơ kỳ. Tôn giáo truyền thống cho rằng cuốn sách này—dù theo nghĩa đen hay nghĩa biểu tượng—chứa tên của tất cả những ai xứng đáng được cứu rỗi. Sách sẽ được mở ra liên hệ

salvation. The book is to be opened in connection with divine judgment (Dan. 7:10, Rev. 20:12). In the New Testament, those redeemed by Christ are contained within the book (Philippians 4); those not found in the book of life will not enter the kingdom of heaven.

As an interesting corollary, in the ancient world a person's name was symbolic of that individual's existence. According to Sir James George Frazer, author of *The Golden Bough*—one of the most extensive volumes on world mythology—there was such a bond between one's name and one's existence “that magic may be wrought on a man just as easily as through his name as through his hair, his nails, or any other material part of his person.” In ancient Egypt, to blot a person's name out of a record was equivalent to destroying the fact that he or she had ever existed.

Closer to our current era, a great deal of contemporary information on the Akashic Records has been made available by both reputable psychics and modern-day mystics—individuals who have somehow perceived beyond the limits of three dimensions. According to H.P. [Helena Petrovna] Blavatsky (1831-1891), Russian immigrant, mystic, and founder of the Theosophical Society, the Akashic Records are much more than simply an account of static data which may be gleaned by a sensitive. Instead, the records have an ongoing creative stimulus upon the present:

Akasha is one of the cosmic principles and is a plastic matter, creative in its physical nature, immutable in its higher principles. It is the quintessence of all possible forms of energy, material, psychic, or spiritual; and contains within itself the germs of universal creation, which sprout forth under the impulse of the Divine Spirit.

với phán xét thiêng liêng (Đa-ni-ên 7:10, Khải Huyền 20:12). Trong Tân Ước, những người được Đức Christ cứu chuộc được ghi trong sách (Phi-líp 4); những ai không thấy tên trong sách sự sống sẽ không vào được thiên quốc.

Như một hệ luận thú vị, trong thế giới cổ xưa, tên của một người là biểu trưng cho sự hiện hữu của người đó. Theo Sir James George Frazer, tác giả của *The Golden Bough*—một trong những bộ khảo cứu rộng lớn nhất về thần thoại thế giới—giữa tên gọi và sự tồn tại của một người có mối dây liên hệ đến mức “phép thuật có thể được thực hiện với một người dễ dàng như qua tên của y cũng như qua tóc, móng tay, hay bất kỳ phần vật chất nào khác của thân y.” Ở Ai Cập cổ, xoá tên một người khỏi ghi chép tương đương với việc tiêu hủy thực tại rằng người ấy đã từng tồn tại.

Gần với thời đại của chúng ta hơn, vô số thông tin đương đại về Hồ Sơ Akasha đã được công bố bởi cả những nhà thông linh đáng tin cậy và các nhà thần bí hiện đại—những người bằng cách nào đó đã tri giác vượt ngoài giới hạn ba chiều. Theo H.P. [Helena Petrovna] Blavatsky (1831-1891), người nhập cư Nga, nhà thần bí và là người sáng lập Hội Thông Thiên Học, Hồ Sơ Akasha không chỉ đơn thuần là một bản ghi tinh có thể được gạn lọc bởi một người nhạy cảm. Trái lại, các hồ sơ này có một kích thích sáng tạo liên tục tác động lên hiện tại:

Akasha là một trong những nguyên lý vũ trụ và là một chất liệu dẻo, sáng tạo trong bản tính vật lý của nó, bất biến trong những nguyên lý cao hơn. Nó là tinh túy của mọi hình thái năng lượng khả hữu, vật chất, tâm linh, hay tinh thần; và chứa trong chính nó những mầm mống của sáng tạo phổ quát, vốn nảy nở dưới xung lực của Tinh thần Thiêng liêng.

Rudolf Steiner (**1861-1925**), the Austrian-born philosopher, educator, and founder of the Anthroposophical Society, possessed the ability to perceive information beyond the material world: a “spiritual world” which was just as real to him as the physical world was to others. Steiner claimed that the ability to perceive this other world could be developed, enabling an individual to see events and information every bit as concrete as the present:

... man can penetrate to the eternal origins of the things which vanish with time. A man broadens his power of cognition in this way if he is no longer limited to external evidence where knowledge of the past is concerned. Then he can *see* in events what is not perceptible to the senses, that part which time cannot destroy. He penetrates from transitory to non-transitory history. It is a fact that this history is written in other characters than is ordinary history. In gnosis and in theosophy it is called the “Akasha Chronicle”... To the uninitiated, who cannot yet convince himself of the reality of a separate spiritual world through his own experience, the initiate easily appears to be a visionary, if not something worse. The one who has acquired the ability to perceive in the spiritual world comes to know past events in their eternal character. They do not stand before him like the dead testimony of history, but appear in full *life*. In a certain sense, what has happened takes place before him.

Cosmic Memory

In terms of contemporary insights, perhaps the most extensive source of information regarding the Akashic Records comes from the clairvoyant work of Edgar Cayce (**1877-1945**), Christian mystic and founder of the Association for Research and

Rudolf Steiner (**1861-1925**), nhà triết học, nhà giáo dục người Áo và là người sáng lập Hội Nhân Trí học, sở hữu khả năng tri giác thông tin vượt ngoài thế giới vật chất: một “thế giới tinh thần” đối với Ông cũng thực như thế giới vật chất đối với kẻ khác. Steiner khẳng định rằng khả năng tri giác thế giới khác này có thể được phát triển, cho phép một cá nhân nhìn thấy các biến cố và thông tin cụ thể y như hiện tại:

... con người có thể thâm nhập đến những nguồn cội vĩnh cửu của các sự vật vốn phai tàn theo thời gian. Con người mở rộng quyền năng nhận thức theo cách này nếu y không còn bị giới hạn vào bằng chứng bên ngoài khi liên quan đến tri thức về quá khứ. Bấy giờ y có thể thấy trong các biến cố điều không khả tri đối với giác quan, phần mà thời gian không thể hủy diệt. Y xuyên từ lịch sử phù du đến lịch sử bất hoại. Sự thật là lịch sử này được chép bằng những ký tự khác với lịch sử thông thường. Trong ngộ tri và trong Thông Thiên Học, nó được gọi là “Biên niên Akasha”... Với người chưa nhập môn, kẻ chưa thể tự mình xác chứng thực tại của một thế giới tinh thần riêng biệt qua kinh nghiệm bản thân, thì bậc nhập môn dễ bị xem như một kẻ mộng tưởng, nếu không muốn nói là tệ hơn. Người đã thủ đắc khả năng tri giác trong thế giới tinh thần sẽ nhận biết các biến cố quá khứ trong phẩm tính vĩnh cửu của chúng. Chúng không hiện ra trước y như lời chứng chết cứng của lịch sử, mà sống động trọn vẹn. Theo một nghĩa nào đó, điều đã xảy ra liền diễn ra trước mắt y.

Ký ức Vũ trụ

Xét về những tri kiến đương đại, có lẽ nguồn tư liệu rộng lớn nhất liên quan Hồ Sơ Akasha đến từ công trình thông nhãn của Edgar Cayce (**1877-1945**), nhà thần bí Kitô giáo và là người sáng lập Association for Research and Enlightenment, Inc. Trong bốn mươi ba

Enlightenment, Inc. For fortythree years of his adult life, Edgar Cayce possessed the ability to lie down on a couch, close his eyes, fold his hands over his stomach, and put himself into some kind of an altered state in which virtually any type of information was available. The accuracy of Cayce's psychic work is evidenced by approximately one dozen biographies and literally hundreds of books and tapes which explore various aspects of his information and the thousands of topics he discussed.

When asked about the source of his information, Cayce replied that there were essentially two. The first was the subconscious mind of the individual for whom he was giving the reading and the second was the Akashic Records. In further describing these records, Cayce stated:

Upon time and space is written the thoughts, the deeds, the activities of an entity—as in relationships to its environs, its hereditary influence; as directed—or judgment drawn by or according to what the entity's ideal is.

Hence, as it has been oft called, the record is God's book of remembrance; and each entity, each soul—as the activities of a single day of an entity in the material world—either makes same good or bad or indifferent, depending upon the entity's application of self towards that which is the ideal manner for the use of time, opportunity and the EXPRESSION of that for which each soul enters a material manifestation.

The interpretation then as drawn here is with the desire and hope that, in opening this for the entity, the experience may be one of helpfulness and hopefulness.

1650-1*

năm của đời trưởng thành, Edgar Cayce có khả năng nằm xuống trên một chiếc ghế dài, nhắm mắt, chắp tay trên bụng, và đưa mình vào một trạng thái biến đổi nào đó trong đó hầu như bất cứ loại thông tin nào cũng khả dụng. Độ chuẩn xác của công trình tâm linh của Cayce được chứng thực bởi khoảng một tá tiểu sử và hàng trăm sách vở, băng đĩa khảo sát các khía cạnh khác nhau trong thông tin của Ông và hàng ngàn chủ đề Ông đã bàn đến.

Khi được hỏi về nguồn gốc thông tin của mình, Cayce trả lời rằng có hai nguồn chủ yếu. Thứ nhất là thể trí tiềm thức của cá nhân mà Ông đang thực hiện bài đọc, và thứ hai là Hồ Sơ Akasha. Mô tả thêm về các hồ sơ này, Cayce nói:

Trên thời gian và không gian người ta chép nên những tư tưởng, những hành vi, những hoạt động của một thực thể—như trong mối tương quan với môi trường của y, ảnh hưởng di truyền của y; như được dẫn dắt—hoặc phán đoán được rút ra bởi hay theo lý tưởng của thực thể ấy.

Bởi thế, như nó vẫn thường được gọi, hồ sơ là Sách Tưởng Niệm của Thượng đế; và mỗi thực thể, mỗi linh hồn—như những hoạt động của một ngày của một thực thể trong thế giới vật chất—hoặc làm cho nó thành tốt hoặc xấu hoặc đứng vững, tùy thuộc vào việc thực thể áp dụng tự ngã mình vào điều được xem là phương cách lý tưởng cho việc sử dụng thời gian, cơ hội và BIỂU HIỆN điều vì đó mỗi linh hồn đi vào một sự hiện thân vật chất.

Bấy giờ lời giải như được rút ra ở đây là với ước muốn và hy vọng rằng, khi mở điều này cho thực thể, trải nghiệm có thể là một điều hữu ích và đầy hy vọng.

1650-1 *

Most often, when giving a reading which discussed a person's soul history and the individual's sojourn through space and time, Cayce would begin with a statement such as " Yes, we have before us the records of the entity now known or called _____." In describing the process for accessing these records, Edgar Cayce stated:

*The readings were all numbered to provide confidentiality. The first set of numbers (e.g., "1650") refers to the person or group for whom the reading was given. The second set of numbers (e.g., "1") refers to the number in the series. In this example (**1650-1**), the number represents the first reading for the individual assigned [1650].

I see myself as a tiny dot out of my physical body, which lies inert before me. I find myself oppressed by darkness and there is a feeling of terrific loneliness. Suddenly, I am conscious of a white beam of light. As this tiny dot, I move upward following the light, knowing that I must follow it or be lost.

As I move along this path of light I gradually become conscious of various levels upon which there is movement. Upon the first levels there are vague, horrible shapes, grotesque forms such as one sees in nightmares. Passing on, there begin to appear on either side misshapen forms of human beings with some part of the body magnified. Again there is change and I become conscious of gray-hooded forms moving downward. Gradually, these become lighter in color. Then the direction changes and these forms move upward and the color of the robes grows rapidly lighter. Next, there begin to appear on either side vague outlines of houses, walls, trees, etc., but everything is motionless.

As I pass on, there is more light and movement in what appear to be normal cities and towns. With the growth of movement I become conscious of sounds, at first indistinct rumblings, then music,

Thường khi, khi thực hiện một bài đọc bàn về lịch sử linh hồn của một người và những chặng du hành của cá nhân ấy qua không gian và thời gian, Cayce sẽ bắt đầu với một câu như " Vâng, chúng tôi có trước chúng tôi các hồ sơ của thực thể hiện được biết hay gọi là _____." Mô tả quy trình tiếp cận những hồ sơ này, Edgar Cayce nói:

*Các bài đọc đều được đánh số để bảo mật. Dãy số thứ nhất (ví dụ, "1650") chỉ người hay nhóm mà bài đọc được thực hiện cho. Dãy số thứ hai (ví dụ, "1") chỉ số thứ tự trong chuỗi. Trong ví dụ này (**1650-1**), con số biểu thị bài đọc thứ nhất cho cá nhân được gán [1650].

Tôi thấy chính mình như một chấm nhỏ tí rời khỏi thể xác, vốn đang bất động trước mặt tôi. Tôi cảm thấy bị bóng tối đè nén và có một cảm giác cô độc khủng khiếp. Đột nhiên, tôi ý thức về một tia sáng trắng. Là chấm nhỏ này, tôi chuyển động đi lên theo luồng sáng, biết rằng tôi phải theo nó nếu không sẽ lạc mất.

Khi tôi đi dọc theo con đường ánh sáng này, tôi dần ý thức về các tầng cấp khác nhau trên đó có chuyển động. Ở những tầng thứ nhất có những hình thù mơ hồ, khủng khiếp, các dạng méo mó như ta thấy trong ác mộng. Đi tiếp, bắt đầu xuất hiện ở hai bên những hình người dị dạng với một phần thân thể được phóng đại. Lại nữa có đổi thay và tôi ý thức về những hình dáng trùn mủ xám đang đi xuống. Dần dần, chúng sáng hơn về màu sắc. Rồi hướng chuyển động đổi khác và các hình này đi lên và màu áo choàng nhanh chóng trở nên sáng hơn. Kế đó, bắt đầu hiện ra hai bên những nét phác mờ của nhà cửa, tường, cây cối, v.v., nhưng mọi thứ đều bất động.

Khi tôi đi tiếp, có nhiều ánh sáng hơn và chuyển động nơi những gì có vẻ là các thành thị, phố xá bình thường. Với sự gia tăng của chuyển động tôi trở nên ý thức về âm thanh, lúc đầu là những tiếng âm ì mơ hồ,

laughter, and singing of birds. There is more and more light, the colors become very beautiful, and there is the sound of wonderful music. The houses are left behind, ahead there is only a blending of sound and color. Quite suddenly I come upon a hall of records. It is a hall without walls, without ceiling, but I am conscious of seeing an old man who hands me a large book, a record of the individual for whom I seek information.

Case 294-19 Report File

Once given the record, Cayce had the ability to select the information which would be most capable of assisting the individual at that time in their life. Frequently, a reading might suggest that only a selection of the available material was being provided, but that the individual was being given that which would be “most helpful and hopeful.” Additional insights were frequently provided in subsequent readings once an individual had attempted to work with and apply the information which had been given previously.

As a means of perhaps alluding to the fact that the Akashic Records were not simply a transcription of the past but included the present, the future, and certain probabilities as well, in reading 304-5, Cayce began the reading with the curious statement:

Yes, we have the body here, and the record as has been made and as may be made with the will as exercised, and the condition irrespective of the will's influence or effect as has been created. We have conditions that might have been, that are and that may be. Do not get the three mixed [up] or crossed purposes of either. [Author's emphasis]

When discussing the Book of Life, Cayce stated that it was “the record of God, of thee, thy soul within and the knowledge of same”

rồi âm nhạc, tiếng cười, và tiếng chim hót. Ánh sáng mỗi lúc một nhiều, các màu sắc trở nên rất đẹp, và có âm nhạc tuyệt vời. Nhà cửa lùi lại phía sau, phía trước chỉ còn là sự hòa quyện của âm thanh và màu sắc. Bất chợt tôi chạm đến một đại sảnh hồ sơ. Đó là một đại sảnh không tường, không mái, nhưng tôi ý thức thấy một ông lão trao cho tôi một cuốn sách lớn, một ghi chép về cá nhân mà tôi tìm kiếm thông tin.

Hồ sơ Báo cáo Trường hợp 294-19

Khi đã có cuốn hồ sơ, Cayce có khả năng lựa chọn những thông tin nào có thể giúp ích nhất cho cá nhân ấy vào thời điểm đó trong đời họ. Nhiều khi, một bài đọc có thể gợi ý rằng chỉ một phần tài liệu khả dụng đang được cung cấp, nhưng cá nhân này đang được trao điều sẽ “hữu ích và đầy hy vọng” nhất. Những tri kiến bổ sung thường được cung cấp trong các bài đọc tiếp theo một khi người ấy đã nỗ lực làm việc với và áp dụng những thông tin được đưa ra trước đó.

Như một cách ám chỉ rằng Hồ Sơ Akasha không chỉ là bản chép của quá khứ mà bao gồm cả hiện tại, tương lai, và cả những xác suất nữa, trong bài đọc 304-5, Cayce bắt đầu bài đọc với lời lạ lùng:

Vâng, chúng tôi có thân thể ở đây, và hồ sơ như đã được tạo nên và như có thể được tạo nên cùng với ý chí khi được vận dụng, và tình trạng bất kể ảnh hưởng hay hiệu lực của ý chí như đã được tạo. Chúng tôi có những điều kiện lẽ ra đã có, đang có và có thể có. Đừng trộn lẫn ba thứ [lên] hay đặt chúng vào những mục đích chéo nhau của bất cứ thứ nào. [Nhấn mạnh của Tác giả]

Khi bàn về Cuốn Sách của Sự Sống, Cayce nói rằng đó là “ghi chép của Thượng đế, của người, linh hồn của người ở bên trong và tri

(281-33). In another reading (**2533-8**), Cayce was asked to explain the difference between the Book of Life and the Akashic Records:

Q. [What is meant by] The Book of Life? A. The record that the individual entity itself writes upon the skein of time and space, through patience—and is opened when self has attuned to the infinite, and may be read by those attuning to that consciousness...

Q. The Book of God's Remembrances?

A. This is the Book of Life.

Q. The Akashic Records?

A. Those made by the individual, as just indicated.

The Edgar Cayce readings suggest that each of us writes the story of our lives through our thoughts, our deeds, and our interactions with the rest of creation. This information has an effect upon us in the here and now. In fact, the Akashic Records have such an impact upon our lives and the potentials and probabilities we draw toward us that any exploration of them cannot help but provide us with insights into the nature of ourselves and our relationship to the universe.

There is much more to our lives, our histories, and our individual influence upon our tomorrows than we have perhaps dared to imagine. By accessing information from the Akashic Records, the universe's computer database, much might be revealed to us. The world as we have collectively perceived it is but a faint shadow of reality. This book has been compiled in the hopes of giving individuals a glimpse beyond that shadow.

Kevin J. Todeschi

Virginia Beach, Virginia xx

thức về chính điều ấy” (281-33). Trong một bài đọc khác (**2533-8**), Cayce được yêu cầu giải thích sự khác nhau giữa Cuốn Sách của Sự Sống và Hồ Sơ Akasha:

H. [Ý của] Cuốn Sách của Sự Sống là gì? Đ. Ghi chép mà chính thực thể cá nhân tự viết lên guồng sợi của không gian và thời gian, qua nhãn nại—và được mở ra khi tự ngã đã hòa điệu với vô cùng, và có thể được đọc bởi những ai hòa điệu với tâm thức ấy...

H. Cuốn Sách Tưởng Niệm của Thượng đế?

Đ. Ấy chính là Cuốn Sách của Sự Sống.

H. Hồ Sơ Akasha?

Đ. Những điều được chính cá nhân tạo nên, như vừa chỉ ra.

Các bài đọc của Edgar Cayce gợi rằng mỗi người chúng ta viết câu chuyện đời mình qua tư tưởng, hành vi và tương tác với phần còn lại của tạo sinh. Thông tin này có tác động lên chúng ta ngay trong hiện tại. Thật vậy, Hồ Sơ Akasha ảnh hưởng đến đời sống chúng ta và những tiềm năng cùng xác suất mà chúng ta thu hút đến mức bất kỳ cuộc khảo sát nào về chúng cũng không thể không đem lại cho chúng ta những tri kiến về bản tính của chính mình và mối liên hệ của mình với vũ trụ.

Còn có nhiều điều về đời sống, lịch sử và ảnh hưởng cá nhân của chúng ta lên ngày mai hơn là chúng ta dám tưởng. Bằng cách tiếp cận thông tin từ Hồ Sơ Akasha, cơ sở dữ liệu của vũ trụ, lắm điều có thể được hé lộ. Thế giới như chúng ta cộng đồng tri giác về nó chỉ là một chiếc bóng mờ nhạt của thực tại. Cuốn sách này được biên soạn với hy vọng ban cho mỗi người một cái nhìn vượt qua chiếc bóng ấy.

Kevin J. Todeschi

Virginia Beach, Virginia xx

Part One: The Past

Again the specter raised a cry, and shook his chain and wrung his shadowy hands.

“You are fettered,” said Scrooge trembling. “Tell me why?”

“I wear the chain I forged in life,” replied the Ghost. “I made it link by link, and yard by yard; I girded it on of my own free will, and of my own free will I wore it...”

Conversation between Ebenezer Scrooge and the ghost of Jacob Marley

Charles Dickens's *A Christmas Carol*

Lại một lần nữa, bóng ma cất tiếng kêu, rung lắc sợi xích và vò đôi bàn tay mờ ảo của mình.

“Ông bị xiềng xích,” Scrooge run rẩy nói. “Hãy nói cho tôi vì sao?”

“Tôi mang sợi xích do chính tôi rèn nên khi còn sống,” Hồn Ma đáp. “Tôi đã kết nó từng mắt, từng thước; tôi đã tự mình đai nó vào, và do ý chí tự do của chính mình mà tôi đã đeo nó...”

Cuộc đối thoại giữa Ebenezer Scrooge và hồn ma Jacob Marley

Một khúc ca Giáng sinh của Charles Dickens

1 The Akashic Records as a Chronicler of the Past

The records that have been written have been written... Then the natural question of the entity, from that which has been given, is: From what source, or how, is such a record read of the activities in the past? How may self know that there is being given a TRUE record of the activities in a period of which there is no written WORD [of] history? Yet the entity itself sees, and is being taught, and is studying, the records that are written in nature, in the rocks, in the hills, in the trees, in that termed the genealogical log of nature itself. Just as true, then, is the record that the mind makes upon the film of time and space in the activities of a body with its soul that is made in the image of the Maker; being then spirit, in its form, upon the records IN time and space.

487-17

Imagine having a computer system that keeps track of every event, thought, image, or desire that had ever transpired in the earth. Imagine, as well, that rather than simply a compilation of written data and words, this system contains countless videotape film and pictures, providing the viewer with an eyewitness account of all that had ever happened within any historical time frame. Finally, imagine that this enormous database not only keeps track of the information from an objective perspective but also maintains the perspectives and emotions of every individual involved. As incredible as it may sound, this description gives a fairly accurate representation of the Akashic Records.

Edgar Cayce, who has been called the most documented psychic of all time as well as a twentieth-century mystic, helped thousands of people through the use of his remarkable intuitive ability. For over forty

Những hồ sơ đã được chép thì đã được chép... Thế thì câu hỏi tự nhiên của thực thể, từ điều đã được đưa ra, là: Từ nguồn nào, hay bằng cách nào, một hồ sơ như vậy được đọc về những hoạt động trong quá khứ? Làm thế nào tự ngã biết được rằng đang có một HỒ SƠ CHÂN THẬT về các hoạt động trong một thời kỳ mà không có LINH TỬ [của] lịch sử nào được viết? Ấy vậy mà chính thực thể nhìn thấy, và đang được dạy, và đang học, các hồ sơ vốn được chép trong thiên nhiên, trong đá, trong đồi, trong cây, trong điều được gọi là nhật ký phả hệ của chính thiên nhiên. Cũng chân thật như thế, là hồ sơ mà tâm tạo nên trên thước phim của thời gian và không gian về các hoạt động của một thể cùng với linh hồn của nó—vốn được làm theo hình ảnh của Đấng Tạo Hóa; bấy giờ là tinh thần, trong hình thể của nó, trên các hồ sơ TRONG thời gian và không gian.

487-17

Hãy hình dung có một hệ thống máy tính ghi lại mọi biến cố, tư tưởng, hình ảnh, hay ước muốn từng xảy ra trên trần thế. Hãy hình dung thêm rằng thay vì chỉ là một tập hợp dữ kiện và chữ nghĩa, hệ thống này chứa vô số cuộn phim và hình ảnh, cho phép người xem có được tường thuật tận mắt về mọi điều từng xảy ra trong bất kỳ khung thời gian lịch sử nào. Cuối cùng, hãy hình dung rằng cơ sở dữ liệu khổng lồ này không những ghi chép thông tin từ một quan điểm khách quan mà còn lưu giữ cả các quan điểm và cảm xúc của mọi cá nhân có liên quan. Dẫu nghe không thể tin nổi, mô tả này lại khá đúng với Hồ Sơ Akasha.

Edgar Cayce, người được gọi là nhà thông linh được tư liệu hóa nhất mọi thời cũng như một nhà thần bí thế kỷ hai mươi, đã trợ giúp hàng nghìn người nhờ khả năng trực giác phi thường của mình. Suốt hơn bốn mươi năm,

years, Cayce gave readings, or psychic dissertations, using the Akashic Records as his primary resource material. Cayce's essential talent was his ability to access and describe information from these records, information which would enable people to discover everything from their essential purpose in life to the underlying cause of a long-standing problem. It was a resource of information, Cayce claimed, which was and is available to everyone.

In an effort to describe how this is feasible, Edgar Cayce stated that it is possible for individuals to attune to the Akashic Records in the same manner that a radio could be built to tune in to radio waves. Although the records are not physical in nature, an individual in attunement can “hear,” “read,” and “experience” the information nonetheless. In order to illustrate what an individual might perceive while viewing this information, Cayce told an eighteen-year-old girl that the Akashic Records of the mental world might be compared to a movie theater of the physical world (275-19). This movie could be replayed in an effort to understand what had occurred in an individual's experience in any period, at any time, or while in any place in history. Also within this data was a record of lessons learned, opportunities lost, faults acquired, and experiences gained. In addition, although an individual's actions could be misinterpreted or misconstrued in the physical world, the Akashic Records maintained an objective record of a person's “real life” because it reported his or her true intent.

In 1934, while giving a reading to a twenty-eight-year-old freight agent (416-2), Edgar Cayce tried to define these records further. Not only did he discuss what the Akashic Records are, but he explained how they are written, and clarified how an individual could gain access to the information. Apparently, any type of endeavor—whether

Cayce đưa ra các bài đọc, hay diễn giảng tâm linh, dùng Hồ Sơ Akasha làm nguồn tư liệu chính. Tài năng cốt lõi của Cayce là khả năng tiếp cận và mô tả thông tin từ những hồ sơ này, thông tin có thể giúp con người khám phá từ mục đích cốt yếu của đời mình đến nguyên nhân sâu xa của một vấn đề tồn lưu lâu dài. Theo Cayce, đó là một nguồn thông tin vốn đã và đang sẵn có cho mọi người.

Nỗ lực giải thích điều này khả thi thế nào, Edgar Cayce nói rằng cá nhân có thể hòa điệu với Hồ Sơ Akasha giống như người ta có thể chế tạo một chiếc radio để bắt sóng vô tuyến. Dù các hồ sơ không có bản chất vật lý, một người trong trạng thái hòa điệu vẫn có thể “nghe,” “đọc,” và “trải nghiệm” thông tin ấy. Để minh họa một cá nhân có thể tri nhận gì khi xem thông tin này, Cayce nói với một cô gái mười tám tuổi rằng Hồ Sơ Akasha của thế giới trí tuệ có thể được so với rạp chiếu phim của thế giới vật chất (275-19). Cuốn phim ấy có thể tua lại nhằm hiểu điều đã xảy ra trong trải nghiệm của một cá nhân vào bất kỳ thời kỳ nào, thời điểm nào, hay tại bất kỳ nơi đâu trong lịch sử. Cũng trong dữ liệu này là hồ sơ về những bài học đã học, cơ hội đã bỏ lỡ, các khuyết điểm đã tích lũy, và những kinh nghiệm đã thu nhận. Thêm vào đó, tuy hành động của một cá nhân có thể bị hiểu sai hay xuyên tạc trong thế giới vật chất, Hồ Sơ Akasha vẫn lưu một ghi nhận khách quan về “đời sống thực” của người ấy vì nó ghi nhận ý định chân thật của y.

Năm 1934, khi đưa một bài đọc cho một nhân viên vận tải hai mươi tám tuổi (416-2), Edgar Cayce đã cố định nghĩa sâu hơn về những hồ sơ này. Ông không chỉ bàn về bản chất của Hồ Sơ Akasha, mà còn giải thích chúng được viết ra sao, và làm rõ cách một người có thể tiếp cận thông tin. Rõ ràng, bất kỳ loại nỗ lực nào—dù là hành động, tư

action, thought, desire, or deed—creates some kind of vibration. This vibration produces a mark upon (what Cayce called) the skein of space and time and is somehow permanently identified with the individual responsible. Although unseen, it is an etheric energy that is as evident to a sensitive as the printed word is to a sighted person:

When there is the thought or the activity of the body in any particular environ, this very activity makes for the impressions upon the soul...

As to the records made by such an activity, these are written upon what is known as time or space; much in the form or manner as are the messages that are of a familiar nature to the body in its present activity. As the instruments of recording are used, so does the activity of ENERGY expended leave its imprint upon the etheric wave that records between time and space that DESIRED to be put, as to that impelling or producing. Just as the figures or characters make for communications between individuals, so does the soul upon the pages or records of time and space.

416-2

Complicating our ability to understand and work with these records, however, Cayce explained to his wife, Gertrude, in reading 538-32 that it is very possible for anyone attempting to read the records (a psychic, a sensitive individual, the entity itself, etc.) to misinterpret the information. Perceiving the Akashic database is apparently shaded by the mental experience and background of the person reading the information UNLESS the intent is totally selfless and desirous of being of help. In other words, two individuals could acquire very different interpretations from the very same records because of their own belief systems, backgrounds, experiences, and personal

tưởng, ước muốn hay việc làm—đều tạo ra một loại rung động nào đó. Rung động này tạo nên một dấu ấn trên (điều Cayce gọi) cuộn sợi của không gian và thời gian và bằng cách nào đó được gắn định vĩnh viễn với cá nhân chịu trách nhiệm. Dù vô hình, đó là một năng lượng dĩ thái hiển nhiên đối với người nhạy cảm chẳng khác gì chữ in đối với người sáng mắt:

Khi có tư tưởng hay hoạt động của thân thể trong bất kỳ môi trường nào, chính hoạt động này tạo nên các ấn tượng trên linh hồn...

Về các hồ sơ được tạo nên bởi một hoạt động như thế, chúng được chép trên điều được biết như là thời gian hay không gian; rất giống hình thức hay cách thức các thông điệp vốn quen thuộc với thân thể trong hoạt động hiện tại. Khi những khí cụ ghi chép được sử dụng, thì hoạt động của NĂNG LƯỢNG được tiêu phí để lại dấu ấn trên làn sóng dĩ thái vốn ghi nhận giữa thời gian và không gian điều MONG MUỐN được đặt vào, như là cái thúc đẩy hay sản sinh. Cũng như các con số hay ký tự tạo nên giao tiếp giữa các cá nhân, linh hồn cũng vậy trên những trang hay hồ sơ của thời gian và không gian.

416-2

Tuy nhiên, làm phức tạp khả năng thấu hiểu và làm việc với những hồ sơ này, Cayce giải thích với vợ mình, Gertrude, trong bài đọc 538-32 rằng bất kỳ ai nỗ lực đọc các hồ sơ (một nhà thông linh, một người nhạy cảm, chính thực thể, v.v.) đều rất có thể diễn giải sai thông tin. Tưởng tri cơ sở dữ liệu Akasha rõ ràng bị nhuộm màu bởi kinh nghiệm và nền tảng tâm trí của người đọc thông tin TRỪ KHI ý định hoàn toàn vô ngã và chỉ mong giúp ích. Nói cách khác, hai người có thể rút ra những diễn giải rất khác nhau từ cùng một hồ sơ bởi hệ niềm tin, nền tảng, kinh nghiệm và động cơ riêng của họ.

motives.

During the course of a reading given to a thirty-eight-year-old physician, the subjective nature of the Akashic Records was explained as follows:

Hence the interpretations of these may vary somewhat, dependent upon what phases the approach is made. In the same manner that in material experiences entities, viewing an event or happening, are prompted to give THEIR version according to the reaction upon their ideal—and upon those promptings of the purpose of the individual so viewing same.

1448-2

The same person was told that every experience encountered in an individual's life could leave a good or a bad impression upon these Akashic Records. Apparently each occurrence in life has the capacity to be a constructive or a destructive influence, based upon what an individual does with that experience. Different choices will leave very different impressions upon the records.

Since these records are so complete, so accurate, and so individualized, a logical question might be: *Just what is the purpose of the Akashic Records in the first place?* Simply put, the answer is to keep track of and assist with each soul's personal growth and transformation. However, in order to adequately discuss and understand Edgar Cayce's perception of the records, one needs to possess an adequate background in what might be termed "the Cayce Cosmology." Essentially, that cosmology can be summed up in the statement: *God is essentially love and the Universe is completely orderly.* Beyond that concept is the premise that each individual was purposefully created, as a soul, to become a companion with the Creator.

Trong một bài đọc thực hiện cho một bác sĩ ba mươi tám tuổi, tính chủ quan của Hồ Sơ Akasha được giải thích như sau:

Vậy nên các diễn giải về những điều này có thể khác nhau ít nhiều, tùy thuộc vào phương diện nào mà người ta tiếp cận. Cũng theo cách trong những trải nghiệm vật chất, các thực thể, khi nhìn một biến cố hay sự việc, thường bị thúc đẩy để đưa ra PHIÊN BẢN của họ theo phản ứng của họ đối với lý tưởng của chính họ—và theo những thúc bách của mục đích của cá nhân đang nhìn điều ấy.

1448-2

Người ấy cũng được cho biết rằng mọi kinh nghiệm gặp trong đời một cá nhân đều có thể để lại một ấn tượng tốt hay xấu lên những Hồ Sơ Akasha này. Rõ ràng mỗi biến cố trong đời đều có năng lực trở thành ảnh hưởng xây dựng hay phá hoại, tùy theo điều người ấy làm với trải nghiệm đó. Những lựa chọn khác nhau sẽ để lại những dấu ấn rất khác nhau trên hồ sơ.

Vì các hồ sơ này quá đầy đủ, quá chính xác, và quá cá nhân hóa, một câu hỏi hợp lý có thể là: Mục đích đầu tiên của Hồ Sơ Akasha là gì? Nói gọn, câu trả lời là để theo dõi và trợ giúp với sự tăng trưởng và chuyển hóa cá nhân của mỗi linh hồn. Tuy nhiên, để có thể bàn luận và hiểu cho thấu quan niệm của Edgar Cayce về hồ sơ, cần có nền tảng đủ về điều có thể gọi là "vũ trụ học của Cayce." Về cơ bản, vũ trụ học ấy có thể tóm trong mệnh đề: Thượng đế vốn là tình thương và Vũ trụ hoàn toàn có trật tự. Trên nền tảng đó là tiền đề rằng mỗi cá nhân được tạo dựng có chủ đích, như một linh hồn, để trở thành bạn đồng hành với Đấng Tạo Hóa.

Confirming Scripture, according to the Cayce readings, we were created in “God’s image” (Genesis 1:26) and therefore our natural state is spirit. Life did not begin at the moment of physical birth, rather there was an existence in spirit prior to physicality. God gave to each soul complete freedom of choice and the opportunity to find expression—to find themselves, so to speak. Because souls are created in God’s image, it would only be through a process of personal experiences—one choice leading to another, and then another, and then another—that God’s companions could gain their own individuality, truly being a part of Him and yet individuals in their own right. Once they have discovered their individuality they would once again return in consciousness to be His companions and cocreators.

From Cayce’s perspective, although we are currently having a physical experience, our bodies are simply a temporal home. Just as an automobile is discarded when the owner no longer finds it useful, so too are our bodies set aside when they have completed their function. We are not physical bodies with souls, but are spiritual beings who happen to be having a physical existence. If this is true and we are fundamentally spiritual beings, then we might ask: *So, just what are we doing here?* The answer proposed by the Cayce information is that we are essentially gathering experiences.

According to the readings, the soul, basically creative in nature, longs to find self-expression. In fact, the essential question repeatedly posed by the soul might be: *Who am I?* This question is addressed in infinite ways as each soul chooses specific experiences to meet itself. The soul gains firsthand knowledge not only about its own identity but also learns how choices lead to certain experiences. In time, soul experiences and acquired knowledge will lead to wisdom. Inevitably, wisdom will lead

Xác nhận Kinh Thánh, theo các bài đọc của Cayce, chúng ta được tạo theo “hình ảnh của Thượng đế” (Sáng Thế Ký 1:26) và do đó trạng thái tự nhiên của chúng ta là tinh thần. Sự sống không khởi đầu vào khoảnh khắc sinh ra về mặt thể xác, mà trước vật chất hóa đã có một hiện hữu trong tinh thần. Thượng đế ban cho mỗi linh hồn tự do ý chí trọn vẹn và cơ hội để biểu lộ—để tìm ra chính mình, như cách nói. Vì linh hồn được tạo theo hình ảnh của Thượng đế, chỉ qua tiến trình những trải nghiệm cá nhân—lựa chọn này dẫn đến lựa chọn khác, rồi nữa, rồi nữa—thì những người bạn của Thượng đế mới có thể đạt được cá tính của chính mình, thật sự là một phần của Ngài mà vẫn là cá thể riêng. Khi đã khám phá cá tính riêng, họ sẽ một lần nữa trở về trong tâm thức để là bạn đồng hành và đồng sáng tạo với Ngài.

Theo quan điểm của Cayce, dù hiện nay chúng ta đang có một trải nghiệm vật chất, thân xác của chúng ta chỉ là một ngôi nhà tạm thời. Cũng như chiếc xe bị bỏ khi chủ nhân không còn thấy hữu dụng, thân xác chúng ta cũng được đặt sang bên khi đã hoàn tất chức năng. Chúng ta không phải là thân xác vật chất có linh hồn, mà là những hữu thể tinh thần tình cờ đang có một hiện hữu vật chất. Nếu điều này đúng và chúng ta căn bản là các hữu thể tinh thần, thì có thể hỏi: *Vậy, chúng ta đang làm gì ở đây?* Câu trả lời theo thông tin của Cayce là chúng ta về bản chất đang gom góp các trải nghiệm.

Theo các bài đọc, linh hồn, vốn sáng tạo về bản tính, khao khát tìm biểu lộ. Quả vậy, câu hỏi cốt yếu mà linh hồn lặp lại có thể là: *Ta là ai?* Câu hỏi này được giải quyết theo vô vàn cách khi mỗi linh hồn chọn những trải nghiệm đặc thù để gặp lại chính mình. Linh hồn đạt tri thức trực tiếp không chỉ về căn tính của chính nó mà còn học cách các lựa chọn đưa đến những trải nghiệm nhất định. Theo thời gian, các trải nghiệm của linh hồn và tri thức thủ đắc sẽ dẫn đến minh triết. Tất yếu, minh triết sẽ dẫn đến lòng trắc ẩn và rất

to compassion and eventually love will be the end result. At this point, the soul will know its individual identity as well as its true relationship with God. The soul will have come to understand that its primary essence and God's are one and the same, *LOVE*:

Thus innately the entity is ever desiring to try something new. This is well, provided the basis of such is builded upon truth. For truth in any clime is ever the same—it is law. And love is law, law is love. Love is God, God is Love. It is the universal consciousness, the desire for harmonious expressions for the good of all, that is the heritage in man, if there is the acceptance of the way and manner such may be applied, first in the spiritual purpose and then in the mental application, and the material success will be pleasing to any.

3350-1

The soul's education in self-awareness is undertaken through a process of cause and effect. This cause-and-effect growth pattern was examined in nearly two thousand Cayce readings which explored the topic of reincarnation. Rather than being a fatalistic process, the influence from one's past merely provides a framework of potentials and probabilities. These possibilities are all inscribed upon the Akashic Records. An individual's choices, actions, and free will in the present actually determine the experience lived this time around. For Cayce, it wasn't nearly so important as to who an individual had once been (or even what they had been doing), as it was paramount that the individual focus on the present and the opportunities and the challenges that faced the person in this time, in this place, right now. In the language of the readings:

In the studies, then, know WHERE ye are going... to find that ye only lived, died and

cuộc tình thương sẽ là kết quả sau cùng. Lúc này, linh hồn sẽ biết căn tính cá nhân cũng như mối liên hệ chân thật của mình với Thượng đế. Linh hồn sẽ thấu rằng bản thể chủ yếu của mình và của Thượng đế là một và đồng nhất, TÌNH THƯƠNG:

Vậy nên tự nội tại thực thể luôn mong muốn thử điều mới. Điều này tốt, miễn nền tảng của nó được xây dựng trên chân lý. Vì chân lý ở bất kỳ xứ sở nào cũng vẫn như nhau—đó là luật. Và tình thương là luật, luật là tình thương. Tình thương là Thượng đế, Thượng đế là Tình thương. Đó là tâm thức phổ quát, khát vọng hướng đến những biểu lộ hài hòa vì điều thiện chung, chính là phần gia sản trong con người, nếu có sự chấp nhận con đường và phương cách để điều ấy được áp dụng, trước hết trong mục đích tinh thần rồi đến ứng dụng trí tuệ, và thành công vật chất sẽ làm hài lòng bất kỳ ai.

3350-1

Nền giáo dục tự tri của linh hồn được thực hiện qua tiến trình nhân-quả. Mẫu thức tăng trưởng nhân-quả này được khảo sát trong gần hai ngàn bài đọc của Cayce bàn về chủ đề tái sinh. Thay vì là một tiến trình định mệnh, ảnh hưởng từ quá khứ chỉ cung cấp một khung các tiềm năng và xác suất. Những khả thể này đều được ghi trên Hồ Sơ Akasha. Những lựa chọn, hành động và ý chí tự do của một người trong hiện tại thực sự quyết định trải nghiệm sống lần này. Đối với Cayce, việc một người từng là ai (hay thậm chí đã làm gì) không quan trọng bằng việc người ấy phải tập trung vào hiện tại và những cơ hội lẫn thách thức đang đối diện mình trong thời này, nơi này, ngay bây giờ. Ngôn ngữ của các bài đọc nói:

Trong học tập, vậy thì, hãy biết CÁC NGƯỜI đang đi ĐÂU... khám phá rằng các người chỉ

were buried under the cherry tree in Grandmother's garden does not make thee one whit [a] better neighbor, citizen, mother or father!

But to know that ye spoke unkindly and suffered for it, and in the present may correct it by being righteous—THAT is worth while!

5753-2

One young woman was told that from the past she had an innate gift for music (275-33), and that through meditation and attunement she could reawaken those talents in the present: "For, as an individual attunes itself to that which it has attained, even at a MOMENT of time, there is aroused the abilities to KNOW even that which WAS known through the [past] experience." In another instance, a forty-six-year-old woman who received a reading about her past lives was told which lifetimes were having the greatest effect upon the present (757-8). Her reading detailed incarnations in Colonial America, England during the Crusades, ancient Persia, and ancient Egypt. From each of these experiences, certain inclinations had been developed and still remained a part of the woman's personality and individuality. In America, she had acquired the ability to assist individuals in cooperating and communicating with one another so that people of various backgrounds and motives could learn to work together. From long periods of isolation in England, she retained an inner longing to always make time in her life for personal reflection and contemplation. From an incarnation as Persian nobility, she had acquired the desire to be surrounded by finery and beauty. Her interest in religious thought was traced to a similar work she had begun in ancient Egypt. Each of these traits simply acted as influences in the woman's current life. Nothing was fixed; instead, the

đã sống, chết và được chôn dưới gốc anh đào trong vườn của Bà Ngoại cũng chẳng làm các người thành người láng giềng, công dân, người mẹ hay người cha tốt hơn [một] chút nào!

Nhưng biết rằng các người đã nói lời không tử tế và đã chịu đựng vì điều ấy, và trong hiện tại có thể sửa nó bằng cách sống công chính —ĐIỀU ẤY mới đáng công!

5753-2

Một cô gái trẻ được cho biết rằng từ quá khứ cô đã có một năng khiếu bẩm sinh về âm nhạc (275-33), và rằng qua tham thiền và điều hợp rung điệu cô có thể đánh thức lại các tài năng ấy trong hiện tại: "Vì, khi một cá nhân điều hợp chính mình với điều mà nó đã đạt được, dẫu chỉ trong MỘT KHOẢNH KHẮC thời gian, thì các khả năng để BIẾT ngay cả điều đã ĐÃ được biết qua kinh nghiệm [quá khứ] được khơi dậy." Trong một trường hợp khác, một phụ nữ bốn mươi sáu tuổi nhận một bản đọc về các tiền kiếp của mình được cho biết những kiếp sống nào đang có ảnh hưởng lớn nhất lên hiện tại (757-8). Bản đọc của bà trình bày chi tiết các lần lâm phạm ở thời Thuộc địa tại Mỹ, ở Anh vào thời Thập tự chinh, ở Ba Tư cổ đại, và ở Ai Cập cổ. Từ mỗi kinh nghiệm ấy, một số khuynh hướng nhất định đã được phát triển và vẫn còn là một phần của phạm ngã và bản vị của người phụ nữ. Ở Mỹ, bà đã lĩnh hội khả năng giúp các cá nhân hợp tác và giao tiếp với nhau để những người từ các nền tảng và động cơ khác nhau có thể học cách làm việc chung. Từ những thời kỳ sống cô lập lâu dài ở Anh, bà giữ một khao khát nội tâm là luôn dành thời gian trong đời cho suy ngẫm và chiêm ngưỡng riêng tư. Từ một lần lâm phạm là giới quý tộc Ba Tư, bà có lòng ham muốn được vây quanh bởi sự sang trọng và cái đẹp. Mỗi quan tâm của bà về tư tưởng tôn giáo được lần theo đến một công việc tương tự mà bà đã khởi sự ở Ai Cập cổ. Mỗi nét tính này chỉ đơn giản đóng vai trò ảnh hưởng trong đời sống hiện tại của người phụ nữ.

woman could use, abuse, or even ignore these inclinations in her life right now.

For example, the woman's impulse to be alone could be used in the present as times for personal rejuvenation in order to better assist those around her; however, it might just as easily be directed into a sense of aloofness or the selfish desire to always put her own needs first. In Cayce's understanding, influences from the past are always molded and shaped by an individual's will, desires, and purposes in the present.

In addition to the past-life material, interesting insights presented themselves in this woman's case. During the course of the reading, Cayce described what manner of information was written upon the Akashic Records, how that information made its impression, as well as the influence this type of material could have upon an individual in the present. After putting himself into the trance state and journeying in consciousness to the Akashic Records, Cayce began his discourse. The woman's reading states in part:

Yes, we have the entity and those relations with the universe and universal forces, that are latent and manifested in the personalities of the entity now known as—or called—[757], as recorded by the experiences in the soul's activity and journey through the environs that make for those impressions—or those that become manifested influences or forces in the experience of an entity in its present sojourn in the earth.

Questions naturally arise in this particular experience of this entity as to how or in what manner the records are made of an entity's sojourn or activity in a sphere or space, so that there are the abilities of one to read or

Không có gì là cố định; trái lại, ngay bây giờ bà có thể sử dụng, lạm dụng, hoặc thậm chí bỏ qua các khuynh hướng ấy trong đời.

Chẳng hạn, thôi thúc muốn ở một mình của người phụ nữ có thể được dùng trong hiện tại như những khoảng thời gian tự hồi phục để có thể trợ giúp tốt hơn những người quanh mình; tuy nhiên, nó cũng dễ dàng bị lái thành một cảm thức xa cách hoặc lòng ích kỷ muốn luôn đặt nhu cầu của riêng mình lên trước. Theo sự thấu hiểu của Cayce, các ảnh hưởng từ quá khứ luôn được nhào nặn và định hình bởi ý chí, ước muốn và mục đích của một cá nhân trong hiện tại.

Bên cạnh các tư liệu về tiền kiếp, những minh kiến thú vị đã tự bày ra trong trường hợp của người phụ nữ này. Trong tiến trình bản đọc, Cayce mô tả loại thông tin nào được ghi chép trên Hồ sơ Akasha, cách thông tin ấy in dấu, cũng như ảnh hưởng mà loại tư liệu này có thể có đối với một cá nhân trong hiện tại. Sau khi đưa mình vào trạng thái xuất thần và du hành trong tâm thức đến Hồ sơ Akasha, Cayce bắt đầu diễn giảng. Bản đọc của người phụ nữ ghi như sau, trích đoạn:

Vâng, chúng tôi có thực thể này và những liên hệ của y với vũ trụ và các lực vũ trụ, những điều vốn tiềm ẩn và biểu lộ trong các phạm ngã của thực thể hiện nay được biết đến—hay gọi là—[757], như được ghi lại bởi các kinh nghiệm trong hoạt động của linh hồn và cuộc hành trình qua các môi trường vốn tạo nên những ấn tượng ấy—hay những điều trở thành các ảnh hưởng hay mãnh lực được biểu lộ trong kinh nghiệm của một thực thể trong kỳ lữ trú hiện tại của y trên trần thế.

Những câu hỏi tự nhiên nảy sinh trong kinh nghiệm đặc thù này của thực thể về việc bằng cách nào hay theo thể thức nào các hồ sơ được lập nên về kỳ lữ trú hay hoạt động của một thực thể trong một cõi hay một

interpret same. Are they as letters written? Are they as pictures of the experiences of an entity? Are they in forms as of omens or characters that represent certain influences or activities about the earth? Yea, all of these, my friend, and more; for they are as but the skein of life itself, the expression of a divine force from the God-Father itself, making manifestations in forms that become manifestations in a material experience. For truly to be absent from the body is to be present with those infinite influences and forces that may act upon and be acted upon, from the emanations of divine influences that may be either visions as picturized, written as thought in characterizations from the various influences through which such entities make for the communication—whether in ideas or in characters that represent those ideas in their expressions as one to another. As in all forms of communicative influences from one entity or soul to another—in a look, in an expression of some portion of the anatomical influences or form, or from word, or from the turn as from the cut or form of eye, shape or form of mouth, the rising of the brow, or in any communicative influences—these either bespeak of those things that are for the aggrandizement of self's own motives or impulses, or are the expressions of that purpose, that desire, whereunto such a soul or expression or entity has been called. These are forms or manners through which such are written, as in the Book of Life; and may be read and known of men.

757-8

In essence, life is an adventure of experiences whereby an individual is challenged to become a better person for

không gian, để từ đó một người có khả năng đọc hay giải diễn chúng. Chúng có như những hàng chữ được viết chăng? Chúng có như những bức hoạ về các kinh nghiệm của một thực thể chăng? Chúng có ở dạng như những điểm triệu hay ký tự đại diện cho các ảnh hưởng hay hoạt động nhất định quanh trái đất chăng? Phải, tất cả những điều ấy, bạn hữu của tôi, và còn hơn thế nữa; vì chúng như chính búi chỉ của sự sống, sự biểu lộ của một mãnh lực thiêng liêng từ chính Thượng đế-Cha, tạo ra những biểu hiện trong các hình thức trở thành các biểu lộ trong kinh nghiệm vật chất. Vì thực sự vắng mặt khỏi thể xác là hiện diện với những ảnh hưởng và mãnh lực vô cùng tận ấy, vốn có thể tác động lên và chịu tác động từ các xuất lộ của những ảnh hưởng thiêng liêng mà có thể là các thị kiến như được hình ảnh hoá, được viết như tư tưởng trong các hình thức ký tự từ những ảnh hưởng khác nhau qua đó các thực thể như thế tạo nên sự giao tiếp—dù là trong các ý niệm hay trong các ký tự đại diện cho các ý niệm ấy trong các biểu hiện của chúng như của người này với người khác. Như trong mọi hình thức ảnh hưởng truyền đạt từ thực thể hay linh hồn này sang thực thể hay linh hồn khác—trong một cái nhìn, trong một biểu cảm của một phần nào đó của các ảnh hưởng hay hình thể giải phẫu, hay bằng lời nói, hay từ dáng dấp như từ đường nét hay hình dạng của mắt, hình dạng hay dáng của miệng, sự nuống mày, hay trong bất cứ ảnh hưởng truyền đạt nào—tất cả những điều này hoặc nói lên những điều nhằm phóng đại các động cơ hay xung lực của phạm ngã, hoặc là các biểu hiện của mục đích ấy, ước muốn ấy, điều mà linh hồn hay biểu hiện hay thực thể như vậy đã được kêu gọi đến. Đây là các hình thức hay cách thức qua đó những điều như thế được “viết”, như trong Sách Sự Sống; và có thể được người ta đọc và biết đến.

757-8

Tự trung, đời sống là một cuộc phiêu lưu của các kinh nghiệm, qua đó một cá nhân được thách thức để trở nên người tốt hơn

having had those experiences. An experience alone doesn't determine who the individual is as a person, rather it is how the individual chooses to face those experiences. From the perspective of reincarnation, an individual's growth is predicated primarily upon how well he or she deals with the opportunities and circumstances that present themselves in daily life.

Unfortunately, rather than seeing that individuals are very much active "cocreators" in the unfoldment of their life journeys, too often reincarnation has been misinterpreted as a fatalistic journey through experiences and relationships that belong to an individual because of her or his "karma." With this approach, choices made in the past have somehow etched in stone the future, and life is simply a process of going through the motions. This is definitely not the Cayce approach to reincarnation and karma in which each lifetime is one of nearly limitless opportunities. At one point, Edgar Cayce stated that approaches to reincarnation that do not take into account the importance of free will, created what he called a karmic "bugaboo" (136-18)—a total misunderstanding of the laws at work. From his perspective, individuals are very much active participants in their life journeys and not simply sometime-reluctant observers.

The word *karma* is a Sanskrit term that means *work*, *deed*, or *act*. It can also be interpreted to mean "cause and effect." Although agreeing with this concept, the Edgar Cayce readings make perhaps one of the most intriguing and unique philosophical contributions: the idea that karma can be defined as memory. It is not really a debt that must be paid, nor is it necessarily a set of specific circumstances that must be experienced because of deeds or misdeeds from the past. Karma is simply patterns of memory. It is a pool of information stored in the Akashic Records that the subconscious draws upon in the

nhờ đã có những kinh nghiệm ấy. Bản thân một kinh nghiệm không quyết định một cá nhân là ai, đúng hơn là việc cá nhân ấy chọn đối diện các kinh nghiệm thế nào. Từ phối cảnh của luân hồi, sự trưởng thành của một cá nhân chủ yếu tùy thuộc vào việc y đối xử ra sao với các cơ hội và hoàn cảnh tự bày ra trong đời sống hằng ngày.

Đáng tiếc là, thay vì thấy rằng các cá nhân thực sự là những "đồng sáng tạo" chủ động trong sự khai mở hành trình đời mình, quá thường xuyên luân hồi bị hiểu lầm như một cuộc phiêu lưu định mệnh qua những kinh nghiệm và các mối quan hệ thuộc về một cá nhân bởi "nghiệp" của y. Với cách tiếp cận này, các chọn lựa trong quá khứ nào đó đã khắc đá tương lai, và đời sống chỉ đơn giản là tiến trình làm cho phải phép. Đây dứt khoát không phải cách tiếp cận của Cayce đối với luân hồi và nghiệp, nơi mỗi kiếp sống là một chuỗi cơ hội gần như vô hạn. Đã có lúc Edgar Cayce phát biểu rằng những cách tiếp cận luân hồi không tính đến tầm quan trọng của ý chí tự do đã tạo nên điều ông gọi là "ám ảnh" nghiệp quả (136-18)—một sự hiểu lầm hoàn toàn về các định luật đang vận hành. Từ phối cảnh của ông, các cá nhân rất mực là những người tham dự chủ động vào hành trình đời mình chứ không chỉ là những kẻ bàng quan miễn cưỡng đôi lúc.

Từ "karma" là một thuật ngữ Phạn ngữ có nghĩa là công việc, hành vi, hay hành động. Nó cũng có thể được hiểu là "nhân và quả". Dẫu đồng thuận với khái niệm này, các bản đọc của Edgar Cayce có lẽ đưa ra một đóng góp triết học độc đáo và gợi mở nhất: ý tưởng rằng nghiệp có thể được định nghĩa như là ký ức. Nó không thật sự là một món nợ phải trả, cũng không nhất thiết là một tập hợp những hoàn cảnh cụ thể buộc phải trải nghiệm vì những hành hay lỗi lầm trong quá khứ. Nghiệp đơn giản là những mô thức ký ức. Đó là một kho thông tin lưu trữ trong Hồ sơ Akasha mà tiềm thức rút ra trong hiện tại. Nó gồm những yếu tố tích cực cũng như

present. It has elements that are positive as well as those which seem negative. For example, an immediate affability toward an individual just met is as likely to be “karmic” as is an immediate animosity toward someone else. To be sure, this subconscious memory has an effect and an influence upon how we think, how we react, what we choose, even how we look! But the component of free will is ever within our grasp.

In one respect, this idea of “karma as memory” can be broken down even further so that we possess memory in terms of desires that we’ve brought with us from the past, memory in terms of situations that may still need to be learned, and even memory in terms of patterns that we keep choosing to experience, but in simplest terms it can be understood as memory. Although the memory is there, freedom of choice allows an individual to determine the path he or she takes in this present life. In practical terms, we may not always be able to understand why a certain situation was drawn to us, and in fact the *why* may not be of primary importance; what is important is how we choose to respond.

In 1944, while giving a reading to a forty-year-old fireman, Cayce discussed the fact that the past-life information he was drawing upon was specifically related to the life cycle that the individual presently faced. The suggestion given by Gertrude Cayce for accessing the information from the Akashic Records and a portion of the reading follows:

Gertrude Cayce: You will give the relations of this entity and the universe, and the universal forces; giving the conditions which are as personalities, latent and exhibited in the present life; also the former appearances in the earth plane, giving time, place and the name, and that in each life which built or retarded the development for the entity; giving the abilities of the present

những yếu tố có vẻ tiêu cực. Chẳng hạn, một thiện cảm tức thì với một người vừa gặp cũng “mang màu nghiệp” không kém gì một ác cảm tức thì với người khác. Chắc chắn, ký ức tiềm thức này có tác động và ảnh hưởng đến cách chúng ta nghĩ, cách chúng ta phản ứng, điều chúng ta chọn, thậm chí cả cách chúng ta trông ra sao! Nhưng yếu tố ý chí tự do thì luôn trong tầm tay của chúng ta.

Ở một phương diện, ý tưởng “nghiệp như ký ức” này có thể được phân giải sâu hơn nữa để thấy rằng chúng ta sở hữu ký ức dưới dạng những ước muốn mang từ quá khứ, ký ức dưới dạng những tình huống vẫn cần phải học, và thậm chí ký ức dưới dạng những mô thức mà chúng ta cứ chọn để trải nghiệm; nhưng nói giản dị, có thể hiểu nó là ký ức. Dẫu ký ức ấy hiện hữu, tự do chọn lựa cho phép một cá nhân quyết định con đường y sẽ đi trong đời sống hiện tại. Trên bình diện thực tế, chúng ta không phải lúc nào cũng hiểu được vì sao một hoàn cảnh nhất định lại hút đến với mình, và thực tế “vì sao” có thể không phải điều trọng yếu; điều quan trọng là chúng ta chọn đáp ứng thế nào.

Năm 1944, trong khi cho một bản đọc cho một người lính cứu hỏa bốn mươi tuổi, Cayce bàn về thực tế rằng các thông tin về tiền kiếp mà ông đang rút ra đặc biệt liên quan đến chu kỳ đời sống mà cá nhân ấy hiện đang đối mặt. Lời gợi ý do Bà Gertrude Cayce đưa ra để tiếp cận thông tin từ Hồ sơ Akasha và một phần của bản đọc như sau:

Gertrude Cayce: Ông sẽ cho biết các liên hệ của thực thể này và vũ trụ, và các lực vũ trụ; cho biết các điều kiện vốn là các phạm ngã, tiềm ẩn và biểu lộ trong đời sống hiện tại; cũng như những lần xuất hiện trước đây trong cõi hồng trần, cho biết thời gian, địa điểm và tên gọi, và điều mà trong mỗi đời đã xây dựng hay làm chậm sự phát triển của thực thể; cho biết các khả năng của thực thể

entity, that to which it may attain, and how. You will answer the questions, as I ask them:

Edgar Cayce: Yes, we have the records here of that entity now known as or called [3902].

In giving the interpretations of the records, written or imposed or impressed upon the skein of time and space, or the Akashic records in God's book of remembrances, these we find:

We would choose from these records that which if applied in the experience will bring a better interpretation of the how and why that there are certain latent and manifested urges in the abilities of the entity in the present, which if applied in a constructive, creative way may bring a better ability of the entity to apply itself in being a channel, a manifestation of those divine influences that are the cause and purpose of the entity's appearance in the earth in the present...

As to the appearances in the earth, we find that these have been quite varied. Not all may be given by any means but these that are a part of the awareness or consciousness of the entity in the present cycle of its experience. And these are at that period that they may be applied. As indicated the mental is to be applied for the development of the material as well as the mental and spiritual self. Keep self from condemnation ever. [Author's emphasis]

3902-2

Regardless of which cycle has surfaced in one's life, the soul constantly experiences the consequences of its previous choices. This concept is expressed in biblical terminology as "What you sow you must

hiện tại, điều mà y có thể đạt được, và bằng cách nào. Ông sẽ trả lời các câu hỏi, khi tôi nêu ra:

Edgar Cayce: Vâng, chúng tôi có ở đây các hồ sơ về thực thể hiện nay được biết đến hay gọi là [3902].

Khi đưa ra các diễn giải về những hồ sơ, được viết hay đặt để hay in ấn lên búi chỉ của thời gian và không gian, hay các hồ sơ Akasha trong Sách Tưởng Niệm của Thượng đế, chúng tôi thấy như sau:

Chúng tôi sẽ chọn từ các hồ sơ này những điều mà nếu được áp dụng trong kinh nghiệm sẽ mang lại một diễn giải tốt hơn về cái "như thế nào" và "vì sao" có những thôi thúc tiềm ẩn và biểu lộ nhất định trong các năng lực của thực thể ở hiện tại, mà nếu được vận dụng theo cách xây dựng, sáng tạo, có thể mang lại một khả năng tốt hơn cho thực thể trong việc tự áp dụng mình như một kênh, một biểu lộ của các ảnh hưởng thiêng liêng vốn là nguyên nhân và mục đích của sự xuất hiện của thực thể trong trần gian vào hiện tại...

Về các lần xuất hiện nơi trần thế, chúng tôi thấy rằng những lần ấy khá đa dạng. Không thể nào cho hết bằng bất cứ cách nào, nhưng là những điều thuộc về phần nhận biết hay tâm thức của thực thể trong chu kỳ hiện tại của kinh nghiệm y. Và những điều này đang ở vào thời điểm mà chúng có thể được áp dụng. Như đã chỉ ra, phương diện trí tuệ cần được áp dụng cho sự phát triển của cả bản thân vật chất cũng như bản thân trí tuệ và tinh thần. Hãy luôn giữ mình khỏi tự lên án. [Tác giả nhấn mạnh]

3902-2

Bất kể chu kỳ nào đã trôi lên trong đời một người, linh hồn liên tục trải nghiệm các hệ quả của những chọn lựa trước đó của mình. Khái niệm này được diễn đạt theo thuật ngữ Kinh thánh là "Gieo gì gặt nấy" và thường

reap” and is generally labeled as “Like attracts like” by students of reincarnation. This essentially means that individuals get to experience for themselves the effects that their previous choices have had upon others. Rather than being predestined, individuals continue to be in control of their lives (and their perceptions) through how they choose to respond to the situations they’ve drawn to themselves. Ultimately all experiences are for one’s personal growth.

It is worth noting that soul growth can occur even when an individual has made the “wrong” choice. For example, in one case which will be explored in greater depth in the next chapter, one woman (1523) had obviously made the wrong choice when she married her first husband. However, that choice enabled her and her husband both to overcome certain patterns that had originated two hundred years earlier. Although the memory (or the karma) from the past had to be dealt with, it might have been overcome in an easier fashion. It is interesting to note that the readings often suggested it was better to make an erroneous choice than it was to be idle and to do nothing, because soul development was only possible through movement, growth, and activity.

In Cayce’s cosmology, each soul’s wealth of experiences from the past acts as subconscious memory in the present. By coming to terms with that memory—which manifests through such things as one’s desires, feelings, attributes, even fears—faults and shortcomings can be overcome and talents and abilities expressed.

In terms of personal relationships, Edgar Cayce stated that we never meet anyone by chance, nor do we ever have an emotional connection (positive or negative) to another individual for the very first time. Relationships are an ongoing learning and experiential process. In other words, we pick

được các đạo sinh của thuyết luân hồi gọi là “Tương tự hút tương tự”. Về bản chất, điều này có nghĩa là các cá nhân được tự mình trải nghiệm các hiệu ứng mà những chọn lựa trước đó của họ đã gây ra cho người khác. Thay vì bị tiền định, các cá nhân tiếp tục làm chủ đời mình (và các nhận thức của mình) qua cách họ chọn đáp ứng với những tình huống mà họ đã hút đến. Rốt cuộc mọi kinh nghiệm đều nhằm cho sự trưởng thành cá nhân.

Đáng lưu ý là sự tăng trưởng của linh hồn vẫn có thể xảy ra ngay cả khi một cá nhân đã đưa ra một chọn lựa “sai”. Chẳng hạn, trong một trường hợp sẽ được khảo sát sâu hơn ở chương sau, một phụ nữ (1523) đã rõ ràng chọn sai khi kết hôn với người chồng đầu. Tuy nhiên, chọn lựa đó đã giúp cả bà và chồng bà vượt qua một số mô thức đã khởi nguyên từ hai trăm năm trước. Dẫu ký ức (hay nghiệp) từ quá khứ cần phải được giải quyết, nó lẽ ra có thể được vượt qua theo một cách dễ dàng hơn. Điều thú vị là các bản đọc thường gợi ý rằng thà đưa ra một chọn lựa sai lầm còn hơn là thụ động chẳng làm gì, bởi vì sự phát triển của linh hồn chỉ khả hữu qua vận động, tăng trưởng và hoạt động.

Trong vũ trụ quan của Cayce, cả kho kinh nghiệm quá khứ của mỗi linh hồn vận hành như ký ức tiềm thức trong hiện tại. Bằng cách đối diện với ký ức ấy—vốn biểu hiện qua những điều như ước muốn, cảm xúc, thuộc tính, thậm chí sợ hãi—những tật xấu và khiếm khuyết có thể được vượt thắng và các tài năng, khả năng được biểu lộ.

Về các mối quan hệ cá nhân, Edgar Cayce nói rằng chúng ta không bao giờ gặp ai một cách ngẫu nhiên, cũng không bao giờ có một kết nối cảm xúc (tích cực hay tiêu cực) với một cá nhân khác lần đầu tiên. Các mối quan hệ là một tiến trình học hỏi và trải nghiệm liên tục. Nói cách khác, chúng ta tiếp tục mỗi

up our relationship with another person exactly where it was left the last time around. As one example, two individuals from the Cayce files (cases 288 and 294) were told that “These two have ever been together,” (294-9) and have experienced every imaginable relationship from father and daughter, employee and employer, mother and son, to husband and wife. In another instance (1222-1), a woman was told that part of the reason her husband was so controlling and demanding was because he had purchased her in a previous life. Cayce stated, “He bought you! Doesn’t he act like it at times?” to which the woman responded, “He sure does!” The nature and ongoing development of all relationships are a portion of that which is recorded by the Akashic Records.

An interesting twist on the idea that individuals are constantly meeting the memory they have previously built in relationships with one another is that there really isn’t karma *between* people; instead, there is only karma with one’s own self. These patterns of behavior and memory are stored within one’s own records. The conceptual challenge, however, is that individuals seem to most effectively come to terms with their own karmic memory, or “meet themselves,” through their interactions with others. It is this interesting dynamic of meeting oneself through relationships with others that often causes individuals to perceive “them” as the basis of one’s frustrations and challenges rather than accepting personal responsibility.

And yet, in spite of the fact that karma belongs to oneself, each soul is constantly drawn toward certain individuals and groups that will enable them to meet themselves in circumstances and relationships. Those individuals and groups, in turn, are drawn toward specific people in an effort to come to terms with their own

quan hệ với người khác đúng ở chỗ mà nó đã dở dang từ vòng trước. Chẳng hạn, hai cá nhân trong hồ sơ Cayce (các ca 288 và 294) được cho biết rằng “Hai người này xưa nay luôn ở cùng nhau,” (294-9) và đã trải qua mọi quan hệ có thể hình dung được từ cha và con gái, nhân viên và chủ, mẹ và con trai, đến vợ và chồng. Trong một trường hợp khác (1222-1), một phụ nữ được cho biết rằng một phần lý do chồng bà quá kiểm soát và đòi hỏi là vì hần đã từng mua bà trong một kiếp trước. Cayce nói: “Hần đã mua cô! Có phải đôi lúc hần cư xử y như vậy không?”, và người phụ nữ đáp: “Đúng là thế!” Bản chất và diễn tiến liên tục của mọi mối quan hệ là một phần của những gì được Hồ sơ Akasha ghi lại.

Một khúc ngoặt thú vị của ý tưởng rằng các cá nhân liên tục gặp lại ký ức mà họ từng xây dựng trong các mối quan hệ với nhau là ở chỗ: thực ra không có nghiệp giữa người với người; thay vào đó, chỉ có nghiệp với chính mình. Những mô thức hành vi và ký ức này được lưu trữ trong chính hồ sơ của mỗi người. Thách thức về mặt khái niệm, tuy nhiên, là ở chỗ các cá nhân dường như đối diện hữu hiệu nhất với ký ức nghiệp của chính mình, hay “gặp lại mình”, thông qua tương tác với người khác. Chính động lực thú vị là gặp lại mình qua các mối quan hệ với người khác này thường khiến người ta nhìn “họ” như là căn nguyên của những bực dọc và thách thức, thay vì chấp nhận trách nhiệm cá nhân.

Và tuy vậy, bất chấp thực tế rằng nghiệp thuộc về chính mình, mỗi linh hồn liên tục bị hút về phía những cá nhân và nhóm người nhất định—những người sẽ giúp họ gặp lại mình trong các hoàn cảnh và các mối quan hệ. Ngược lại, những cá nhân và nhóm ấy cũng bị hút về phía những con người cụ thể trong nỗ lực đối diện với ký ức nghiệp của

karmic memory.

This concept of cyclic patterns with groups of individuals is evidenced among Cayce's contemporaries. A number of people who had readings were frequently given lifetimes in history that progressed along the following lines: Atlantis, ancient Egypt, Persia, Palestine, Europe, Colonial America, and then as a contemporary of Cayce's in the first half of the twentieth century. Because of this pattern, and the number of individuals who requested past-life readings for themselves and their families, some individual relationships can be traced for thousands of years.

In an effort to understand the dynamics of group karma that may be at play in our own lives, it's possible to gather insights from the experiences of others. The experiences of these people and the development of their relationships through time can provide us with some interesting insights into how this process of coming to terms with the Akashic Records of the past works, as well as the interconnected dynamic between free choice and karmic memory. By exploring the biographical stories of others against their soul histories, we might discover karma-in-action. The process of life and death, rebirth, and the movement toward individuality is similar for each of us. Looking at the records and the soul histories of others might enable us to make more educated choices for ourselves as we come to terms with our own karmic memory and the meeting of patterns from the past.

With that in mind, one of the most fascinating case histories in the Cayce files is that of a twenty-nine-year-old woman who received her first reading in January 1938. What distinguishes this case from hundreds of others is that over the next six and a half years (before Cayce's death in 1945) this woman procured an astonishing eighty-three readings for seventeen family

chính họ.

Khái niệm về các mô thức chu kỳ với những nhóm người được minh chứng trong số các người đương thời với Cayce. Một số người từng nhận bản đọc thường xuyên được cho các kiếp sống trong lịch sử diễn tiến theo chuỗi như sau: Atlantis, Ai Cập cổ, Ba Tư, Palestine, châu Âu, nước Mỹ thời Thuộc địa, và rồi là người đương thời với Cayce trong nửa đầu thế kỷ hai mươi. Vì mô thức này, và vì số lượng người đã thỉnh cầu bản đọc về tiền kiếp cho chính họ và gia đình, một số mối quan hệ cá nhân có thể được lần theo hàng ngàn năm.

Nỗ lực hiểu động lực của nghiệp nhóm có thể đang vận hành trong chính đời ta, chúng ta có thể thu thập minh kiến từ kinh nghiệm của người khác. Kinh nghiệm của những người này và diễn tiến các mối quan hệ của họ qua thời gian có thể mang lại cho chúng ta những điều đáng suy ngẫm về cách tiến trình đối diện với Hồ sơ Akasha của quá khứ vận hành, cũng như động lực liên hệ giữa tự do chọn lựa và ký ức nghiệp. Bằng việc khảo sát các câu chuyện tiểu sử của người khác trong tương quan với lịch sử linh hồn của họ, chúng ta có thể khám phá “nghiệp trong-hành-động”. Tiến trình của sinh và tử, tái sinh, và chuyển động hướng đến tính cá thể thì tương tự cho mỗi chúng ta. Việc nhìn vào các hồ sơ và lịch sử linh hồn của người khác có thể giúp chúng ta đưa ra các chọn lựa sáng suốt hơn cho chính mình khi đối diện với ký ức nghiệp của bản thân và sự gặp lại các mô thức từ quá khứ.

Với lưu ý đó, một trong những lược sử ca bệnh hấp dẫn nhất trong hồ sơ Cayce là của một phụ nữ hai mươi chín tuổi nhận bản đọc đầu tiên vào tháng Giêng năm 1938. Điều phân biệt trường hợp này với hàng trăm ca khác là ở chỗ trong sáu năm rưỡi tiếp theo (trước khi Cayce qua đời năm 1945) người phụ nữ này đã xin được con số đáng kinh ngạc là tám mươi ba bản đọc cho mười bảy

members. These readings enabled her to understand how some of her current problems related not only to the present, but to a period that had occurred more than one hundred years previously—before she had even been born! More than that, she discovered how a majority of her family grouping had been “entangled” for thousands of years. These events and experiences continued to be written on the Akashic Records, giving impulse and reason to many of the woman’s current experiences.

2 Case History— The Family of Anna Campbell—**Lược sử ca bệnh— Gia đình Anna Campbell**

(Note: The names of case 1523 and her family members have been changed in order to maintain confidentiality.)

In 1938 a twenty-nine-year-old woman came to Edgar Cayce for a psychic reading (case 1523). She was desperate and felt he was her last hope. She was near an end, both physically and mentally. Her marriage was not a happy one, but she was lost as to what to do. She was torn between divorcing her second husband or staying with him. Although unhappy in the situation, part of her hoped to make the marriage work in order to fulfill her dream of having a family.

Her reason for coming to see Mr. Cayce, however, was not for marital advice but because of a physical condition. She was fearful that her situation might require surgery and render her incapable of conception. A tubal pregnancy during her disastrous first marriage had resulted in the removal of one set of fallopian tubes. She had begun to experience similar physical symptoms and feared that a second tubal pregnancy would end her chances of having a baby. More than anything else, she wanted to be a mother. Other family

thành viên gia đình. Những bản đọc này giúp bà hiểu cách một số vấn đề hiện tại của mình không chỉ liên hệ đến hiện tại mà còn đến một giai đoạn xảy ra hơn một trăm năm trước—trước cả khi bà chào đời! Hơn thế nữa, bà phát hiện phần lớn nhóm gia đình của mình đã “vướng mắc” với nhau suốt hàng ngàn năm. Những sự kiện và kinh nghiệm này tiếp tục được ghi vào Hồ sơ Akasha, tạo xung lực và lý do cho nhiều trải nghiệm hiện tại của người phụ nữ.

(Ghi chú: Tên của ca 1523 và các thành viên gia đình đã được thay đổi để đảm bảo tính bảo mật.)

Năm 1938, một phụ nữ hai mươi chín tuổi đến gặp Edgar Cayce để xin một bản đọc ngoại cảm (ca 1523). Cô tuyệt vọng và cảm thấy ông là hy vọng cuối cùng của mình. Cô gần như đến đoạn cuối, cả về thể chất lẫn tinh thần. Cuộc hôn nhân của cô không hạnh phúc, nhưng cô bối rối không biết phải làm gì. Cô giằng xé giữa việc ly dị người chồng thứ hai hay ở lại với anh ta. Dẫu bất hạnh trong hoàn cảnh, một phần trong cô vẫn hy vọng làm cho cuộc hôn nhân vận hành để hoàn thành giấc mơ có một gia đình.

Tuy nhiên, lý do cô đến gặp Ông Cayce không phải để xin lời khuyên hôn nhân mà vì một tình trạng thể chất. Cô sợ rằng tình trạng của mình có thể đòi hỏi phẫu thuật và khiến cô không thể thụ thai. Một lần mang thai ngoài tử cung trong cuộc hôn nhân đầu thảm họa đã dẫn đến việc cắt bỏ một bên vòi trứng. Cô bắt đầu trải qua những triệu chứng thể chất tương tự và lo sợ rằng một lần mang thai ngoài tử cung thứ hai sẽ chấm dứt cơ hội có con. Hơn bất cứ điều gì, cô muốn làm mẹ. Những người thân khác đã theo đuổi đại học và sự nghiệp; chị cô đang học cao học. Nhưng

members had pursued college and careers; her sister was working on a master's degree. But not Anna; for as long as she could remember, she had one dream: "to have six children and to grow old with them." She hoped by having a physical reading that she would avoid another operation.

Anna's life history was unknown to Edgar Cayce at the time of her reading. However, an overview of her story will enable us to better understand her situation as well as its connection to the past.

She was born in a very small town at the turn of the twentieth century. So small, in fact, that half a century later the town would have been annexed by surrounding communities and literally disappeared. Her parents were farmers, though her mother had come from a Kentucky background much more refined and dignified than her father's. This fact seemed to bother her father for much of his life. Her father was one of the last frontiersmen, deeply rooted in the land and the knowledge of what it could provide for his family.

She was one of six children who would grow to adulthood and for the most part she got along with all of her siblings with the exception of her older sister. For as long as she could remember, there was antagonism, jealousy, and distrust between the two. Although her parents ran a fairly structured environment—there were chores and studies to be done—her mother had become so frustrated by the years of fighting between Anna and her sister, Vera, that she no longer tried to intercede. It was left for Anna and Vera to fight it out, and fight it out they did.

Although family squabbles are common, the antagonism between the two seemed intensely focused. Interestingly enough, Anna noticed that there appeared to be two others in the household who had as great a

Anna thì không; từ thuở nhỏ được, cô chỉ có một giấc mơ: "có sáu đứa con và già đi cùng chúng." Cô hy vọng bằng cách xin một bản đọc về thể chất, mình sẽ tránh được một ca mổ khác.

Tiểu sử đời Anna không hề được Edgar Cayce biết đến vào thời điểm bản đọc. Tuy nhiên, một cái nhìn khái quát về câu chuyện của cô sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn hoàn cảnh của cô cũng như mối liên hệ của nó với quá khứ.

Cô sinh ra ở một thị trấn rất nhỏ vào bước ngoặt thế kỷ hai mươi. Nhỏ đến mức, nửa thế kỷ sau, thị trấn đã bị các cộng đồng xung quanh sáp nhập và hầu như biến mất. Cha mẹ cô là nông dân, dù mẹ cô xuất thân từ một nền nếp Kentucky thanh lịch và trang nghiêm hơn cha cô nhiều. Sự thật này dường như đã làm phiền cha cô suốt một phần lớn đời ông. Cha cô là một trong những người tiên phong nơi vùng biên hiểm hoi còn lại, bám rễ sâu vào đất đai và tri thức về những gì nó có thể cung cấp cho gia đình.

Cô là một trong sáu đứa con sẽ lớn lên thành người trưởng thành, và phần nhiều thời gian cô hòa thuận với tất cả anh chị em trừ cô chị. Từ thuở nhỏ được, giữa hai người là đối kháng, ghen tị và ngờ vực. Dù cha mẹ cô điều hành gia đình khá nề nếp—có việc vặt và việc học phải làm—mẹ cô đã thất vọng đến mức sau bao năm can thiệp giữa Anna và chị cô, Vera, bà không còn cố gắng chen vào nữa. Mọi chuyện để mặc cho Anna và Vera "tự giải quyết", và họ đã "giải quyết" đúng nghĩa.

Dấu cãi vãi trong gia đình là chuyện thường, đối kháng giữa hai người dường như tập trung dữ dội. Thú vị là Anna nhận ra trong nhà hình như còn có hai người khác cũng khó chung sống chẳng kém gì cô và chị. Cha

difficulty getting along as she and her sister. Her father and her third brother, Warren (born right after Anna), constantly quarreled. It seemed that Warren was always being “switched” for things that one of the other children just might have gotten away with—her father appeared intent on keeping him “in line.” For this reason, she felt it was her duty (and her mother’s as well) to come to Warren’s rescue whenever he was having “the tar whipped out of him” by her dad.

Her mother seemed to get along well with everyone. The woman had even been described as “an angel.” Though she and Anna had differing opinions about many things, they were very close. In spite of her mother’s kindness, gentility, and compassion, however, one thing seemed completely out of the woman’s character: the woman had an intense hatred of Catholics. Her mother had even been known to say that she would rather see one of her children dead than married to a Catholic. The opportunity to change her mind would present itself through one of her sons.

In this rural setting there was always something to occupy Anna’s time. Whether it was weeding, cleaning, picking, washing, planting, sewing, ironing, or schooling, free time was minimal. Anna constantly felt that she never got to do what she wanted for there just wasn’t time. Families had to work hard just to make a living from the land. Her father built houses on the side and had a few rental properties to make ends meet.

Complicating her young life, Anna found it impossible to escape Vera’s presence; the two shared a room. On those few occasions when the lack of chores allowed young friends or cousins to call, Vera tried to sway the visitors to another room with wondrous tales of exciting games they could play—“but not with Anna.” As time passed, the elder sister became paranoid whenever male

cô và người anh thứ ba, Warren (sinh ngay sau Anna), cãi nhau liên miên. Có vẻ như Warren luôn bị đánh roi vì những chuyện mà một đứa khác có thể qua được—cha cô dường như quyết tâm giữ cậu “vào khuôn phép”. Vì lý do này, cô cảm thấy đó là bổn phận của mình (và của mẹ) phải ra tay cứu Warren mỗi khi cậu “bị quất cho tơi tả” bởi cha cô.

Mẹ cô dường như hòa thuận với mọi người. Người phụ nữ ấy thậm chí từng được mô tả là “một thiên thần”. Dù bà và Anna bất đồng ý kiến về nhiều điều, họ rất thân thiết. Tuy nhiên, bất chấp lòng tốt, sự dịu dàng và từ tâm của mẹ, có một điều hoàn toàn trái với tính cách của bà: bà căm ghét người Công giáo dữ dội. Mẹ cô thậm chí từng nói rằng bà thà thấy một đứa con chết còn hơn là nó cưới người Công giáo. Cơ hội để bà thay đổi quan kiến sẽ đến qua một người con trai của bà.

Trong bối cảnh thôn dã này, lúc nào cũng có việc cho Anna làm. Dù là nhổ cỏ, dọn dẹp, hái lượm, giặt giũ, gieo trồng, may vá, ủi đồ, hay việc học, thời giờ rảnh rất ít ỏi. Anna liên tục cảm thấy mình chẳng bao giờ được làm điều mình muốn vì đơn giản không có thời gian. Các gia đình phải làm việc cật lực chỉ để sống nhờ đất. Cha cô nhận xây nhà thêm bên ngoài và có vài căn nhà cho thuê để xoay xở.

Làm phức tạp thêm đời tuổi trẻ, Anna thấy mình không thể thoát khỏi sự hiện diện của Vera; hai người chung một phòng. Vào những dịp hiếm hoi khi bớt việc nhà đủ để bạn bè hay anh chị em họ đến chơi, Vera tìm cách lôi kéo khách sang phòng khác với những câu chuyện hấp dẫn về các trò thú vị họ có thể chơi—“nhưng không có Anna.” Dần dần, cô chị trở nên hoang tưởng mỗi khi

callers came to visit her. She showed an extreme fear that they might give Anna the least bit of attention. She was even jealous of the way Anna looked and acted—though Anna always believed it was her sister who was the model and not herself. Throughout the entire time they grew up together, Vera believed that Anna had gotten “all the breaks” and she none. From Anna’s perspective, she didn’t feel as though she had gotten any advantages.

In spite of her sister’s presence, Anna was relatively happy as a youngster as long as she was home. She had four brothers, two older (Mitchell and Carl) and two younger (Warren and Everett) to keep her company, a father to tag along with whenever she could escape from dishes and household chores, and beautiful dreams of her grownup life as a mother that filled her mind. Her happiness faded and what bliss she had ended, however, as soon as she entered school.

It didn’t take her long to realize that other girls didn’t like her. They thought of her as a tomboy or a flirt, though neither description was totally accurate. Although their attitude hurt at first, she decided it was fine because she didn’t like them much either. She felt much more comfortable around boys, like her brothers, but it wasn’t proper to play with boys—even speak to them at some schools. So she became a loner.

Although it might have seemed unusual for a girl in the 1910s, she began in time to excel at two things she could do on her own: music and basketball. As time passed, she stayed a loner, keeping most of her thoughts to herself and wishing for the day when she would have a husband and a family. Eventually she entered the eighth grade when her life would change forever. Although still very much a loner, she became a member of the girl’s basketball

khách nam đến thăm mình. Cô ta tỏ ra cực kỳ sợ rằng họ có thể để ý đến Anna dù chỉ chút ít. Cô ta còn ghen với cả vẻ ngoài và cách cư xử của Anna—dù Anna luôn tin rằng chị mình mới là người kiêu mẫu chứ không phải cô. Suốt quãng thời gian họ lớn lên cùng nhau, Vera tin rằng Anna “được hết phần thuận lợi” còn cô ta thì không. Từ phối cảnh của Anna, cô không hề thấy mình được ưu ái gì.

Bất chấp sự hiện diện của chị, Anna tương đối hạnh phúc khi còn nhỏ miễn là ở nhà. Cô có bốn anh em trai, hai người lớn hơn (Mitchell và Carl) và hai người nhỏ hơn (Warren và Everett) để bầu bạn, một người cha để bám theo mỗi khi cô có thể trốn khỏi chén bát và việc nhà, và những giấc mơ tuyệt đẹp về đời trưởng thành làm mẹ lấp đầy tâm trí. Tuy nhiên, hạnh phúc của cô phai nhạt và những phút an lạc chấm dứt ngay khi cô vào trường.

Cô chẳng mất bao lâu để nhận ra các bạn gái khác không thích mình. Họ xem cô như một đứa giống con trai hay là một kẻ lẳng lơ, dẫu chẳng mô tả nào thật sự đúng. Dù thái độ ấy ban đầu khiến cô tổn thương, cô quyết định cũng được thôi vì cô cũng chẳng ưa họ mấy. Cô thấy thoải mái hơn quanh các cậu trai, như các anh em mình, nhưng ở một số trường thì chơi với con trai—thậm chí nói chuyện với họ—là điều không hợp phép. Thế là cô trở thành kẻ đơn độc.

Dù có thể là lạ với một cô gái vào thập niên 1910, theo thời gian cô bắt đầu xuất sắc ở hai điều có thể làm một mình: âm nhạc và bóng rổ. Thời gian trôi qua, cô vẫn sống đơn độc, giữ kín phần lớn suy nghĩ và mong mỗi đến ngày có chồng và có gia đình. Cuối cùng cô lên lớp tám, khi đời cô sẽ đổi thay mãi mãi. Dẫu vẫn sống rất khép kín, cô trở thành thành viên đội bóng rổ nữ. Tuy vậy, phần lớn thời gian cô vẫn mơ màng về một người có lẽ không hề tồn tại, một người để cô có thể sống

team. Much of the time, however, she continued to dream wistfully of someone who quite probably didn't exist, someone with whom she could spend the rest of her life.

One day it happened. Seemingly out of nowhere she spotted him. His name was Robert. Although he was several years older than she (and certainly not aware of her existence), she knew he was THE ONE. Anna wasn't quite clear how she knew it, but there was never any doubt that Robert was to be her husband.

This "knowing" was one of several unusual experiences which would shape her life. In one of the first, she had been at her aunt's house in the city. A place she had frequented dozens of times before. Through the back window she could see the marshlands, and the grasses, and the trees off in the distance. Instead of being peaceful, the image suddenly grew more foreboding and frightening as if the fear had been buried deep within her all the time. She began to feel chilled, alone, and more terrified than she had ever been before. Suddenly, she heard herself whisper, "I've got to get out of this place... I've got to get out of this place!" The fear subsided just as quickly as it had come, and all that remained was the scene through the back window. She was in her aunt's house, safe and sound, though the happening would remain with her and be called to mind more than twenty years later in the home of Edgar Cayce as he witnessed a similar scene contained in the Akashic Records.

The experience with Robert was similar. She found herself in the schoolyard where dozens of children were playing and laughing and arguing. Suddenly, she happened to look up from what she had been doing in the direction of a group of students not too far away. Instantly, in the midst of all the noise, the excitement of play, and the

cùng đến hết đời.

Rồi một ngày điều đó xảy ra. Như từ hư không cô trông thấy anh. Tên anh là Robert. Dù anh lớn hơn cô vài tuổi (và chắc chắn chẳng hay biết cô tồn tại), cô biết anh chính là NGƯỜI ẤY. Anna không rõ mình biết bằng cách nào, nhưng chưa bao giờ có chút hoài nghi rằng Robert sẽ là chồng cô.

Cái "biết" ấy là một trong vài trải nghiệm lạ thường sẽ định hình đời cô. Trong một lần đầu tiên, cô đang ở nhà dì trên thành phố—một nơi cô đã lui tới hàng chục lần trước đó. Qua cửa sổ sau, cô thấy đầm lầy, thấy cỏ lau, và những hàng cây xa xa. Thay vì đem lại bình yên, khung cảnh bỗng trở nên đe dọa và đáng sợ như thể nỗi sợ hãi đã bị chôn sâu trong cô từ lâu. Cô bắt đầu thấy lạnh, cô độc, và sợ hãi hơn bao giờ hết. Bất chợt, cô nghe chính mình thì thầm: "Mình phải rời khỏi chỗ này... mình phải rời khỏi chỗ này!" Nỗi sợ tan nhanh như khi nó đến, và tất cả còn lại chỉ là khung cảnh qua cửa sổ sau. Cô đang ở nhà dì, an toàn và bình yên, dấu biến cố ấy sẽ ở lại với cô và được gọi lại hơn hai mươi năm sau trong ngôi nhà của Edgar Cayce khi ông chứng kiến một cảnh tượng tương tự được chứa trong Hồ sơ Akasha.

Trải nghiệm với Robert cũng tương tự. Cô thấy mình trong sân trường, nơi hàng chục đứa trẻ đang chơi đùa, cười nói và cãi cọ. Đột nhiên, cô ngừng lên khỏi việc đang làm theo hướng một nhóm học sinh không xa. Tức khắc, giữa tất cả âm thanh, sự náo nhiệt của vui chơi và những quả bóng nảy bật, cô trông thấy anh, và điều xảy ra tiếp theo khiến cô

bouncing of balls, she spotted him, and what happened next would amaze her for the rest of her life:

All at once, the noises began to subside. All the children in the schoolyard began to vanish from her sight and she was completely alone with a boy she didn't even know. There was no sound; there was no one else around. The two of them were all that existed. Her astonishment at the scene caused her to catch her breath, and in the next instant the schoolyard and all its children returned. From that day forth, her dream of a husband would have the face of Robert... but it would seem a very long while before he even knew that she was alive.

Finally, toward the first of the year, Anna began to feel more comfortable around some of the children at school. Unfortunately for her reputation, however, all of them were boys. Harsh and untruthful talk among some of the girls continued, and an event toward the end of the eighth grade would ruin her reputation.

One night, when her parents thought she was at a neighborhood party, she and some friends went for an innocent adventure in a car. Her friends, all boys, had "their girls" with them, and Anna was simply along for the ride, dreaming of Robert. The journey started well enough, but instead of soon returning as had been planned, the car broke down miles from home. All of the other girls and most of the boys managed to get rides to their respective houses. Only three of them were left alone—the three who lived near one another—Anna and two of the boys. Hours passed before the three got another car and the boys were able to take Anna home.

Her father had gone to the party looking for her. There he heard wild tales of Anna heading off in a car with "a bunch of boys." The ensuing hours had given him plenty of

ngạc nhiên suốt đời:

Thình lình, các âm thanh bắt đầu lắng xuống. Tất cả bọn trẻ trong sân trường bắt đầu biến khỏi tầm mắt và cô hoàn toàn ở một mình với một cậu con trai mà cô còn chẳng biết là ai. Không có âm thanh; không còn ai khác quanh đó. Chỉ còn hai người họ hiện hữu. Sự kinh ngạc trước cảnh tượng khiến cô nín thở, và ngay khoảnh khắc kế tiếp sân trường cùng tất cả bọn trẻ trở lại. Từ hôm ấy, giấc mơ về người chồng tương lai của cô mang gương mặt Robert... nhưng có vẻ còn rất lâu trước khi anh thậm chí biết cô tồn tại.

Cuối cùng, vào đầu năm, Anna bắt đầu thấy thoải mái hơn quanh một số đứa trẻ ở trường. Tuy bất lợi cho danh tiếng của cô, tất cả đều là con trai. Những lời đồn ác ý và bịa đặt giữa vài cô gái vẫn tiếp diễn, và một biến cố vào cuối lớp tám sẽ huỷ hoại danh tiếng của cô.

Một đêm, khi cha mẹ tưởng cô ở một buổi tiệc trong xóm, cô và vài người bạn đi một chuyến phiêu lưu vô hại bằng ô tô. Bạn cô, đều là con trai, ai cũng có "cô bạn" đi cùng, và Anna chỉ đơn giản là đi hóng gió, mơ về Robert. Chuyến đi bắt đầu suôn sẻ, nhưng thay vì sớm quay về như dự tính, xe bị hỏng giữa đường cách nhà nhiều dặm. Tất cả các cô gái khác và phần lớn đám con trai đều kiếm được xe để về nhà. Chỉ còn ba người ở lại—ba người sống gần nhau—Anna và hai cậu con trai. Hàng giờ trôi qua trước khi ba người mượn được chiếc xe khác và hai cậu có thể đưa Anna về nhà.

Cha cô đã đến buổi tiệc tìm cô. Ở đó ông nghe những câu chuyện kinh khủng về việc Anna phóng xe đi với "một bọn con trai". Những giờ tiếp theo cho ông quá nhiều thời gian để

time to contemplate his worst fears. By the time the trio pulled into the dirt driveway he was waiting for them, rifle in hand.

Without waiting for an explanation, he threatened to kill the boys if they ever laid hands on Anna again. His daughter tried desperately to relate what had happened, but the man was enraged and could not hear a word she was saying. Fearing for their lives, the two boys bolted from the home, and Anna was “whooped” and sent off to bed. Unluckily for Anna, by the next morning the story had spread like wildfire throughout the small town. But it wasn’t the story of the car breaking down, or the old man with the gun, or the three and their innocent adventure. Instead it was the story of the young girl and imaginative tales of what she had done late at night with two boys.

Within a week Anna couldn’t venture anywhere without having someone point at her and whisper behind their hand about the incident. Her reputation had long been in question, but there no longer remained any doubt. She was branded a loose woman. The episode made her withdraw even more into a place where her only fantasy was Robert. Her schoolwork began to slide drastically, her depression grew much more severe, and she began to seem very different to her parents than before the incident.

Her mother and father became alarmed. They were aware of the name their daughter was acquiring in the community. They were also worried about Anna’s infatuation with Robert because they were aware that the young man had acquired quite a reputation as a “ladykiller.” From their point of view, he was from the worst part of town, the child of a totally unsuitable family, and not at all the one for their daughter. They worried that Anna’s blossoming figure, her spoiled reputation, and her own infatuation could lead to only one thing when Robert finally noticed her. Seeing no other option, they

ngĩ ngĩ về điều tệ hại nhất. Khi bộ ba rẽ vào lối xe vào lát đất, ông đã chờ sẵn, tay lăm lăm khẩu súng trường.

Không đợi giải thích, ông dọa giết bọn con trai nếu chúng còn dám đụng vào Anna lần nào nữa. Con gái ông cố sức kể lại chuyện đã xảy ra, nhưng ông đang nổi giận và chẳng nghe được lời nào. Sợ cho mạng sống, hai cậu con trai phóng ra khỏi nhà, còn Anna thì “bị đòn” và bị đuổi lên giường. Rủi cho Anna, sáng hôm sau câu chuyện đã lan như cháy rừng khắp thị trấn nhỏ. Nhưng chẳng phải là câu chuyện về xe hỏng, ông già cầm súng, hay ba người với chuyến phiêu lưu vô tội. Thay vào đó là câu chuyện về cô gái trẻ và những mẩu chuyện thêu dệt về những gì cô đã làm khuya hôm ấy với hai cậu con trai.

Trong vòng một tuần, Anna không thể ra khỏi nhà mà không bị ai đó chỉ trỏ và thì thầm sau tay về vụ việc. Danh tiếng của cô bấy lâu vốn đã bị ngờ vực, giờ thì không còn gì phải bàn. Cô bị đóng nhãn là người đàn bà buông thả. Biến cố khiến cô thu mình sâu hơn nữa vào nơi mà duy nhất còn lại là ảo mộng về Robert. Việc học sa sút trầm trọng, cơn trầm uất trở nên nặng nề hơn nhiều, và trong mắt cha mẹ, cô bắt đầu có vẻ rất khác so với trước biến cố.

Cha mẹ cô hoảng hốt. Họ biết cái tiếng mà con gái đang mang trong cộng đồng. Họ cũng lo về việc Anna mê đắm Robert, vì họ biết chàng trai trẻ đã mang một danh tiếng “tay sát gái”. Theo quan điểm của họ, anh ta đến từ khu tệ hại nhất của thị trấn, là con của một gia đình hoàn toàn không thích hợp, và tuyệt nhiên không phải người dành cho con gái họ. Họ lo sợ rằng thân hình đang nảy nở của Anna, tiếng xấu hư hỏng và chính sự mê muội của cô chỉ có thể dẫn đến một điều khi Robert cuối cùng để ý đến cô. Thấy không còn chọn lựa nào khác, họ gửi cô đi học xa một năm—đến Kentucky với người anh cả,

sent her away to school for a year—to Kentucky with her eldest brother, Mitchell, who had gotten a job as a teacher.

Depressed to the depths of her soul, Anna dutifully followed her parents' wishes. But as time passed she realized that she was no better off in Kentucky. Before too long she found herself just as hated by the girls and not trusted to be around the boys. To make matters worse, one of Anna's teachers made it her personal responsibility to discipline this wayward child, causing the girl great misery. Before too long, Anna was experiencing all of the horrors she had back home, but she was even worse off because Robert had remained behind. As her state of mind deteriorated, her teacher saw it as a rebellious spirit and rode Anna mercilessly. The discipline seemed to have no effect on the girl, so by midwinter the teacher managed to have Anna expelled.

It would have been disastrous to return home expelled because it would only confirm her reputation of corruptness in the community. Her parents were heartbroken and couldn't understand how they had managed to raise such a child. Seeing no other choice, they advised her to remain in Kentucky—being passed among relatives until the school term had ended. No one would ever have to know of her shame at school. It would be safe to come home when the school term was finally over.

The rest of the year went slowly, but eventually she found herself back at her parents'. Even after returning home, however, life never returned to normal. She just had to get away. Without her parents' knowledge, at the age of seventeen she eloped with Robert. It would become just one more heartbreak in their experience.

From the very start, Anna felt out of place with Robert's family. Her parents had been right; the families really were from two

Mitchell, người vừa nhận việc làm giáo viên.

Sầu não đến tận cùng linh hồn, Anna vâng theo ý cha mẹ. Nhưng theo thời gian, cô nhận ra rằng ở Kentucky cũng chẳng khá hơn. Chẳng mấy chốc cô thấy mình bị bọn con gái ghét bỏ y như trước và bị coi là không đáng tin để ở gần bọn con trai. Tệ hơn nữa, một cô giáo xem như trách nhiệm cá nhân của mình là kỷ luật đứa trẻ lạc lối này, khiến cô gái khổ sở vô cùng. Chẳng bao lâu, Anna trải qua mọi nỗi kinh hoàng như ở nhà, nhưng tình cảnh còn tệ hơn vì Robert ở lại phía sau. Khi trạng thái tinh thần sa sút, cô giáo lại xem đó là tinh thần chống đối và hà khắc với Anna không thương xót. Kỷ luật chẳng có tác dụng gì với cô gái, nên đến giữa mùa đông cô giáo đã thu xếp để Anna bị đuổi học.

Trở về nhà trong tình cảnh bị đuổi học sẽ là thảm họa vì chỉ càng xác nhận tiếng xấu trụy lạc của cô trong cộng đồng. Cha mẹ cô đau lòng và không hiểu làm sao họ lại nuôi nấng nên một đứa con như vậy. Không còn chọn lựa nào khác, họ khuyên cô ở lại Kentucky—đi ở lẫn giữa họ hàng cho đến khi niên học kết thúc. Sẽ không ai phải biết nỗi nhục ở trường. Sẽ an toàn để về nhà khi niên học cuối cùng cũng qua.

Phần còn lại của năm trôi chậm chạp, nhưng cuối cùng cô cũng trở về nhà cha mẹ. Tuy nhiên, ngay cả sau khi trở về, đời sống cũng chẳng trở lại bình thường. Cô chỉ muốn thoát đi. Không cho cha mẹ hay, mười bảy tuổi cô đã bỏ trốn kết hôn với Robert. Đây sẽ trở thành một nỗi đoạn trường nữa trong kiếp nhân sinh của họ.

Ngay từ đầu, Anna cảm thấy lạc lõng với gia đình Robert. Cha mẹ cô đã đúng; hai gia đình thực sự thuộc về hai thế giới khác nhau. Giải

different worlds. Her only solution was to try to make the best of a difficult situation. More than anything else she wanted children, and she was bound and determined to make the marriage work.

Robert, however, seemed different after they married. He saw himself very much as the center of the universe. To make matters worse, many of Robert's friends seemed to think as highly of him as he did. It was as if he had an entourage of supporters who fell in line to wait on his every command. He appeared to get much for little, behaving as though the world owed him a living and all he had to do was wait for it. Much of the time Anna felt like an outsider in this widening circle of her husband's friends. However, each time she reached the depths of her depression, he threw just enough attention her way to keep her secure.

As time went on, her unhappiness about Robert and his family worsened. She experienced much sorrow and ill-health over a tubal pregnancy. Then the bottom fell out of her world when she realized Robert was seeing other women! It wasn't long before he didn't even try to keep it a secret. She was shamed.

Anna was totally and undeniably lost. More than anything she felt completely connected to Robert, and yet he could not or would not change. All her life she had only wanted to be a wife and a mother. When her marriage collapsed in divorce, she collapsed as well.

After a brief stay at her parents', she knew she had to leave the area. The pull Robert had on her was unbelievable. Regardless of what he had done, she couldn't get him out of her mind. Her mental health sank so low that she moved to New York to live with Vera! They worked out a deal: Anna would pay all the bills and the rent, and Vera would finish school. In return, Anna would have a place to stay and Vera would repay half of the monty

pháp duy nhất của cô là cố gắng làm tốt nhất trong hoàn cảnh khó khăn. Hơn bất cứ điều gì, cô muốn có con, và quyết tâm làm cho cuộc hôn nhân vận hành.

Tuy nhiên, Robert có vẻ khác hẳn sau khi cưới. Anh ta xem mình như là trung tâm của vũ trụ. Tệ hơn nữa, nhiều bạn của Robert dường như cũng đánh giá anh ta cao như chính anh ta. Cứ như thể anh có một đoàn tùy tùng ủng hộ sẵn sàng xếp hàng chờ lệnh. Anh ta dường như được nhiều mà chẳng làm bao, cư xử như thể thế gian mắc nợ anh một cuộc sống và việc của anh chỉ là chờ nó đến. Nhiều khi Anna thấy mình như kẻ ngoài cuộc trong vòng tròn bè bạn của chồng ngày một rộng ra. Tuy vậy, mỗi khi cô chìm xuống tận đáy trầm uất, anh lại ném đủ chút chú ý về phía cô để giữ cô không rời xa.

Theo thời gian, nỗi bất hạnh của cô về Robert và gia đình anh càng trầm trọng. Cô trải qua nhiều sầu đau và suy sụp sức khỏe vì một lần mang thai ngoài tử cung. Rồi thế giới của cô sụp đổ khi cô nhận ra Robert đang qua lại với phụ nữ khác! Chẳng bao lâu anh ta thậm chí không buồn che giấu. Cô bị làm nhục.

Anna hoàn toàn và không thể chối cãi là đã lạc lối. Hơn hết thảy, cô cảm thấy mình gắn chặt với Robert, vậy mà anh không thể hay không muốn thay đổi. Cả đời cô chỉ muốn làm vợ và làm mẹ. Khi cuộc hôn nhân sụp đổ trong ly hôn, cô cũng sụp đổ theo.

Sau một thời gian ngắn ở nhà cha mẹ, cô biết mình phải rời khỏi vùng. Sức hút của Robert đối với cô thật không thể tin nổi. Bất chấp những gì anh đã làm, cô không thể dứt anh khỏi tâm trí. Tinh thần suy sụp đến mức cô chuyển đến New York sống với Vera! Họ thoả thuận: Anna sẽ trả hết các hoá đơn và tiền thuê nhà, và Vera sẽ học xong. Đổi lại, Anna sẽ có nơi ở và Vera sẽ trả lại một nửa số tiền cho Anna ngay khi có thể. Để giảm chi phí,

to Anna as soon as it was feasible. To lessen their expenses, the two sisters took a third girl as a roommate.

Although Anna tried briefly to get a job as a singer— she had a beautiful voice—she ended up as a waitress. Nightly she would bring home her tips and keep them in a box. After a while, however, she noticed that the money seemed to be disappearing with regularity. To convince herself about what was happening, she began keeping careful track. Before too long she discovered that she was right and even caught the thief in the act. It should have come as quite a surprise to Anna to find that it wasn't the third roommate taking her money, but her own sister!

The incident was brushed aside. Later, when the two of them were rooming alone and Vera had gotten a job in a different restaurant, they agreed to split all of their earnings fifty-fifty. For a long while, Vera brought home no more than \$5.00 per day. The elder girl claimed that \$5.00 was the best she could do even on “a good day.” However, eventually Anna had to substitute for a period of time because Vera became ill. The younger woman was shocked to find that even on some of the slowest days she averaged \$18.00. It turned out that the elder sister had been pocketing the extra money all along. Vera felt that anything she could take from Anna was her due; it never seemed to bother her conscience.

Finally, Anna met a man she decided to marry. She wasn't infatuated with him and she didn't love him—that place still belonged to Robert. However, she wanted a family and felt that she was running out of time; besides, he really seemed to want her.

Vera couldn't stand to be in the same room with Anna and her fiancé, Alan. Though Vera seemed to like Alan, and she and Anna were getting along as well as could be

hai chị em nhận thêm một cô gái thứ ba làm bạn cùng phòng.

Dẫu Anna có thử đi xin việc ca sĩ một thời gian ngắn—cô có một giọng hát tuyệt đẹp—rốt cuộc cô làm bồi bàn. Hằng đêm cô mang tiền bo về và để trong một chiếc hộp. Thế nhưng sau một thời gian, cô nhận thấy tiền dường như biến mất đều đặn. Để tự xác nhận điều đang xảy ra, cô bắt đầu ghi chép cẩn thận. Chẳng bao lâu cô thấy mình đoán đúng và thậm chí bắt quả tang kẻ trộm ngay tại trận. Điều đáng ra phải khiến Anna vô cùng ngạc nhiên là: kẻ ấy không phải cô bạn cùng phòng thứ ba, mà là chính chị ruột của cô!

Sự việc ấy bị gạt qua một bên. Sau đó, khi chỉ còn hai người ở chung phòng và Vera đã kiếm được việc ở một nhà hàng khác, họ đồng ý chia đôi mọi khoản thu nhập. Suốt một thời gian dài, Vera mang về nhà không quá 5,00 đô la mỗi ngày. Cô chị khẳng khái rằng 5,00 đô la là mức tốt nhất cô có thể làm được vào “một ngày khá khẩm”. Tuy nhiên, rốt cuộc Anna phải thay ca trong một thời gian vì Vera lâm bệnh. Cô em sững sốt khi phát hiện ngay cả những ngày ế ẩm nhất cô vẫn kiếm trung bình 18,00 đô la. Hóa ra bấy lâu nay cô chị đã bỏ túi số tiền dư. Với Vera, bất cứ thứ gì có thể lấy từ Anna thì đều là phần của mình; việc ấy dường như chẳng hề khiến lương tâm cô cắn rứt.

Cuối cùng, Anna gặp một người đàn ông mà cô quyết định kết hôn. Cô không si mê anh và cũng không yêu anh—chỗ ấy vẫn thuộc về Robert. Tuy vậy, cô muốn có một gia đình và cảm thấy mình sắp cạn thời gian; vả lại, anh thật sự dường như rất muốn cô.

Vera chẳng thể chịu nổi khi ở cùng phòng với Anna và vị hôn phu của cô, Alan. Dù Vera có vẻ thích Alan, và cô cùng Anna cũng tạm gọi là hoà thuận, cô vẫn từ chối ở trong cảnh ba

expected, she refused to be part of a threesome. The situation didn't improve much after Alan and Anna were married; all that changed was that Vera supported Alan in everything he did and continued to find fault with everything about Anna.

Alan couldn't find work in New York, so Anna returned home with him, where her father tried to set Alan up with a job. Anna's desire to be with Robert had not subsided, so she was thankful that his life had taken him in a direction where their paths did not cross. For a time Anna thought everything would turn out for the best, but it soon appeared that she was wrong.

Her marriage became unbearable. She didn't love her husband and at times resented the fact that they were together. When she was unhappiest, she fantasized that Robert would return and take her away. As miserable as she had been with Robert, she couldn't get him out of her mind. She only stayed with Alan for the sake of having children; she was nearly thirty years old and running out of time.

One of her darkest moments came when her physical condition indicated another tubal pregnancy. She felt defeated and lost. She was unhappy with Alan and hopelessly connected to Robert. She had been referred to Edgar Cayce by several friends. Prior to visiting Mr. Cayce she had thrown herself to the floor sobbing, wishing to die. It was nearly the end of January 1938, and though she thought her life over, it was about to change dramatically.

In order to verify for herself the authenticity of Mr. Cayce's clairvoyance, she did not tell him of her problem nor did she mention her previous operation. She merely stated that she needed a physical reading. Although desperate for help, she was quite suspect of this psychic business and had pursued the possibility only at the insistence of one of

người. Tình hình cũng chẳng khá hơn bao nhiêu sau khi Alan và Anna kết hôn; điều duy nhất thay đổi là Vera ủng hộ Alan trong mọi việc anh làm và vẫn tiếp tục bắt bẻ mọi điều về Anna.

Alan không tìm được việc ở New York, thế nên Anna trở về quê cùng anh, nơi cha cô cố gắng sắp xếp cho Alan một công việc. Khao khát được ở bên Robert của Anna vẫn chưa nguôi, nên cô mừng vì cuộc đời đã đưa anh đi theo một hướng mà con đường của họ không cắt nhau. Có một thời gian Anna nghĩ mọi việc rồi sẽ ổn thỏa, nhưng chẳng bao lâu cô thấy mình đã lầm.

Cuộc hôn nhân trở nên không thể chịu đựng. Cô không yêu chồng và đôi lúc bức bối vì họ ở bên nhau. Những khi tuyệt vọng nhất, cô mơ tưởng Robert sẽ quay lại và đưa cô đi. Dù đã khổ sở đến thế với Robert, cô vẫn không sao gạt anh ra khỏi tâm trí. Cô chỉ ở lại với Alan vì chuyện con cái; cô gần ba mươi tuổi và thời gian không còn nhiều.

Một trong những thời khắc tăm tối nhất đến khi tình trạng cơ thể của cô báo hiệu thêm một ca thai ở vòi trứng. Cô thấy mình thua cuộc và lạc lối. Cô bất hạnh với Alan và tuyệt vọng gắn chặt với Robert. Vài người bạn đã giới thiệu cô đến Edgar Cayce. Trước khi gặp Ông Cayce, cô đã quăng mình xuống sàn mà nức nở, chỉ muốn chết. Lúc ấy gần cuối tháng Giêng năm 1938, và dẫu cô tưởng đời mình chấm hết, nó sắp sửa thay đổi sâu sắc.

Để tự kiểm chứng tính xác thực của năng lực thông nhãn nơi Ông Cayce, cô không nói với ông về vấn đề của mình cũng như chẳng nhắc gì đến ca phẫu thuật trước đó. Cô chỉ nói rằng mình cần một bài đọc thể chất. Dù tuyệt vọng cần giúp đỡ, cô rất hoài nghi chuyện thông linh này và chỉ tìm đến như một khả thể vì một người bạn cứ khẳng

her friends.

Her doubts were laid to rest, however, when Mr. Cayce, in the midst of the reading while “asleep” on the couch, uttered one sentence: “... disturbances with the activities of the pelvic organs, and as in the present there is the false conception that has produced in the tube that is left—there’s one...” Because of the tone of the overall reading and its undeniable accuracy, she followed Cayce’s suggestions to the letter, which included a change of diet, internal medications, and massage; within two weeks there was vast improvement and within two months she felt physically normal. No operation was necessary.

In April of that year she had her first life reading, and its information transformed the way she thought about herself, her hardships, and her family. Cayce began the reading by stating, “Yes, we have the records here of that reading by stating, “Yes, we have the records here of that 4) Although Anna had never even considered something as foreign to her as reincarnation, the insights she gained from the reading changed her life forever and became as real to her as the present. Anna would later tell Mr. Cayce that having come in contact with him and his family meant “more to me than anything that has ever come into my existence...” for the past seemed connected to the present in the most remarkable way. The story which emerged from the Akashic Records contained striking connections to her present-day problems.

A hundred years previously, she had been born as a daughter into the household of a frontier family. Her parents were settlers who tried hard to eke a living from the land. Apparently, at the time, Anna was interested most in herself, not caring for the lifestyle advocated by her nineteenth-century parents. Her reading summed up Anna’s motivation during that period as “What she

khăng nài nỉ.

Tuy nhiên, mọi hoài nghi đều tan biến khi Ông Cayce, giữa bài đọc trong lúc “ngủ” trên chiếc ghế dài, buông một câu: “... những rối loạn trong hoạt động của các cơ quan vùng chậu, và như hiện tại, có sự thụ thai giả đã xảy ra trong ống còn lại—chỉ còn một ống...” Vì giọng điệu chung của bài đọc và độ chính xác không thể phủ nhận, cô làm đúng từng chữ các gợi ý của Cayce, bao gồm thay đổi chế độ ăn, dùng thuốc nội khoa và xoa bóp; trong vòng hai tuần tình trạng cải thiện rất nhiều và trong vòng hai tháng cô cảm thấy thể chất bình thường trở lại. Không cần phẫu thuật.

Tháng Tư năm ấy cô có bài đọc đời sống đầu tiên, và những gì trong đó đã chuyển hoá cách cô nghĩ về chính mình, về những khó khăn và gia đình. Cayce mở đầu bài đọc bằng câu: “Vâng, chúng tôi có các hồ sơ ở đây của bài đọc bằng cách nói, “Vâng, chúng tôi có các hồ sơ ở đây của bài đọc 4) Dù Anna chưa từng nghĩ đến điều gì xa lạ với cô như luân hồi, các thấu suốt cô nhận được từ bài đọc đã thay đổi đời cô vĩnh viễn và trở nên thật như hiện tại. Sau này Anna sẽ nói với Ông Cayce rằng việc gặp ông và gia đình ông có ý nghĩa “với tôi nhiều hơn bất cứ điều gì từng đi vào đời tôi...” vì quá khứ dường như kết nối với hiện tại theo cách kỳ diệu nhất. Câu chuyện hiện ra từ Hồ Sơ Akasha chứa những mối liên hệ nổi bật với các vấn đề đương thời của cô.

Một trăm năm trước, cô đã được sinh ra làm con gái trong một gia đình nơi vùng biên viễn. Cha mẹ cô là dân khai hoang cố gắng lắm mới chặt chiu được miếng sống từ đất đai. Rõ ràng khi ấy, Anna chủ yếu quan tâm đến bản thân, chẳng màng đến lối sống mà cha mẹ thế kỷ mười chín của cô chủ trương. Bài đọc tóm lược động cơ của Anna thời ấy là: “Điều gì cô muốn cô lấy; điều gì cô muốn cô

desired she took; what she wanted she got!"

In an interesting preview of her present, when she was seventeen, an unsuitable drifter convinced her to run away from home as his "companion." She agreed without hesitation, and the two journeyed westward to an area then known as Fort Dearborn, near present-day Chicago.

Before long, she was befriended by a saloon madam who owned one of the taverns. The woman was a great source of help and inspiration to many of the girls who worked for her. In fact, the elder woman helped many of them get back on the right track when their life seemed darkest. The madam saw their work as a way of giving companionship to lonely men and a means of giving women time to reconsider their lives. On the other hand, Anna saw it as a way of obtaining whatever she wanted. In spite of their different approaches, the madam would become her dearest friend and closest advisor—and her own mother one hundred years in the future. By choice, Anna became an entertainer in the tavern and didn't hesitate to provide private amusement to the saloon's clients. In time, she had a child fathered by her driftercompanion, though she insisted on retaining her position as entertainer, waitress, and bar moll.

Except for one of the fort's guides, few problems seemed to impinge upon her life. The guide, a self-styled minister, was abhorred by the "abominations" that occurred within the tavern. In contrast, he found his life to be rather exemplary. Because of his judgments about the inappropriateness of what was occurring, he found frequent occasion to condemn the tavern's activities, its entertainers, and even its patrons. This led to frequent confrontations (and fistfights!) between Anna's driftercompanion and the guide. A number of times the guide had the tar

có!"

Một điểm báo thú vị về hiện tại của cô: năm mười bảy tuổi, một kẻ giang hồ không xứng đáng đã thuyết phục cô bỏ nhà theo hắn làm "bạn đường". Cô đồng ý không do dự, và cả hai đi về phía tây đến một vùng khi ấy gọi là Đồn Dearborn, gần Chicago ngày nay.

Không lâu sau, cô được một bà chủ nhà chứa/quán rượu kết thân—bà sở hữu một trong những quán rượu. Người đàn bà ấy là nguồn trợ giúp và cảm hứng lớn cho nhiều cô gái làm việc cho bà. Thực vậy, bà giúp nhiều người trong số họ trở lại đúng đường khi đời họ u tối nhất. Bà chủ xem công việc của họ là cách đem lại bầu bạn cho những người đàn ông cô độc và là phương tiện cho phụ nữ có thời gian suy xét lại đời mình. Còn Anna xem đó là cách để đạt bất cứ thứ gì cô muốn. Dù khác biệt trong cách tiếp cận, bà chủ sẽ trở thành bạn thân thiết nhất và cố vấn gần gũi nhất của cô—và là chính mẹ cô một trăm năm sau. Do lựa chọn, Anna trở thành người mua vui trong quán rượu và không ngần ngại cung cấp thú vui riêng cho các khách của quán. Lâu dần, cô có một đứa con với người bạn giang hồ, dù cô vẫn khăng khăng giữ vai trò người mua vui, bồi bàn và gái quán rượu.

Ngoại trừ một người dẫn đường của đồn, dường như ít có vấn đề nào tác động vào đời cô. Người dẫn đường ấy, một "mục sư" tự phong, kính tởm những "điều ghê tởm" xảy ra trong quán rượu. Trái lại, ông thấy đời mình khá gương mẫu. Vì những phán xét về tính không thích đáng của những gì đang diễn ra, ông thường xuyên lên án hoạt động của quán, các cô mua vui, thậm chí cả thực khách. Điều đó dẫn đến những cuộc chạm trán thường xuyên (và cả ẩu đả!) giữa người bạn giang hồ của Anna và người dẫn đường. Nhiều lần người dẫn đường bị đánh nhừ tử, và mỗi xung đột giữa hai người chẳng bao giờ

whipped out of him, and the conflict between the two was never really settled: it was no surprise to Anna to find that her drifter-companion would return as her brother, Warren, and the fort's guide was none other than her pa.

Eventually, Anna's nineteenth-century counterpart grew tired of her relationship with the drifter and took up with a frontiersman named John Bainbridge. Life remained pretty much the same until Indian attacks on the fort caused Bainbridge and Anna and a group of others to escape. During one attack and the ensuing escape, Anna was forced to abandon her child. Although having no choice in the matter, Anna apparently never gave the child a second thought—it would provide for an interesting turnabout in the next century when all she could think about was children and wonder why she was barren.

Indians pursued the group, at one point surrounding them as they drifted through the slow-moving waters of a river. Becoming very afraid, Anna had a reoccurring thought throughout the episode: "I've got to get out of this place. I've got to get out of this place!" That same thought would be repeated in her aunt's house when a scene would call the memory to mind after the fort, the Indians, and the danger had long ceased to exist.

thật sự ngỡ ngàng: Anna chẳng ngạc nhiên khi biết người bạn giang hồ ấy sẽ trở lại làm anh trai cô, Warren, còn người dẫn đường của đồn không ai khác hơn là cha cô.

Rốt cuộc, bản ngã thế kỷ mười chín của Anna chán mối quan hệ với kẻ giang hồ và cặp kè với một người biên viễn tên John Bainbridge. Đời vẫn hầu như thế cho đến khi các cuộc tấn công của người da đỏ vào đồn buộc Bainbridge, Anna và một nhóm người khác phải trốn chạy. Trong một cuộc tấn công và cuộc thoát thân sau đó, Anna bị buộc phải bỏ lại đứa con. Dù không còn lựa chọn nào khác, Anna dường như chẳng bận tâm thêm về đứa bé—điều ấy sẽ tạo nên một nghịch chuyển thú vị ở thế kỷ sau, khi cô không nghĩ gì ngoài con cái và tự hỏi vì sao mình hiếm muộn.

Người da đỏ truy đuổi nhóm, có lúc vây quanh họ khi họ trôi theo dòng nước chậm của một con sông. Khi trở nên rất sợ hãi, Anna có một ý nghĩ cứ lặp đi lặp lại suốt biến cố: "Mình phải ra khỏi chỗ này. Mình phải ra khỏi chỗ này!" Ý nghĩ ấy sẽ lặp lại trong nhà dì cô, khi một cảnh tượng gợi nhớ ký ức sau khi cái đồn, người da đỏ và hiểm nguy đã lâu qua đi.

Finally, Anna managed to escape from the Indians; Bainbridge would lose his life saving hers. Eventually, she would end up in Virginia, the place of her “current nativity.” With her arrival in Virginia, she became a new person. Perhaps it was the events of her early life or perhaps it was her desire to start over, but whatever the cause, Anna became known as an “angel” to those in need. She comforted the sick, counseled the wayward, and assisted the poor. Her life touched many and she was held in great esteem for her kindness—no one would know of her bar-moll adventures.

At one point, she nursed back to health a settler who seemed emotionally neglected by his wife. The end result was that he fell in love with her and abandoned his own wife. Anna took to him not so much because she loved him, but because he loved her and no longer would she look out only for herself. Interestingly, though the man’s wife wasn’t interested in him, she didn’t want anyone else to be interested either. She became extremely bitter, mostly toward Anna for stealing something that was “hers.” One hundred years later the bitter wife would become Anna’s sister, Vera, and the man she didn’t really love would return as her second husband, Alan.

Though her nineteenth-century life was not long in duration—she died at forty-eight—it entailed a great many adventures, experiences, and lessons, all of which would have a direct bearing on her next life when she would be born into a frontier family in a very small town in the twentieth century.

The Dearborn experience was not the only lifetime given to Anna by Cayce; however, it was reported as the greatest influence on her current sojourn. She was told of two additional lifetimes recorded upon the records that were having a tremendous influence on her present: one in France and one in Laodicea (part of the Roman Empire).

Sau cùng, Anna thoát được người da đỏ; Bainbridge mất mạng khi cứu cô. Cuối cùng, cô đến Virginia, nơi “sinh ra hiện thời” của mình. Với sự đến Virginia, cô trở thành một người mới. Có lẽ vì những biến cố đầu đời hoặc có lẽ vì khao khát bắt đầu lại, nhưng dù nguyên do là gì, Anna trở nên được người khốn khó xem như một “thiên thần”. Cô an ủi kẻ ốm đau, khuyên nhủ người lạc lối và giúp đỡ kẻ nghèo túng. Đời cô chạm đến nhiều người và cô được kính trọng vì lòng tốt—không ai biết những cuộc phiêu lưu gái quán rượu của cô.

Có lúc, cô chăm sóc hồi phục cho một người khai hoang dường như bị vợ mình bỏ mặc về mặt tình cảm. Kết cục là anh ta đem lòng yêu cô và bỏ vợ. Anna mến anh không hẳn vì cô yêu, mà vì anh yêu cô và từ đó cô sẽ không còn chỉ lo cho riêng mình. Thú vị thay, dù người vợ kia chẳng hứng thú với chồng, bà ta cũng không muốn ai khác hứng thú. Bà trở nên cực kỳ cay nghiệt, nhất là với Anna vì đã cướp thứ “thuộc về bà”. Một trăm năm sau, người vợ cay nghiệt ấy sẽ trở thành chị gái của Anna, Vera, còn người đàn ông bà không thật sự yêu sẽ trở lại làm người chồng thứ hai của cô, Alan.

Dù đời thế kỷ mười chín của cô không dài—cô mất lúc bốn mươi tám tuổi—nó bao hàm rất nhiều phiêu lưu, trải nghiệm và bài học, tất cả đều sẽ tác động trực tiếp lên đời kế tiếp khi cô được sinh vào một gia đình biên viễn ở một thị trấn rất nhỏ trong thế kỷ hai mươi.

Trải nghiệm Dearborn không phải là tiền kiếp duy nhất được đưa ra cho Anna bởi Cayce; tuy nhiên, nó được ghi nhận là có ảnh hưởng lớn nhất lên cuộc lữ hành hiện thời của cô. Cô được cho biết về hai tiền kiếp nữa ghi trên hồ sơ đang gây ảnh hưởng to lớn lên hiện tại của cô: một ở Pháp và một ở Laodicea (thuộc Đế quốc La Mã). Tổng cộng, Anna

All told, Anna was given six lifetimes that were greatly affecting her present experience: Fort Dearborn, France, Laodicea, Israel, Egypt, and Atlantis. It was France that had set up the situation with her first husband, Robert.

In France they had been lovers, where it was a wellkept secret. Robert had been one of the nobility and Catholic and unable to obtain a divorce. Out of necessity and on infrequent occasions, she had become his mistress. She would spend a lifetime desiring to be with him.

Unfortunately, although being with him was her sole desire, it was not his. Being of the nobility, he had grown to love the pomp and the elegance and the respect that his position provided. He loved walking into a room and watching heads turn to meet his gaze; he loved having an entourage follow after him, waiting on his every word; he loved possessing women who would throw themselves at him, wishing to be a part of his world. All these things would follow him for two hundred years—affording him situations that would seem rather unusual when measured against his twentieth-century status and lack of education.

The reading made it clear that much of Anna's infatuation with Robert was because she had desired and continued to desire a perfect relationship with him. It also hinted at the fact that this was only a desire and not a real likelihood; yet it was a desire not to be easily overcome.

Her reading stated that she would experience "greater harmony" in her life lasting "until '40 and '41, when AGAIN there will be a period of disturbance." The reading urged her to continue working on her relationship with her current husband, Alan, even stating that it would be possible to conceive a child if they could only work

được cho biết có sáu tiền kiếp đang ảnh hưởng mạnh đến kinh nghiệm hiện tại: Đồn Dearborn, Pháp, Laodicea, Israel, Ai Cập và Atlantis. Chính Pháp đã sắp đặt tình huống với người chồng đầu, Robert.

Ở Pháp họ từng là tình nhân, và đó là một bí mật được giữ kín. Robert là người thuộc giới quý tộc, theo Công giáo và không thể ly dị. Vì nhu cầu và chỉ vào những dịp thưa thớt, cô trở thành tình nhân của anh. Cô sẽ dành cả một kiếp ao ước được ở bên anh.

Trở trâu thay, dù ở bên anh là khao khát duy nhất của cô, thì đó lại không phải là khao khát của anh. Là người thuộc giới quý tộc, anh đã đem lòng yêu vẻ phô trương, nét thanh lịch và sự kính trọng mà địa vị đem lại. Anh thích bước vào một căn phòng và nhìn các cái đầu quay lại đón ánh mắt anh; anh thích có một đoàn tùy tùng theo sau, chờ đợi từng lời của anh; anh thích chiếm hữu những phụ nữ sẵn sàng quăng mình vào anh, mong được là một phần trong thế giới của anh. Tất cả những điều ấy sẽ theo anh suốt hai trăm năm—đưa đến những tình cảnh có vẻ khá khác thường khi đem so với địa vị và sự thiếu học của anh trong thế kỷ hai mươi.

Bài đọc cho thấy rõ phần lớn sự si mê của Anna với Robert là vì cô đã và còn tiếp tục khao khát một mối quan hệ hoàn hảo với anh. Nó cũng ngụ ý rằng đây chỉ là một khao khát chứ không phải điều có nhiều khả năng thành hiện thực; thế nhưng đó là một khao khát không dễ vượt qua.

Bài đọc nói rằng cô sẽ trải nghiệm "sự hoà hợp lớn hơn" trong đời kéo dài "cho đến '40 và '41, khi LẠI sẽ có một giai đoạn xáo trộn." Bài đọc thúc giục cô tiếp tục nỗ lực với mối quan hệ hiện tại cùng chồng mình, Alan, thậm chí còn nói rằng có thể thụ thai nếu họ có thể giải quyết được với nhau. Dù có con hay không, vẫn có những lý do rõ ràng vì sao

things out. Regardless of the possibility of children, however, there were definite reasons the two of them were together. The reading provided Anna with insights she could work with, though she rarely discussed any of the information with anyone, including members of her own family.

During the 1930s and 1940s, the topic of past lives and reincarnation was not one which often occurred across the breakfast table. On a number of occasions, her family members would go to Mr. Cayce for a physical reading, and they got help. In fact, Vera would eventually be cured of tuberculosis (but she refused to get a life reading), and Mitchell's firstborn would be saved from a lifethreatening illness. Even then only a few seemed open to the specifics of reincarnation, and some weren't interested at all in hearing about what went on at Mr. Cayce's home. For Anna, the information was all factual and enabled her to piece together the lives of those closest to her. As brief examples, she learned the following about her parents:

In addition to being the fort's guide in Dearborn, her father had been a tax collector in Rome and an inspector of military garrisons. This existence had caused him to become rather severe in his dealings with others, and the severity would remain with him nearly 1,900 years later as the father of six children. An interesting out-of-character quality that Anna had always noticed in her father was his ability to pick out clothing and fine cloth; it amazed her that he could buy a dress or a coat for her, or her sister, or her mother that was perfect. According to the Akashic Records, he had been a merchant of fine material in Persia. In Egypt, he was known for his fine workmanship in the construction of homes—as he would be centuries later in Virginia. Connected with members of his family throughout time, he had known his wife in Dearborn, Palestine,

hai người ở cùng nhau. Bài đọc đem lại cho Anna những thấu suốt cô có thể vận dụng, dẫn cô hiếm khi bàn luận bất cứ thông tin nào với ai, kể cả các thành viên trong gia đình mình.

Trong những năm 1930 và 1940, chủ đề tiền kiếp và luân hồi không phải điều thường được nhắc đến trên bàn ăn sáng. Nhiều lần, các thành viên gia đình cô đến gặp Ông Cayce để xin bài đọc thể chất, và họ đã nhận được sự giúp đỡ. Thực vậy, Vera cuối cùng được chữa khỏi bệnh lao (nhưng cô từ chối xin bài đọc đời sống), và đứa con đầu lòng của Mitchell được cứu khỏi một căn bệnh đe dọa tính mạng. Ngay cả khi ấy, chỉ một vài người có vẻ cởi mở với các chi tiết của luân hồi, và một số thì chẳng hứng thú gì với việc nghe chuyện xảy ra ở nhà Ông Cayce. Với Anna, thông tin đều là sự kiện và cho phép cô ghép nối cuộc đời của những người thân cận nhất. Ví dụ ngắn gọn, cô biết những điều sau về cha mẹ mình:

Ngoài việc là người dẫn đường của đồn ở Dearborn, cha cô từng là một người thu thuế ở Rome và một viên thanh tra các đồn binh. Kiếp sống này khiến ông trở nên khá nghiêm khắc trong cách đối xử với người khác, và sự nghiêm khắc ấy vẫn còn nơi ông gần 1.900 năm sau, khi ông làm cha của sáu đứa con. Một phẩm chất khác thường mà Anna luôn nhận thấy nơi cha mình là khả năng chọn quần áo và vải vóc tinh xảo; cô kinh ngạc vì ông có thể mua cho cô, cho chị cô, hay cho mẹ cô một chiếc váy hay áo choàng vừa y hệt. Theo Hồ Sơ Akasha, ông từng là một lái buôn vải vóc cao cấp ở Ba Tư. Ở Ai Cập, ông nổi tiếng về tay nghề tinh xảo trong xây dựng nhà cửa—như nhiều thế kỷ sau ở Virginia. Kết nối với các thành viên gia đình suốt qua thời gian, ông từng biết vợ mình ở Dearborn, Palestine và Ai Cập, và biết Anna ở Dearborn, Ai Cập và Ba Tư. Nhận biết rằng ông thường

and Egypt, and Anna in Dearborn, Egypt, and Persia. Recognizing that he was often judgmental and severe, the records also stated that he was a great leader and motivator of people, as well as talented in workmanship. The advice given him by the reading was that he should begin practicing the devout and spiritual life he had so frequently preached.

As the kindly madam in the Dearborn experience, Anna's mother had been associated, one way or another, with all of her children. Her ability to always know what to say or to prepare individuals for a new life—an ability that had been most evidenced in Dearborn—had been cultivated in ancient Egypt. Apparently it had been her duty as a teacher to help prepare emissaries and teachers to other lands. Interestingly enough, she had been a teacher before her marriage to Anna's father this time around. Her most influential life had been one in Palestine—several of her current children had also been her children then. In that life she had also experienced a healing from Jesus Himself! From that same time period she had developed her hatred of Catholics: she had been a member of the apostle Peter's household and had known the apostle Paul. Firsthand, she had witnessed how the message of this Man, Jesus, had been nearly lost by the Church's early contention between these two—the 2,000-year-old frustration was still carried within her heart. The reading stated that in addition to her other talents, she was adept at healing and at growing plants—a flower business would appear in 1941, after her children had been raised.

It's worth noting the different karmic effect that the bar-moll occupation had on both Anna and her mother, because it's apparently not the deed of prostitution that created karma for Anna but the reasons behind it. As a dance-hall girl, Anna felt she could get anything she wanted personally;

hay phân xét và nghiêm khắc, các hồ sơ cũng nêu rằng ông là một nhà lãnh đạo lớn và người khơi gợi động lực cho kẻ khác, cũng như có tài về tay nghề. Lời khuyên dành cho ông trong bài đọc là ông nên bắt đầu thực hành đời sống mộ đạo và tinh thần mà ông đã rao giảng quá thường xuyên.

Là bà chủ nhân từ trong trải nghiệm Dearborn, mẹ của Anna theo cách này hay cách khác đã kết nối với tất cả con cái của bà. Khả năng luôn biết phải nói gì hoặc chuẩn bị cho người ta một cuộc đời mới—khả năng được thể hiện rõ nhất ở Dearborn—đã được bồi đắp từ Ai Cập cổ. Dường như nhiệm vụ của bà khi làm thầy là giúp chuẩn bị các sứ giả và các thầy giáo đến những miền đất khác. Thật thú vị, bà từng là cô giáo trước khi kết hôn với cha Anna ở kiếp này. Kiếp ảnh hưởng mạnh nhất của bà là một kiếp ở Palestine—vài đứa con hiện thời của bà khi ấy cũng là con của bà. Trong kiếp ấy bà cũng đã từng được chính Đức Jesus chữa lành! Cũng từ thời ấy bà nuôi dưỡng sự căm ghét người Công giáo: bà từng là thành viên trong gia đình của tông đồ Phêrô và biết tông đồ Phaolô. Bà đã chứng kiến tận mắt cách thông điệp của Con Người này, Jesus, gần như bị đánh mất bởi sự tranh chấp thời đầu của Giáo hội giữa hai người ấy—nỗi bực dọc 2.000 năm vẫn còn mang trong tim bà. Bài đọc nói rằng ngoài các tài năng khác, bà khéo chữa lành và trồng hoa—một cơ sở kinh doanh hoa sẽ xuất hiện vào năm 1941, sau khi con cái đã trưởng thành.

Đáng lưu ý là hiệu quả nghiệp quả khác nhau mà nghề gái quán rượu gây ra cho cả Anna lẫn mẹ cô, bởi hiển nhiên không phải hành vi mại dâm đã tạo nghiệp cho Anna mà là lý do đằng sau nó. Là một cô gái phòng trà, Anna thấy mình có thể đạt bất cứ điều gì riêng tư mình muốn; còn mẹ cô thì nhìn công việc

on the other hand, Anna's mother saw her occupation as a means of helping others. A hundred years later the effect was that Anna's mother retained her ability to help others, whereas Anna was still labeled a loose woman. From Cayce's perspective, it wasn't the deed with which the Akashic Records were most concerned; rather, it was the intent (the real purpose) behind that deed.

Anna worked diligently on her relationship with Alan, all the while remembering the ominous prediction about " '40 and '41" contained in her reading. In an effort to prepare herself for the inevitable, she procured another reading and asked, "... please explain just what this refers to, and... how may I best prepare myself for it and meet it correctly?" The answer was, "To give as to what such would be, would not be in keeping with the entity using self's OWN will, self's own choice or judgment." (1523-11) The reading went on to say that there remained much she needed to work on with Alan, hinting that if it wasn't taken care of in this life, she would have to fulfill it in another.

One year later the prediction came true. Without warning, despite the intervening years and seemingly out of the blue, Robert would return to her and want the two of them to get back together. The desire she felt for him was almost overpowering, though logic and common sense agreed that it would never work. He said he had changed; she knew he could not. And yet she was not happy with Alan, and her unhappiness made her want Robert all the more. In desperation she asked in a reading if this was the event that had been predicted. The response was affirmative, stating that the situation was to become even more tempting. It did. Apparently the cycle of her French incarnation had rolled around once more.

Although it was one of the hardest things

như một phương tiện để giúp người khác. Một trăm năm sau, hệ quả là mẹ Anna vẫn giữ được khả năng giúp người, trong khi Anna vẫn bị gắn mác là người đàn bà phóng túng. Theo quan điểm của Cayce, điều mà Hồ Sơ Akasha quan tâm không phải là hành vi tự thân; đúng hơn là động cơ (mục đích thật sự) phía sau hành vi ấy.

Anna làm việc hết lòng với mối quan hệ cùng Alan, đồng thời ghi nhớ lời dự báo đáng ngại về "40 và '41" trong bài đọc của mình. Để chuẩn bị cho điều không tránh khỏi, cô xin một bài đọc khác và hỏi: "... xin hãy giải thích rõ điều này ám chỉ điều gì, và... làm sao tôi có thể chuẩn bị tốt nhất để đối diện đúng đắn?" Câu trả lời là: "Để nói ra đó sẽ là điều gì thì sẽ không phù hợp với việc bản thể sử dụng Ý CHÍ RIÊNG của chính mình, chọn lựa hay phán đoán của chính mình." (1523-11) Bài đọc tiếp tục nói rằng còn rất nhiều điều cô cần giải quyết với Alan, ngụ ý rằng nếu không giải quyết trong đời này, cô sẽ phải hoàn tất nó ở một đời khác.

Một năm sau lời dự báo ứng nghiệm. Không hề báo trước, bất chấp những năm tháng xen giữa và như từ trên trời rơi xuống, Robert quay lại với cô và muốn cả hai tái hợp. Khao khát cô dành cho anh gần như áp đảo, dù lý trí và lẽ thường đều cho rằng sẽ chẳng bao giờ ổn thỏa. Anh nói anh đã thay đổi; cô biết anh không thể. Nhưng cô không hạnh phúc với Alan, và sự bất hạnh ấy càng làm cô muốn Robert hơn. Trong tuyệt vọng, cô hỏi trong một bài đọc liệu đây có phải biến cố đã được báo trước. Câu trả lời là khẳng định, nói rằng tình huống thậm chí sẽ trở nên cám dỗ hơn. Quả vậy. Hiển nhiên chu kỳ hoá thân ở Pháp của cô đã quay trở lại.

Dù đó là một trong những điều khó khăn

she would ever do, she ignored Robert's advances and pushed aside the urge to become his mistress. They had many opportunities to be together, but while together they simply talked. She was torn between her desire to be with him and her attempts to work things out with Alan. Time passed, and she continued to do what her head said was right, even though it caused her heart great difficulty. Eventually, Robert entered the service and was again out of the picture, though the two would be in frequent correspondence throughout World War II. Ultimately, she overcame her desire to be with him, though Anna would feel love toward Robert for the rest of her life.

The years slipped by, and Anna never had the children she wanted. She tried to save her marriage with Alan, but her effort didn't work—though in the end she was thankful they had managed to stay together for as long as they had; in the process each of them had learned a great deal. She would marry again, but never have any children. It probably came as just one more heartbreak to find that both Robert and Alan would eventually father children with their next wives.

Happily, a child did enter Anna's family, becoming an integral part of her life. He was Billy, her brother Carl's son. She spent much time with him, playing and going to the beach. She had several "happenings" with the child that convinced her they had known one another before. Oftentimes, she pretended he was "her son," even allowing strangers they encountered to assume likewise. The closeness she felt toward him was experienced in return by the child. Oftentimes Billy threatened his parents by saying he was going to live with Anna, for he loved her "the very best." Later, a reading confirmed that Billy had been her son in Laodicea and his father at the time was the same man who would become John Bainbridge, Anna's second companion in

nhất cô từng làm, cô phớt lờ những lời tán tỉnh của Robert và gạt sang bên thói thúc trở thành tình nhân của anh. Họ có nhiều cơ hội ở bên nhau, nhưng khi ở cùng, họ chỉ trò chuyện. Cô bị xé đôi giữa khao khát được ở bên anh và nỗ lực hàn gắn với Alan. Thời gian trôi qua, cô tiếp tục làm điều cái đầu bảo là đúng, dù trái tim chịu nhiều dằn vặt. Rốt cuộc, Robert nhập ngũ và lại rời khỏi khung cảnh đời cô, dẫu cả hai thường xuyên thư từ suốt Thế chiến II. Sau cùng, cô vượt qua khao khát ở bên anh, dù Anna sẽ dành tình yêu cho Robert đến hết đời.

Năm tháng trôi qua, và Anna chẳng bao giờ có những đứa con như lòng mong. Cô cố cứu vãn cuộc hôn nhân với Alan, nhưng nỗ lực không thành—dù cuối cùng cô biết ơn vì họ đã cố gắng ở với nhau lâu đến thế; qua đó mỗi người học được rất nhiều. Cô sẽ kết hôn lần nữa, nhưng vẫn không có con. Có lẽ đó là một nỗi đau nữa khi phát hiện cả Robert và Alan cuối cùng đều có con với các bà vợ kế.

May mắn thay, một đứa trẻ đã bước vào gia đình Anna, trở thành phần gắn bó trong đời cô. Đó là Billy, con trai của người anh Carl. Cô dành nhiều thời gian với cậu bé, chơi đùa và đi biển. Cô có vài "chuyện xảy ra" với đứa bé khiến cô tin rằng hai người đã từng biết nhau trước đó. Nhiều khi, cô giả vờ cậu là "con trai" mình, thậm chí để mặc những người lạ họ gặp hiểu như vậy. Sự gần gũi cô cảm thấy với cậu được cậu đáp lại. Nhiều lần Billy dọa bố mẹ rằng cậu sẽ đến sống với Anna, vì cậu yêu cô "nhiều nhất trên đời". Sau này, một bài đọc xác nhận rằng Billy từng là con trai cô ở Laodicea và cha cậu khi ấy là chính người đàn ông sau này trở thành John Bainbridge, bạn đồng hành thứ hai của Anna ở Dearborn 1.900 năm sau.

Dearborn 1,900 years later.

Her relationship with Billy would always be close. Just as his own mother was Catholic, Billy would become Catholic and go to parochial school and somehow Anna's own mother would survive it all. Unfortunately, however, Billy and his father had a very difficult time getting along. Apparently his father and mother had also been married in Dearborn, and Billy had been present as well. Most of Anna's family, it seemed, were playing out their Dearborn cycle.

In Dearborn as a priest, Billy had been horrified to see his sister (his present mother) married and taken away by a man he found unworthy and inappropriate (his present father). It was jealousy, to be sure. However, the priest's affections for his sister were genuinely deep because the two had been companions in France as well as mother and son in Egypt. This jealousy was very difficult for both father and son to work out. Billy's father claimed that his marriage had been happy and ideal until the birth of his son. Billy's father, Carl, was eventually transferred to Chicago! Perhaps it was best that the problems be dealt with and solved in the very place they had arisen.

Years later, Billy would confirm one of the past-life scenarios Edgar Cayce had taken from the Akashic Records. While he was a priest in the Dearborn experience, Billy's reading stated he had ministered to the needs of the frontier's people. In Chicago, while his seventh-grade class studied the frontier and the white man's westward migration, Billy provided information that surprised his teacher, a nun. The lesson centered around a priest who had been helpful to an Indian chief in preventing a massacre. Billy suddenly called out the name of the Indian. His response startled the nun because the name of the chief, although known to her, was not contained in the textbook. She inquired as to how he knew,

Mối quan hệ giữa cô và Billy sẽ luôn khăng khít. Giống như mẹ ruột cậu là người Công giáo, Billy cũng sẽ trở thành người Công giáo và đi học trường giáo xứ và bằng cách nào đó mẹ của chính Anna cũng chịu đựng qua tất cả. Tuy nhiên, Billy và cha cậu gặp rất nhiều khó khăn để hoà hợp. Rõ ràng cha và mẹ cậu cũng từng kết hôn ở Dearborn, và Billy cũng có mặt khi ấy. Có vẻ hầu hết gia đình Anna đang diễn lại chu kỳ Dearborn của họ.

Ở Dearborn, là một linh mục, Billy từng kinh hoàng khi thấy em gái (người mẹ hiện tại của cậu) kết hôn và bị một người mà cậu thấy không xứng đáng và không phù hợp (người cha hiện tại của cậu) đem đi. Ấy là ghen tuông, dĩ nhiên. Tuy vậy, tình cảm của vị linh mục dành cho em gái là rất sâu đậm bởi hai người từng là bạn đồng hành ở Pháp cũng như là mẹ và con ở Ai Cập. Lòng ghen này rất khó để cả cha lẫn con vượt qua. Cha của Billy khẳng định rằng cuộc hôn nhân của ông đã hạnh phúc và lý tưởng cho đến khi con trai chào đời. Cha của Billy, Carl, rồi cuộc được điều chuyển đến Chicago! Có lẽ tốt nhất là những rắc rối được đối diện và giải quyết ngay tại nơi chúng từng phát sinh.

Nhiều năm sau, Billy xác nhận một trong những kịch bản tiền kiếp mà Edgar Cayce đã rút ra từ Hồ Sơ Akasha. Khi là một linh mục trong trải nghiệm Dearborn, bài đọc của Billy nói cậu từng chăm lo nhu cầu cho dân biên viễn. Ở Chicago, khi lớp bảy của cậu học về miền biên cương và cuộc thiên di về phía tây của người da trắng, Billy cung cấp thông tin khiến cô giáo, một nữ tu, kinh ngạc. Bài học xoay quanh một linh mục đã giúp một tù trưởng người da đỏ ngăn một vụ thảm sát. Billy bỗng thốt lên tên người da đỏ đó. Phản ứng của cậu làm nữ tu sửng sốt vì tên vị tù trưởng, dù bà biết, lại không hề có trong sách giáo khoa. Bà hỏi làm sao cậu biết, và cậu đáp rằng cậu từng là linh mục và từng sống ở phần đất ấy của đất nước và biết về người da

and his response was that he had been a priest and had lived in that part of the country and knew of the Indian. Though his answer had been correct, she didn't have the slightest idea what he was talking about.

For the rest of her life, Anna would attempt to share with others much of what she had found in the Cayce readings. Perhaps because she had firsthand experience, she became an avid proponent of the health readings. She would have more than her share of opportunities to care for the declining health of members of her own family. Possibly because her Dearborn cycle of "comforting the sick" had rolled around once more, or because, in meeting self, she was overcoming the Dearborn tendency to care of only her own needs, or both, she spent years nursing both parents through their old age and was with each one when they died. In time, she would have to care for a third husband and eventually her sister Vera as each passed through old age, sickness, and death. In fact, she would spend nearly twenty years of her life taking care of at least one person or another totally dependent upon her!

She never had any doubt about the validity of the material in the readings. Throughout her life she had found more than just physical help from the information, for one by one her trying relationships had improved: her relationship with herself, with Robert, and even with Alan took on a whole new meaning because of the information Cayce pulled from records. Perhaps the most difficult relationship, however, was Anna's relationship with Vera. Just as it would be the first one to cause Anna the most difficulty, it would be the last one to be resolved—a process taking more than seventy years.

In 1946, a psychologist named Gina Cerminara was piecing together information on reincarnation from the

đỏ đỏ. Dù câu trả lời của cậu đúng, bà cũng chẳng hiểu cậu đang nói gì.

Suốt phần đời còn lại, Anna sẽ cố gắng chia sẻ với người khác nhiều điều cô đã tìm được trong các bài đọc của Cayce. Có lẽ vì có trải nghiệm trực tiếp, cô trở thành người cổ xúy nhiệt thành cho các bài đọc sức khỏe. Cô sẽ có nhiều hơn phần của mình các dịp chăm sóc sức khỏe suy giảm của các thành viên gia đình. Có lẽ vì chu kỳ Dearborn của cô về "an ủi người bệnh" đã quay lại, hoặc vì trong cuộc gặp gỡ chính mình, cô đang vượt qua xu hướng Dearborn chỉ lo cho nhu cầu riêng, hoặc cả hai, cô đã dành nhiều năm chăm sóc cả cha lẫn mẹ qua tuổi già và hiện diện bên từng người khi họ qua đời. Về sau, cô còn phải chăm sóc một người chồng thứ ba và rất cuộc là chị cô, Vera, khi mỗi người bước qua tuổi già, bệnh tật và cái chết. Thực tế, cô dành gần hai mươi năm đời mình để chăm nom cho hết người này đến người khác hoàn toàn trông cậy vào cô!

Cô chưa từng nghi ngờ tính xác thực của những gì trong các bài đọc. Suốt đời cô đã tìm được nhiều hơn là trợ giúp thể chất từ thông tin ấy, vì lần lượt các mối quan hệ khó nhọc của cô đã cải thiện: mối quan hệ với chính mình, với Robert, và cả với Alan cũng mang một ý nghĩa hoàn toàn mới nhờ những thông tin Cayce rút từ các hồ sơ. Có lẽ mối quan hệ khó khăn nhất, tuy thế, là mối quan hệ của Anna với Vera. Cũng như nó là mối đầu tiên gây cho Anna nhiều khó nhọc nhất, nó sẽ là mối cuối cùng được giải quyết—một tiến trình kéo dài hơn bảy mươi năm.

Năm 1946, một nhà tâm lý học tên Gina Cerminara đang ghép nối các thông tin về luân hồi từ các hồ sơ Cayce. Công trình của

Cayce files. Her work would eventually evolve into the bestselling book, *Many Mansions*. While researching the information, Dr. Cerminara inquired about the relationship between Anna and her sister, Vera. A portion of Anna's response from August 7, 1946, is as follows:

Dear Gina:

Probably the best way to write up the report you requested is to picture myself talking to you. My spelling is lousy and I'm pretty much out of practice writing—but here goes!

The disharmony between [Vera] and me started at a very early age. The first incident I remember took place when I was about eight and [Vera] fourteen. Two cousins (girls about the same ages as ours) visited us for a few days. I suppose it isn't at all uncommon for kids to clash but somehow this seemed to stand out in my mind. Any attention I would get annoyed [Vera] to the point that she would whip up all kinds of imaginary things, such as pretending that she was going somewhere or that she had toys to play with, and if they wanted to share these things with her—they would have to leave me out of it. I was no match for her then and she usually won her point. I wasn't conscious of having any feeling of antagonism at that age, but I would feel hurt and defeated and most often would end up playing by myself and of course feeling very sorry for myself. Envy seemed to be the outstanding feeling at that time... Mama got so she didn't pay any attention to us but just let us fight it out.

After I was separated from [Robert] and before I married [Alan] we spent three winters together. Beginning then, another outstanding characteristic presented itself and has stayed with us right along. She always felt quite free to take anything that was mine—first without my knowing it and eventually it didn't matter whether I knew it or not... Since she felt that I had taken [Alan]

bà rồi cuộc phát triển thành cuốn sách bán chạy, *Many Mansions*. Trong khi nghiên cứu, Bác sĩ Cerminara hỏi về mối quan hệ giữa Anna và chị cô, Vera. Một đoạn trong thư hồi âm của Anna ngày 7 tháng Tám, 1946, như sau:

Gina thân mến:

Có lẽ cách tốt nhất để viết bản tường trình chị xin là hình dung tôi đang nói chuyện với chị. Chính tả của tôi tệ lắm và tôi cũng khá lâu không viết—nhưng thôi kệ!

Sự bất hoà giữa [Vera] và tôi bắt đầu rất sớm. Sự việc đầu tiên tôi nhớ xảy ra khi tôi khoảng tám tuổi và [Vera] mười bốn. Hai người chị em họ (con gái, chừng tuổi như chúng tôi) đến thăm chúng tôi vài ngày. Tôi nghĩ trẻ con xung khắc chẳng có gì lạ, nhưng bằng cách nào đó chuyện này lại nổi bật trong trí tôi. Bất cứ sự chú ý nào tôi nhận được đều khiến [Vera] bực bội đến mức cô ấy bịa ra đủ thứ, như giả vờ là mình sắp đi đâu đó hoặc là mình có đồ chơi để chơi, và nếu họ muốn chia sẻ những thứ ấy với cô—thì họ phải loại tôi ra. Hồi ấy tôi không phải là đối thủ của cô và cô thường đạt được điều mình muốn. Tôi không ý thức mình có cảm giác đối kháng nào ở tuổi ấy, nhưng tôi thấy tổn thương và thua cuộc và thường thì kết thúc bằng việc chơi một mình và dĩ nhiên là thấy tội nghiệp cho chính mình. Ghen tị có vẻ là cảm xúc nổi bật khi đó... Mẹ đã đến mức chẳng buồn để ý gì đến bọn tôi nữa mà cứ để chúng tôi tự cãi nhau cho xong.

Sau khi tôi chia tay [Robert] và trước khi tôi cưới [Alan], chúng tôi sống với nhau ba mùa đông. Bắt đầu từ đó, một đặc điểm nổi bật khác bộc lộ và vẫn đi cùng chúng tôi suốt. Cô ấy luôn cảm thấy rất tự do lấy bất cứ thứ gì của tôi—đầu tiên là không cho tôi biết và dần dần thì biết hay không cũng chẳng quan trọng... Vì cô ấy cảm thấy tôi đã lấy [Alan] khỏi tay cô ấy—dù các bài đọc cho thấy

away from her—even though the readings indicated that was not the case—she undoubtedly came back this time with the feeling that anything she could take from me was her due—for it certainly never seemed to bother her conscience...

I firmly believe I fulfilled my obligations with [Alan] for this incarnation. Not so with [Vera]—there will be more to come—and so this report is only complete to date, perhaps not complete but sufficient, I hope...

Case **1523-11** Report File After their roommate days, Vera did marry, although it would be disastrous for her. Eventually she would divorce and return to her parents' home. In spite of Vera's presence, however, when her parents' health began to decline, it was Anna who shouldered the greatest responsibility for their care. Although this fact caused Anna some frustration, it also provided for a decade of opportunities to begin working with Vera and their own mixed feelings on a regular basis. With a great deal of effort on both parts the relationship between the two sisters became "tolerable." It was this feeling that eventually replaced the feelings of distrust and animosity. However, just being "tolerable" would not finish their work together.

Through a chain of life events and family moves and deaths, late in life Anna and Vera found themselves thrown together as each other's closest relative. When nearly an octogenarian, Vera became bedridden with no one to care for her except Anna who was in her seventies. The situation lasted for two years, and although Anna had nursing assistance in caring for her sister, in a very real sense they had many opportunities to be alone together and talk and reminisce and think of days gone by. Toward the end of Vera's life it seemed as though all animosity that had existed between them was finally gone. In fact, two days before she died, with

không phải vậy—chắc chắn cô ấy đã trở lại lần này với cảm giác rằng bất cứ thứ gì cô ấy có thể lấy từ tôi là phần của mình—vì chuyện ấy có vẻ chẳng bao giờ khiến lương tâm cô bận lòng...

Tôi tin chắc tôi đã chu toàn các bổn phận với [Alan] cho kiếp này. Không phải vậy với [Vera]—sẽ còn nữa—và vì thế bản tường trình này chỉ hoàn tất đến thời điểm hiện tại, có lẽ chưa trọn vẹn nhưng hy vọng là đủ...

Trường hợp **1523-1** 1 Hồ Sơ Báo cáo Sau những ngày ở chung phòng, Vera có kết hôn, đầu cuộc hôn nhân ấy tai họa cho cô. Cuối cùng cô ly dị và quay về nhà cha mẹ. Tuy Vera vẫn ở đó, nhưng khi sức khỏe cha mẹ bắt đầu suy giảm, Anna là người gánh phần lớn trách nhiệm chăm sóc họ. Dù thực tế này khiến Anna có phần ảm ức, nó cũng đem lại cả thập kỷ cơ hội để bắt đầu làm việc với Vera và những cảm xúc pha tạp của chính họ một cách thường xuyên. Với nỗ lực rất lớn của cả hai bên, mối quan hệ giữa hai chị em trở nên "có thể chịu đựng được". Chính cảm giác này rút cuộc thay thế cảm giác ngờ vực và thù ghét. Tuy nhiên, chỉ "chịu đựng được" thì vẫn chưa hoàn tất việc của họ cùng nhau.

Qua một chuỗi biến cố đời sống, những lần dời nhà và những cái chết trong gia đình, về cuối đời Anna và Vera thấy mình bị ném lại với nhau như những người thân cận nhất còn lại của nhau. Khi gần tám mươi tuổi, Vera nằm liệt giường và không ai chăm sóc ngoài Anna, khi ấy ở tuổi bảy mươi. Tình cảnh ấy kéo dài hai năm, và dù Anna có sự trợ giúp của điều dưỡng khi chăm sóc chị, theo một nghĩa rất thực, họ có nhiều dịp để ở bên nhau, trò chuyện, hồi tưởng và nghĩ về những ngày đã qua. Về cuối đời Vera, dường như mọi ác cảm từng tồn tại giữa họ rốt cuộc đã tan biến. Thực tế, hai ngày trước khi qua đời, với lời nói chan chứa xúc cảm và chân

words carrying great emotion and sincerity Vera whispered to Anna, “I hope we can be sisters again.” Finally, there had been a reconciliation.

Years after Mr. Cayce’s death, Anna provided yet another reincarnation confirmation regarding an episode that had occurred with her brother, Warren. He was the brother who had been her drifter-companion in the dance hall days of Dearborn, he was the one family member least interested in the Cayce phenomena, and the one who knew absolutely nothing about reincarnation. Her report says it all:

I went dancing for a couple of hours at the American Legion, in a party with [Warren] and his wife and friends. [Warren] was so obviously in his Dearborn background, going from table to table, patting different ones on the back, drinking, etc. He came back to the table and started in asking me to sing his favorite number... wanting me to sing with the band, insisting that he would stand right there by me and hold my hand. Said he loved me better than anyone else in the world—and had been trying to figure out why he hadn’t married me (this in a laughing vein, of course). Said he would rather dance with me than anyone else he’d ever danced with. That is of particular interest in view of the fact that he knows nothing of his connection with me in Dearborn—in fact rejects anything that deals with the thought of reincarnation...

Case 1523-11 Report File

In a very real sense, Anna’s present came into marvelous perspective when viewed from the past. By her own account, she was able to come to a clearer understanding of herself and every member of her family simply because of the reincarnation information contained within the Akashic Records. From a philosophical perspective it was life-changing, but in a very real sense

thành, Vera thì thầm với Anna: “Em mong chúng mình có thể lại làm chị em.” Sau cùng, đã có sự hoà giải.

Nhiều năm sau khi Ông Cayce qua đời, Anna cung cấp thêm một xác nhận về luân hồi liên quan đến một chuyện xảy ra với người anh Warren. Anh là người anh từng là bạn giang hồ của cô trong thời Dearborn ở vũ trường, là người ít hứng thú nhất với hiện tượng Cayce, và là người hoàn toàn chẳng biết gì về luân hồi. Bản tường trình của cô kể đủ:

Tôi đi nhảy vài tiếng ở Hội Cựu chiến binh Mỹ, trong một buổi tiệc với [Warren] và vợ anh cùng bạn bè. [Warren] rõ ràng ở trong bối cảnh Dearborn của anh, đi từ bàn này sang bàn khác, vỗ vai người này người nọ, uống rượu, v.v. Anh quay về bàn và bắt đầu nài tôi hát bản số một anh thích... muốn tôi hát với ban nhạc, khẳng khẳng rằng anh sẽ đứng ngay đó bên tôi và nắm tay tôi. Nói rằng anh yêu tôi hơn bất cứ ai khác trên đời—và đã cố nghĩ xem vì sao anh không cưới tôi (tất nhiên nói đùa). Nói rằng anh muốn nhảy với tôi hơn bất cứ ai anh từng nhảy cùng. Điều đó đặc biệt thú vị vì anh hoàn toàn không biết gì về mối liên hệ của anh với tôi ở Dearborn—thực tế là bác bỏ bất cứ điều gì dính đến ý tưởng luân hồi...

Trường hợp 1523-1 1 Hồ Sơ Báo cáo

Theo một nghĩa rất thực, hiện tại của Anna trở nên sáng rõ kỳ diệu khi được nhìn từ quá khứ. Theo lời chính cô, cô có thể đạt được sự thấu hiểu mình bạch hơn về bản thân và mọi thành viên gia đình đơn giản chỉ vì thông tin luân hồi chứa trong Hồ Sơ Akasha. Về mặt triết lý đó là sự thay đổi đời sống, nhưng theo nghĩa rất thực, thông tin ấy đem lại cho cô những thấu suốt thực hành về chính mình

the information gave her practical insights into herself and others—insights that enabled Anna to deal with necessary situations in this process of “meeting” herself.

In spite of a lifetime of many hardships, Anna would spend her remaining years in excellent health, financial security, and great optimism. Nearly identical to her Dearborn days, she would become a “counselor.” Because of her knowledge of the Cayce readings, hundreds would seek her out for help, advice, or simply someone with whom they could talk. Individuals from all walks of life found her insights extremely helpful, never really knowing the extent in which Anna’s own background and trials had molded her. People often found her a source of inspiration, compassion, and understanding. Once again, the cycle would roll around and she would be seen as “an angel,” possessing the innate ability to be of great help and assistance to others.

và tha nhân—những thấu suốt cho phép Anna xử lý những tình huống cần thiết trong tiến trình “gặp gỡ” chính mình.

Bất chấp một đời nhiều gian nan, Anna dành những năm còn lại với sức khoẻ tuyệt hảo, an toàn tài chính và lạc quan lớn lao. Gần như lặp lại thời Dearborn, cô trở thành một “người cố vấn”. Nhờ sự hiểu biết về các bài đọc của Cayce, hàng trăm người tìm đến cô để xin giúp đỡ, lời khuyên, hoặc đơn giản là để có người trò chuyện. Những con người từ mọi nẻo đường đời thấy các thấu suốt của cô vô cùng hữu ích, chẳng hề biết quá khứ và thử thách của chính Anna đã tôi luyện cô đến mức nào. Một lần nữa, chu kỳ quay lại và cô lại được xem là “một thiên thần”, sở hữu khả năng bẩm sinh để giúp đỡ và nâng đỡ người khác.

3 Recognizing Insights from Your Own Past—**Nhận biết những thấu suốt từ quá khứ của chính bạn**

From Edgar Cayce’s perspective, the Akashic Records maintain an infinite variety of data from the past. Whether it’s the previous lives of a specific individual or the unrecorded history of an ancient civilization, all manner of information is stored and available to anyone who can access the database. Cayce’s own access to the material seemed limitless, detailing everything from an individual soul’s sojourn through space and time to long narratives regarding ancient history and long-forgotten civilizations. Regardless of the query, Edgar Cayce seemed adept at obtaining the records.

Theo quan điểm của Edgar Cayce, Hồ Sơ Akasha lưu giữ muôn vàn dữ liệu vô tận từ quá khứ. Dù là các kiếp trước của một cá nhân cụ thể hay lịch sử chưa được ghi chép của một nền văn minh cổ xưa, mọi thứ thông tin đều được lưu trữ và sẵn có cho ai có thể truy cập kho dữ liệu này. Khả năng truy cập tài liệu của Cayce dường như vô hạn, trình bày chi tiết mọi thứ từ cuộc lữ hành của một linh hồn qua không gian và thời gian đến những tường thuật dài về lịch sử cổ đại và các nền văn minh bị lãng quên. Bất kể câu hỏi là gì, Edgar Cayce dường như rất thiện nghệ trong việc tiếp cận các hồ sơ.

At the beginning of readings about the past, Cayce would often focus on specific incidents that occurred during the

Khi bắt đầu những bài đọc về quá khứ, Cayce thường tập trung vào những sự kiện cụ thể xảy ra trong kiếp sống hiện tại của người ấy.

individual's present lifetime. Sometimes this focus detailed long-forgotten accidents or childhood traumas. On other occasions, he might discuss early present-day experiences that seemed relevant in an individual's life at the moment. In the life readings—those readings dealing with the subject of past lives—Edgar Cayce would go back over the years from the present, briefly mentioning the years back to the individual's birth. For example, in a 1937 life reading, given to a woman who had been born in 1883, the reading stated:

Edgar Cayce: [In going back over the years from the time the reading was given] 1931—such a diffusion of interests!—'30, '29—'18—such anxieties!—'17—'98—yes, a change again in surroundings—'88—'83—How happy they [parents] were to have the entity!

We have the record here of that entity now known as or called [1479].

1479-1

Invariably, after acquiring the records for the individual in question, Cayce would discuss “astrological influences” that seemed relevant in the individual's life. Unique in its approach, the reading by Cayce offered an interesting look at how astrology and the soul were somehow connected.

The Cayce material suggests that our lives are not governed by the planets because we were born at such a time in a certain place, but rather we are born into the earth—surrounded by the planets—at a time and place which materially represents who we are at a soul level. In other words, Cayce states that “the universe stood still” (**3003-1**) at the exact moment of a child's birth. At that particular moment in time, the planets create a unique, physical astrological representation of whom this soul is innately and spiritually. For this reason, Cayce

Đôi khi trọng tâm này nêu chi tiết những tai nạn bị lãng quên từ lâu hay chấn thương thời thơ ấu. Lúc khác, ông có thể bàn về những trải nghiệm đầu đời đương thời có vẻ liên quan đến đời sống của người ấy vào thời điểm đó. Trong các bài đọc đời sống—những bài đọc xử lý chủ đề tiền kiếp—Edgar Cayce sẽ lần ngược qua các năm từ hiện tại, điểm qua các mốc trở lại thời khắc người ấy chào đời. Chẳng hạn, trong một bài đọc đời sống năm 1937 dành cho một phụ nữ sinh năm 1883, bài đọc nói:

Edgar Cayce: [Khi lần ngược qua các năm kể từ thời điểm bài đọc được đưa ra] 1931—sao mà tản mạn biết bao mối quan tâm!—'30, '29—'18—sao mà lo âu!—'17—'98—vâng, lại có một sự đổi thay trong hoàn cảnh—'88—'83—Cha mẹ họ [cha mẹ] mừng biết bao khi có thực thể này!

Chúng tôi có hồ sơ ở đây của thực thể nay được biết đến hay gọi là [1479].

1479-1

Luôn luôn như vậy, sau khi tiếp nhận các hồ sơ cho người được hỏi, Cayce sẽ bàn về “các ảnh hưởng chiêm tinh” có vẻ liên quan trong đời người ấy. Độc đáo ở cách tiếp cận, bài đọc của Cayce đưa ra một cái nhìn thú vị về cách chiêm tinh và linh hồn bằng cách nào đó liên hệ với nhau.

Tài liệu Cayce gợi ý rằng đời sống của chúng ta không bị các hành tinh chi phối vì chúng ta sinh ra vào một thời điểm tại một nơi chốn nào đó, nhưng đúng hơn, chúng ta được sinh vào cõi trần—được vây quanh bởi các hành tinh—vào một thời và một nơi chốn phản ảnh cụ thể chúng ta là ai ở cấp độ linh hồn. Nói cách khác, Cayce xác quyết rằng “vũ trụ đứng yên” (**3003-1**) vào chính khoảnh khắc đứa trẻ chào đời. Tại khoảnh khắc đặc thù ấy, các hành tinh tạo nên một biểu trưng chiêm tinh vật lý độc nhất về việc linh hồn này là ai một cách bẩm sinh và tinh thần. Vì

believed that a study of astrology could give an individual a fairly accurate indication of the qualities, traits, opportunities, and challenges that *he or she came in with*—some of the same information that is available from the records themselves. However, because free will is the single strongest influence in an individual's life, it would not be as straightforward to use astrology to equate *where the individual was going*. In the language of the readings:

... no action of any planet or any of the phases of the Sun, Moon, or any of the heavenly bodies surpass the rule of Man's individual will power—the power given by the Creator of man in the beginning, when he became a living soul, with the power of choosing for himself.

254-2

Another interesting concept that Cayce acquired from the Akashic Records was that in between an individual's earthly physical lives, a soul experiences “planetary sojourns in consciousness.” These sojourns enable a soul to learn focused lessons (such as unconditional love) before returning to the earth with a hopefully expanded awareness. This does not suggest that individuals go to other planets in the solar system; instead, the readings indicate that each of the planets is simply a physical representation of a corresponding state of consciousness.

Individuals who received life readings from Edgar Cayce were told what planetary influences had affected them prior to their present earthly incarnation and how these states of consciousness had impacted their inner characteristics. According to the readings, these sojourns in consciousness manifest as strong, unconscious influences on an individual's personality, character, urges, desires, habits, and even preferences.

lý do này, Cayce tin rằng nghiên cứu chiêm tinh có thể cho một người chỉ dấu khá chính xác về những phẩm chất, đặc tính, cơ hội và thách thức mà người ấy mang theo—một phần thông tin giống với điều có sẵn từ chính các hồ sơ. Tuy nhiên, vì ý chí tự do là ảnh hưởng mạnh nhất trong đời một cá nhân, sẽ không đơn giản để dùng chiêm tinh mà suy ra người ấy sẽ đi đến đâu. Theo ngôn ngữ của các bài đọc:

... không một tác động nào của bất cứ hành tinh nào hay bất cứ pha nào của Mặt Trời, Mặt Trăng, hay bất cứ thiên thể nào có thể vượt qua quyền lực của ý chí cá nhân con người—quyền lực được ban cho bởi Đấng Tạo Hoá của con người ngay từ khởi thủy, khi con người trở thành một linh hồn sống động, với quyền năng tự chọn lựa cho chính mình.

254-2

Một khái niệm thú vị khác mà Cayce nắm được từ Hồ sơ Akasha là: giữa các đời sống thể xác trần thế của một cá nhân, linh hồn trải nghiệm “những kỳ tạm trú mang tính hành tinh trong tâm thức.” Những kỳ tạm trú này cho phép linh hồn học các bài học trọng tâm (chẳng hạn như tình thương vô điều kiện) trước khi trở lại trần gian với một nhận biết được mở rộng hơn. Điều này không gợi ý rằng các cá nhân đi đến những hành tinh khác trong hệ mặt trời; thay vào đó, các bản đọc cho biết mỗi hành tinh chỉ là một biểu trưng vật chất của một trạng thái tâm thức tương ứng.

Những cá nhân nhận các bản đọc về đời sống từ Edgar Cayce được cho biết những ảnh hưởng chiêm tinh nào đã tác động lên họ trước lần lâm phạm hiện tại nơi trần thế và những trạng thái tâm thức đó đã ảnh hưởng thế nào đến các đặc tính bên trong của họ. Theo các bản đọc, những kỳ tạm trú trong tâm thức này biểu hiện như các ảnh hưởng mạnh mẽ, vô thức lên phạm ngã, tính cách, các xung động, dục vọng, thói quen và thậm

For example, in the case of a forty-six-year-old male who wanted a life reading, Cayce gained access to the Akashic Records and then discussed the “latent and manifested” urges that were present because of planetary sojourns and astrological influences. Cayce was told that the individual had been born on June 29, 1893—erroneous information which would quickly be corrected. The reading said, in part:

Edgar Cayce: [In going back over years from the present—“—’37—periods of activity that are not so good—’31—disturbing forces, and yet good determinations that fell down—’21—expectancies—” etc., on back to birth date. Then: “28th rather than the 29th, as we find; though it was late in the day, the time being close to the change, yet 28th.”]

We have the records here of that entity now known as or called [2172].

In giving the interpretations of the records as we find them, these are chosen with the desire and purpose that this be a helpful experience for the entity.

While there may be interpretations of virtues and faults, these are pointed out that there may be the greater realization to the entity that the entrance into this experience in the earth is purposeful; that it is not by chance but rather that the infinite mercy of the Creative Forces, God, may be so manifested that the entity may take hope—not lose hope, as it has; or attempt to run away from self, in attempting to smother or cover up that consciousness or the fear which finds expression at times in the experiences.

For, self-indulgence—or the running away from self—gains nothing; only creating, bringing about in the experience that which

chỉ cả sở thích của một cá nhân.

Chẳng hạn, trong trường hợp một người đàn ông bốn mươi sáu tuổi muốn có một bản đọc về đời sống, Cayce tiếp cận Hồ sơ Akasha rồi bàn về các xung động “tiềm ẩn và đã biểu lộ” có mặt do các kỳ tạm trú mang tính hành tinh và các ảnh hưởng chiêm tinh. Cayce được cho biết cá nhân ấy sinh ngày 29 tháng 6 năm 1893—thông tin sai, sẽ mau chóng được hiệu chỉnh. Một phần bản đọc có viết:

Edgar Cayce: [Khi lần theo các năm ngược từ hiện tại—“—’37—những giai đoạn hoạt động không mấy tốt—’31—các lực gây xáo động, nhưng vẫn có những quyết tâm tốt song đã gãy đổ—’21—những mong đợi—” v.v., ngược về đến ngày sinh. Rồi: “Ngày 28 chứ không phải 29, như chúng ta thấy; dù muộn trong ngày, thời điểm sát với sự chuyển đổi, nhưng vẫn là 28.”]

Chúng ta có các hồ sơ ở đây của thực thể hiện được biết đến hay gọi là [2172].

Khi đưa ra các diễn giải về hồ sơ như chúng ta thấy, các diễn giải này được chọn với ước nguyện và mục đích để đây là một kinh nghiệm hữu ích cho thực thể.

Dẫu có thể có những diễn giải về các đức hạnh và các khiếm khuyết, những điều này được nêu ra để thực thể có thể nhận ra lớn lao hơn rằng việc đi vào kinh nghiệm này nơi trần thế là có mục đích; rằng nó không phải là ngẫu nhiên mà là để lòng từ bi vô hạn của các Mạnh Lực Sáng Tạo, Thượng đế, được biểu lộ như thế hầu thực thể có thể nhen hy vọng—chứ không đánh mất hy vọng như đã từng; cũng không tìm cách chạy trốn khỏi chính mình bằng cách cố ém nhẹm hay che đậy tâm thức đó hay nỗi sợ vốn đôi lúc biểu lộ trong những kinh nghiệm.

Bởi vì, sự tự phóng túng—hoặc chạy trốn khỏi bản thân—chẳng đem lại gì; chỉ tạo ra, mang đến trong kinh nghiệm những gì đôi

is at times hard to meet; and one becomes discouraged at its own efforts, and oft begins to condemn someone else for those disturbances which may have arisen.

Know that there is a purpose; a way, a manner in which self may come to the greater realization of what the Creative Force, or God, has for thee to do in this experience...

In giving the interpretations of the records that are written upon the skein of time and space, by the activities of the entity upon or in conscious influence or action...

We find that the sojourns upon the planets during the interims between the material or earthly manifestations have a part in the urges latent and manifested in the experience of this entity, as in every entity.

It is true that from the astrological aspects the entity has diverted and is diverting some of the manifested urges. Yet, know that no urge, no sign, no emotion—whether of a latent mental nature or of a material or emotional nature finding expression in the body—surpasses that birthright, WILL—the factor which makes the human soul, the human individual, DIFFERENT from all other creatures in the earth, from all manifestations of God's activity!

For he, man, has been made just a little lower than the angels; with all the abilities to become ONE WITH HIM! not the whole, nor yet lost in the individuality of the whole, but becoming more and more personal in ALL of its consciousnesses of the application of the individuality of Creative Forces, thus more and more at-onement with Him,—yet conscious of being himself.

From the astrological sojourns we find these as rather the influences in the experience:

lúc khó mà đối diện; và người ta trở nên nản chí với chính nỗ lực của mình, và thường bắt đầu lên án ai khác về những rối loạn có thể đã nảy sinh.

Hãy biết rằng có một mục đích; có một con đường, một cách thức để bản ngã có thể đi đến sự nhận ra lớn lao hơn điều mà Mệnh Lực Sáng Tạo, hay Thượng đế, dành cho người phải làm trong kinh nghiệm này...

Khi đưa ra các diễn giải về những hồ sơ vốn được ghi lên cuộn sợi của thời gian và không gian, bởi các hoạt động của thực thể trên hay trong ảnh hưởng hay hành động có ý thức...

Chúng ta thấy rằng các kỳ trú trên các hành tinh, trong những khoảng xen kẽ giữa các lần hiện lộ vật chất hay trần thể, có phần trong các xung động tiềm ẩn và đã biểu lộ trong kinh nghiệm của thực thể này, cũng như trong mọi thực thể.

Đúng là từ các phương diện chiêm tinh, thực thể đã chuyển hướng và đang chuyển hướng một số xung động đã biểu lộ. Tuy nhiên, hãy biết rằng chẳng có xung động nào, chẳng có dấu hiệu nào, chẳng có cảm xúc nào—dù thuộc bản chất tâm trí tiềm ẩn hay thuộc bản chất vật chất hay cảm xúc được biểu lộ trong thân thể—vượt lên trên quyền bẩm sinh ấy, Ý CHÍ—yếu tố làm cho linh hồn con người, cá nhân con người, KHÁC BIỆT với mọi tạo vật khác trên trần gian, với mọi sự biểu lộ của hoạt động của Thượng đế!

Vì con người đã được tạo nên chỉ thấp hơn các thiên thần một chút; với mọi khả năng để trở nên HỢP NHẤT VỚI NGÀI! không phải là toàn thể, cũng chẳng đánh mất trong tính cá thể của toàn thể, mà trở nên ngày càng cá vị hơn trong TẤT CẢ các tâm thức của việc ứng dụng tính cá thể của các Mệnh Lực Sáng Tạo, nhờ đó ngày càng hợp nhất với Ngài,—dẫu vẫn ý thức mình là chính mình.

Từ các kỳ trú mang tính chiêm tinh chúng ta thấy những điều này như những ảnh hưởng

Jupiter—the benevolent influence, indicating the activities of the entity as being mostly among its fellow men, APPLIED in INDIVIDUAL ways, yet affecting in its relationships rather the masses or groups in their activities.

Hence the individual activity of the entity should be in any expression in the material plane dealing with individuals' emotions and individuals' activities, rather than with things; though it is possible that THROUGH things used by individuals there would be the greater expression—whether in the demonstrating, or in the activity as a salesman OF such...

Mercury—these influences are indicated in a manner, or character, or way of thinking. Yet the entity has allowed itself to drift somewhat away from this ability to make decisions...

Arouse self, then, to that ability to “think straight” on subjects, on conditions, on activities; not so much in a speculative way or manner—for, while there have been periods when apparently things went well, even in this sojourn, know that ye are but meeting thyself—and things appear not so well...

Neptune—from this sojourn we find influences pertaining to things of the mystical nature. Hence the inclination for the entity to be speculative, or to speculate in ways that may not always be wise.

But IF the activities are in relationships with peoples, having to do with things that come over, or pass through, or grow in water, then much more easily will there be found harmony in the activities—if the speculative influences will be resisted oft in the experience.

trong kinh nghiệm:

Mộc tinh—ảnh hưởng nhân từ, chỉ thị các hoạt động của thực thể phần lớn là giữa đồng loại, ĐƯỢC ÁP DỤNG theo những cách CÁ NHÂN, nhưng trong các mối tương giao lại ảnh hưởng nhiều hơn đến đám đông hay các nhóm trong các hoạt động của họ.

Do đó, hoạt động cá nhân của thực thể nên là bất kỳ biểu hiện nào trên cõi vật chất có liên hệ với cảm xúc của các cá nhân và các hoạt động của các cá nhân, hơn là với sự vật; tuy vậy, có thể rằng THÔNG QUA những sự vật được các cá nhân sử dụng thì sẽ có sự biểu lộ lớn hơn—dù là trong việc trình diễn, hay trong hoạt động như một người bán hàng CỦA những thứ ấy...

Thủy tinh—những ảnh hưởng này được chỉ thị trong một phong cách, hay tính cách, hay cách tư duy. Tuy nhiên, thực thể đã để cho mình buông trôi đôi phần khỏi năng lực đưa ra quyết định...

Hãy khơi dậy bản thân, vậy thì, với năng lực “nghĩ cho thẳng” về các chủ đề, về các hoàn cảnh, về các hoạt động; không quá theo cách hay lối suy đoán—vì, dầu đã có những thời kỳ mà dường như mọi việc đều hanh thông, ngay cả trong kỳ tạm trú này, hãy biết rằng người chỉ đang gặp lại chính mình—và mọi chuyện có vẻ chẳng còn tốt lắm...

Hải Vương tinh—từ kỳ tạm trú này chúng ta thấy những ảnh hưởng liên quan đến những điều thuộc bản chất thần bí. Do đó có khuynh hướng nơi thực thể là hay suy đoán, hay suy đoán theo những cách không phải lúc nào cũng khôn ngoan.

Nhưng NẾU các hoạt động là trong các tương giao với con người, có liên quan đến những điều đi qua, hay trôi qua, hay lớn lên trong nước, thì sẽ dễ dàng hơn nhiều để tìm thấy sự hòa điệu trong các hoạt động—miễn là những ảnh hưởng suy đoán thường được kháng cự trong kinh nghiệm.

From the astrological sojourns, then, we find both good and bad influences, TO BE SURE; but the outcome of such is dependent upon what is the ideal in relationships to things, to individuals, to purposes, to spiritual imports.

2172-1

Once the Akashic Records had been accessed, and once Cayce had explored the planetary influences affecting the individual, the past lives most impacting the present would be explored.

Frequently, when individuals begin discussing the possibilities of their own past lives, they may theorize a connection between themselves and some famous historical personage. Sometimes they may even believe they were that person. Critics of reincarnation often joke that everyone was a Cleopatra, or a Caesar, or an apostle, a Founding Father, or some king or queen from history. Whatever happened to all the peasants and serfs and everyday ordinary people?

The reincarnation files of the Edgar Cayce readings are literally filled with more than ten thousand names of individuals from the past. Of that number, less than two hundred have been identified as being “famous.” Although such names as Aaron Burr and Anne Boleyn are contained within the files, “famous characters” also include such personages as “Socrates’ daughter” and “a relative of Sam Houston.” To be sure, most individuals who had reincarnation readings from Edgar Cayce were ordinary people in the past.

One commonly overlooked aspect of the “famous person syndrome” is that individuals may be responding to patterns of human experience and behavior rather than literal past-life identities. Very often, an individual in the present resonates to

Vậy, từ các kỳ trú chiêm tinh, chúng ta thấy cả ảnh hưởng hay lẫn dở, CHẮC CHẮN LÀ THẾ; nhưng kết cục của những điều ấy tùy thuộc vào đâu là lý tưởng trong các mối liên hệ với sự vật, với các cá nhân, với mục đích, với những hàm ý tinh thần.

2172-1

Một khi Hồ sơ Akasha đã được tiếp cận, và khi Cayce đã khảo sát các ảnh hưởng mang tính hành tinh tác động lên cá nhân, thì các tiền kiếp ảnh hưởng mạnh nhất đến hiện tại sẽ được khảo cứu.

Thường khi, khi các cá nhân bắt đầu bàn về những khả năng tiền kiếp của chính họ, họ có thể giả thuyết về một mối liên hệ giữa bản thân và một nhân vật lịch sử nổi danh nào đó. Đôi khi họ còn tin rằng mình chính là người đó. Những người phê phán thuyết tái sinh thường nói đùa rằng ai cũng từng là Cleopatra, hay một Caesar, hay một tông đồ, một vị Tổ phụ Lập quốc, hoặc một vị vua hay hoàng hậu nào đó trong lịch sử. Thế còn tất cả những nông dân, nông nô và những con người bình thường hằng ngày đã ở đâu?

Các hồ sơ tái sinh trong những bản đọc của Edgar Cayce thật sự chứa đầy hơn mười nghìn tên những cá nhân từ quá khứ. Trong con số đó, chưa tới hai trăm được xác định là “nổi tiếng.” Dẫu những cái tên như Aaron Burr và Anne Boleyn nằm trong hồ sơ, thì “những nhân vật nổi tiếng” cũng bao gồm cả các nhân vật như “con gái của Socrates” và “một người họ hàng của Sam Houston.” Chắc chắn rằng, phần lớn những người từng nhận bản đọc tái sinh từ Edgar Cayce đều là những con người bình thường trong quá khứ.

Một khía cạnh thường bị bỏ qua của “hội chứng người nổi tiếng” là các cá nhân có thể đang đáp ứng với những mô hình trải nghiệm và hành vi của con người hơn là những căn cước tiền kiếp theo nghĩa đen. Rất thường khi, một cá nhân ở hiện tại cộng

someone famous in history, not because he or she was that person but because the notable figure represents or corresponds to something in the individual's present lifetime. Another possibility is that a person's present-day connection with a past-life identity is not because the person was that individual, but rather because the present-day person was once familiar with that famous individual. One example from the readings is the case of a forty-seven-year-old man (**1151-4**) who was convinced he was the reincarnation of President James A. Garfield. This connection had even been confirmed by another psychic. However, Cayce stated that the individual had simply been a very close associate of Garfield's, and not the president himself.

A thirty-two-year-old woman asked Edgar Cayce about whether or not a person she knew had ever been famous in a past life. The response she received provides additional verification regarding the significance of each soul's identity rather than the human personality which may be presently manifesting:

Q. Was he any famous or well-known entity in a past incarnation?

A. What entity is NOT famous! What entity is NOT well known in the end! As to being worldly famous—no more than in the present; as a teacher, a helper to those along life's seeking way.

2072-10

From Cayce's perspective, every individual was very much an integral portion of the whole. Ultimately, the purpose of each lifetime was to undergo experiences which would enable the soul to become more in tune with its divine origins. Whether or not that ideal was actually achieved became a matter of free will, but regardless of the specific lifetime, the opportunity for soul

hưởng với một người nổi tiếng trong lịch sử, không phải vì y từng là người ấy mà vì nhân vật nổi bật đó biểu trưng hay tương ứng với điều gì đó trong đời sống hiện tại của cá nhân. Một khả năng khác là mối liên hệ hiện nay của một người với một căn cước tiền kiếp không phải vì người đó đã từng là cá nhân nổi tiếng kia, mà vì người ở hiện tại đã từng quen biết thân thiết với nhân vật ấy. Một ví dụ từ các bản đọc là trường hợp một người đàn ông bốn mươi bảy tuổi (**1151-4**) tin chắc mình là hậu thân của Tổng thống James A. Garfield. Mối liên hệ này còn từng được một nhà thông linh khác xác nhận. Tuy nhiên, Cayce cho biết cá nhân ấy đơn giản chỉ là một cộng sự rất thân cận của Garfield, chứ không phải chính vị tổng thống.

Một phụ nữ ba mươi hai tuổi hỏi Edgar Cayce rằng liệu một người quen của bà có từng nổi tiếng trong một tiền kiếp hay không. Phản hồi bà nhận được cung cấp thêm sự xác chứng về tầm quan trọng của căn cước mỗi linh hồn hơn là phạm ngã con người đang biểu lộ hiện nay:

H. Ông ấy có phải là một thực thể nổi tiếng hay quen biết trong một tiền kiếp không?

Đ. Thực thể nào LẠI KHÔNG nổi tiếng! Thực thể nào RẤT CUỘC LẠI KHÔNG được biết đến! Còn như nổi tiếng theo thể gian—không hơn hiện tại; như một người thầy, một người giúp đỡ những kẻ đang tìm đường trong đời.

2072-1 0

Theo quan điểm của Cayce, mọi cá nhân đều là một phần rất đỗi thiết yếu của toàn thể. Sau hết, mục đích của mỗi đời người là trải qua những kinh nghiệm giúp linh hồn trở nên hòa điệu hơn với cội nguồn thiêng liêng của mình. Lý tưởng đó có đạt đến hay không thì trở thành vấn đề của ý chí tự do, nhưng bất kể là đời nào, cơ hội cho sự tăng trưởng của linh hồn vẫn luôn hiện hữu.

growth was ever present.

Whenever Edgar Cayce read the Akashic Records for an individual, much of it dealt with the individual's past in this present life. For example, a middle-aged man who had immigrated from Russia asked for a life reading in 1935 (619-5). He was unsure of his exact age (listing it as "about 48") or date of birth. Cayce tuned in to the records and, once again, began a reading by providing the man with his correct birth information: *March 19, 1885*, making the individual two years older than he had previously thought. In another instance, which would become one of the most celebrated cases of Cayce's early career, the Akashic Records correctly pinpointed the mental dysfunction and physical convulsions of a six-year-old girl (**2473-1**) to a fall and an illness she had experienced at the age of two.

During the forty-three years he gave readings, it became repeatedly clear to Edgar Cayce that the Akashic Records contained a limitless array of information. Access to that information, however, frequently seemed bounded by specific guidelines and parameters. In addition to the fact that an individual's interpretation of the Akashic Records could be shaded by his or her intent, purposes, and belief systems, Cayce also suggested that an intuitive would have an easier time accessing information about a soul's historical past if that intuitive had also been incarnate in the earth during that same time period. A 1934 reading explained this principle as follows:

Then, this body through whom the information comes being in accord or attune, by the subjugation of consciousness into materiality, becomes the channel through which such records may be read.

The interpretation of the records, then, depends upon how good a reader the body is, or how well in accord with the varied

Bất cứ khi nào Edgar Cayce đọc Hồ sơ Akasha cho một cá nhân, phần nhiều nội dung liên quan đến quá khứ của người ấy trong chính đời này. Chẳng hạn, một người đàn ông trung niên di cư từ Nga xin một bản đọc đời sống vào năm 1935 (619-5). Ông không chắc tuổi thật của mình (ghi là "khoảng 48") hay ngày sinh. Cayce hoà nhập vào hồ sơ và, một lần nữa, bắt đầu bản đọc bằng cách cung cấp thông tin ngày sinh chính xác cho người đàn ông: 19 tháng 3 năm 1885, khiến người ấy lớn hơn hai tuổi so với điều mình vẫn nghĩ. Trong một trường hợp khác, vốn trở thành một trong những ca nổi tiếng nhất đầu sự nghiệp của Cayce, Hồ sơ Akasha đã định vị chính xác rối loạn tâm trí và các cơn co giật thể xác của một bé gái sáu tuổi (**2473-1**) là do một cú ngã và một cơn bệnh bé đã trải qua khi hai tuổi.

Trong suốt bốn mươi ba năm đưa ra các bản đọc, điều trở nên lặp đi lặp lại và rõ rệt với Edgar Cayce là Hồ sơ Akasha chứa đựng một kho thông tin vô hạn. Tuy vậy, việc tiếp cận thông tin ấy thường dường như bị giới hạn bởi các chỉ dẫn và tham số nhất định. Ngoài thực tế là diễn giải của một cá nhân về Hồ sơ Akasha có thể bị chi phối bởi ý định, mục đích và hệ niềm tin của người đó, Cayce còn gợi ý rằng một người trực giác sẽ dễ tiếp cận thông tin về quá khứ lịch sử của một linh hồn hơn nếu người trực giác ấy cũng từng lâm phạm trên trần gian trong cùng thời kỳ đó. Một bản đọc năm 1934 giải thích nguyên lý này như sau:

Vậy thì, thân thể này—qua đó thông tin đến—vì đồng điệu hay hoà điệu, nhờ sự khuất phục của tâm thức vào tính vật chất, trở thành kênh qua đó những hồ sơ như vậy có thể được đọc.

Việc diễn giải hồ sơ, vậy, tùy thuộc vào thân thể đó là người đọc giỏi đến đâu, hay hòa điệu tốt đến mức nào với các kinh nghiệm đa tạp

experiences through which the entity seeking has passed—or the records that have been made by that soul. Hence, there may be much more of a detailed record read of an experience through which both souls passed, than of environs that were not a portion of that soul so interpreting the activities.

But each soul as this, [416], has made a definite record just as clear as that which may be written with ink and pen or with any other type, style or form of transmitting or recording that activity of an individual soul. [Author's emphasis.] 416-2

Compounding the uncertainty of obtaining accurate information from the Akashic Records is the fact that Cayce stated it was sometimes very difficult to tell the difference between a thought and a deed (1562-1). A corollary of this idea is contained in Scripture when Jesus announces that to lust after an individual is the same as committing the act (Matthew 5:28). Since the availability of information from the Akashic Records was not always straightforward, did the Cayce readings suggest methods of obtaining insights from one's past that could be relied upon? The answer is yes.

In 1932, while giving past-life reading **2741-1**, the unconscious Cayce had a dream in which he saw a great number of people going to dedicate a pyramid. Apparently, there was a magnificent ceremony that included seven days of entertainment, dancing, song, and celebration. Cayce recalled having seen camels, and people attired in the costume of ancient Egypt. When he awoke from the reading, he related the dream to those around him. A subsequent reading (294-131) stated that Cayce's dream had been an actual happening from the past—a happening which Cayce himself had witnessed. In other words, in

mà thực thể đang tìm kiếm đã từng đi qua—hoặc với những hồ sơ đã được làm nên bởi linh hồn ấy. Do đó, có thể có một biên niên sử chi tiết hơn được đọc về một kinh nghiệm mà cả hai linh hồn đều đã đi qua, hơn là về những môi trường sống không thuộc phần của linh hồn đang diễn giải các hoạt động ấy.

Nhưng mỗi linh hồn như linh hồn này, [416], đã tạo nên một hồ sơ dứt khoát rõ ràng như thể những gì có thể được viết bằng mực và bút hay bằng bất kỳ kiểu, cách hay hình thức nào khác để truyền đạt hay ghi lại hoạt động của một linh hồn cá thể. [Tác giả nhấn mạnh.] 416-2

Làm trầm trọng thêm sự bất định trong việc thu được thông tin chính xác từ Hồ sơ Akasha là thực tế Cayce nói đôi khi rất khó phân biệt giữa một ý nghĩ và một hành vi (**1562-1**). Một hệ luận của ý này có trong Kinh Thánh khi Đức Jesus tuyên bố rằng thèm muốn một người cũng như là phạm tội tà dâm (Matthew 5:28). Bởi lẽ khả dụng thông tin từ Hồ sơ Akasha không phải lúc nào cũng trực chỉ, vậy các bản đọc của Cayce có gợi ý những phương pháp đáng tin để đạt được các tuệ kiến từ quá khứ của một người không? Câu trả lời là: có.

Năm 1932, khi đang đưa bản đọc tiền kiếp **2741-1**, Cayce trong vô thức có một giấc mơ thấy một đoàn người rất đông đi cung hiến một kim tự tháp. Hình như có một buổi lễ long lầy kéo dài bảy ngày, với giải trí, vũ điệu, ca hát và hoan hỉ. Cayce nhớ đã thấy lạc đà, và những người mặc y phục Ai Cập cổ. Khi tỉnh dậy sau bản đọc, ông kể giấc mơ với những người xung quanh. Một bản đọc sau đó (294-131) cho biết giấc mơ của Cayce là một sự kiện đã thực sự diễn ra trong quá khứ—một sự kiện chính Cayce đã chứng kiến. Nói cách khác, trong trạng thái mộng mị, tiềm thức của một cá nhân có thể tiếp cận mọi điều từ quá khứ của người ấy. Xác nhận

the dream state, an individual's subconscious mind gains access to everything from that person's past. Confirming the availability of past-life insights in this manner, a thirty-two-year-old woman was told that whenever a dream of some past time frame repeated itself she could consider it a literal "experience in turning back in time and space" (2072-12). Therefore, if individuals find a number of their dreams occurring in Colonial America, for example, they could be fairly certain there was a life experience at that time in history.

A contemporary case of past-life recall in the dream state includes the story of a man and a woman, Michael and Susan, who seemed to simultaneously remember a past-life experience when they had been together as husband and wife. At the time, Michael and Susan shared an office together as "friendly co-workers."

Michael was very much concerned about Pam, a female friend of his who was contemplating asking her husband for a divorce. Pam was convinced that she had found her "true soul mate" (not her husband) and wanted to get a divorce in order to be with that soul mate. While Pam was still considering what course to follow, Michael had the following dream:

I dreamed that I was talking to Pam about her decision to divorce. In the dream, I told Pam that all of us have more than one "soul mate"—a soul with whom we have been together. I then turned and pointed to Susan, who was in the same room, and said, "You see, Pam, in my last life I was married to Susan" and yet now we are just friends. It wouldn't be right for me to run off with Susan this time around."

Michael awoke from the dream on a Saturday morning and decided to tell Susan about it when he returned to work on

khả dụng của các tuệ kiến tiền kiếp theo cách này, một phụ nữ ba mươi hai tuổi được cho biết rằng bất cứ khi nào một giấc mơ về một khung thời gian quá khứ lặp lại thì bà có thể coi đó là một "trải nghiệm quay lui trong thời gian và không gian" theo nghĩa đen (2072-12). Do đó, nếu ai đó thấy nhiều giấc mơ của mình xảy ra trong thời thuộc địa ở Mỹ, chẳng hạn, họ có thể khá chắc rằng đã có một kinh nghiệm sống vào thời điểm ấy trong lịch sử.

Một ca đương đại về hồi tưởng tiền kiếp trong trạng thái mộng mị là câu chuyện về một người đàn ông và một phụ nữ, Michael và Susan, dường như đồng thời nhớ lại một trải nghiệm tiền kiếp khi họ từng là vợ chồng. Lúc bấy giờ, Michael và Susan cùng dùng chung một văn phòng như những "đồng nghiệp thân thiện."

Michael rất bận lòng về Pam, một người bạn nữ của anh đang cân nhắc xin ly hôn chồng. Pam tin chắc rằng mình đã tìm được "bạn tâm giao đích thực" (không phải chồng) và muốn ly hôn để được ở cùng người bạn tâm giao ấy. Khi Pam còn đang ngẫm xem nên theo lối nào, Michael có giấc mơ sau:

Tôi mơ thấy mình đang nói với Pam về quyết định ly hôn của cô ấy. Trong mơ, tôi nói với Pam rằng tất cả chúng ta đều có nhiều hơn một "bạn tâm giao"—một linh hồn mà chúng ta đã từng đồng hành. Rồi tôi quay sang chỉ Susan, người đang ở cùng phòng, và nói: "Cô thấy đấy, Pam, ở kiếp trước tôi đã kết hôn với Susan" vậy mà bây giờ chúng tôi chỉ là bạn. Sẽ không đúng nếu kỳ này tôi bỏ trốn với Susan."

Michael tỉnh dậy vào sáng thứ Bảy và quyết định sẽ kể cho Susan khi trở lại làm việc vào thứ Hai. Ngay cuối tuần đó, Susan lái xe lên

Monday. That same weekend, Susan was going for a drive in the mountains with her husband. She related her experience as follows:

My husband, Tim, was driving and I was enjoying the beautiful scenery. All at once, I saw the most gorgeous sunset. I looked at it and seemed to be transported to another space and time. For some reason, it felt as if I were seeing Austria (even though we were driving in the mountains of Virginia). Suddenly, the thought came to me to remember what I was seeing so that I could relate the experience back to my husband (who was Michael in my mind!) when I returned home.

On Monday morning, at work, Michael and Susan shared their past-life experiences with each other.

In addition to dreams, according to Edgar Cayce, there is a very strong correlation between the imagination and one's intuition. In fact, he stated that anyone who is imaginative is intuitive. Sometimes an individual may have an unusual idea or a thought that comes from out of the blue and perhaps that individual may even say, "That's only my imagination," when, in fact, the information may be an accurate psychic impression from the Akashic Records. For example, in 1944, Cayce gave a past-life reading to a fifty-year-old woman and mentioned a life she had lived just previously in the state of Ohio—the same state as her current nativity. Later, the woman wrote and described an experience she had once had as a child:

... I feel I must tell you of an incident that occurred when I was somewhere around twelve to fourteen. We lived on a garden farm that had come to my father as the eldest son, entailed property that had passed from father to son unbroken for at least four generations, upon which was the brick

núi cùng chồng. Bà thuật lại trải nghiệm của mình như sau:

Chồng tôi, Tim, lái xe còn tôi thì tận hưởng phong cảnh tuyệt đẹp. Bất chợt, tôi thấy một hoàng hôn rực rỡ nhất. Tôi nhìn nó và như được chuyển đến một không gian và thời gian khác. Vì một lý do nào đó, tôi có cảm giác như mình đang thấy Áo (mặc dù chúng tôi đang chạy xe trên núi ở Virginia). Đột nhiên, ý nghĩ đến với tôi là hãy ghi nhớ những gì mình đang thấy để khi trở về nhà tôi có thể kể lại trải nghiệm cho chồng tôi (trong tâm trí tôi là Michael!) nghe.

Sáng thứ Hai, tại nơi làm việc, Michael và Susan chia sẻ với nhau những trải nghiệm tiền kiếp của họ.

Ngoài những giấc mơ, theo Edgar Cayce, có một tương quan rất mạnh giữa sự tưởng tượng và trực giác của một người. Thực vậy, ông nói rằng ai có óc tưởng tượng thì người đó có trực giác. Đôi khi một cá nhân có một ý tưởng khác thường hay một ý nghĩ đến từ đâu không rõ, và có lẽ người đó sẽ còn nói: "Đó chỉ là tưởng tượng của tôi," trong khi kỳ thực thông tin ấy có thể là một ấn tượng thông linh chính xác từ Hồ sơ Akasha. Chẳng hạn, năm 1944, Cayce đưa một bản đọc tiền kiếp cho một phụ nữ năm mươi tuổi và nhắc đến một đời bà vừa sống trước đó tại bang Ohio—cùng bang với nơi sinh hiện tại của bà. Sau đó, người phụ nữ viết thư mô tả một trải nghiệm bà từng có khi còn nhỏ:

... Tôi cảm thấy mình phải kể với ông về một sự việc xảy ra khi tôi khoảng mười hai đến mười bốn tuổi. Chúng tôi sống trên một nông trại làm vườn vốn đến với cha tôi như người con trai cả, là tài sản thừa kế truyền đời từ cha sang con không đứt đoạn trong ít nhất bốn thế hệ, trên đó có căn nhà gạch mà tôi

house I mentioned before. I loved to accompany my father on his jaunts about the countryside and on this occasion he was driving the farm wagon several miles for some special seed wheat he had heard greatly praised.

It was a beautiful fall day and for several miles the road followed the lovely Muskingum and was entirely familiar to me. We then crossed the south side and followed the Stovertown-Cannelville road on over the hills winding through covered bridges and over little brooks, when suddenly my father swung the team to the left of a half-hidden little woodsy road that passed under a railroad and came suddenly out of the dimness into the sunlight on a beautiful green meadow; it spread before us, the bottomland, climbing gently up the hillside to where a white fence separated it from the lawn that surrounds an attractive white farmhouse with the wooded hill rising back of it. "Oh," I exclaimed delightedly, "Oh, Daddy, I know that house—I've been there lots of times." "No," my father said, "you have never been this way before." "Oh yes," I insisted. "Oh yes, Daddy"... My father was a very strict, stern Scotsman and his children knew better than to contradict him, and when he replied in his sternest manner, "That will do, we will hear no more of this nonsense; you have never driven any place except with me and I have never driven on this road before," the matter ended right there as far as he was concerned. However through all the years the picture of that place has never faded—it shines before my eyes this minute in all its detail. I never saw it again but I feel I have known it always, and I think if I could have entered the door I would have been at home. I could go to it I am sure. I believe I could make a map that could be followed to it but to what end I know not...

từng nhắc đến. Tôi rất thích đi cùng cha trong những chuyến dạo khắp miền quê và lần này ông đánh xe ngựa trang trại đi mấy dặm để lấy một loại giống lúa mì mà ông nghe ngợi ca lắm.

Hôm ấy là một ngày thu tuyệt đẹp và suốt mấy dặm đầu con đường chạy dọc bờ sông Muskingum xinh đẹp, vốn hoàn toàn quen thuộc với tôi. Rồi chúng tôi băng qua phía nam và theo con đường Stovertown-Cannelville vượt đồi dốc, len qua những cây cầu có mái và băng qua các con suối nhỏ, thì đột nhiên cha tôi bẻ cương sang trái trên một con đường nhỏ nửa ẩn nấp trong rừng, chạy dưới một tuyến đường sắt và bất thần từ bóng râm tràn ra ánh sáng chói chang trên một cánh đồng cỏ xanh tuyệt đẹp; nó trải ra trước mắt chúng tôi, vùng đất ven sông, thoải thoải lên ngọn đồi nơi một hàng rào trắng tách nó khỏi bãi cỏ bao quanh một ngôi nhà nông trại sơn trắng duyên dáng với ngọn đồi cây cối rậm rạp vươn lên phía sau. "Ôi," tôi kêu lên một cách thích thú, "Ôi, cha ơi, con biết căn nhà đó—con đã đến đó nhiều lần." "Không," cha tôi nói, "con chưa từng đi lối này bao giờ." "Ôi, có," tôi nhất quyết. "Ôi vâng, cha ơi"... Cha tôi là một người Scotland rất nghiêm khắc, nghiêm nghị và con cái ông biết rõ không nên cãi lời, và khi ông đáp lại bằng giọng nghiêm khắc nhất, "Thôi đủ rồi, chúng ta sẽ không nghe thêm điều vô nghĩa này; con chưa bao giờ đi đâu trừ khi đi với cha và cha chưa bao giờ đi con đường này trước đây," vấn đề kết thúc ngay tại đó đối với ông. Tuy nhiên, qua tất cả những năm tháng, bức tranh về nơi ấy chưa bao giờ phai mờ—nó sáng rõ trước mắt tôi ngay lúc này trong mọi chi tiết. Tôi không bao giờ thấy lại nó nữa nhưng tôi cảm thấy mình luôn biết nơi đó, và tôi nghĩ nếu có thể bước qua cánh cửa ấy hẳn tôi sẽ thấy mình ở nhà. Tôi chắc là có thể tìm đến đó. Tôi tin mình có thể vẽ một tấm bản đồ để theo tới nơi ấy, nhưng tôi không biết điều đó để làm gì...

Case 5260-1 Report File

Since each individual is the sum total of all of his or her previous experiences, fragments of past-life memories frequently come to the surface in everyday life. Often, however, individuals don't know how commonplace these experiences are (such as an immediate feeling of animosity toward a new co-worker), or they become concerned when children, especially, discuss ideas and experiences that are foreign to their present environment. (For further study, books such as *Twenty Cases Suggestive of Reincarnation* by Ian Stevenson examine examples of past-life memory experiences in children.)

Although heredity and environment might explain our similarities with members of our family, reincarnation helps to explain the differences. We all have activities, locations, and people toward which we are drawn. As mentioned earlier, individuals pick up relationships exactly where they were left off the last time around. Frequently a close kinship with an individual in the present merely reflects the ongoing relationship which has been developed between those two people. With that in mind, the following daydream experience might contain valid past-life insights:

Greg and Jim were best friends who, on occasion, also worked together in construction. The relationship between the two had been close since the day they met. Jim had often said that "Greg is like a brother." After working a job together, more than anything the two looked forward to the end of the day and "sharing a six pack and just relaxing." One day while Greg was driving his truck to a job site to begin the day (and Jim was riding as passenger), Jim had an unusual experience:

I was talking to Greg, who was driving, when suddenly it was like something fell in front of my eyes, and Greg's appearance changed.

Trường hợp 5260-1 Hồ sơ Báo cáo

Bởi vì mỗi cá nhân là tổng hòa của tất cả kinh nghiệm trước đó của mình, các mảnh ký ức tiền kiếp thường nổi lên trên bề mặt trong đời sống hằng ngày. Tuy vậy, nhiều khi các cá nhân không biết những trải nghiệm ấy phổ biến đến mức nào (chẳng hạn như cảm giác ác cảm tức thì với một đồng nghiệp mới), hoặc họ trở nên bận lòng khi trẻ con, nhất là trẻ em, nói về những ý tưởng và trải nghiệm xa lạ với môi trường hiện tại của chúng. (Để nghiên cứu thêm, các sách như *Hai mươi trường hợp gợi ý về Tái sinh* của Ian Stevenson khảo sát những ví dụ về trải nghiệm ký ức tiền kiếp nơi trẻ em.)

Dấu di truyền và môi trường có thể giải thích những điểm tương đồng của chúng ta với các thành viên trong gia đình, thì tái sinh lại giúp giải thích những khác biệt. Tất cả chúng ta đều có các hoạt động, nơi chốn và con người mà chúng ta bị cuốn hút. Như đã nói, các cá nhân sẽ tiếp nối các mối quan hệ đúng ở nơi chúng đã dở dang lần trước. Thường khi, mối thân tình khăng khít với một người trong hiện tại chỉ phản ánh mối quan hệ đang tiếp diễn đã được bồi đắp giữa hai người ấy. Với điều đó trong tâm trí, trải nghiệm mơ mộng giữa bạn ngày sau đây có thể hàm chứa các tuệ kiến tiền kiếp xác thực:

Greg và Jim là đôi bạn thân, đôi lúc còn làm việc chung trong ngành xây dựng. Mối quan hệ giữa hai người khăng khít ngay từ ngày họ gặp nhau. Jim thường nói rằng "Greg như một người anh em." Sau mỗi công việc chung, điều họ mong nhất là cuối ngày được "chia nhau sáu lon bia và chỉ thư giãn." Một ngày nọ, khi Greg lái xe tải đến công trường để bắt đầu ngày làm việc (và Jim ngồi ghế phụ), Jim có một trải nghiệm khác thường:

Tôi đang nói chuyện với Greg, người đang lái xe, thì đột nhiên như có cái gì rơi sập trước mắt tôi, và diện mạo của Greg biến đổi.

Suddenly, it looked as though Greg was wearing a cowboy hat and a bola tie. He was wearing boots, as well. All at once, I *knew* Greg was my brother and I *knew* that we had gone to California for the Gold Rush. I also *knew* that we had spent most of our time going from one saloon to another, talking about getting gold but never actually finding any. I suddenly become conscious of all these images and I thought, “What the heck?!” and all at once the images were gone and I was back in the truck with Greg.

In a case from Edgar Cayce’s personal life, in 1926 a child was given a reading in which it was stated that the child had once been “Thomas Cayce”—Cayce’s little child had once been “Thomas Cayce”—Cayce’s little 2). Although the child was not told of the experience, he seemed to recall his connection to Mr. Cayce when the two finally met each other two years later. Cayce recalled what had happened:

He merely stood off and looked intently at me. Then, suddenly he rushed to me with his little face radiant and said, “Brother”... He at once began to beg me to take him home with me—that he belonged to me, that he didn’t belong there. I had to leave while he was asleep... did not see him again until he was past ten. Then was in the home again... When I went to leave, he was packed to leave with me without saying anything. Then I tried to talk with him, told him how necessary he was in that home and he must finish school there. He was resigned. Incredible story... but every word true, so help me GOD! Had you had that experience, what would you say?

Case 2722-5 Report File

In addition to watching one’s dreams and spontaneous imaginative experiences, methods of obtaining information from the Akashic Records about one’s past may

Thình lình, trông Greg như đang đội một chiếc mũ cao bồi và thắt cà vạt bola. Anh ấy cũng đi ủng nữa. Chỉ trong khoảnh khắc, tôi biết Greg là anh trai tôi và tôi biết chúng tôi đã từng đến California trong cơn Sốt vàng. Tôi cũng biết rằng chúng tôi dành phần lớn thời gian để đi từ quán rượu này qua quán rượu khác, nói về chuyện tìm vàng nhưng chưa bao giờ thực sự tìm thấy gì. Bất chợt tôi trở nên ý thức về tất cả những hình ảnh ấy và tôi nghĩ, “Cái quái gì vậy?!” rồi ngay tức khắc các hình ảnh biến mất và tôi lại ở trên xe tải với Greg.

Trong một trường hợp từ đời sống riêng của Edgar Cayce, năm 1926 một đứa trẻ được cho một bản đọc trong đó nói rằng đứa trẻ ấy đã từng là “Thomas Cayce”—đứa bé nhỏ của Cayce đã từng là “Thomas Cayce”—đứa bé nhỏ của Cayce 2). Dù đứa trẻ không được kể về trải nghiệm ấy, cậu dường như nhớ mối liên hệ của mình với ông Cayce khi hai người cuối cùng gặp nhau hai năm sau. Cayce nhớ lại điều đã xảy ra:

Cậu bé chỉ đứng tránh ra và nhìn tôi chăm chăm. Rồi, bất ngờ cậu lao đến tôi với khuôn mặt bé xíu rạng rỡ và nói, “Anh ơi”... Lập tức cậu bắt đầu nài nỉ tôi đưa cậu về nhà cùng—rằng cậu thuộc về tôi, rằng cậu không thuộc về nơi đó. Tôi phải rời đi khi cậu đang ngủ... mãi không gặp lại cậu cho đến khi cậu đã hơn mười tuổi. Rồi lại ở trong nhà ấy... Khi tôi sắp rời đi, cậu đã thu xếp hành lý để đi cùng tôi mà không nói gì cả. Lúc đó tôi cố nói chuyện với cậu, bảo cậu rằng cậu cần thiết với gia đình ấy đến nhường nào và cậu phải hoàn tất việc học ở đó. Cậu đành xuôi theo. Câu chuyện thật khó tin... nhưng từng lời đều đúng, xin Thượng đế chứng giám! Nếu bạn có trải nghiệm đó, bạn sẽ nói gì?

Trường hợp 2722-5 Hồ sơ Báo cáo

Ngoài việc theo dõi các giấc mơ và những trải nghiệm tưởng tượng tự phát, các phương pháp để thu thập thông tin từ Hồ sơ Akasha về quá khứ của một người có thể bao gồm

include hypnosis, getting a personal psychic reading, and personal reveries. (An example of a personal reverie is at the end of this chapter.) Because of the many conditions which influence an individual's access to the Akashic Records, Cayce recommended that any information received be weighed against what an individual already knew about himself or herself. Just because something was "psychic" doesn't necessarily mean it is accurate. However, if the information somehow enables an individual to become a better person in the process, it is probably worthwhile.

Primarily, the Akashic Records of the past provide individuals with a framework of potentials and probabilities in the present. That framework exists for everyone. An individual doesn't need to be open to the possibility of reincarnation for the records to impact his or her life, relationships, thoughts, and activities. All individuals constantly draw toward themselves the memory of their previous activities, perfectly stored in the Akashic Records database.

When dealing with the past, from Edgar Cayce's perspective, it wasn't so important who an individual had once been; what was important was who an individual was in the process of becoming in the present. The past merely provides a framework of data with which to work—what an individual does with that data becomes a matter of free will and a portion of the records for the rest of all time.

Past-Life Imaginative Reverie

Note: A reverie is best done with another person (reading the reverie like a script), or with oneself first narrating the reverie on a tape and then playing it back in order to experience the exercise. Although any historical period in history can be chosen, this

thời miên, nhận một bản đọc thông linh cá nhân, và các miên tưởng cá nhân. (Một ví dụ về miên tưởng cá nhân nằm ở cuối chương này.) Do nhiều điều kiện ảnh hưởng đến sự tiếp cận của một cá nhân với Hồ sơ Akasha, Cayce khuyến nghị rằng mọi thông tin nhận được cần được cân nhắc đối chiếu với những gì một người đã biết về chính mình. Chỉ vì điều gì đó là "thông linh" không nhất thiết nó chính xác. Tuy vậy, nếu thông tin ấy bằng cách nào đó giúp một người trở nên tốt hơn trong tiến trình, thì có lẽ nó đáng giá.

Về căn bản, Hồ sơ Akasha của quá khứ cung cấp cho các cá nhân một khuôn khổ những tiềm năng và xác suất trong hiện tại. Khuôn khổ ấy hiện hữu cho mọi người. Một cá nhân không cần mở lòng với khả năng tái sinh để hồ sơ ấy ảnh hưởng đến đời sống, các mối quan hệ, tư tưởng và hoạt động của mình. Tất cả mọi người không ngừng lôi kéo về phía mình ký ức về những hoạt động trước đây của họ, vốn được lưu trữ hoàn hảo trong kho dữ liệu của Hồ sơ Akasha.

Khi đề cập đến quá khứ, theo quan điểm của Edgar Cayce, không quá quan trọng việc một cá nhân đã từng là ai; điều quan trọng là người ấy đang trở thành ai trong hiện tại. Quá khứ chỉ cung cấp một khuôn khổ dữ liệu để làm việc—còn một cá nhân làm gì với dữ liệu ấy thì trở thành vấn đề của ý chí tự do và là một phần của hồ sơ cho đến tận muôn đời.

Miên tưởng Tưởng tượng về Tiền kiếp

Ghi chú: Một bài miên tưởng sẽ tốt nhất khi thực hiện cùng một người khác (người đó đọc miên tưởng như đọc kịch bản), hoặc với chính mình tự thu âm trước rồi phát lại để trải nghiệm bài tập. Dẫu có thể chọn bất kỳ thời kỳ lịch sử nào, miên tưởng cụ thể này khảo sát Ai

particular reverie explores ancient Egypt. Reveries are generally narrated at about onethird the normal rate of speech.

NARRATION:

Get comfortable in your chair (or on a couch) and close your eyes. Take a deep breath, and tell yourself to relax. Take another deep breath—breathing in relaxation and calm, and slowly breathing out any tension or stress. Take another deep breath and relax.

Become comfortable and relaxed and begin focusing your attention on your breathing. Let your awareness begin to notice how cool the air feels as you inhale and how warm it feels as you breathe out. After a few moments, breathe in relaxation all the way down to your toes... breathe out any tension.

Breathe in relaxation to your feet and ankles... breathing out any tension. Breathe in relaxation to your legs and knees... breathe out any tension. Breathe in relaxation to your hips and buttocks... breathe out any tension. Next, relaxation to your stomach and back... breathe out any tension. Breathe in relaxation to your chest and shoulders... breathe out any tension. Breathe in relaxation to your arms and hands... breathe out any tension. Relaxation to your neck and head... breathe out any tension.

Finally, breathe in relaxation to your forehead and eyes, and breathe out any tension.

Even a light feeling of relaxation will give you an experience. This is an experience you'd like to feel... You are relaxed... eager to explore, and eager to learn. You don't have to make any special effort. You are in a place of safety... simply relax.

I am going to count downward from ten to

Cập cổ. Miên tưởng thường được đọc với tốc độ khoảng một phần ba tốc độ nói bình thường.

LỜI DẪN:

Hãy ngồi thật thoải mái trên ghế (hoặc trên đi văng) và khép mắt. Hít một hơi thật sâu, và bảo mình thư giãn. Hít thêm một hơi thật sâu nữa—hít vào sự thư giãn và sự bình thản, và chậm rãi thở ra mọi căng thẳng hay áp lực. Hít thêm một hơi thật sâu nữa và thư giãn.

Trở nên thoải mái và thư giãn, rồi bắt đầu tập trung sự chú ý vào hơi thở. Để sự nhận biết của bạn bắt đầu chú ý xem không khí mát thế nào khi hít vào và ấm thế nào khi thở ra. Sau vài khoảnh khắc, hít vào sự thư giãn đến tận ngón chân... thở ra mọi căng thẳng.

Hít vào sự thư giãn đến bàn chân và mắt cá... thở ra mọi căng thẳng. Hít vào sự thư giãn đến đôi chân và đầu gối... thở ra mọi căng thẳng. Hít vào sự thư giãn đến hông và mông... thở ra mọi căng thẳng. Tiếp theo, đưa sự thư giãn đến bụng và lưng... thở ra mọi căng thẳng. Hít vào sự thư giãn đến ngực và vai... thở ra mọi căng thẳng. Hít vào sự thư giãn đến cánh tay và bàn tay... thở ra mọi căng thẳng. Thư giãn cổ và đầu... thở ra mọi căng thẳng.

Sau cùng, hít vào sự thư giãn đến trán và đôi mắt, rồi thở ra mọi căng thẳng.

Ngay cả một cảm giác thư giãn nhẹ cũng sẽ mang đến cho bạn một trải nghiệm. Đây là một trải nghiệm bạn mong được cảm nhận... Bạn đang thư giãn... háo hức khám phá, và háo hức học hỏi. Bạn không cần gắng sức gì đặc biệt. Bạn đang ở nơi an toàn... chỉ cần thư giãn.

Tôi sẽ đếm lùi từ mười về một, và khi tôi đếm

one, and as I count— with every descending number—feel yourself becoming more and more relaxed. You will enter your own state of natural relaxation... completely relaxed... and completely aware of your mind, which is very much at peace...

Ten... nine... eight... seven... six... five... four... three... two... one...

You are now in a state of relaxation... completely aware of the activities of your mind... and aware of the sound of my voice.

You are going to let your mind wander back in time... to a safe place, before the present... You are going to learn about your past in Egypt... Totally relaxed... and detached, you will observe the best experience you lived in Egypt of long ago... You'll be able to see it clearly in your imagination with a feeling of total safety and security. Relax into your imagination and let yourself feel totally at peace. With your imagination, find yourself in Egypt of long ago... totally relaxed and totally in control. I want you to begin to imagine your *best* experience there...

Take a deep breath and feel comfortable. In your imagination, I want you to see yourself standing before the Great Pyramid of Gizeh... Slowly, ever so slowly, the magnificent structure coming into focus... and towering before you. With greater and greater clarity the Great Pyramid stands before you, majestic, soaring above the desert plains. You see the Pyramid as it was... in all its glory... as it appeared the very first time you saw it in this long ago past...

As you stand before the Great Pyramid, mentally look down at your feet... notice what you are wearing... or are they bare? Without analyzing, just look at your feet and mentally record what you sense or feel. What does it feel like to be who you are...

—với mỗi con số hạ xuống—hãy cảm thấy mình trở nên thư giãn hơn nữa. Bạn sẽ đi vào trạng thái thư giãn tự nhiên của riêng mình... hoàn toàn thư giãn... và hoàn toàn nhận biết về thể trí của bạn, vốn rất đổi an bình...

Mười... chín... tám... bảy... sáu... năm... bốn... ba... hai... một...

Giờ bạn đang ở trong một trạng thái thư giãn... hoàn toàn nhận biết về các hoạt động của thể trí... và nhận biết âm thanh giọng nói của tôi.

Bạn sẽ để thể trí mình lang thang trở về quá khứ... đến một nơi an toàn, trước hiện tại... Bạn sẽ học về quá khứ của mình ở Ai Cập... Hoàn toàn thư giãn... và tách rời, bạn sẽ quan sát trải nghiệm đẹp nhất mà bạn từng sống ở Ai Cập xa xưa... Bạn sẽ có thể thấy nó rõ ràng trong sự tưởng tượng của mình với cảm giác hoàn toàn an toàn và vững dạ. Thư giãn vào trong sự tưởng tượng và để mình cảm thấy hoàn toàn an hòa. Bằng sự tưởng tượng, hãy thấy mình ở Ai Cập thuở xa xưa... hoàn toàn thư giãn và hoàn toàn làm chủ. Tôi muốn bạn bắt đầu hình dung trải nghiệm đẹp nhất của mình ở nơi đó...

Hãy hít một hơi thật sâu và cảm thấy dễ chịu. Trong tưởng tượng, tôi muốn bạn thấy mình đang đứng trước Đại Kim Tự Tháp Gizeh... Chậm rãi, thật chậm rãi, cấu trúc huy hoàng ấy hiện dần vào nét rõ... và sừng sững trước bạn. Với độ rõ ngày càng tăng, Đại Kim Tự Tháp đứng trước bạn, uy nghi, vươn cao trên đồng hoang sa mạc. Bạn thấy Kim Tự Tháp như nó đã từng... trong tất cả vẻ huy hoàng... như nó hiện ra lần đầu tiên bạn thấy nó trong quá khứ xa xưa này...

Khi bạn đứng trước Đại Kim Tự Tháp, hãy nhìn xuống bàn chân... lưu ý xem bạn đang mang gì... hay chân trần? Không phân tích, chỉ cần nhìn bàn chân và ghi nhận trong tâm điều mình cảm nhận hay biết được. Cảm giác thế nào khi là con người bạn... đang đứng

standing before this magnificent emblem of Egypt? You might wish to say it to yourself, internally and quiet. [pause 5 seconds]

Look at the ground... what does it look like? Do you see grass... or soil... or desert sand? [pause for 5 seconds]

And now, continue to look slowly at your body. What are you wearing...? Feel the texture... is it familiar, or some kind of unusual fabric? What colors do you have on? For a moment, look over your entire body and take into your mind the clothes you are wearing... [pause 5 seconds]

Are you a grownup, or a child...? Are you a male or a female? Do you have any jewelry? Is there anything on your head, or anything you may be holding in your hands...? Focus on whatever appears to be in the clearest, sharpest focus. Make a mental note of who you are... and what you seem to be doing... [pause]

Now, in your mind's eye, slowly look around at the Gizeh plateau. Look around at the scenery. Feel the warmth of the sun upon your face... Feel the mood of this place... Make a mental note of what you see and feel. Are there trees, or just stretches and stretches of sand...? Do you see other buildings or structures? Can you see the Sphinx...? Make a mental note of your deepest feelings so that you can recall these things later. What does it feel like to be alive during these glorious days of Egypt...? [pause]

Are there bushes... animals... people around you? If you have difficulty seeing, simply try to hear... or feel this place. Let the memories come forward as a present image...

This is your opportunity to experience this Egypt of the past. It is a time to think of things once thought... things once felt... and things once heard from your own past... For

trước biểu tượng lộng lẫy của Ai Cập này? Bạn có thể muốn nói điều đó với chính mình, thầm lặng bên trong. [tạm dừng 5 giây]

Nhìn xuống mặt đất... trông nó thế nào? Bạn có thấy cỏ... hay đất... hay cát sa mạc? [tạm dừng 5 giây]

Và giờ, tiếp tục nhìn chậm rãi thân thể của bạn. Bạn đang mặc gì...? Cảm nhận chất vải... nó quen thuộc hay là một thứ vải lạ? Bạn đang mặc những màu gì? Trong chốc lát, hãy nhìn khắp thân thể và ghi nhận trong tâm trang phục bạn đang mặc... [tạm dừng 5 giây]

Bạn là người trưởng thành, hay là một đứa trẻ...? Bạn là nam hay nữ? Bạn có đồ trang sức nào không? Có gì trên đầu bạn, hay có thứ gì bạn đang cầm trên tay...? Tập trung vào bất cứ điều gì hiện ra rõ rệt nhất, sắc nét nhất. Ghi chú trong tâm mình là ai... và bạn dường như đang làm gì... [tạm dừng]

Giờ đây, trong nhãn quan tâm trí, chậm rãi nhìn quanh cao nguyên Gizeh. Nhìn quanh phong cảnh. Cảm nhận hơi ấm của mặt trời trên khuôn mặt... Cảm nhận khí vị của nơi này... Ghi nhớ những gì bạn thấy và cảm. Có cây cối không, hay chỉ những dải cát nổi dài...? Bạn có thấy các tòa nhà hay cấu trúc khác không? Bạn có thấy Nhân Sư...? Hãy ghi nhớ sâu nhất của bạn để có thể hồi tưởng những điều này sau đó. Cảm giác thế nào khi được sống trong những ngày huy hoàng của Ai Cập...? [tạm dừng]

Có bụi cây... thú vật... con người quanh bạn không? Nếu bạn khó nhìn thấy, chỉ cần thử lắng nghe... hay cảm nhận nơi này. Hãy để ký ức tiến lên như một hình ảnh hiện tiền...

Đây là cơ hội của bạn để trải nghiệm Ai Cập của quá khứ. Đây là thời gian để nghĩ lại những điều đã từng nghĩ... những điều đã từng cảm... và những điều đã từng nghe từ

a moment, listen to the sounds of this glorious place, and make a mental note of what it is you hear... [pause]

And now, you may look around for other people. Look for a time when you're near other people. Make a mental note of who they are and what they look like... Perhaps there is someone very special... someone with whom you have a close bond. Perhaps it is a child or an adult... but it is someone very special. Someone who has great meaning to you... Make note of your feelings... if you listen quietly, you may even hear their names being spoken... [pause]

And now, if you listen very closely, you may hear your own name being spoken by a friend or a child, or maybe it's just someone calling out to you... What do they call you...? What do you do in this Egypt of long ago...? [pause]

You may wish to remember what the food was like. Can you remember a time when you were eating...? Can you feel what it's like to taste something...? Can you smell the food? Make a mental note for yourself of the meal... [pause]

Now, let's move to another episode. I'm going to count backward from three, and when I reach one you will find yourself in a scene from your childhood in this Egyptian lifetime. Okay, three... two... one...

Do you see yourself...? Are you playing...? Getting into mischief...? Lying upon the ground...? Sitting in the lap of someone who loves you...?

Look around at where you are. What's going on...? Look at what you're wearing... Can you hear what the other people are saying...? Take it all in. [pause]

chính quá khứ của bạn... Trong chốc lát, hãy lắng nghe những âm thanh của nơi huy hoàng này, và ghi nhớ trong tâm điều bạn nghe thấy... [tạm dừng]

Và giờ, bạn có thể nhìn quanh tìm những người khác. Hãy tìm một lúc khi bạn ở gần người khác. Ghi chú trong tâm họ là ai và trông họ thế nào... Có lẽ có một người rất đặc biệt... ai đó mà bạn có một mối gắn bó sâu sắc. Có thể đó là một đứa trẻ hay một người lớn... nhưng là một người rất đặc biệt. Một người có ý nghĩa lớn lao với bạn... Hãy ghi nhận cảm xúc của bạn... nếu bạn lắng nghe thật yên, bạn thậm chí có thể nghe tên của họ được xướng lên... [tạm dừng]

Và giờ, nếu bạn lắng nghe thật kỹ, bạn có thể nghe chính tên mình được ai đó—một người bạn hay một đứa trẻ—gọi lên... Họ gọi bạn là gì...? Bạn làm gì trong Ai Cập xa xưa này...? [tạm dừng]

Bạn có thể muốn nhớ lại thức ăn như thế nào. Bạn có thể nhớ một lúc nào đó bạn đang ăn...? Bạn có cảm được mùi vị một thứ gì đó...? Bạn có ngửi thấy mùi thức ăn không? Hãy ghi nhớ cho mình về bữa ăn ấy... [tạm dừng]

Bây giờ, chúng ta chuyển sang một phân đoạn khác. Tôi sẽ đếm lùi từ ba, và khi tôi đếm đến một, bạn sẽ thấy mình ở trong một cảnh thuộc thời thơ ấu của bạn trong đời Ai Cập này. Ba... hai... một...

Bạn có thấy mình không...? Bạn đang chơi...? Đang nghịch ngợm...? Nằm trên mặt đất...? Ngồi trong lòng ai đó thương yêu bạn...?

Hãy nhìn quanh xem bạn đang ở đâu. Chuyện gì đang diễn ra...? Nhìn xem bạn đang mặc gì... Bạn có nghe được những gì người khác đang nói không...? Hãy thu nhận tất cả. [tạm dừng]

I'm going to let you go to another period in your life. An important event when you're older. It may be a time that had important meaning to you; perhaps a major event in your life... I'm going to count back from three and you'll be there. Three... two... one... Focus on what is happening, and make a mental note to remember... [pause] Are people talking...? What are they saying...? Are you talking...? Listen to the sounds of this place... what are you feeling...? Take it all in. [pause]

Now, if you can, try to imagine what your purpose was in this Egypt of long ago... Was anything left uncompleted...? [pause] See if you can look at this life in Egypt all at once. See all your life events tied together so that you can see the lifetime as a whole. Now, imagine all of the events of your *current* life right now in the twentieth century. See the two lives standing side by side: the one you are living now and the one from Egypt. Do you see any similarities...? Do you see any patterns that repeated...? Do you see any people whom you know now that you knew then...? Look at all the similarities and patterns that connect these lives together... [pause]

Take a final look at your surroundings in this long ago past. Look into the eyes of the people you have seen... Let love flow from yourself into *everyone* from that long ago past. And as you send them love, bless them... and let them and your Egyptian surroundings begin to fade. And as they fade, let them go... release them... Forgive anything that needs to be forgiven so that only love remains... Let this experience slowly fade into the past, so that only positive and objective memories remain...

And as you slowly begin coming back, traveling back through time, you can bring

Tôi sẽ để bạn đi đến một giai đoạn khác trong đời mình. Một biến cố quan trọng khi bạn đã lớn. Đó có thể là một thời khắc có ý nghĩa quan trọng với bạn; có lẽ là một biến cố lớn trong đời bạn... Tôi sẽ đếm ngược từ ba và bạn sẽ ở đó. Ba... hai... một... Hãy tập trung vào điều đang diễn ra, và ghi nhớ trong trí để nhớ lại... [tạm dừng] Có người đang nói chuyện không...? Họ đang nói gì...? Bạn có đang nói không...? Hãy lắng nghe âm thanh của nơi này... bạn đang cảm thấy gì...? Hãy đón nhận tất cả. [tạm dừng]

Bây giờ, nếu có thể, hãy thử hình dung mục đích của bạn ở Ai Cập xa xưa này là gì... Có điều gì còn dang dở không...? [tạm dừng] Hãy xem bạn có thể nhìn toàn bộ kiếp sống này ở Ai Cập trong một thoáng không. Thấy mọi biến cố đời bạn được nối kết lại để có thể nhìn cả một đời sống như một chỉnh thể. Giờ đây, hãy hình dung tất cả những biến cố của đời sống hiện tại của bạn trong thế kỷ hai mươi này. Hãy thấy hai đời sống đứng song song: đời bạn đang sống bây giờ và đời ở Ai Cập. Bạn có thấy điểm tương đồng nào không...? Bạn có thấy những khuôn mẫu lặp lại nào không...? Bạn có thấy những người hiện bạn quen biết mà mình từng biết khi ấy không...? Hãy nhìn tất cả những điểm tương đồng và các khuôn mẫu kết nối những đời sống này với nhau... [tạm dừng]

Hãy nhìn lần cuối khung cảnh xung quanh bạn trong quá khứ xa xăm này. Hãy nhìn vào đôi mắt của những người bạn đã gặp... Hãy để tình thương chảy từ chính bạn đến mọi người—từ quá khứ xa xưa ấy. Và khi bạn gửi tình thương đến họ, hãy ban phước cho họ... và để họ cùng khung cảnh Ai Cập của bạn bắt đầu nhạt dần. Và khi chúng nhạt dần, hãy để chúng ra đi... buông thả chúng... Hãy tha thứ bất cứ điều gì cần được tha thứ để chỉ còn lại tình thương... Hãy để trải nghiệm này chậm rãi phai vào quá khứ, để chỉ còn những ký ức tích cực và khách quan còn lại...

Và khi bạn chậm rãi trở về, đi ngược dòng thời gian, bạn có thể mang theo tất cả những

with you all that was positive and bright, and interesting, and important. Other information you may release or forget. Bring back only something holy or special—something precious—a gem of wisdom, but only what you want... You will retain in your conscious mind only that which is helpful, important, and beneficial... [pause]

Now, begin returning to the current level of your own mind. Bring back anything that may help you understand who you are *right now* in *this* time and *this* place. Come back to the years in this life... Plant your feet firmly in the present... Become who you are *right now*. Your subconscious mind always protects you... you will have brought back only that which is helpful...

I will count from one to five. When I reach five you can open your eyes, be wide awake, clear-headed, happy, refreshed, and feeling fine. I will begin to count now... One, coming back very slowly... Two, feeling refreshed... Three, feeling revitalized... Four, fully reoriented into the present... And five, open your eyes and feel wide awake and perfectly normal.

Please note: You may wish to make a record of your experience while it is still fresh in your mind.

gì tích cực, tươi sáng, thú vị và quan trọng. Những thông tin khác bạn có thể buông bỏ hay quên đi. Chỉ mang về điều gì đó thiêng liêng hay đặc biệt—một thứ quý giá—một viên ngọc minh triết, nhưng chỉ những gì bạn muốn... Bạn sẽ giữ lại trong thể trí tinh thức của mình chỉ những gì hữu ích, quan trọng và có lợi... [tạm dừng]

Giờ đây, hãy bắt đầu trở về cấp độ hiện thời của chính tâm trí bạn. Mang về bất cứ điều gì có thể giúp bạn thấu hiểu mình là ai ngay bây giờ, trong thời gian và nơi chốn này. Trở lại với những năm tháng trong đời này... Đặt vững đôi chân bạn trong hiện tại... Trở thành con người bạn là ngay lúc này. Tiềm thức của bạn luôn bảo vệ bạn... bạn sẽ chỉ mang về những gì hữu ích...

Tôi sẽ đếm từ một đến năm. Khi tôi đếm đến năm bạn có thể mở mắt, hoàn toàn tỉnh táo, minh mẫn, vui vẻ, sảng khoái và cảm thấy dễ chịu. Tôi bắt đầu đếm bây giờ... Một, trở về thật chậm... Hai, cảm thấy tươi mới... Ba, cảm thấy được tái sinh sinh lực... Bốn, hoàn toàn tái định hướng vào hiện tại... Và năm, mở mắt và cảm thấy hoàn toàn tỉnh táo và hoàn toàn bình thường.

Xin lưu ý: Bạn có thể muốn ghi lại trải nghiệm của mình khi nó còn tươi mới trong tâm trí.

Part Two: The Present

“He’s a comical old fellow,” said Scrooge’s nephew, “that’s the truth; and not so pleasant as he might be. However, his offenses carry their own punishment, and I have nothing to say against him.”

“I’m sure he is very rich, Fred,” hinted Scrooge’s niece. “At least you always tell *me* so.”

“What of that, my dear?” said Scrooge’s nephew. “His wealth is of no use to him. He

“Ông ấy là một lão già khôi hài,” cháu trai của Scrooge nói, “đó là sự thật; và không dễ chịu như lẽ ra Ông có thể. Tuy nhiên, những lỗi lầm của Ông tự mang theo hình phạt của chúng, và tôi chẳng có gì để trách Ông cả.”

“Tôi chắc Ông ấy rất giàu, Fred,” cháu dâu của Scrooge gợi ý. “Ít ra anh lúc nào cũng nói với em như vậy.”

“Thì sao, em yêu?” cháu trai của Scrooge nói. “Của cải ấy vô ích đối với Ông. Ông chẳng

doesn't do any good with it. He doesn't make himself comfortable with it. He hasn't the satisfaction of thinking—ha, ha, ha!— that he is ever going to benefit us with it.”

“I have no patience with him,” observed Scrooge’s niece. Scrooge’s niece’s sisters, and all the other ladies, expressed the same opinion.

“Oh, I have!” said Scrooge’s nephew. “I am sorry for him: I couldn’t be angry with him if I tried. Who suffers by his ill whims? Himself, always...”

Charles Dickens’s *A Christmas Carol*

làm điều tốt gì với nó. Ông cũng chẳng khiến bản thân thoải mái nhờ nó. Ông chẳng có cái thỏa mãn khi nghĩ—ha, ha, ha!—rằng rồi đây Ông sẽ làm cho chúng ta được hưởng lợi từ nó.”

“Em không thể kiên nhẫn với Ông ấy,” cháu dâu của Scrooge nhận xét. Các chị em của cô và tất cả các quý bà khác cũng bày tỏ cùng quan điểm.

“Ôi, anh thì có!” cháu trai của Scrooge nói. “Anh thấy tội cho Ông: dù có cố, anh cũng chẳng thể giận Ông. Ai là người chịu khổ vì những tính khí kỳ quặc của Ông? Chính Ông, luôn luôn...”

Bài ca Giáng Sinh của Charles Dickens

4 The Akashic Records as an Indicator of the Present—**Hồ Sơ Akasha như một chỉ dấu của Hiện Tại**

Yes, we have the entity, the soul-mind, and the mental and material mind of the entity now known as [256], with those experiences of the soul in the earthly sojourns with the developments and the environments in the present, and that which has been builded by the entity as to what the entity has done respecting that which has builded into what is now present in the earth.

256-5

Vâng, chúng ta có thực thể, linh hồn-thể trí, và thể trí cùng trí hồng trần của thực thể hiện được biết là [256], cùng với những kinh nghiệm của linh hồn trong các lần dừng chân trần thế, với những phát triển và hoàn cảnh trong hiện tại, và những gì đã được thực thể xây dựng—về những gì thực thể đã làm—liên quan đến điều đã góp vào cái đang hiện hữu bây giờ trên trần thế.

256-5

Imagine every morning when you awakened that you were presented with a computer-generated listing of each person, task, and experience which would be most beneficial for you to encounter as a part of your day. What if each of these experiences had been selected by an omniscient database which had your best interests at heart? Imagine, as well, that each of these experiences had the potential to assist you in not only overcoming all of your shortcomings and becoming the very best person you could be, but also in fulfilling your personal mission in life. Would you want to look at the list?

According to Edgar Cayce, the Akashic Records constantly provide us with the very experiences and relationships that we need at the present time. Whether or not we face those experiences and people (who may just as readily appear to be “positive” as they do “negative”) in the best possible manner becomes a matter of free will. Every choice, thought, and decision we make in the present has an effect upon the substance of the next series of potentials and probabilities we draw toward us. In the language of the readings, “For ever, day by day, is there a choice to be made by each soul” (**1538-1**). One set of choices may lead to growth, transformation, and ultimately happiness, and the other may lead to further problems, frustrations, and personal difficulties. Although we may not be conscious of the fact that everything we are encountering in life can become meaningful and purposeful, the readings suggest that such potential is ever present.

For example, two people might face a similar circumstance—say the loss of a job—yet each person might deal with the situation in a very different manner. One might spend a great deal of time and energy becoming bitter and angry over what happened, and the other might see it as a wonderful opportunity to “start all over” and do something which has always been a desire.

Hãy tưởng tượng mỗi sáng khi thức dậy, bạn được đưa một bản liệt kê do máy tính tạo ra về từng người, từng công việc, và từng trải nghiệm sẽ có lợi nhất cho bạn trong ngày. Giả như mỗi trải nghiệm ấy đã được một cơ sở dữ liệu toàn tri, vốn đặt lợi ích tốt đẹp nhất của bạn lên hàng đầu, chọn lựa? Hãy hình dung thêm rằng mỗi trải nghiệm đó đều có tiềm năng giúp bạn không chỉ vượt qua mọi khiếm khuyết và trở thành con người tốt nhất bạn có thể trở thành, mà còn hoàn tất sứ mệnh cá nhân trong đời. Bạn có muốn xem danh sách ấy không?

Theo Edgar Cayce, Hồ Sơ Akasha liên tục mang đến cho chúng ta đúng những trải nghiệm và mối quan hệ mà chúng ta cần vào thời điểm hiện tại. Việc chúng ta có đối mặt với những trải nghiệm và con người ấy (họ có thể dễ dàng xem ra “tích cực” cũng như “tiêu cực”) theo cách tốt nhất hay không là vấn đề của tự do ý chí. Mọi chọn lựa, tư tưởng, và quyết định mà chúng ta đưa ra trong hiện tại đều ảnh hưởng đến chất liệu của chuỗi khả năng và xác suất tiếp theo mà chúng ta lôi kéo về phía mình. Theo ngôn ngữ các bài đọc, “Bởi vì mãi mãi, từng ngày, có một chọn lựa để mỗi linh hồn đưa ra” (**1538-1**). Một nhóm chọn lựa có thể dẫn đến tăng trưởng, chuyển hóa, và sau cùng là hạnh phúc; nhóm kia có thể dẫn đến thêm rắc rối, bực dọc, và khó khăn cá nhân. Dầu chúng ta có thể không tự biết rằng mọi điều mình đang gặp trong đời đều có thể trở nên đầy ý nghĩa và mục đích, các bài đọc cho thấy tiềm năng như thế luôn luôn hiện diện.

Chẳng hạn, hai người có thể đối mặt với một hoàn cảnh tương tự—giả dụ mất việc—nhưng mỗi người có thể xử lý tình huống rất khác nhau. Một người có thể dành rất nhiều thời gian và năng lượng để uất ức và tức giận về điều đã xảy ra, người kia có thể xem đó là một cơ hội tuyệt vời để “bắt đầu lại từ đầu” và làm điều mình hằng ao ước. Mặc dù tình huống như nhau, phản ứng của mỗi người lại

Although the situation is the same, each person's response is quite different. The way a person responds to a situation determines the next cycle, the next crossroads called into action. Thwarting simplicity, however, is the fact that each of us experiences multiple cycles at any given time. And each of these potential realities is created from the evolving storehouse of information contained within the Akashic Records.

Whenever he gave a reading, Cayce chose his information from the records with care. Not only were there particular lives which were having the greatest influence on the individual in the here and now, but there were urges and emotions that were both latent and manifested operating within the individual's consciousness at any given time—not all of which were positive. These urges could grow or diminish based on the individual's choices and resulting experiences. The Akashic Records act as a giant computer database, storing memories and patterns that can be drawn upon at any time.

Within these records, we possess positive and negative patterns of behavior. According to Cayce, these patterns are tapped and further developed by our present thought processes and activities. With free will, a soul can develop along the lines of either a saint or a monster. Since it is just as easy to pick up and continue to cultivate a negative pattern of behavior as a positive one, the readings frequently advised individuals to set an ideal—a purposeful, positive intent against which they could measure their potential thoughts and actions in the present. This method of weighing daily life against a spiritual ideal was called, “the most important experience of this or any individual entity...” (357-13).

In 1938 a secretary told Edgar Cayce that all her life she had recounted vivid memories of

rất khác. Cách một người đáp ứng trước một tình huống sẽ quyết định chu kỳ kế tiếp, ngã rẽ kế tiếp được kích hoạt. Tuy nhiên, làm phức tạp sự đơn giản ấy là việc mỗi người chúng ta trải nghiệm nhiều chu kỳ cùng một lúc. Và mỗi hiện thực tiềm năng trong số đó được tạo ra từ kho lưu trữ thông tin đang tiến hóa chứa trong Hồ Sơ Akasha.

Mỗi khi đưa ra một bài đọc, Cayce chọn thông tin từ hồ sơ rất thận trọng. Không chỉ có những kiếp sống đang gây ảnh hưởng lớn nhất đến cá nhân trong hiện tại, mà còn có các thôi thúc và cảm xúc vừa tiềm ẩn vừa bộc lộ đang vận hành trong tâm thức của người đó vào bất kỳ thời điểm nào—không phải tất cả đều tích cực. Những thôi thúc này có thể tăng trưởng hoặc suy giảm dựa trên các chọn lựa và trải nghiệm hệ quả của cá nhân. Hồ Sơ Akasha vận hành như một cơ sở dữ liệu máy tính khổng lồ, lưu trữ ký ức và các khuôn mẫu có thể được trích xuất bất cứ lúc nào.

Trong các hồ sơ này, chúng ta sở hữu những khuôn mẫu hành vi tích cực và tiêu cực. Theo Cayce, các khuôn mẫu ấy được khai mở và được phát triển thêm bởi quá trình tư tưởng và các hoạt động hiện tại của chúng ta. Với tự do ý chí, một linh hồn có thể phát triển theo hướng của một bậc thánh hoặc một kẻ quái ác. Bởi vì dễ như nhau khi nhặt lên và tiếp tục nuôi dưỡng một khuôn mẫu hành vi tiêu cực cũng như tích cực, các bài đọc thường khuyên mỗi người nên lập một lý tưởng—một ý hướng tích cực có mục đích—để đối chiếu với các tư tưởng và hành động tiềm năng trong hiện tại. Phương pháp cân đo đời sống hằng ngày bằng một lý tưởng tinh thần như vậy được gọi là “trải nghiệm quan trọng nhất của thực thể này hay của bất kỳ thực thể nào...” (357-13).

Năm 1938, một nữ thư ký nói với Edgar Cayce rằng suốt đời Bà đã kể lại những ký ức

another life when she had died as a child at the age of five or six (**1608-1**). She wanted additional information on that experience. In a reading, Cayce stated that her memories were real and that she had died ten years prior to her present birth. However, she was advised not to dwell upon those memories—it was best to set the information aside. Her present life demanded her attention for there was much she could be doing if she directed her ideals and purposes in the proper channels.

What makes reincarnation important is that the past lays much of the groundwork for an individual's opportunities in the present. In the case of one woman who was a model and whose hands were billed as “the most photographed in the world,” Cayce traced their extraordinary beauty to a life she had lived in a convent. Her hands were in such demand today that she had become famous among advertisers for featuring products such as hand lotion, nail polish, and jewelry. According to the reading, in the convent the woman had been assigned menial and distasteful work that the readings described as “unsightly.” In spite of the unpleasantness, the woman had performed her tasks with such duty, love, patience, and service that eventually her selflessness had become manifested in the beauty of her hands (**1286-1**).

In the same way that talents were traced to the past, an individual's present-day challenges frequently found their roots in choices and decisions that had been made previously. For example, a forty-one-year-old woman (**2329-1**) came to Edgar Cayce for help in trying to understand and deal with a problem which was making her an emotional and physical wreck. She had been married for eighteen years to a wonderful man whom she described as loving and considerate; unfortunately he was impotent. Not knowing what else to do, the woman throughout their marriage had

sống động về một kiếp sống khác khi Bà chết lúc còn trẻ, chừng năm hoặc sáu tuổi (**1608-1**). Bà muốn biết thêm thông tin về trải nghiệm đó. Trong một bài đọc, Cayce xác nhận rằng ký ức của Bà là thật và rằng Bà đã qua đời mười năm trước khi sinh ra trong đời này. Tuy nhiên, Bà được khuyên không nên đắm mình trong những ký ức ấy—tốt nhất là tạm gác thông tin sang một bên. Đời sống hiện tại đòi hỏi sự chú ý của Bà vì có rất nhiều điều Bà có thể làm nếu hướng lý tưởng và mục đích vào các kênh thích hợp.

Điều khiến luân hồi trở nên quan trọng là quá khứ đặt nền tảng lớn cho các cơ hội của một người trong hiện tại. Trường hợp một phụ nữ là người mẫu và đôi tay của Bà được quảng cáo là “được chụp ảnh nhiều nhất thế giới”, Cayce truy nguyên vẻ đẹp phi thường ấy về một kiếp sống Bà từng sống trong một tu viện. Đôi tay của Bà ngày nay được săn đón đến mức Bà trở nên nổi tiếng trong giới quảng cáo, chuyên giới thiệu các sản phẩm như kem dưỡng tay, sơn móng, và trang sức. Theo bài đọc, trong tu viện người phụ nữ từng được giao những công việc tầm thường và khó chịu, các bài đọc mô tả là “chướng mắt”. Dù khó chịu, người phụ nữ đã hoàn thành nhiệm vụ với bốn phần, tình thương, nhẫn nại và phụng sự đến mức sự vị tha của Bà rất cuộc được hiện lộ nơi vẻ đẹp của đôi tay (**1286-1**).

Tương tự như tài năng được truy xuất về quá khứ, các thử thách đương thời của một người thường tìm thấy gốc rễ nơi những chọn lựa và quyết định đã được đưa ra trước đó. Chẳng hạn, một phụ nữ bốn mươi mốt tuổi (**2329-1**) tìm đến Edgar Cayce để được giúp đỡ trong nỗ lực thấu hiểu và đối phó với một vấn đề đang khiến Bà suy sụp về cảm xúc và thể chất. Bà kết hôn mười tám năm với một người đàn ông tuyệt vời, Bà mô tả là yêu thương và chu đáo; không may Ông bị bất lực. Không biết làm gì khác, suốt cuộc hôn nhân người phụ nữ đã thỏa mãn ham muốn tình dục bằng những mối quan hệ chốc lát

satisfied her sexual cravings with occasional liaisons with other men—a situation about which she felt extremely guilty.

Recently, an old suitor had entered into her life and the two had gotten together. However, guilt—and the fact that the man was married—caused the woman to break off the affair. The man continued to pursue her, confusing her all the more. To make matters worse, the woman's doctor wanted her to begin taking estrogen for a health condition. The woman feared taking the hormone would increase her sexual tension. The emotional conflict between loving her husband and desperately wanting to resume the affair (about which she felt guilt to begin with) were taking a physical toll.

As usual, Cayce began the reading with, “Yes, we have the records here of that entity now known as or called [2329].” During the reading, Cayce confirmed that the present situation had developed in the past—in a lifetime that she and her husband had shared during the Crusades. At the time, her husband, to insure the woman's fidelity while he was away as a soldier, forced her to wear a chastity belt. Apparently he was away for a long time, and she eventually desired sexual companionship, but there was nothing she could do about the situation. As a result, she harbored deep hatred, anger, and resentment toward him, “determining to sometime, somewhere... ‘get even.’ ” (**2329-1**) She was told that the present situation was her opportunity to overcome the resentment that had been built hundreds of years previously—the woman was simply meeting herself.

Rather than advising the woman which course to take about the affair, Cayce told her that she had to weigh the decision against her own feelings and beliefs. However, it was important for her to remember that anything done with the intent of helping another person would lead to growth and

với người đàn ông khác—một tình huống khiến Bà vô cùng áy náy.

Gần đây, một người tình cũ xuất hiện trở lại trong đời và hai người đã đến với nhau. Tuy nhiên, cảm giác tội lỗi—và việc người đàn ông đã có vợ—khiến Bà chấm dứt cuộc tình. Người đàn ông tiếp tục theo đuổi, càng làm Bà rối bời. Tệ hơn, bác sĩ của Bà muốn Bà bắt đầu dùng estrogen cho một tình trạng sức khỏe. Bà sợ rằng hormone sẽ làm tăng căng thẳng tình dục. Xung đột cảm xúc giữa việc yêu chồng và tuyệt vọng muốn tiếp tục cuộc tình (mà ngay từ đầu Bà đã thấy tội lỗi) đang gây tổn hại thể chất.

Như thường lệ, Cayce bắt đầu bài đọc bằng: “Vâng, chúng ta có các hồ sơ ở đây về thực thể hiện được biết là hay gọi là [2329].” Trong bài đọc, Cayce xác nhận rằng tình huống hiện tại đã được gây dựng trong quá khứ—trong một kiếp sống mà Bà và chồng đã cùng chia sẻ vào thời Thập Tự Chinh. Khi ấy, người chồng, để bảo đảm sự thủy chung của vợ khi Ông đi lính, đã buộc Bà đeo đai trinh tiết. Có vẻ Ông đi vắng rất lâu, và cuối cùng Bà khao khát tình bạn tình dục, nhưng không thể làm gì với tình huống. Kết quả là Bà nuôi dưỡng sự thù hận, giận dữ và oán hờn sâu sắc đối với Ông, “quyết tâm rằng một lúc nào đó, ở đâu đó... ‘trả đũa.’ ” (**2329-1**) Bà được cho biết tình huống hiện tại là cơ hội để vượt thắng oán hờn đã tích lũy hàng trăm năm trước—người phụ nữ đơn giản là đang gặp lại chính mình.

Thay vì khuyên người phụ nữ chọn phương án nào về cuộc tình, Cayce nói rằng Bà phải cân đong quyết định theo cảm nhận và niềm tin của chính mình. Tuy nhiên, điều quan trọng là Bà nhớ rằng bất cứ điều gì làm với ý hướng giúp người khác sẽ dẫn đến tăng trưởng, và điều gì làm chỉ vì thỏa mãn cá

anything done solely for personal and selfish gratification could only lead to further difficulties.

It is important to point out that in spite of a person's differing urges, tendencies, and subconscious memories of past lives, the readings always emphasized that how individuals dealt with their present life, their present relationships, and the choices and opportunities which confronted them was of the utmost importance. From Edgar Cayce's perspective, reincarnation was neither a belief system nor a philosophy; it was, instead, a factual process of personal development, eventually enabling each individual to reach soul maturity as a loving, creative, selfless being. For him, the present was what really mattered. It was not so important who an individual might have been in the past, but what she or he was doing in the present.

Throughout the forty-three years he gave readings, Edgar Cayce emphasized that the information he chose from the boundless supply of available data was intended to assist the individual in best meeting those challenges and opportunities which he or she now faced. On a number of occasions while putting himself into an altered state to give a reading, Cayce became conscious of journeying to a "hall of records" in some manner and meeting an old man surrounded by volumes of books. The old man would hand him the record of the individual with whom Cayce was working. While in this state of consciousness, Cayce would select from the record that information which would be most helpful and hopeful for the person at the present time. Oftentimes the readings tried to explain to individuals why they were being confronted with certain experiences and—without interfering with their free will—provide them with practical ways of dealing with whatever was occurring in their

nhân và ích kỷ thì chỉ đưa đến các khó khăn thêm nữa.

Cần nêu rõ rằng, bất chấp những thôi thúc, khuynh hướng và ký ức tiềm thức khác nhau về các kiếp trước, các bài đọc luôn nhấn mạnh rằng cách mỗi người xử lý đời sống hiện tại, các mối quan hệ hiện tại, cùng những chọn lựa và cơ hội đang đối diện là điều tối quan trọng. Theo quan điểm của Edgar Cayce, luân hồi không phải là một hệ niềm tin hay một triết lý; mà là một tiến trình thực tại của phát triển cá nhân, cuối cùng giúp mỗi người đạt đến trưởng thành linh hồn như một hữu thể yêu thương, sáng tạo, vị tha. Với Ông, điều thực sự quan trọng là hiện tại. Không quá quan trọng một người đã là ai trong quá khứ, mà là người ấy đang làm gì trong hiện tại.

Trong suốt bốn mươi ba năm thực hiện các bài đọc, Edgar Cayce nhấn mạnh rằng thông tin Ông chọn từ nguồn cung vô tận các dữ kiện sẵn có nhằm giúp cá nhân đối diện tốt nhất với những thử thách và cơ hội mà họ đang gặp. Nhiều lần, khi tự đặt mình vào một trạng thái biến đổi để đưa ra bài đọc, Cayce ý thức được mình đang đi đến một "đại sảnh hồ sơ" theo cách nào đó và gặp một cụ già được bao quanh bởi những tập sách. Cụ già sẽ trao cho Ông hồ sơ của người mà Cayce đang làm việc cùng. Khi ở trạng thái tâm thức ấy, Cayce sẽ chọn từ hồ sơ những thông tin hữu ích và gieo hy vọng nhất cho người đó vào thời điểm hiện tại. Nhiều khi các bài đọc cố gắng giải thích cho cá nhân vì sao họ đang bị đặt trước những trải nghiệm nào đó và—mà không can thiệp vào tự do ý chí—cung cấp các cách thực tiễn để ứng xử với bất cứ điều gì đang xảy ra trong đời sống hiện tại của họ.

present life.

In December 1940, while giving a reading to a young woman, Cayce had an encounter with the old man with the books which seemed to emphasize the importance of this selectivity of information. Cayce recalled the experience as follows:

It is the only time I've had the Keeper of Records to point out to me what I can read. Always before he has merely handed me the book but I didn't remember reading out of the book. Here he guided my reading of the book, and pointed with his finger at the passages I might read, and told me what parts to skip until later.

Case **2390-2** Report File

On another occasion, in reading **2281-1**, Cayce stated that he was being warned by the old man with the books to be “mindful” in selecting that information which would most helpful and hopeful to the young woman who had requested the reading.

Once Cayce had accessed the Akashic Records, explored the effects of planetary influences, and discussed past lives, he would explain how these urges were impacting the present. Rather than some philosophical discourse, the advice was intended to be practical, helping individuals with all manner of difficulties: relationships, health concerns, personal pain, and even career direction.

For example, a young woman came to Edgar Cayce seeking vocational guidance (**3342-1**). She had changed jobs so many times that she doubted she had been with any of her previous employers for an entire year. Even from the Akashic Records the woman's confusion was apparent, for Cayce began with “Yes, we have the records here—what a muddle puddle, and yet what a beautiful, what a talented soul!”

Tháng Mười Hai năm 1940, khi đang đưa ra một bài đọc cho một phụ nữ trẻ, Cayce có một lần gặp gỡ với cụ già cầm sách, dường như nhấn mạnh tầm quan trọng của sự chọn lọc thông tin này. Cayce nhớ lại trải nghiệm như sau:

Đây là lần duy nhất tôi được Người Giữ Hồ Sơ chỉ cho tôi điều tôi có thể đọc. Từ trước đến nay, Ngài chỉ đơn giản trao cuốn sách cho tôi nhưng tôi chẳng nhớ mình đã đọc từ cuốn sách. Lần này Ngài dẫn dắt việc đọc sách của tôi, chỉ ngón tay vào những đoạn tôi có thể đọc, và bảo tôi những phần nào nên bỏ qua cho đến sau.

Hồ sơ Trường hợp **2390-2**

Trong một dịp khác, ở bài đọc **2281-1**, Cayce nói rằng Ông đang được cụ già cầm sách cảnh báo phải “lưu tâm” khi chọn lọc những thông tin nào sẽ hữu ích và gieo hy vọng nhất cho cô gái đã yêu cầu bài đọc.

Khi Cayce đã tiếp cận Hồ Sơ Akasha, khảo sát các ảnh hưởng hành tinh, và bàn về các kiếp sống, Ông sẽ giải thích các thôi thúc ấy đang tác động lên hiện tại ra sao. Không phải là một bài diễn thuyết triết lý, lời khuyên được dành để thực tiễn, giúp mọi người với đủ loại khó khăn: các mối quan hệ, vấn đề sức khỏe, đau khổ cá nhân, thậm chí cả hướng nghiệp.

Chẳng hạn, một phụ nữ trẻ tìm đến Edgar Cayce để xin hướng dẫn nghề nghiệp (**3342-1**). Bà đã đổi việc quá nhiều đến mức nghi ngờ rằng mình từng ở với bất kỳ nơi làm cũ nào được trọn một năm. Ngay trong Hồ Sơ Akasha, sự bối rối của người phụ nữ cũng lộ rõ, vì Cayce bắt đầu bằng “Vâng, chúng ta có các hồ sơ ở đây—thật là một vũng bùn lầy lộn xộn, nhưng lại là một linh hồn tuyệt đẹp, đầy tài năng!”

Later, Cayce suggested that his desire was to provide the woman encouragement in discovering and utilizing her present talents. The reading stated that the woman would find greatest happiness in helping others and Cayce suggested working as a teacher with young women and girls. He also suggested that she excelled at helping those who were less fortunate and he recommended active service in the Red Cross. He pointed out that the woman had talent in art and music. She had a deep appreciation of spirituality and should teach Sunday school.

A number of the woman's characteristics were discussed and applauded: her depth of emotion, her gentleness, her graciousness, her sense of duty, her talent at showing others by example, her gift at bringing joy into her surroundings, and her ability to meet any problem that arose. Her abilities—especially with young ladies—were “far beyond the ordinary,” and she was encouraged to apply herself. When the woman asked, “Any other advice?” Cayce replied, “Why tell beauty to be beautiful? Just keep sweet. We are through.”

Sau đó, Cayce gợi ý rằng mong muốn của Ông là trao cho người phụ nữ sự khích lệ trong việc khám phá và sử dụng các tài năng hiện có. Bài đọc nói rằng người phụ nữ sẽ tìm thấy hạnh phúc lớn nhất trong việc giúp đỡ người khác và Cayce đề nghị làm giáo viên cho các thiếu nữ và các cô gái trẻ. Ông cũng gợi ý rằng Bà xuất sắc trong việc giúp người kém may mắn hơn và khuyến nghị phụng sự tích cực trong Hội Chữ Thập Đỏ. Ông chỉ ra rằng người phụ nữ có tài về nghệ thuật và âm nhạc. Bà có cảm thụ sâu về tinh thần và nên dạy Trường Chúa nhật.

Nhiều đặc điểm của người phụ nữ được nêu và tán dương: chiều sâu cảm xúc, sự dịu dàng, vẻ duyên dáng, ý thức bổn phận, tài nêu gương cho người khác, món quà đem niềm vui vào môi trường xung quanh, và khả năng đối diện bất kỳ vấn đề nào nảy sinh. Năng lực của Bà—đặc biệt với các thiếu nữ—“vượt xa mức bình thường”, và Bà được khuyến khích dốc lòng. Khi người phụ nữ hỏi, “Còn lời khuyên nào khác không?” Cayce đáp, “Sao phải bảo cái đẹp là hãy đẹp? Cứ giữ sự ngọt ngào. Chúng ta xong.”

At the time of the reading, the woman commented that the information she received “certainly expresses my most inmost desires and aspirations.” She also stated that she had been drawn to working with girls and should have done it sooner, but would follow through on his advice. In 1957, twelve years after Edgar Cayce had died, the woman submitted a follow-up report. She had done a great deal of work with girls and was currently employed at Boston University in charge of a dormitory for 150 young women! She continued Red Cross work and had been active in disaster work. She was also involved in Girl Scouts and loved camping. She had been active in her Methodist church, where she played piano and sang in the choir. She was no longer confused about her life.

In another instance, a woman who had spent years in her position as a telegraph operator (338) was told that she possessed innate artistic talents which should and could be greatly utilized in the present. Although she had no artistic background, she attended art school because of the reading. Her instructor was pleased with her talent, noting her “unusual abilities.” After a year of study, she became a popular commercial artist and later told Mr. Cayce that she made more money in one month than she had made in a year as a telegraph operator.

A thirty-three-year-old man who worked in a bank wrote Mr. Cayce in August 1938 for insights into how his talents could best be channeled to benefit others. Although his job was satisfactory, he wondered if there wasn't something more fulfilling he could do. An avid amateur radio enthusiast, he facilitated ongoing communications among the United States, the Far East, Peru, and Western Australia. In the reading, Cayce traced the man's ability with accounting to a prior lifetime in which he had served others by assisting them in keeping personal

Vào thời điểm bài đọc, người phụ nữ nhận xét rằng thông tin Bà nhận được “đích thực diễn đạt những khao khát và hoài bão sâu kín nhất của tôi.” Bà cũng nói rằng mình đã bị thu hút vào công việc với các thiếu nữ và lẽ ra đã nên làm sớm hơn, nhưng sẽ thực hiện theo lời khuyên của Ông. Năm 1957, mười hai năm sau khi Edgar Cayce qua đời, người phụ nữ gửi báo cáo theo dõi. Bà đã làm rất nhiều việc với các cô gái và hiện làm việc tại Đại học Boston, phụ trách một ký túc xá cho 150 nữ sinh! Bà tiếp tục công việc với Hội Chữ Thập Đỏ và tích cực tham gia cứu trợ thảm họa. Bà cũng tham gia Hướng đạo sinh nữ và yêu thích cắm trại. Bà năng nổ trong nhà thờ Methodist của mình, nơi Bà chơi piano và hát trong ca đoàn. Bà không còn bối rối về đời mình nữa.

Trong một trường hợp khác, một phụ nữ đã làm nhiều năm ở vị trí điện báo viên (338) được cho biết rằng Bà có những tài năng nghệ thuật bẩm sinh nên và có thể được khai thác rất nhiều trong hiện tại. Dù không có nền tảng nghệ thuật, Bà theo học trường mỹ thuật vì bài đọc. Giảng viên tỏ ra hài lòng với tài năng của Bà, ghi nhận “năng lực khác thường.” Sau một năm học, Bà trở thành một họa sĩ thương mại được ưa chuộng và sau đó nói với Ông Cayce rằng Bà kiếm được nhiều tiền trong một tháng hơn cả một năm làm điện báo viên.

Một người đàn ông ba mươi ba tuổi làm việc trong ngân hàng đã viết cho Ông Cayce vào tháng Tám năm 1938 để tìm thấu triệt về cách các tài năng của mình có thể được định hướng tốt nhất để mang lợi ích cho người khác. Dù công việc tạm ổn, Ông tự hỏi liệu có điều gì thỏa nguyện hơn Ông có thể làm. Là một người say mê vô tuyến nghiệp dư, Ông hỗ trợ kết nối liên lạc liên tục giữa Hoa Kỳ, Viễn Đông, Peru và Tây Úc. Trong bài đọc, Cayce truy nguyên khả năng kế toán của Ông về một kiếp trước, khi Ông phục vụ người khác bằng việc giúp họ giữ sổ sách cá nhân

records and accounts of their goods and supplies. The reading confirmed the man's interest in communications and stated it was a talent he had developed in ancient Persia, relaying messages between various lands and trading outposts. He had also tapped this same aptitude for communications in later lives in Greece and Spain, developing his ability until it was his first love. Cayce stated that the man's position in the bank was the outgrowth of circumstance and that he would find the greatest degree of personal fulfillment in "those abilities in communications" (**1681-1**).

In 1965 the gentleman once again came in contact with Edgar Cayce's Association and wrote to report how accurately the reading had described him:

I had really forgotten much of the data in my life reading and was amazed to find closely the last few years have followed the general direction of communication which it mentions. In addition to my amateur radio interest—now centered entirely in communication between Eye-Banks, to keep them informed as to need for and availability of corneal transplant material, it has been a duty and pleasure to lecture to several hundred groups on the drug industry, socialized medicine, etc...

Case **1681-1** Report File

Not everyone who received a reading was able to follow the advice Cayce prescribed. Due in part to his wife's encouragement, in 1938 a forty-year-old man (**1538-1**) procured a reading about the type of work he should pursue. With the exception of a brief stint in the army, his wife stated that her husband had "drifted from one position to another." In addition to his lack of regular work, he frequently gambled, dallied in brief liaisons with other women, and drank a great deal. He was extremely handsome and

và kiểm kê hàng hóa. Bài đọc xác nhận mối quan tâm của Ông đối với truyền thông và nói rằng đó là một tài năng Ông đã phát triển ở Ba Tư cổ, chuyển tiếp thông điệp giữa nhiều xứ sở và các đồn thương mại. Ông cũng khai mở cùng năng khiếu truyền thông này trong các đời sau ở Hy Lạp và Tây Ban Nha, trau dồi năng lực đến mức đó là mối tình đầu của Ông. Cayce nói rằng vị trí của Ông trong ngân hàng là hệ quả của hoàn cảnh và Ông sẽ tìm thấy mức độ thỏa nguyện cá nhân lớn nhất trong "những khả năng về truyền thông" (**1681-1**).

Năm 1965, vị này một lần nữa liên hệ với Hiệp hội của Edgar Cayce và viết thư báo cáo cách bài đọc đã mô tả Ông chuẩn xác đến mức nào:

Tôi thực sự đã quên nhiều dữ kiện trong bài đọc đời sống của mình và ngạc nhiên khi thấy vài năm gần đây bám sát theo hướng chung về truyền thông mà nó nêu. Ngoài mối quan tâm vô tuyến nghiệp dư—nay tập trung hoàn toàn vào truyền thông giữa các Ngân hàng Giác mạc, để giữ cho họ được thông tin về nhu cầu và sự sẵn có của vật liệu ghép giác mạc, tôi còn có nhiệm vụ và niềm vui thuyết trình trước vài trăm nhóm về ngành dược phẩm, y tế công, v.v....

Hồ sơ Trường hợp **1681-1**

Không phải ai nhận bài đọc cũng có thể làm theo lời khuyên của Cayce. Một phần do sự khích lệ của vợ, năm 1938 một người đàn ông bốn mươi tuổi (**1538-1**) xin một bài đọc về loại công việc Ông nên theo đuổi. Ngoại trừ một thời gian ngắn trong quân đội, vợ Ông nói rằng chồng mình đã "trôi dạt từ vị trí này sang vị trí khác." Bên cạnh việc thiếu một công việc ổn định, Ông thường xuyên cờ bạc, lãng nhăng với vài người phụ nữ khác, và uống rất nhiều. Ông cực kỳ điển trai và dường như có khả năng kết bạn rất nhanh.

seemed to have an ability to quickly make friends. However, he was not a good judge of character and he had been fired from a regular job in 1935 apparently for taking money from his office in order to pay off “friends” who were bookies.

Twice his wife had confronted him about their financial strain and his gambling and insisted that something be done about the situation. Both times he had disappeared, taken to drink, and ended up in the veteran’s hospital. His wife stated on both occasions she had felt so sorry for him that she had taken him back. Together, they hoped a reading would help solve their problems. Because of the couple’s financial situation and their inability to pay for a reading, a friend of Mr. Cayce’s had given it to them as a gift.

After acquiring the records, Cayce stated that Mr. [1538] was extremely sensitive to people and to surroundings. It was also pointed out that he was too easily influenced and manipulated by others, a trait which, unless overcome, would eventually lead to additional “discouragements, disturbing forces and influences in the experience in this sojourn.” (1538-1) Because the man had never established a conscious ideal or motivation for his life, he was a “drifter.” Cayce warned that unless an ideal was chosen, Mr. [1538] would never be at peace with himself.

The reading advised the man to stop blaming others for his predicament. He had definite strengths which could be utilized in the present, but instead Mr. [1538] had too often fallen into his old weaknesses. In addition to discussing his internal conflict and warring emotions, Cayce suggested that he had an innate ability to do work in a commissary or to even serve as a shipping clerk. In fact, the reading stated that he had been commander of the commissary around (what is now) Washington, D.C., during the

Tuy nhiên, Ông không giỏi đánh giá con người và đã bị đuổi khỏi một công việc ổn định vào năm 1935, dường như vì lấy tiền từ văn phòng để trả cho “bạn bè” là những nhà cái cá cược.

Hai lần vợ Ông đối mặt chồng về gánh nặng tài chính và chuyện cờ bạc, khẳng khái rằng phải làm gì đó. Cả hai lần Ông biến mất, tìm đến rượu, và cuối cùng vào bệnh viện cựu chiến binh. Vợ Ông nói rằng cả hai lần Bà cảm thấy quá tội nghiệp nên lại đưa Ông về. Họ hy vọng một bài đọc sẽ giúp giải quyết vấn đề. Vì hoàn cảnh tài chính của cặp đôi và sự bất lực trong việc trả phí cho bài đọc, một người bạn của Ông Cayce đã tặng họ như một món quà.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Cayce nói rằng Ông [1538] cực kỳ nhạy cảm với con người và hoàn cảnh. Cũng chỉ ra rằng Ông quá dễ bị người khác ảnh hưởng và thao túng, một đặc tính mà, trừ khi vượt thắng, cuối cùng sẽ dẫn đến thêm “nản lòng, những mãnh lực và ảnh hưởng gây nhiều trong trải nghiệm của kiếp này.” (1538-1) Bởi vì người đàn ông chưa bao giờ thiết lập một lý tưởng hay động cơ có ý thức cho đời mình, Ông là một “kẻ trôi dạt.” Cayce cảnh báo rằng trừ khi chọn một lý tưởng, Ông [1538] sẽ không bao giờ bình an với chính mình.

Bài đọc khuyên người đàn ông ngừng đổ lỗi cho người khác về tình cảnh của mình. Ông có những điểm mạnh rõ ràng có thể được sử dụng trong hiện tại, nhưng thay vào đó ông [1538] quá thường rơi lại vào các điểm yếu cũ. Ngoài việc bàn về xung đột nội tâm và những cảm xúc đối nghịch, Cayce gợi ý rằng Ông có năng lực bẩm sinh để làm việc ở ban quân nhu hoặc thậm chí phục vụ như một nhân viên quản lý giao vận. Thực tế, bài đọc nói rằng Ông đã từng là người chỉ huy ban quân nhu quanh (nay là) Washington, D.C.,

American Revolution. When [1538] asked about the possibility of returning to government service, Cayce suggested that he was especially suited for the army or the supply depot and would probably find work in Quantico or Yorktown, Virginia.

Unfortunately, [1538] never followed through on his reading. Years later his ex-wife reported that he had gone so far as to schedule an interview with the army but “when the time came to keep it he lost his courage and nerve and didn’t keep the appointment.” They eventually divorced, and the husband said that his wife had “let him down.” Mr. [1538] would eventually marry again, separate, and divorce after two years. Later, he would marry the same woman a second time and finally separate. In time he would find work in shipbuilding and dry dock. He died in 1976 at the age of 80. His first wife stated that on the various occasions she had seen him, there were times when he did look good but others when “he looked as though he was very unhappy.” In all likelihood, Mr. [1538] never made peace with himself.

Nowhere did Cayce place a greater emphasis on the importance of free will and decision making than he did to parents in the rearing and directing of their children during the formative years. In one of the most notable examples, the parents of an eleven-year-old boy were told that the records for the child could be interpreted “either in a very optimistic or a very pessimistic vein” (**3633-1**). Cayce stated that the child was inclined to “think more highly of himself than he ought to think” and that the boy’s greatest talents lay in music, writing, or poetry. A budding genius, the child could use his abilities to bring joy to others or he could use them for his own selfishness—a tendency which the soul had previously followed. The young man was inclined to “disregard others altogether... just so self has its own way.”

trong Cách mạng Mỹ. Khi [1538] hỏi về khả năng trở lại công vụ, Cayce gợi ý rằng Ông đặc biệt phù hợp với quân đội hoặc kho tiếp liệu và có lẽ sẽ tìm được việc ở Quantico hoặc Yorktown, Virginia.

Không may, [1538] không bao giờ thực hiện theo bài đọc. Nhiều năm sau, vợ cũ của Ông báo rằng Ông đã đi xa đến mức lên lịch phỏng vấn với quân đội nhưng “đến lúc phải đi thì Ông mất can đảm và thần kinh, và đã không giữ cuộc hẹn.” Họ cuối cùng ly hôn, và người chồng nói rằng vợ đã “làm Ông thất vọng.” Ông [1538] sau đó sẽ tái hôn, ly thân và ly hôn sau hai năm. Sau này, Ông cưới lại chính người phụ nữ ấy lần thứ hai và cuối cùng ly thân. Dần dần Ông tìm được việc ở lĩnh vực đóng tàu và ụ khô. Ông qua đời năm 1976, thọ 80 tuổi. Người vợ đầu nói rằng trong những lần Bà gặp Ông, có lúc trông Ông rất ổn, nhưng cũng có lúc “Ông trông như rất bất hạnh.” Rất có thể, Ông [1538] chưa bao giờ làm hòa được với chính mình.

Không nơi nào Cayce nhấn mạnh mẽ hơn tầm quan trọng của tự do ý chí và quyết định như khi Ông nói với các bậc cha mẹ trong việc nuôi dạy và định hướng con cái những năm định hình. Một ví dụ đáng chú ý, cha mẹ của một cậu bé mười một tuổi được bảo rằng hồ sơ của đứa trẻ có thể được giải thích “hoặc theo một giọng điệu rất lạc quan hoặc rất bi quan” (**3633-1**). Cayce nói rằng đứa trẻ có khuynh hướng “nghĩ về bản thân cao hơn mức mình nên nghĩ” và tài năng lớn nhất của cậu nằm ở âm nhạc, viết văn hoặc thi ca. Là một thiên tài chớm nở, cậu có thể sử dụng khả năng để mang niềm vui đến cho người khác, hoặc cậu có thể dùng chúng cho lòng ích kỷ của riêng mình—một khuynh hướng mà linh hồn đã từng đi theo. Cậu có khuynh hướng “phớt lờ người khác hoàn toàn... miễn sao cái tôi có được điều nó

Cayce stated in the reading, “There are unlimited abilities. How will they be directed by the entity? How well may others cause the entity to be aware of such activities? These should be the questions in self.” The child’s rearing was extremely important because his talents, his weaknesses, and his genius were so developed that they would give him the opportunity to become “either a Beethoven or a Whittier or a Jesse James...” Seven years later, the boy shot and wounded his father and his grandmother. He was later sent to a state hospital, treated for schizophrenia, and would die two weeks following his thirty-first birthday.

One of the underlying principles which Cayce gleaned from the Akashic Records was the importance of personal responsibility in shaping the course of our lives and the condition of the world around us. Simply stated, we have an effect upon every soul we encounter, and we have an integral role in creating our lives, our experiences, our relationships, even world events. In Cayce’s terminology, our life is not destined; instead, we are active “cocreators” in its unfoldment.

The focus of Cayce’s work was never upon himself or his psychic prowess; instead, his desire was to provide individuals with practical information and guidance which could assist them in dealing with their life challenges and decisions. In addition to providing information which was most relevant to an individual in her or his current life experience, Cayce frequently discussed the reality of an ever-present, loving God who was always mindful of His creation. Although not generally known, in addition to his psychic work, Cayce spent much of his time corresponding with those individuals who had asked for his help. Just

muốn.”

Cayce nói trong bài đọc, “Có những khả năng vô hạn. Thực thể sẽ được định hướng thế nào? Người khác có thể làm cho thực thể ý thức về những hoạt động ấy ra sao? Đó nên là những câu hỏi trong tự thân.” Việc nuôi dạy đứa trẻ cực kỳ quan trọng vì tài năng, điểm yếu và thiên tài của cậu đã phát triển đến mức chúng sẽ cho cậu cơ hội trở thành “một Beethoven hay một Whittier hay một Jesse James...” Bảy năm sau, cậu bắn và làm bị thương cha và bà nội. Cậu được đưa đến một bệnh viện bang, điều trị tâm thần phân liệt, và qua đời hai tuần sau sinh nhật thứ ba mươi mốt.

Một trong những nguyên lý nền tảng mà Cayce rút ra từ Hồ Sơ Akasha là tầm quan trọng của trách nhiệm cá nhân trong việc định hình tiến trình đời chúng ta và tình trạng thế giới quanh ta. Nói đơn giản, chúng ta có ảnh hưởng lên mọi linh hồn mình gặp, và chúng ta đóng vai trò không thể tách rời trong việc tạo ra đời sống, trải nghiệm, các mối quan hệ—thậm chí cả những biến cố thế giới. Theo thuật ngữ của Cayce, đời sống của chúng ta không định sẵn; thay vào đó, chúng ta là những “đồng-sáng tạo” tích cực trong sự triển khai của nó.

Trọng tâm công việc của Cayce chưa từng là bản thân Ông hay khả năng tâm linh của Ông; thay vào đó, ước muốn của Ông là cung cấp cho mọi người những thông tin và chỉ dẫn thực tiễn có thể giúp họ đối diện với các thách thức và quyết định trong đời. Bên cạnh việc cung cấp thông tin phù hợp nhất với trải nghiệm đời sống hiện thời của một người, Cayce thường bàn về thực tại của một Thượng Đế yêu thương luôn hiện diện, luôn lưu tâm đến Sáng tạo của Ngài. Dù không được biết đến rộng rãi, ngoài công việc tâm linh, Cayce dành nhiều thời gian thư từ với những người đã xin Ông giúp. Cũng như trong các bài đọc, lời khuyên Ông đưa ra gợi

as in the readings, the advice he gave suggested that individuals were very much involved in a cocreative process of their unfolding lives.

In 1937 a thirty-year-old woman, who had received a reading, wrote Edgar Cayce to tell him of her struggle with depression and lethargy. She described her state of mind as follows:

... since about the middle of November I have been struggling through a “Slough of Despond.” Why, I don’t exactly know, but suspect that it is due to a great extent to the fact that I’m really very unhappy inside—unhappy because I am dissatisfied with my life and myself—not accomplishing anything worthwhile and apparently lacking in that subtle spark which drives people on to accomplish great things. Unhappy, too, because I am lonely... Though I want to work and keep busy, I am tired of struggling as so many of us do for mere existence, becoming so wearied in mind, body and spirit, in the process, that there’s nothing left to give to God and our fellow beings. My health has never been particularly good either and may be partly responsible for my despondency. I seem to be always feeling below par...

A few days later—January 15, 1937, Cayce wrote and tried to counsel her about the impact her thoughts were having upon her life. Long before the awareness of such terms as “the power of positive thinking” or “prosperity thinking” or the constructive nature of personal affirmations, the Cayce readings emphasized that “mind is the builder” and that each individual is constantly involved in the creation of underlying attitudes and emotions. His advice was as follows:

... Thanks for yours of the 12th. I appreciate your taking time to write. I think I can fully appreciate your feelings, for I, too, have

ý rằng mỗi người tham dự sâu sắc vào một tiến trình đồng-sáng tạo cho sự mở ra của đời mình.

Năm 1937, một phụ nữ ba mươi tuổi, người đã nhận một bài đọc, viết cho Edgar Cayce kể về cuộc chiến của Bà với trầm uất và uể oải. Bà mô tả trạng thái tinh thần của mình như sau:

... kể từ khoảng giữa tháng Mười Một tôi đã vật lộn qua một “Vũng lầy Tuyệt vọng.” Tại sao, tôi không biết rõ, nhưng đoán rằng phần lớn là do tôi thực sự rất bất hạnh bên trong—bất hạnh vì tôi không hài lòng với đời mình và với bản thân—không làm nên điều gì có giá trị và dường như thiếu cái tia lửa tinh tế thúc đẩy người ta làm nên việc lớn. Cũng bất hạnh vì tôi cô đơn... Dù tôi muốn làm việc và bận rộn, tôi đã mệt mỏi vì vật lộn như nhiều người chúng ta chỉ để tồn tại, đến mức kiệt quệ tâm trí, thân xác và tinh thần, để chẳng còn gì dâng cho Thượng Đế và đồng loại. Sức khỏe của tôi cũng chưa bao giờ thật sự tốt và có thể phần nào chịu trách nhiệm cho nỗi tuyệt vọng của tôi. Tôi dường như luôn cảm thấy dưới mức tốt...

Vài ngày sau—15 tháng Giêng năm 1937, Cayce viết thư cố vấn Bà về tác động mà tư tưởng đang tạo ra trên đời sống Bà. Lâu trước khi người ta ý thức về các thuật ngữ như “sức mạnh của tư duy tích cực” hay “tư duy thịnh vượng” hay bản chất kiến tạo của các khẳng định cá nhân, các bài đọc của Cayce đã nhấn mạnh rằng “tâm trí là người kiến tạo” và rằng mỗi cá nhân liên tục tham dự vào việc tạo dựng các thái độ và cảm xúc nền tảng. Lời khuyên của Ông như sau:

... Cảm ơn thư của chị đề ngày 12. Tôi trân trọng việc chị dành thời gian để viết. Tôi nghĩ mình có thể hoàn toàn thấu cảm cảm xúc của

periods when there seems to be nothing that can or will come right, getting nowhere and the outlook anything but promising. It is indeed one thing to know, and quite another thing to put into daily practice, that we do know. But there is where wisdom comes in, for, will we but realize that the power to choose, the power to exercise wisdom is within our own minds, we will accomplish much more by simply meditating, or as the Good Book says, meet God in the temple of our own bodies. He has promised to do so, and always keeps that promise; not to something outside ourselves but within, and listen to the still, small voice within. For, we remember even the sages of old, whether those given us in the Scripture, or in other writings, it is always the same.

And let that prayer or meditation be something like this, though always put it in your own words: "I am the child of the Infinite Life, that flows within me, has built for me a perfect temple to live in. When I live and move and have my being in it, with Faith and Love, it guides me, protects me and watches over me, day and night. So, I am renewed each day, filled with Health, Wealth, Love, Freedom, Peace of mind, Serenity of Soul. And now I thank Thee, Father, and rest in Peace for all is Well." Something like that in your own words not merely said each night and morning, but said in such manner that you feel His Presence, will change your health, and your outlook on life. Won't you give it a try?

Case 1286-1 Report File

In similar manner, the reading for a fifty-three-year-old wife and mother stated that many of her problems were due to her fears, her self-criticism, and her constant worry. Cayce told her:

How, ye ask, is this applicable in the experience of this entity now known as or

chị, vì tôi cũng có những giai đoạn mà dường như chẳng có gì có thể hay sẽ trở nên đúng đắn, chẳng đi đến đâu và viễn cảnh chẳng hứa hẹn. Quả thực khác biệt giữa việc biết và đưa điều ta biết vào thực hành hằng ngày. Nhưng đó là nơi trí huệ thể hiện, vì, nếu chúng ta chịu nhận ra rằng quyền chọn lựa, quyền vận dụng trí huệ nằm trong chính tâm trí mình, chúng ta sẽ đạt được nhiều hơn bằng cách đơn giản tham thiền, hay như Sách Thánh nói, gặp Thượng Đế trong đền thờ là chính thân thể của chúng ta. Ngài đã hứa như thế, và luôn giữ lời hứa đó; không phải với cái gì bên ngoài chúng ta mà là ở bên trong, và lắng nghe tiếng nói nhỏ nhẹ, tĩnh lặng bên trong. Vì, chúng ta nhớ rằng ngay cả các bậc hiền triết xưa, dù trong Kinh điển hay các trước tác khác, cũng luôn là như vậy.

Và hãy để lời cầu nguyện hay tham thiền là điều gì như thế này, dù luôn diễn đạt bằng lời của chính chị: "Con là đứa con của Sự Sống Vô Hạn, đang tuôn chảy trong con, đã xây cho con một đền thờ hoàn hảo để con trú ngụ. Khi con sống, chuyển động và hiện hữu trong đó, với Đức Tin và Tình Thương, nó dẫn dắt con, che chở con và canh giữ con, ngày cũng như đêm. Bởi vậy, mỗi ngày con được đổi mới, tràn đầy Sức khỏe, Giàu có, Tình thương, Tự do, Bình an trong tâm, Tĩnh lặng của Linh hồn. Và giờ đây con cảm tạ Cha, và an nghỉ trong Bình an vì mọi sự đều Tốt Lành." Điều gì đó như vậy bằng chính lời của chị—không chỉ nói mỗi tối và sáng, mà nói theo cách khiến chị cảm được Hiện Diện của Ngài—sẽ thay đổi sức khỏe chị và cái nhìn của chị về cuộc đời. Chị sẽ thử chứ?

Hồ sơ Trường hợp 1286-1

Tương tự, bài đọc cho một người vợ và người mẹ năm mươi ba tuổi nói rằng nhiều vấn đề của Bà bắt nguồn từ sợ hãi, tự chỉ trích, và lo lắng không ngừng. Cayce nói với Bà:

Làm sao, chị hỏi, điều này áp dụng vào trải nghiệm của thực thể hiện được biết là hay gọi

called [793]? That will, that fear of what may become a part of the experience is such in the experience of the entity that so oft does it find and has it found this very condition PREVENTING self from enjoying even its greater joys. For so oft is the attitude, “Yes—but tomorrow is a change. Yes—but can that be true for me? Yes—but I have not accomplished that which is my ideal. Yes—but I have fallen short of that as I would do. Yes—but they will soon be grown, thinking their own thoughts, going their own ways.”

And the entity has let so much of this INTERFERE with and prevent the real joy of the beauties, the joys, the wonderful grace that has ever been and is so near to each soul that seeks to know His face.

793-2

Too often, when individuals speak about their personal experiences, world events, changing times, or their “karma,” they discuss these things from a fatalistic viewpoint: *All these things are happening to me, and there is nothing I can do about it.* In other words, any awareness one might have regarding personal responsibility and cocreation is easily forgotten. Frequently, individuals in contemporary society have grown accustomed to responding to life as a victim. One of the readings puts a humorous twist on this idea of victimization:

Q. Is there likelihood of bad health in March?
A. If you are looking for it you can have it in February! If you want to skip March, skip it—you’ll have it in June! If you want to skip June, don’t have it at all this year!

3564-1

Today, we often seem to avoid personal

là [793]? Cái ý chí ấy, cái sợ hãi về điều có thể trở thành một phần trải nghiệm là như thế trong trải nghiệm của thực thể đến nỗi rất thường chỉ tìm thấy và đã tìm thấy chính tình trạng này NGĂN CẢN bản thân chỉ hưởng trọn ngay cả những niềm vui lớn hơn. Bởi quá thường thái độ là, “Vâng—nhưng ngày mai sẽ khác. Vâng—nhưng điều đó có thể đúng với tôi không? Vâng—nhưng tôi chưa đạt được điều là lý tưởng của tôi. Vâng—nhưng tôi đã không làm được như điều tôi muốn. Vâng—nhưng chúng sẽ sớm lớn, nghĩ những ý nghĩ của riêng chúng, đi những con đường của riêng chúng.”

Và thực thể đã để quá nhiều điều như vậy CAN THIỆP và ngăn cản niềm vui đích thực của những vẻ đẹp, những niềm vui, ân sủng tuyệt vời luôn luôn hiện hữu và ở rất gần với mỗi linh hồn tìm biết gương mặt của Ngài.

793-2

Quá thường, khi mọi người nói về trải nghiệm cá nhân, biến cố thế giới, thời cuộc đổi thay, hay “nghiệp” của mình, họ bàn những điều ấy theo một góc nhìn định mệnh: Tất cả những điều này đang xảy đến với tôi, và tôi chẳng thể làm gì. Nói cách khác, bất kỳ nhận thức nào về trách nhiệm cá nhân và sự đồng-sáng tạo đều dễ dàng bị quên lãng. Thường khi, trong xã hội đương đại, con người đã quen phản ứng trước đời sống như một nạn nhân. Một bài đọc diễn đạt một cách hài hước ý niệm nạn nhân này:

H. Có khả năng sức khỏe kém vào tháng Ba không? Đ. Nếu bạn đang tìm nó thì bạn có thể có nó ngay tháng Hai! Nếu bạn muốn bỏ qua tháng Ba, bỏ đi—bạn sẽ có nó vào tháng Sáu! Nếu bạn muốn bỏ qua tháng Sáu, đừng có nó trong cả năm nay!

3564-1

Ngày nay, chúng ta dường như thường né

responsibility for the events and circumstances of our lives: *I am no longer responsible for the things that happen to me. The condition of my life is because of what other people have done to me. It's because of my karma. Someone did something to me, and therefore I need to sue them.* We may blame our parents, our upbringing, our neighbors, our society, even our past lives for our present situation.

In July 1936, a twenty-two-year-old man (**1233-1**) simply wanted to know from which side of his family he had inherited most of his traits. He was told, “You have inherited most from yourself, not from family. The family is only a river through which it (the entity, soul) flows!” From the readings’ perspective, life is a continuous experience and we are constantly meeting ourselves.

During the course of one reading, a housewife was told about her present talents and abilities: being a good listener, having the capacity to correlate and understand Eastern and Western thought, and her ability to reason with others. She was also interested in pursuing a line of work with a very successful businessman to whom she was drawn. Her reading stated that together they had once ruled a vast empire and in the present could accomplish a great deal if her ideals and purposes were used correctly. She submitted a list of people who had been important in her life—all of whom, Cayce confirmed, had been with her in the past. In addition to discussing relevant past lives and the influence these individuals were having in the present, he provided insights into what the woman had been trying to learn in each situation. Immediately after receiving the reading, the woman responded, “So amazing! So perfectly true as to all those relationships; just exactly the conditions that exist today between us!” (Case **1554-3** Report File)

tránh trách nhiệm cá nhân về các biến cố và hoàn cảnh trong đời mình: Tôi không còn chịu trách nhiệm về những gì xảy ra với mình. Tình trạng đời tôi là do người khác đã làm với tôi. Là vì nghiệp của tôi. Ai đó đã làm điều gì đó với tôi, vì vậy tôi cần kiện họ. Chúng ta có thể đổ lỗi cho cha mẹ, cách nuôi dạy, hàng xóm, xã hội, thậm chí các kiếp trước cho tình trạng hiện tại của mình.

Tháng Bảy năm 1936, một người đàn ông hai mươi hai tuổi (**1233-1**) chỉ muốn biết Ông thừa hưởng phần lớn các đặc điểm của mình từ bên nội hay bên ngoại. Ông được cho biết, “Ông thừa hưởng phần lớn từ chính mình, không phải từ gia đình. Gia đình chỉ là một dòng sông mà qua đó nó (thực thể, linh hồn) chảy qua!” Theo quan điểm của các bài đọc, đời sống là một trải nghiệm liên tục và chúng ta không ngừng gặp lại chính mình.

Trong một lần cho bài đọc, một bà nội trợ được cho biết về những tài năng và khả năng hiện có của bà: biết lắng nghe, có năng lực liên hệ và thấu hiểu tư tưởng Đông và Tây, và khả năng lý lẽ với người khác. Bà cũng quan tâm theo đuổi một công việc cùng với một doanh nhân rất thành đạt mà bà cảm thấy bị cuốn hút. Bài đọc nói rằng trước kia họ từng cùng cai quản một đế quốc rộng lớn và trong hiện tại có thể hoàn thành rất nhiều nếu lý tưởng và mục đích của bà được vận dụng đúng đắn. Bà nộp một danh sách những người từng quan trọng trong đời bà—tất cả những người này, Cayce xác nhận, đã từng ở cùng với bà trong quá khứ. Bên cạnh việc bàn về các kiếp sống quá khứ có liên quan và ảnh hưởng mà những cá nhân ấy đang có trong hiện tại, ông còn đưa ra những thấu hiểu về điều người phụ nữ đã cố gắng học trong mỗi hoàn cảnh. Ngay sau khi nhận được bài đọc, người phụ nữ đáp: “Thật kinh ngạc! Thật chính xác hoàn hảo đối với tất cả những mối quan hệ đó; đúng y như các điều kiện đang tồn tại hôm nay giữa chúng tôi!” (Hồ sơ Báo cáo Trường hợp **1554-3**)

Our relationships with one another are an ongoing process, from which we can learn a great deal about ourselves. We never meet anyone by chance. Instead, souls are drawn together again and again for possible personal soul development—a development, ultimately, which will assist each individual in becoming a fit companion with the Creator. Frequently, when individuals asked how to deal with challenging personalities in their lives, they were told to merely minimize the faults of others and magnify their virtues. Although this might sound simplistic, in reading **2791-1**, Cayce stated that he used this same principle when selecting information about an individual from her or his own Akashic Record.

Throughout the many years of his work, Cayce seemed uniquely adept at contacting the Akashic Records and providing any information imaginable. Whether personal insights, historical data, or material related to the collective lessons and evolving futures of world nations, there appeared to be no limit to his talent for accessing the universe's immense database. However, contained within the thousands of readings on file, there are a few occasions when Edgar Cayce either would not or could not tap into the Akashic Records and provide the questioner with the information he or she sought.

For example, although it was attempted, Cayce could not give the reading which had been scheduled for the morning of June 10, 1933 (case 355) [note: the reading was obtained on 6/13/33.]. Later, in one of the Work Readings (those readings which dealt with Cayce's abilities and the work of his Association), he was asked about why he had been unable to provide the information when originally requested. In response to the question, Cayce stated that the process of giving a reading was a very fine and delicate procedure. There were a number of factors

Các mối quan hệ của chúng ta với nhau là một tiến trình liên tục, qua đó chúng ta có thể học được rất nhiều điều về chính mình. Chúng ta không bao giờ gặp ai một cách ngẫu nhiên. Thay vào đó, các linh hồn được kéo lại với nhau hết lần này tới lần khác cho khả tính phát triển cá nhân của linh hồn—một phát triển, sau cùng, sẽ giúp từng cá nhân trở nên người bạn đồng hành xứng đáng với Đấng Sáng Tạo. Thường xuyên, khi các cá nhân hỏi cách ứng xử với những phạm ngã đầy thử thách trong đời họ, họ được bảo chỉ cần giảm thiểu lỗi lầm của người khác và đề cao các đức hạnh của họ. Dù nghe có vẻ giản đơn, trong bài đọc **2791-1**, Cayce nói rằng ông đã dùng cùng nguyên tắc này khi chọn lọc thông tin về một người từ Hồ Sơ Akasha riêng của người ấy.

Trong suốt nhiều năm làm việc, Cayce dường như có tài đặc biệt trong việc tiếp xúc với Hồ Sơ Akasha và cung cấp bất kỳ thông tin nào có thể hình dung được. Dù là thấu hiểu cá nhân, dữ liệu lịch sử, hay tài liệu liên quan đến các bài học tập thể và những tương lai đang phát triển của các quốc gia trên thế giới, dường như không có giới hạn cho tài năng tiếp cận kho dữ liệu mênh mông của vũ trụ nơi ông. Tuy nhiên, trong hàng ngàn bài đọc lưu trữ, có một vài dịp Edgar Cayce hoặc là không muốn, hoặc là không thể kết nối vào Hồ Sơ Akasha để cung cấp cho người hỏi thông tin họ tìm kiếm.

Chẳng hạn, dù đã cố gắng, Cayce không thể cho bài đọc vốn đã được lên lịch vào buổi sáng ngày 10 tháng 6 năm 1933 (trường hợp 355) [ghi chú: bài đọc đã được thực hiện vào 6/13/33.]. Sau đó, trong một bài Đọc về Công việc (những bài đọc đề cập đến các khả năng của Cayce và công việc của Hiệp hội của ông), ông được hỏi vì sao ông đã không thể cung cấp thông tin khi được yêu cầu ban đầu. Đáp lại câu hỏi, Cayce nói rằng tiến trình cho một bài đọc là một thủ tục tinh tế và vi tế vô cùng. Có nhiều yếu tố có thể khiến việc tiếp xúc hồ sơ trở nên bất khả do cản trở, đẩy lui, hoặc

which would make contacting the records impossible by hindering, repelling, or blocking his subconscious mind. Those factors included the unwillingness of Edgar Cayce's physical body to submit to the suggestion of entering into the unconscious state or the state of his physical health. However, other factors included the mental thoughts of those individuals in the room if they were "not in accord with the type, class or character of information sought at that particular time" (254-67). Because of the sensitivity of the process, as well as the difficulty of interpreting the records themselves, anyone present for a reading had to be unified in her or his desire to be of help to the questioner. It was the absence of this factor, the reading explained, which had blunted Cayce's ability "to reach that position, that plane, that sphere, from which the record was being sought," preventing him from giving [355]'s reading in the first place.

On other occasions, Edgar Cayce was able to access the Akashic Records and give an entire reading, but he seemed unable to provide answers to a specific question. In those instances, he might respond with "that cannot be given from here" or "we do not have the information." In those cases when the readings stated that the information could not be given, one reason was because a response might interfere with the individual use of his or her own free will in the experience. One case is that of Mrs. [1523], when the readings refused to reveal to her that her ex-husband was about to reenter her life and she would be torn between him and her second husband. The reading withheld this information with the rationale that "To give as to what such would be, would not be in keeping with the entity's using self's OWN will, self's own choice or judgment" (1523-11).

Information sometimes could not be given because there were too many conditional

chặn tiềm thức của ông. Những yếu tố đó bao gồm sự không sẵn lòng của thể xác Edgar Cayce thuận theo gợi ý bước vào trạng thái vô thức, hoặc là tình trạng sức khỏe thể xác của ông. Tuy nhiên, các yếu tố khác còn bao gồm tư tưởng của những người hiện diện trong phòng nếu họ "không hòa hợp với loại, hạng hay phẩm cách của thông tin được tìm kiếm vào lúc đặc thù đó" (254-67). Do tính nhạy cảm của tiến trình, cũng như sự khó khăn trong việc giải thích chính các hồ sơ, bất kỳ ai có mặt trong buổi đọc đều phải đồng tâm trong ước muốn trợ giúp người hỏi. Chính sự thiếu vắng yếu tố này, bài đọc giải thích, đã làm cùn lụi khả năng của Cayce "để đạt tới vị trí ấy, cõi ấy, lĩnh vực ấy, từ đó hồ sơ đang được tìm" khiến ông không thể cho bài đọc của [355] ngay từ đầu.

Ở những dịp khác, Edgar Cayce có thể truy cập Hồ Sơ Akasha và cho một bài đọc trọn vẹn, nhưng ông dường như không thể cung cấp câu trả lời cho một câu hỏi cụ thể. Trong những trường hợp đó, ông có thể đáp: "điều ấy không thể được đưa ra từ đây" hoặc "chúng tôi không có thông tin." Trong những trường hợp bài đọc nói rằng thông tin không thể được đưa ra, một lý do là vì một câu trả lời có thể can thiệp vào việc cá nhân sử dụng ý chí tự do của chính mình trong kinh nghiệm. Một trường hợp là của bà [1523], khi các bài đọc từ chối tiết lộ cho bà rằng người chồng cũ sắp quay trở lại đời bà và bà sẽ bị giằng xé giữa ông ta và người chồng thứ hai. Bài đọc giữ lại thông tin này với lý do rằng "Để đưa ra điều rằng chuyện ấy sẽ như thế nào, sẽ không phù hợp với việc thực thể sử dụng Ý CHÍ của chính mình, lựa chọn hay phán đoán của chính mình" (1523-11).

Đôi khi thông tin không thể được đưa ra vì có quá nhiều yếu tố điều kiện dính líu. Một phụ

factors involved. One young woman could not be told how long before there would be improvements in her medical condition because those attending her were responsible for “continued changes” in the quantity and caliber of the medicine she was receiving (case 543-10).

In those cases when the readings stated, “We do not have the information,” oftentimes the failure to answer a specific question appears to be connected to the original suggestion Cayce received when he entered into the unconscious state. For example, at the end of reading 540-4 a housewife asked for information about her past association with her daughter. Cayce said that he did not have the information from the Akashic Records. He told her that the only information he had available was material which detailed her past-life experience as a woman named Naomi in Palestine during the time of Jesus. Interestingly, that information was exactly what had been asked for when the original suggestion had been given. Apparently, the old man with the books had given Cayce’s subconscious mind just what he had requested.

Once, while providing further information about the Akashic Records—“the records... upon time and space”—their interpretation, and their location, Cayce stated:

As to the place of records—this is a place, yet it is everywhere. It, the information, to be individualized, must come from some source into some form to be interpreted in the experience of the seeker...

Then, the record is thine. How, then—ye ask—may this individual ye call Edgar Cayce interpret same? How do I know such is a correct interpretation? From whence is same read? With what is there the interpreting of happenings physical, of associations with material purposes and

nữ trẻ không thể được cho biết bao lâu nữa thì tình trạng y khoa của cô sẽ cải thiện, bởi vì những người chăm sóc cô chịu trách nhiệm về “những thay đổi liên tục” trong lượng và phẩm chất thuốc men mà cô đang nhận (trường hợp 543-10).

Trong những trường hợp bài đọc nói, “Chúng tôi không có thông tin,” thường thì sự không thể trả lời một câu hỏi cụ thể có vẻ gắn liền với gợi ý ban đầu mà Cayce nhận khi ông bước vào trạng thái vô thức. Ví dụ, vào cuối bài đọc 540-4 một bà nội trợ đã hỏi thông tin về mối liên hệ quá khứ của bà với con gái. Cayce nói rằng ông không có thông tin đó từ Hồ Sơ Akasha. Ông nói với bà rằng thông tin duy nhất ông có sẵn là tài liệu mô tả kinh nghiệm tiền kiếp của bà như một phụ nữ tên Naomi ở Palestine vào thời của Đức Jesus. Thật thú vị, đó chính xác là điều đã được yêu cầu khi gợi ý ban đầu được đưa ra. Rõ ràng, ông lão cầm sách đã trao cho tiềm thức của Cayce đúng điều ông đã thỉnh cầu.

Một lần, khi cung cấp thêm thông tin về Hồ Sơ Akasha—“những hồ sơ... trên thời gian và không gian”—về việc giải thích và nơi chúng tồn tại, Cayce nói:

Về nơi chốn của các hồ sơ—đây là một nơi, nhưng lại ở khắp nơi. Nó, tức là thông tin, để được cá thể hóa, phải đến từ một nguồn nào đó vào một hình tướng nào đó để được giải thích trong kinh nghiệm của người tìm kiếm...

Vậy thì, hồ sơ là của người. Thế thì—người hỏi—làm sao cá nhân này các người gọi là Edgar Cayce có thể giải thích điều ấy? Làm sao ta biết sự giải thích như thế là đúng? Nó được đọc từ đâu? Bằng gì mà có việc diễn giải các diễn biến nơi trần thế, các liên hệ với mục đích và dự vọng vật chất, dưới những hoàn

desires, under those environs when quite a different manner or language was used in interpreting the associations and activities? Whence cometh such a knowledge to one individual, as to interpret the records of another through varied spheres of activity or experience?

Only as a gift of Him who has given, “If ye keep my ways, I will love thee, will abide with thee, and bring to thy remembrance ALL things from the foundation of the world.”

Then, while the source may be entirely capable of bringing a full or complete knowledge, the answers must ever be according to the law just given— within thine own self.

2072-8

In reading 254-67, Cayce said that the Akashic Records could be read by a psychic, but they could also be deduced by the individual who had written the record to begin with. Asked how this was possible, the reading confirmed that the records were everywhere and were manifested through one’s consciousness by means of the five senses. In other words, our patterns and our abilities become evident through what we say, what we write, what we choose to see, and what we choose to hear. According to Cayce, each of these things, as well as our thoughts, are affected by the “shadows” of what is written upon the records themselves. Clarity of obtaining specific information is dependent upon why the information is being sought in the first place.

Another individual (2498-1) was told that much of the information contained within the Akashic Records was written in symbolic form and required interpretation. This premise was further explored in a 1933 reading which discussed whether or not the

cảnh mà một cách thức hay ngôn ngữ rất khác đã được dùng để diễn giải các liên hệ và hoạt động? Từ đâu mà một tri thức như vậy đến với một cá nhân, để có thể giải thích hồ sơ của người khác xuyên qua những lĩnh vực hoạt động hay kinh nghiệm sai khác?

Chỉ như một ân tặng của Đấng đã phán, “Nếu các ngươi giữ đường lối của Ta, Ta sẽ yêu các ngươi, sẽ ở cùng các ngươi, và đem lại cho các ngươi sự nhớ lại MỌI điều từ nền móng của thế gian.”

Vậy thì, dù nguồn có thể hoàn toàn có khả năng mang đến một tri thức đầy đủ hoặc trọn vẹn, các câu trả lời bao giờ cũng phải tùy theo luật vừa được ban—ở trong chính tự người.

2072-8

Trong bài đọc 254-67, Cayce nói rằng Hồ Sơ Akasha có thể được một nhà thông linh đọc, nhưng cũng có thể được chính cá nhân— người đã viết hồ sơ ngay từ đầu—suy ra. Khi được hỏi làm sao điều này có thể, bài đọc xác nhận rằng các hồ sơ ở khắp nơi và được biểu lộ qua tâm thức của một người bằng năm giác quan. Nói cách khác, các mô thức và năng lực của chúng ta trở nên hiển lộ qua những gì chúng ta nói, những gì chúng ta viết, những gì chúng ta chọn để thấy, và những gì chúng ta chọn để nghe. Theo Cayce, từng điều trong số đó, cũng như tư tưởng của chúng ta, đều chịu ảnh hưởng bởi những “cái bóng” của điều được ghi trên chính các hồ sơ. Độ sáng tỏ của việc thu nhận thông tin cụ thể tùy thuộc vào lý do vì sao thông tin ấy được tìm kiếm ngay từ đầu.

Một cá nhân khác (2498-1) được cho biết rằng phần lớn thông tin chứa trong Hồ Sơ Akasha được ghi bằng hình thức biểu tượng và cần phải được giải thích. Tiền đề này được khai triển thêm trong một bài đọc năm 1933, bàn xem Hồ Sơ Akasha có chứa những cuốn

Akashic Records contained real books.

While giving the reading, Edgar Cayce saw himself traveling through water in a bubble and arriving at the place where he always got his information. It was there that he met the old man with the books. As to whether or not the books were “real,” Cayce stated that the subconscious would utilize whatever symbols were required to bring to mental consciousness the fact that information was being obtained from one realm and being communicated to another. He went on to state that if an individual required the images of fields or flowers or birds in order to communicate to the mental mind the fact that information was being obtained from beyond the material plane, that is exactly what the individual would see. Therefore, because much of the world associated books with enlightenment, then many individuals might associate the Akashic Records with *real* books (254-68).

Throughout history, much of the information contained within the Akashic Records related to patterns of human behavior and experience has been symbolized in art, literature, Scripture, fairy tale, and legend. Cayce stated that these stories frequently paralleled the origin, development, and destiny of humankind. Sometimes they have managed to explore universal truths or archetypes in such a way as to resonate to individuals at a soul level, becoming classics in the process.

For example, the story of the soul is one in which the soul was with the Creator in the beginning. With our own free will, we have been choosing experiences that have enabled us to develop our own sense of individuality. At the same time, however, we are constantly searching to regain our true relationship with God. That relationship is our destiny. Simply stated, we were with the Creator in the beginning,

sách thật sự hay không.

Khi đang cho bài đọc, Edgar Cayce thấy mình đi xuyên qua nước trong một chiếc bong bóng và đến nơi ông luôn nhận thông tin. Ở đó ông gặp ông lão cầm sách. Về việc những cuốn sách ấy có “thật” hay không, Cayce nói rằng tiềm thức sẽ sử dụng bất kỳ biểu tượng nào cần thiết để đưa vào tâm thức thể trí sự kiện rằng thông tin đang được nhận từ một cảnh giới và được truyền đạt sang một cảnh giới khác. Ông tiếp tục nói rằng nếu một cá nhân cần hình ảnh của đồng ruộng hay hoa lá hay chim chóc để truyền đạt cho thể trí sự kiện rằng thông tin đang được nhận từ bên kia cõi hồng trần, thì đó chính xác là điều người ấy sẽ thấy. Do đó, bởi vì phần lớn thể giới liên hệ sách với sự soi sáng, rất nhiều người có thể liên hệ Hồ Sơ Akasha với những cuốn sách thật (254-68).

Xuyên suốt lịch sử, phần lớn thông tin chứa trong Hồ Sơ Akasha liên quan đến các mô thức hành vi và kinh nghiệm của con người đã được biểu tượng hóa trong nghệ thuật, văn học, Kinh điển, truyện cổ tích và truyền thuyết. Cayce nói rằng những câu chuyện này thường song hành với khởi nguyên, phát triển và định mệnh của nhân loại. Đôi khi chúng đã khám phá các chân lý phổ quát hay các mẫu hình nguyên thủy theo một cách thức có khả năng cộng hưởng với cá nhân ở cấp độ linh hồn, và qua đó trở thành những tác phẩm kinh điển.

Ví dụ, câu chuyện của linh hồn là câu chuyện trong đó linh hồn ở cùng Đấng Sáng Tạo thuở ban đầu. Với ý chí tự do của mình, chúng ta đã lựa chọn những kinh nghiệm cho phép ta phát triển cảm thức cá thể tính riêng. Đồng thời, chúng ta không ngừng tìm kiếm để phục hồi mối liên hệ chân thật của mình với Thượng đế. Mối liên hệ đó là định mệnh của chúng ta. Nói giản dị, chúng ta ở cùng Đấng Sáng Tạo thuở ban đầu, chúng ta đã lạc lối, và

we went astray, and ultimately we will return to our true home. This pattern—encapsulating our collective past, present, and future—is stored within the database of the Akashic Records. However, that very same theme is related to us in such stories as the Parable of the Prodigal Son, Dorothy's journey in *The Wizard of Oz*, as well as the journeys of Christian, Bilbo, and Pinocchio in *Pilgrim's Progress*, *The Hobbit*, and the *Adventures of Pinocchio*, respectively. The closer a story, a character, or a situation can come to symbolizing a valid universal archetype stored in the Akashic Records, the more it captures human imagination for all time and becomes mythic.

According to Edgar Cayce, the Akashic Records constantly provide individuals with exactly those experiences and relationships they need at a particular time in order to learn whatever lesson is necessary for the soul's growth and development. Each of us contains many urges, patterns, and conflicting emotions that must be resolved in the soul's educational process of discovering "who am I?" Whether or not these lessons are learned in the present becomes a matter of free choice, but if they are not learned, they will simply be presented again and again in various ways until they are mastered.

From the readings' perspective, the earth is literally a "cause and effect" classroom in which each individual constantly has the opportunity to meet self and apply spiritual principles in the material world. Although this process of meeting self is not an easy one, it will be less traumatic if individuals set a spiritual intent (or ideal) for their lives. In a very real sense, the universe's computer system is responsible for our best interests. The records are designed to enable all individuals to discover their true identity, their relationship with God, and their connection with one another. And, as if to

sau cùng chúng ta sẽ trở về nhà chân thật của mình. Mô thức này—bao gói quá khứ, hiện tại và tương lai tập thể của chúng ta—được lưu trữ trong kho dữ liệu của Hồ Sơ Akasha. Tuy nhiên, chính chủ đề ấy lại được kể cho chúng ta trong những câu chuyện như Dụ ngôn Người Con Hoang Đàng, hành trình của Dorothy trong *The Wizard of Oz*, cũng như các cuộc hành trình của Christian, Bilbo, và Pinocchio trong *Pilgrim's Progress*, *The Hobbit*, và *The Adventures of Pinocchio*. Câu chuyện, nhân vật hay tình huống nào càng có thể đến gần việc biểu tượng hóa một mẫu hình phổ quát xác thực lưu trữ trong Hồ Sơ Akasha, thì càng thu phục trí tưởng tượng con người qua mọi thời và trở nên mang tính huyền thoại.

Theo Edgar Cayce, Hồ Sơ Akasha không ngừng cung ứng cho các cá nhân đúng những kinh nghiệm và mối liên hệ họ cần vào một thời điểm nhất định để học bất cứ bài học nào cần thiết cho sự tăng trưởng và phát triển của linh hồn. Mỗi chúng ta chứa đựng nhiều thúc lực, mô thức và những cảm xúc mâu thuẫn cần được hóa giải trong tiến trình giáo dục của linh hồn để khám phá "tôi là ai?" Dù những bài học này có được học trong hiện tại hay không là vấn đề của chọn lựa tự do, nhưng nếu không được học, chúng sẽ đơn giản được trình hiện hết lần này tới lần khác dưới nhiều cách thể cho đến khi được tinh thông.

Theo quan điểm của các bài đọc, trái đất thật sự là một "lớp học" nhân-quả, trong đó mỗi cá nhân không ngừng có cơ hội gặp lại chính mình và áp dụng các nguyên lý tinh thần trong thế giới vật chất. Tuy tiến trình gặp lại chính mình này không dễ, nó sẽ bớt chán thương hơn nếu các cá nhân đặt một ý hướng tinh thần (hay lý tưởng) cho đời mình. Theo nghĩa rất thực, hệ thống "máy tính" của vũ trụ chịu trách nhiệm cho lợi ích tốt nhất của chúng ta. Các hồ sơ được thiết kế để giúp mọi người khám phá căn tính chân thật của mình, mối liên hệ của họ với Thượng đế, và sự nối kết của họ với nhau. Và, như để làm

make this process all the more feasible, Cayce reminded us, “the records are everywhere.”

5 Case Histories—**Trường Hợp**

(Note: Actual names have been changed in order to maintain confidentiality.)

Throughout the years he gave readings, Edgar Cayce suggested that individuals were repeatedly brought together, continuing relationships exactly where they had left off in the past. Because of our sojourns through time and space, we are essentially archaeological digs, containing layers of past lives, personal urges, and patterns which eventually find their way to the surface.

This attraction to one another was clearly evident among Cayce’s contemporaries and those individuals most connected to his work. One 1928 reading (254-47) suggested that there were so many people being drawn back together that it would be possible to calculate their responses to one another in the present based upon the experiences they had encountered in the past. The reading suggested that such a comparison would be an interesting undertaking.

Perhaps with that in mind, the following year members of the association began a Historical Committee, responsible for correlating the past-life relationships of various members of the Association and the impact those influences were having upon the present. Although not long in duration, the work proved fascinating and demonstrated not only the effects of the past but also the importance of free will in enabling some individuals to learn to accept and to deal with one another.

One of the individuals most integrally connected with Cayce’s work was Stephen Levine [900]. By most accounts, Stephen was

cho tiến trình này khả thi hơn nữa, Cayce nhắc chúng ta rằng, “các hồ sơ ở khắp nơi.”

(Ghi chú: Tên thật đã được thay đổi để giữ kín danh tính.)

Trong những năm ông cho bài đọc, Edgar Cayce gợi ý rằng các cá nhân liên tục được đưa trở lại với nhau, tiếp tục các mối quan hệ đúng nơi chúng đã dừng lại trong quá khứ. Vì những cuộc du hành của chúng ta xuyên qua thời gian và không gian, về cơ bản chúng ta là những cuộc khai quật khảo cổ, chứa các lớp kiếp sống quá khứ, các thúc lực cá nhân, và các mô thức rồi cuối cùng cũng tìm đường lên bề mặt.

Sự hấp dẫn lẫn nhau này bộc lộ rất rõ giữa những người đương thời với Cayce và những cá nhân gắn bó nhất với công việc của ông. Một bài đọc năm 1928 (254-47) gợi ý rằng có quá nhiều người đang được lôi kéo trở lại với nhau đến mức có thể tính toán các phản ứng của họ đối với nhau trong hiện tại dựa trên những kinh nghiệm họ đã trải qua trong quá khứ. Bài đọc đề nghị rằng một sự so sánh như vậy sẽ là một việc làm thú vị.

Có lẽ với ý đó, năm tiếp theo các thành viên của hiệp hội lập ra một Ủy ban Lịch sử, chịu trách nhiệm liên hệ các mối quan hệ tiền kiếp của nhiều thành viên của Hiệp hội và tác động những ảnh hưởng ấy đang có trên hiện tại. Dù không kéo dài lâu, công việc tỏ ra hấp dẫn và cho thấy không chỉ ảnh hưởng của quá khứ mà còn cả tầm quan trọng của ý chí tự do trong việc giúp một số người học cách chấp nhận và ứng xử với nhau.

Một trong những người gắn bó sâu xa nhất với công việc của Cayce là Stephen Levine [900]. Theo hầu hết các đánh giá, Stephen là

a financial and intellectual genius. By the time he had turned thirty, he had achieved great financial success and held a seat on the New York Stock Exchange. Self-certain, he was among the few individuals of Cayce's contemporaries who could easily understand some of the most complicated concepts explored in the readings. Due to his wealth and his own great interest in Cayce's work, he became the principal financial backer of the Association. He was also extremely interested in higher education and desired to create a university which would bring together the greatest minds of the world.

Robert Mitchell [165] was a successful businessman and manufacturer, deeply interested in the Cayce work as it related to health and education. He had once written that "Education is a method of living—strengthened by experience—broadened by learning—governed by independent and judicial thinking." He believed, "If all the world understood what it means to be educated, and how impossible is real progress without education... most of our problems would disappear." He possessed the innate talents of a diplomat and a conqueror. It was the former he needed to draw upon in his interactions with Stephen Levine, for he felt that the young man had too much control of Cayce's Association. Although their joint interest in Cayce's work had brought them together, and their support of education should have cemented a friendship, the relationship between the two was more cautionary than friendly. At fifty years old, Robert Mitchell rightly believed he had more wisdom and experience in life than a thirty-four-year-old stockbroker— even though he did not have as much money.

In an effort to help the two men in their present relationship, the Historical Committee put together an overview of their past-life connections. The committee's

một thiên tài về tài chính và trí tuệ. Đến tuổi ba mươi, ông đã đạt thành công tài chính lớn và nắm ghế tại Sở Giao dịch Chứng khoán New York. Tự tin nơi mình, ông thuộc số ít người đương thời với Cayce có thể dễ dàng hiểu được vài khái niệm phức tạp nhất mà các bài đọc khảo sát. Nhờ sự giàu có và mối quan tâm lớn của riêng mình đối với công trình của Cayce, ông trở thành nhà bảo trợ tài chính chủ yếu của Hiệp hội. Ông cũng cực kỳ quan tâm đến giáo dục đại học và mong muốn tạo ra một đại học có thể quy tụ những trí tuệ lớn nhất của thế giới.

Robert Mitchell [165] là một doanh nhân và nhà sản xuất thành đạt, đặc biệt quan tâm đến công trình của Cayce ở phương diện sức khỏe và giáo dục. Ông từng viết rằng "Giáo dục là một phương cách sống—được củng cố bởi kinh nghiệm—được mở rộng bởi học hỏi—được cai quản bởi tư duy độc lập và công minh." Ông tin, "Nếu cả thế giới hiểu giáo dục là gì, và thấy rằng tiến bộ đích thực là bất khả nếu không có giáo dục... phần lớn vấn đề của chúng ta sẽ biến mất." Ông sở hữu thiên tư bẩm sinh của một nhà ngoại giao và một nhà chinh phục. Chính phương diện thứ nhất là điều ông cần vận dụng trong tương tác với Stephen Levine, vì ông cảm thấy chàng trai trẻ có quá nhiều quyền kiểm soát Hiệp hội của Cayce. Dù mối quan tâm chung vào công trình của Cayce đã đưa họ lại với nhau, và sự ủng hộ giáo dục lẽ ra phải gắn kết một tình bạn, mối quan hệ giữa hai người dè dặt hơn là thân thiện. Ở tuổi năm mươi, Robert Mitchell tin một cách có cơ sở rằng ông có nhiều minh triết và kinh nghiệm sống hơn một tay môi giới chứng khoán ba mươi tư tuổi—dù ông không có nhiều tiền bằng.

Nhằm giúp hai người trong mối quan hệ hiện tại, Ủy ban Lịch sử đã lập một bản tổng quan về các kết nối tiền kiếp của họ. Tiền đề của ủy ban là "hiểu một hoàn cảnh là trở thành chủ

premise was that “to understand a condition is to become master of it.” Briefly, the information which the readings had gleaned from the Akashic Records is as follows:

In ancient Egypt, Stephen Levine was a talented scribe and a native Egyptian whose homeland had been conquered by an invading king from the north. In the present, that king would become Robert Mitchell. Although the new king created a new government and enacted many laws which would eventually benefit the Egyptian empire, he was still a “foreigner.” In time, the scribe’s talents would be brought to the government’s attention and he would be given a responsible position representing native Egyptians. He became the primary communications link between the king and the native people. Although he had been among the oppressed natives, he had fulfilled his position with such an attitude of helpfulness that in the present it was Stephen who had been given control over others. In the words of the Historical Committee:

Always there was the feeling of suppression since you were a native and the ruler was an outsider but you worked and cooperated with each and every one in building up your country and in giving much to the peoples in understanding the moral, civil, and spiritual truths. Today for the development you made in that period and in others you have been chosen as the one to head up this WORK and have the ability to give to mankind a better understanding of their relation to their Creator. You worked then under great difficulties and gained. This time the power to retard or advance the work lies in your hands...

Case 900-275 Report File

Quite naturally, this situation created antagonistic feelings between the two men.

của nó.” Tóm lược, thông tin mà các bài đọc đã rút ra từ Hồ Sơ Akasha như sau:

Tại Ai Cập cổ, Stephen Levine là một thư lại tài năng và là người Ai Cập bản địa có quê hương đã bị một vị vua xâm lược từ phương Bắc chinh phục. Trong hiện tại, vị vua ấy sẽ trở thành Robert Mitchell. Dù vị tân vương lập nên một chính quyền mới và ban hành nhiều đạo luật tốt cuộc sẽ lợi ích cho đế quốc Ai Cập, ông vẫn là một “người ngoài.” Theo thời gian, tài năng của viên thư lại được triều đình chú ý và ông được trao một vị trí trách nhiệm đại diện cho người Ai Cập bản địa. Ông trở thành cầu nối truyền thông chủ yếu giữa nhà vua và dân bản địa. Dù từng là một trong những người bản địa bị áp bức, ông đã chu toàn chức trách với một thái độ phụng sự đến mức trong hiện tại chính Stephen được giao quyền kiểm soát người khác. Theo lời của Ủy ban Lịch sử:

Luôn luôn có cảm thức bị đè nén vì các bạn là người bản địa và người cai trị là kẻ ngoại lai, nhưng các bạn đã làm việc và hợp tác với từng người một trong việc xây dựng đất nước và đem lại nhiều điều cho muôn dân trong sự thấu hiểu các chân lý đạo đức, dân sự và tinh thần. Hôm nay, vì sự phát triển các bạn đạt được trong giai đoạn ấy và trong những thời khác, các bạn đã được chọn làm người đứng đầu CÔNG VIỆC này và có khả năng ban cho nhân loại một sự thấu hiểu tốt hơn về mối liên hệ của họ với Đấng Sáng Tạo của họ. Khi ấy các bạn làm việc dưới những khó khăn lớn và đã gặt hái. Lần này, quyền năng để kìm hãm hay thúc đẩy công việc nằm trong tay các bạn...

Hồ sơ Báo cáo Trường hợp 900-275

Tự nhiên, hoàn cảnh này tạo ra những cảm xúc đối kháng giữa hai người. Vì Robert

Because Robert Mitchell had formerly been in control, he frequently seemed to question the decisions made by an individual who was not only younger and more inexperienced, but who had also once been his subordinate. Conversely, Stephen no longer felt the need to be oppressed and seemed quick to anger whenever it appeared as though Robert Mitchell was questioning him. Also, deep within himself, Stephen couldn't seem to overcome the feeling that [165] had simply returned to conquer. Conversely, Robert couldn't seem to overcome the feeling that [900] really didn't like him.

There had been another lasting connection between the two in Palestine. At one time, during the rebuilding of the walls of Jerusalem, Robert Mitchell (as an armorbearer) had fought against the return of the "chosen people." One of the enemies he had battled against (and lost) was [900], who was attempting to regain his homeland. It was this experience and the one in Egypt which created innate feelings of antagonism.

Regardless of where these feelings originated, the Historical Committee pointed out that both men had much to offer the Cayce work. In addition to his financial backing, Stephen Levine's quick mind enabled him to be not only a student, but also a teacher of the readings' philosophy. Robert Mitchell, on the other hand, had the ability to motivate and energize people on behalf of a cause. It was also evident that, with his business background and his years of experience, he could provide much advice and counsel for Cayce's young Association. The two men were encouraged to cooperate, learn from one another, and to keep in mind that—regardless of past experiences—they were now on the same side. The Historical Committee added, "Certainly neither of you must leave a stone unturned to try to cooperate with the other. It is a hard job. Yes.

Mitchell trước kia từng nắm quyền, ông thường có vẻ nghi vấn các quyết định do một người không chỉ trẻ hơn và ít kinh nghiệm hơn, mà còn từng là thuộc cấp của mình đưa ra. Ngược lại, Stephen không còn cảm thấy cần phải bị áp chế và dường như dễ nổi giận mỗi khi thấy như Robert Mitchell đang chất vấn mình. Đồng thời, sâu thẳm bên trong, Stephen dường như không vượt qua được cảm giác rằng [165] chỉ đơn giản là trở lại để chinh phục. Ngược lại, Robert cũng không vượt qua được cảm giác rằng [900] thật ra chẳng ưa mình.

Giữa hai người còn có một mối kết nối bền bỉ khác tại Palestine. Có thời, trong lúc xây dựng lại các bức tường Jerusalem, Robert Mitchell (làm người hộ giáp) đã chiến đấu chống lại sự trở về của "dân được chọn." Một trong những đối thủ ông từng giao chiến (và thua) là [900], người đang cố gắng giành lại quê hương. Chính kinh nghiệm này và kinh nghiệm ở Ai Cập đã gây nên những cảm thức đối kháng tiềm ẩn.

Bất kể những cảm thức ấy khởi nguồn ở đâu, Ủy ban Lịch sử chỉ ra rằng cả hai đều có nhiều điều để đóng góp cho công việc của Cayce. Ngoài sự bảo trợ tài chính, trí tuệ sắc bén của Stephen Levine cho phép ông không chỉ là một môn sinh, mà còn là một người giảng dạy triết lý của các bài đọc. Robert Mitchell, mặt khác, có khả năng khơi dậy và thúc đẩy con người vì một mục đích. Cũng hiển nhiên rằng, với nền tảng thương nghiệp và nhiều năm kinh nghiệm, ông có thể cung cấp nhiều lời khuyên và tham vấn cho Hiệp hội non trẻ của Cayce. Hai người được khuyến khích hợp tác, học hỏi lẫn nhau, và ghi nhớ rằng—bất kể các kinh nghiệm quá khứ—họ nay đang ở cùng một phía. Ủy ban Lịch sử thêm rằng, "Chắc chắn cả hai người đều không được bỏ sót một viên đá nào trong nỗ lực hợp tác với người kia. Đó là một công việc khó. Phải. Nhưng sự tiến bộ của linh hồn con người có

But the progress of the human soul means one hard job after another.”

In spite of the advice, the two never resolved the difficulty in their relationship. With the stock market crash and financial challenges for both men, working together did not seem of great importance. In time Stephen would become concerned that other individuals were using him for his money and he withdrew himself and his financial support from the Association. Robert remained involved in the Association and was not upset by the young man's departure. In fact, he wrote Edgar Cayce telling him that with [900]'s departure perhaps those remaining with the work could now carry on more “sanely and cheerfully and energetically and prayerfully.” Their opportunity to work together had failed. Robert Mitchell would die in 1940 and Stephen Levine would die more than ten years later. Since the relationship remained unresolved, from the readings' perspective, a time shall come when the Akashic Records will again draw the two together.

A more successful outcome was evident in the case of two college students, Andy Evans [341] and Jim McMahon [849] whose past-life difficulties with each other began during the very same period in ancient Egypt.

Interested in the Cayce work, Andy had been warned that at college he would come in contact with challenges that he needed to address. Apparently he was destined to encounter teachers and classmates with whom he had been associated previously. A number of individuals would be favorably drawn to him, but there would be obvious antagonism with others. In fact, some of these challenges would prove quite trying and he was encouraged to show himself “master of the situation.” The reading suggested that since he was forewarned, he could make himself forearmed.

nghĩa là hết công việc khó khăn này đến công việc khó khăn khác.”

Bất chấp lời khuyên, cả hai chưa bao giờ giải quyết được khó khăn trong mối quan hệ của họ. Với vụ sụp đổ của thị trường chứng khoán và các thách thức tài chính cho cả hai, làm việc cùng nhau dường như không còn quan trọng. Theo thời gian Stephen sẽ lo ngại rằng những người khác đang lợi dụng ông vì tiền, và ông rút lui cùng sự hỗ trợ tài chính khỏi Hiệp hội. Robert vẫn gắn bó với Hiệp hội và không buồn phiền vì sự ra đi của chàng trai trẻ. Thực vậy, ông viết cho Edgar Cayce nói rằng với sự ra đi của [900] có lẽ những người còn lại với công việc giờ đây có thể tiếp tục “minh mẫn hơn, vui vẻ hơn, năng động hơn và cầu nguyện hơn.” Cơ hội làm việc chung của họ đã thất bại. Robert Mitchell qua đời năm 1940 và Stephen Levine mất hơn mười năm sau đó. Vì mối quan hệ vẫn chưa được giải quyết, theo quan điểm của các bài đọc, sẽ đến một lúc Hồ Sơ Akasha lại đưa họ trở lại với nhau.

Một kết quả thành công hơn bộc lộ trong trường hợp của hai sinh viên đại học, Andy Evans [341] và Jim McMahon [849], những người có các khó khăn tiền kiếp với nhau khởi phát trong chính giai đoạn Ai Cập cổ ấy.

Quan tâm đến công việc của Cayce, Andy đã được cảnh báo rằng ở đại học anh sẽ gặp những thách thức cần phải đối diện. Rõ ràng anh sẽ gặp các thầy cô và bạn học mà trước đây anh từng có liên hệ. Nhiều người sẽ bị hấp dẫn một cách thiện cảm về phía anh, nhưng cũng sẽ có đối kháng hiển nhiên với những người khác. Thực tế, một số thách thức này sẽ tỏ ra khá gay go và anh được khuyến khích tự cho thấy mình là “chủ của hoàn cảnh.” Bài đọc gợi rằng vì đã được báo trước, anh có thể tự trang bị trước.

It was not long before Andy met one of the greatest challenges in his life in the personality of Jim McMahon. Assigned as roommates at college, each in a very short time found delight in causing difficulty for the other. Andy was from the South and Jim was from the Northeast—a “damn Yankee,” Andy would later recall. From the very first (at least from Andy’s perspective) Jim came across as superior, making Andy feel as though he were from some hick, small town.

Shortly after arrival at school, Andy wrote to his parents that the reading had been correct. There were a number of people he got along with and they got along with him; however, he found others “perplexing” and extremely difficult for him to deal with.

Both young men were attracted to philosophy, theology, and debate. Jim had been raised Catholic and Andy’s parents were interested in reincarnation. Each found great joy in belittling the other’s upbringing and beliefs. In time their relationship evolved to the point of pranks—hiding each other’s belongings—and frequent disagreements. Sometimes, late at night, they’d get into arguments so volatile that Jim would throw his mattress into the hallway to sleep. In spite of the fact that they had to room together, the anger between the two of them included fistfights and black eyes. Within a few months’ time, their college rivalry became an all-out “feud,” known to others in the dormitory.

Eventually it was learned that Jim was more open to the philosophy of reincarnation than he had admitted. His openness led to a life reading from Mr. Cayce. Andy also had a life reading. It was the readings which traced the antagonism between the two throughout several periods in history.

In ancient Egypt, the two had frequently rebelled against each other. Possessing different ideologies, Jim managed to make

Không lâu sau, Andy gặp một trong những thách thức lớn nhất đời mình nơi phạm ngã của Jim McMahon. Được phân làm bạn cùng phòng ở đại học, mỗi người chỉ trong một thời gian ngắn đã thấy thú vị khi gây khó cho người kia. Andy đến từ miền Nam và Jim đến từ vùng Đông Bắc—một “Yankee đáng ghét,” như Andy sau này nhớ lại. Ngay từ đầu (ít nhất theo góc nhìn của Andy) Jim tỏ ra bề trên, làm Andy có cảm giác như thể anh đến từ một thị trấn nhỏ nhà quê nào đó.

Ngay sau khi đến trường, Andy viết cho cha mẹ rằng bài đọc đã đúng. Có nhiều người anh hòa hợp và họ cũng hòa hợp với anh; tuy nhiên, anh thấy những người khác thì “gây bối rối” và cực kỳ khó để anh ứng xử.

Cả hai chàng trai đều bị hấp dẫn bởi triết học, thần học và tranh biện. Jim lớn lên trong Công giáo và cha mẹ Andy thì quan tâm đến luân hồi. Mỗi người tìm thấy niềm vui lớn trong việc hạ thấp nền giáo dục và niềm tin của người kia. Theo thời gian, mối quan hệ của họ tiến hóa đến mức nghịch phá—giấu đồ đạc của nhau—và bất đồng thường xuyên. Đôi khi, khuya muộn, họ sa vào cãi vã đến mức Jim quăng nệm ra hành lang để ngủ. Mặc dù phải ở chung phòng, cơn giận giữa hai người bao gồm cả ẩu đả và mắt bầm. Chỉ trong vài tháng, sự ganh đua ở đại học của họ trở thành một “thù hằn” công khai, ai nấy trong ký túc xá đều biết.

Cuối cùng người ta biết rằng Jim cởi mở với triết lý luân hồi hơn điều anh từng thừa nhận. Sự cởi mở ấy dẫn đến một bài đọc tiền kiếp từ ông Cayce. Andy cũng có một bài đọc tiền kiếp. Chính các bài đọc đã lần theo mối đối kháng giữa hai người qua nhiều thời kỳ trong lịch sử.

Ở Ai Cập cổ, hai người thường nổi loạn lẫn nhau. Có những hệ tư tưởng khác nhau, Jim biến mình thành cái gai bên sườn Andy. Sau

himself a thorn in Andy's side. In time, Andy would arrange to have Jim killed in a battle. During the Crusades the two fought each other in hand-to-hand combat. Andy's medieval counterpart was a Christian; Jim was a Moslem. In one battle, Jim cut Andy with a sword between his thumb and index finger. Years later, Andy would recall, "when we argued, the scar would reappear there. It was weird—just a reminder." Finally, they had been rivals in an English monastery, finding frequent opportunities to argue, disagree, and debate. It seemed as though their college encounter was their fourth experience of rivalry.

Both young men were challenged to attempt to overcome the centuries of antagonism. Andy was reminded to keep to his ideals and purposes. He was told that he would find great strength if the two tried to work together. It also became clear that they had a choice. They could work on their relationship with each other or they could separate and go in their own directions. The two were encouraged to do the former.

Andy and Jim decided to work together. They spoke frequently about their difficulties, their feelings, and their lives in general. Each hoped that these conversations would "lead to a newer and better understanding between us." Although it was not always easy, they were determined to get along. They found that each had talents and abilities that were admired by the other. Through perseverance, Andy and Jim built a mutually agreeable friendship. They graduated from the university in June of 1930.

Years later, Andy would recall, "[Jim] and I worked through one of the most difficult pieces of karma that I have ever seen and we became friends at a level well beyond the average friendship." The two remained friends the rest of their lives. Jim found a measure of success as a writer. Andy became

cùng, Andy dàn xếp để Jim bị giết trong một trận chiến. Trong các cuộc Thập tự chinh, hai người đấu với nhau giáp lá cà. Bản đối phần thời trung cổ của Andy là một tín hữu Kitô; Jim là một tín đồ Hồi giáo. Trong một trận, Jim chém Andy bằng kiếm giữa ngón cái và ngón trỏ. Nhiều năm sau, Andy nhớ lại, "mỗi khi chúng tôi cãi nhau, cái sẹo lại hiện ra ở đó. Thật kỳ lạ—chỉ như một lời nhắc." Cuối cùng, họ từng là đối thủ trong một tu viện Anh, thường xuyên tìm cơ hội để tranh cãi, bất đồng và tranh biện. Có vẻ như cuộc gặp gỡ ở đại học là lần đối đầu thứ tư của họ.

Cả hai chàng trai được thách thức cố gắng vượt qua những thế kỷ đối kháng. Andy được nhắc giữ vững lý tưởng và mục đích. Anh được cho biết rằng anh sẽ tìm thấy sức mạnh lớn nếu hai người cố gắng làm việc cùng nhau. Đồng thời cũng trở nên rõ ràng rằng họ có một chọn lựa. Họ có thể làm việc trên mối quan hệ với nhau hoặc họ có thể tách ra, mỗi người đi đường mình. Hai người được khuyến khích làm điều trước.

Andy và Jim quyết định làm việc cùng nhau. Họ thường xuyên nói về những khó khăn, cảm xúc, và đời sống nói chung. Mỗi người hy vọng rằng những cuộc chuyện trò này sẽ "dẫn đến một sự thấu hiểu mới và tốt hơn giữa chúng tôi." Dù không phải lúc nào cũng dễ dàng, họ quyết tâm hòa hợp. Họ nhận ra rằng mỗi người có những tài năng và năng lực được người kia khâm phục. Bằng sự bền chí, Andy và Jim xây dựng một tình bạn hòa hợp đôi bên. Họ tốt nghiệp đại học vào tháng Sáu năm 1930.

Nhiều năm sau, Andy nhớ lại, "[Jim] và tôi đã vượt qua một trong những 'món' nghiệp quả khó nhất mà tôi từng thấy và chúng tôi trở thành bạn bè ở một mức độ vượt xa tình bạn trung bình." Cả hai vẫn là bạn suốt phần đời còn lại. Jim đạt một phần thành công với tư cách là nhà văn. Andy trở thành doanh nhân

a businessman and lecturer.

While still a young man, Jim became ill with crippling arthritis. Andy opened his home and arranged to have Jim live with his family because the weather was more conducive to Jim's recuperation. Andy even learned how to give massages so that he could ease his friend's pain. For a time, Jim recovered and returned to his home. Though separated and with their own families, the two roommates continued to correspond and meet with one another as frequently as possible. Because of mutual business interests, on occasion the two had the opportunity to travel and lecture together.

Eventually Jim had a relapse. The arthritis became so crippling that he underwent experimental medical treatments and test procedures in an effort to find relief. They were a failure. Not only did the arthritis remain, but some of the organs in his body began to fail. As time passed, he became extremely frail. After a while, he became so ill that it was evident he was going to die. One month before his death, Andy wrote him a final letter:

For me, and I think for you also, our relationship has more and more taken on a timeless quality. The world as a point of expression as a place to test and try the principles which we have tried together many times, to make a part of the inner structure of our beings has not always been easy for either of us in any age... words—my words at least—will not be adequate to express the joy I have known in sharing AND IN CONTINUING TO SHARE the dreams of helping each other as God used our gifts—tarnished as they have been at times... My mind and my heart have never been far from [your] bedside. Love, [Andy]

và diễn giả.

Khi vẫn còn là một người trẻ, Jim lâm bệnh viêm khớp tàn phế. Andy mở cửa nhà mình và sắp xếp để Jim sống với gia đình anh vì thời tiết thuận lợi hơn cho sự hồi phục của Jim. Andy thậm chí học cách xoa bóp để có thể giảm đau cho bạn mình. Một thời gian, Jim hồi phục và trở về nhà. Dù xa cách và mỗi người có gia đình riêng, hai bạn cùng phòng vẫn tiếp tục thư từ và gặp nhau thường xuyên nhất có thể. Nhờ các mối quan tâm thương nghiệp chung, đôi khi hai người có cơ hội đi và thuyết giảng cùng nhau.

Rốt cuộc Jim tái phát. Căn viêm khớp trở nên tàn phế đến nỗi anh phải trải qua các phương pháp điều trị và thử nghiệm y khoa mang tính thí nghiệm nhằm tìm kiếm sự giảm nhẹ. Chúng thất bại. Không những viêm khớp vẫn còn, mà một số cơ quan trong cơ thể anh bắt đầu suy. Theo thời gian, anh trở nên cực kỳ yếu. Sau một hồi, anh bệnh đến mức hiển nhiên là anh sắp qua đời. Một tháng trước khi Jim mất, Andy viết cho anh một lá thư cuối:

Với tôi, và tôi nghĩ với anh nữa, mối quan hệ của chúng ta ngày càng mang một phẩm tính vượt thời gian. Thế giới như một điểm biểu lộ, như một nơi thử thách và thí nghiệm các nguyên tắc mà chúng ta đã cùng nhau nhiều lần cố gắng làm thành một phần cấu trúc nội tâm của hữu thể mình, đã không phải lúc nào cũng dễ cho cả hai chúng ta trong bất kỳ thời đại nào... lời nói—ít nhất là lời của tôi—sẽ không đủ để diễn tả niềm vui tôi biết được trong việc sẻ chia VÀ TIẾP TỤC SẺ CHIA những giấc mơ nâng đỡ nhau khi Thiên Chúa dùng các ân tặng của chúng ta—dù đôi khi chúng đã hoen ố... Tâm trí và trái tim tôi chưa bao giờ xa [giường bệnh của anh]. Thân ái, [Andy]

Case 849-76 Report File

Hồ sơ Báo cáo Trường hợp 849-76

Jim passed away on June 6, 1953, at the age of fortyfive. With his death, Andy lost one of his dearest and closest friends.

Jim qua đời ngày 6 tháng 6 năm 1953, thọ bốn mươi lăm tuổi. Với sự ra đi của Jim, Andy mất một trong những người bạn thân yêu và gần gũi nhất.

6 Working with the Present—Làm việc với Hiện Tại

According to Edgar Cayce, the Akashic Records constantly provide individuals with a wealth of data, influences, patterns, talents, and unresolved issues that they must deal with for their growth and development. Based on an individual's soul history, it is true that one might anticipate what *could* happen in the present due to those urges; however, it is generally impossible to state exactly what *would* happen in any given situation because of the individual's free will. In the language of the readings, "NO EXPERIENCE, no urge, no environ, may be greater than the WILL OF an entity." (954-1)

Cayce believed that whenever an individual used the will in a positive direction, he or she could overcome all manner of difficulty and literally change his or her life experience. Although this process of meeting one's self is constantly overseen by the Akashic Records, the attainment of personal awareness is dependent upon the individual. However, as stated previously, personal lessons are destined to be repeated until they are learned.

An analogy of this premise is comically portrayed in the movie *Groundhog Day*, in which Bill Murray plays an individual whose main purpose in life seems to be one of simply satisfying himself. One morning, Bill finds himself stuck in time so that each day when he awakens it is once again "groundhog day"—the day the groundhog looks for its shadow. However, even though each day is the same, Bill quickly discovers that the substance and quality of each specific day's events is totally dependent

Theo Edgar Cayce, Hồ Sơ Akasha không ngừng cung cấp cho các cá nhân một kho dữ liệu, ảnh hưởng, mô thức, tài năng và các vấn đề chưa giải quyết mà họ phải đối diện cho sự tăng trưởng và phát triển của mình. Dựa trên lịch sử linh hồn của một cá nhân, đúng là người ta có thể dự liệu điều có thể xảy ra trong hiện tại do các thúc lực ấy; tuy nhiên, nhìn chung bất khả để nói chính xác điều gì sẽ xảy ra trong bất kỳ hoàn cảnh nào vì ý chí tự do của cá nhân. Theo ngôn ngữ của các bài đọc, "KHÔNG KINH NGHIỆM NÀO, không thúc lực nào, không môi trường nào, có thể lớn hơn Ý CHÍ của một thực thể." (954-1)

Cayce tin rằng bất cứ khi nào một người sử dụng ý chí theo hướng tích cực, người ấy có thể vượt thắng mọi loại khó khăn và thật sự đổi thay kinh nghiệm sống của mình. Dù tiến trình gặp lại chính mình này không ngừng được Hồ Sơ Akasha giám thị, việc đạt được tự nhận thức lại tùy thuộc vào cá nhân. Tuy nhiên, như đã nói trước, các bài học cá nhân sẽ định mệnh lặp lại cho đến khi được học.

Một minh họa cho tiền đề này được khắc họa cách hài hước trong bộ phim *Groundhog Day*, trong đó Bill Murray đóng một người mà mục đích chính của đời dường như chỉ là thỏa mãn bản thân. Một buổi sáng, Bill thấy mình bị mắc kẹt trong thời gian, sao cho mỗi ngày khi thức dậy thì lại một lần nữa là "ngày Groundhog"—ngày con marmot tìm bóng của nó. Tuy nhiên, dù mỗi ngày giống nhau, Bill nhanh chóng khám phá rằng nội dung và phẩm chất của các sự kiện trong từng ngày cụ thể hoàn toàn tùy thuộc vào lựa chọn của

upon his choices and his interactions with others. After a long while of making deliberate and unintentional mistakes, he comes to a crossroads in his life and decides to do everything he can to “get it right,” and make the day a positive one not only for himself but for those around him. Once he gets it right, he is no longer stuck in time and he is able to move forward with his life.

According to the Cayce material, our search for soul growth and individuality continually leads to times in our lives that may be thought of as a crossroads. These are situations in which we face choices, conditions, experiences, lessons, even people that can enable us to accomplish whatever is next on the soul’s learning agenda. Depending upon the choices we make, we are led to another crossroads and another set of possible experiences. These crossroads correspond to times in our lives as cycles of possible development. The experiences we draw toward us (and the lessons that those experiences encompass) are dependent upon the choices we’ve made leading up to that moment.

In reading **5244-1**, Cayce stated that the Akashic Records are the “impressions made by what the entity has done about the law of cause and effect and its spiritual interpretation in its relationship to opportunities and individuals in the experiences in the earth.” In another reading, 364-6, Cayce described this information as “the records upon the wings or the wheel of time itself.” It is the source of all that individuals had accomplished in their sojourns through the universe, as well as all of the influences that have a bearing on the present.

A thirty-three-year-old psychologist (**2410-1**) was interested in knowing what direction his occupation would take him in life. Cayce told him that the outcome was totally

anh và tương tác của anh với người khác. Sau một thời gian dài phạm những sai lầm cố ý lẫn vô tình, anh đến một ngã rẽ trong đời và quyết định làm mọi điều có thể để “làm cho đúng,” và khiến ngày ấy trở thành một ngày tích cực không chỉ cho bản thân mà còn cho những người quanh mình. Một khi anh làm đúng, anh không còn bị kẹt trong thời gian nữa và có thể tiếp tục đời mình.

Theo tài liệu của Cayce, cuộc tìm kiếm tăng trưởng linh hồn và cá thể tính của chúng ta liên tục dẫn đến những thời điểm trong đời có thể được xem như những ngã rẽ. Đó là những tình huống trong đó chúng ta đối mặt với các chọn lựa, điều kiện, kinh nghiệm, bài học, thậm chí là con người có thể giúp chúng ta hoàn tất bất cứ điều gì tiếp theo trong lịch trình học hỏi của linh hồn. Tùy theo các chọn lựa ta thực hiện, chúng ta được dẫn đến một ngã rẽ khác và một tập hợp kinh nghiệm khả hữu khác. Những ngã rẽ này tương ứng với các thời đoạn trong đời như những chu kỳ phát triển khả hữu. Những kinh nghiệm chúng ta kéo về phía mình (và những bài học mà các kinh nghiệm ấy bao hàm) tùy thuộc vào những chọn lựa chúng ta đã làm dẫn tới khoảnh khắc đó.

Trong bài đọc **5244-1**, Cayce nói rằng Hồ Sơ Akasha là những “ấn tượng được tạo ra bởi những gì thực thể đã làm liên quan đến luật nhân quả và sự diễn giải tinh thần của luật ấy trong mối liên hệ với các cơ hội và các cá nhân trong những kinh nghiệm ở trần gian.” Trong một bài đọc khác, 364-6, Cayce mô tả thông tin này như là “những hồ sơ trên đôi cánh hay bánh xe của chính thời gian.” Đó là nguồn của mọi điều các cá nhân đã hoàn thành trong những cuộc du hành qua vũ trụ, cũng như tất cả các ảnh hưởng có liên hệ đến hiện tại.

Một nhà tâm lý học ba mươi ba tuổi (**2410-1**) muốn biết con đường nghề nghiệp của mình sẽ đưa anh đến đâu trong đời. Cayce nói với anh rằng kết quả hoàn toàn tùy thuộc vào

dependent upon his own choices, his desires, his hopes, and his ideals. If the young man chose a path of material gain and personal fame, the substance of his life experience would be very different than if he chose one in which his main purpose was to assist and counsel those who came to him for help. The reading encouraged him to chose the latter, giving his clients the gift of hope as well as a renewed sense of personal spiritual awakening. If he did that, the reading said he would find “contentment of mind, peace within self, and the material things necessary for carrying same forward to the GLORY of God—not for [2410].”

In reading **1567-2**, a woman was told that her soul had left its permanent record upon time and space. Although those records had an ongoing influence upon her, because each individual was a complex composition of every thought and experience, the patterns and urges which became most influential were entirely dependent upon where she “cast her lot” in the present. The choices she made in the present would have the greatest influence upon her life experience.

The importance of choice and one’s personal involvement in cocreating the substance of her or his life was echoed in the reading for a sixty-three-year-old woman who wanted to know what work God had planned for her remaining years (505-4). Cayce stated that the better question was rather, “what have I thus far in my earthly experiences fitted myself to do that I may in the present give the better expression of God’s love in the earth...?” The individual who could best answer that question, ultimately, was the woman herself.

In a reading given to a forty-one-year-old woman, Cayce reminded her that there were patterns from the past that had to be met. There were also experiences in her life which were destined to occur; however, the choices she made and the things she applied would

chọn lựa, ước muốn, hy vọng và lý tưởng của chính anh. Nếu người thanh niên chọn con đường lợi lộc vật chất và danh tiếng cá nhân, nội dung kinh nghiệm sống của anh sẽ rất khác so với việc anh chọn con đường mà mục đích chính là trợ giúp và tư vấn cho những người đến nhờ anh giúp đỡ. Bài đọc khuyến khích anh chọn điều sau, ban tặng cho thân chủ món quà của hy vọng cũng như một cảm thức thức tỉnh tinh thần cá nhân mới mẻ. Nếu làm vậy, bài đọc nói anh sẽ tìm thấy “an lạc của thể trí, bình an trong tự thân, và những điều vật chất cần thiết để đưa điều ấy tiến tới VINH HIỂN của Thượng đế—không phải cho [2410].”

Trong bài đọc **1567-2**, một phụ nữ được cho biết linh hồn bà đã để lại kỷ lục vĩnh viễn của mình trên thời gian và không gian. Dù những hồ sơ ấy có ảnh hưởng liên tục trên bà, bởi vì mỗi cá nhân là một tổ hợp phức hợp của mọi tư tưởng và kinh nghiệm, các mô thức và thúc lực trở nên ảnh hưởng nhất hoàn toàn tùy vào việc bà “gửi phận mình” ở đâu trong hiện tại. Những chọn lựa bà thực hiện trong hiện tại sẽ có ảnh hưởng lớn nhất trên kinh nghiệm đời sống của bà.

Tầm quan trọng của chọn lựa và sự tham dự cá nhân trong việc đồng-sáng tạo nội dung đời sống của mình được vang dội trong bài đọc cho một phụ nữ sáu mươi ba tuổi muốn biết công việc nào Thượng đế đã định cho những năm còn lại của bà (505-4). Cayce nói rằng câu hỏi hay hơn là, “điều gì mà cho đến nay, trong những kinh nghiệm trần thế của tôi, tôi đã tự rèn để có thể trong hiện tại biểu lộ tốt hơn Tình yêu của Thượng đế trên trần gian...?” Người có thể trả lời câu hỏi đó tốt nhất, sau cùng, chính là người phụ nữ ấy.

Trong một bài đọc cho một phụ nữ bốn mươi một tuổi, Cayce nhắc bà rằng có những mô thức từ quá khứ cần phải được gặp. Cũng có những kinh nghiệm trong đời bà được định sẽ xảy đến; tuy nhiên, những chọn lựa bà thực hiện và những điều bà áp dụng sẽ quyết

determine the potential realities which would become part of her enfolding life. The soul is constantly involved in this process of writing the record:

These interpretations we choose, then, with the desire and purpose that this may be a helpful experience for the entity; enabling the entity to better fulfill those purposes for which it entered this present sojourn.

It is true for the entity, and for most individual souls manifesting in the earth, that nothing, no meeting comes by chance. These are a design or pattern. These patterns, however, are laid out by the individual entity. For, there are laws...

It is true, then, that there are latent and manifested urges, manifested abilities, manifested virtues, manifested faults, in the experience of each entity. These faults, these virtues may be pointed out, yet the usage, the application of same is of free will—that which is the universal gift to the souls of the children of men; that each entity may know itself to be itself and yet one with the universal cause.

Thus the pattern, the book of life is written by the entity in its use of truth, knowledge, wisdom, in its dealings with its fellow man through the material sojourns. Also during the interims between such sojourns there are consciousnesses, or awarenesses. For, the soul is eternal, it lives on, has a consciousness in the awarenesses of that which has been builded.

2620-2

Individuals who wish to discover what is written about themselves on the Akashic Records may not have to look very far for answers. Cayce told one woman (752-1) that the soul became aware of relevant

định các hiện thực tiềm năng sẽ trở thành một phần của đời sống đang mở unfold của bà. Linh hồn không ngừng tham dự vào tiến trình viết hồ sơ:

Những diễn giải này chúng ta chọn, vậy thì, với ước muốn và mục đích rằng đây có thể là một kinh nghiệm hữu ích cho thực thể; giúp thực thể hoàn tất tốt hơn những mục đích vì đó thực thể đã nhập thể trong cuộc du hành hiện tại này.

Điều này đúng với thực thể, và với hầu hết các linh hồn cá thể đang biểu hiện ở trần gian, rằng không gì, không cuộc gặp gỡ nào đến một cách ngẫu nhiên. Đó là một thiết kế hay mô thức. Tuy nhiên, các mô thức này được bày đặt bởi chính thực thể cá nhân. Vì có các luật...

Vậy thì đúng là, có những thúc lực tiềm ẩn và biểu lộ, những năng lực biểu lộ, những đức hạnh biểu lộ, những lỗi lầm biểu lộ, trong kinh nghiệm của mỗi thực thể. Những lỗi lầm này, những đức hạnh này có thể được chỉ ra, nhưng việc sử dụng, áp dụng chúng là của ý chí tự do—điều là ân ban phổ quát cho linh hồn con cái của nhân loại; để mỗi thực thể có thể biết mình là chính mình và tuy vậy vẫn là một với nguyên nhân phổ quát.

Vậy nên mô thức, cuốn sách sự sống được viết bởi thực thể trong việc sử dụng chân lý, tri thức, minh triết, trong các xử sự của mình với đồng loại qua các cuộc lữ hành vật chất. Cũng trong những khoảng xen giữa các cuộc lữ hành như vậy có những tâm thức, hay những nhận biết. Vì linh hồn là vĩnh cửu, nó sống mãi, có một tâm thức trong các nhận biết về điều đã được kiến tạo.

2620-2

Những ai mong muốn khám phá điều gì được ghi chép về chính mình trong Ký lục Akasha có lẽ không phải tìm kiếm quá xa cho câu trả lời. Cayce nói với một phụ nữ (752-1) rằng linh hồn trở nên nhận biết những thông tin

information impressed on the Akashic Records whenever that individual applied whatever knowledge she or he possessed. Elsewhere, individuals were told that they couldn't help but encounter the information because "these records are NOT as pictures on a screen, not as written words, but are as active forces in the life of an entity" (288-27).

Carol Ann Liaros of New York and Mary Roach of Virginia are two contemporary professional intuitives who have built reputations for themselves because of their psychic abilities. Both Carol Ann and Mary access the Akashic Records as the source of their information, and each has discussed ways in which the records manifest in the lives of individuals.

Echoing Edgar Cayce's statement that the Akashic Records are everywhere, Mary Roach believes that "the Akashic information for each soul resides as a blueprint and can be manifested in such things as fingerprints, blood type, astrology, iridology, the enneagram, numerology, dreams, self-hypnosis, personal reveries, etc. The blueprint of one's real self is even contained within DNA. Everything about every individual's record is manifested repeatedly in his or her life in many different ways." In other words, many aspects of an individual's life acts as a "hologram" for the Akashic Records—each piece contains the entire whole.

Carol Ann Liaros says that her personal experience giving readings suggests that an individual's aura is a personal manifestation of his or her Akashic Record. Much like a network computer system, it is possible to access from the aura anything contained within the central record itself. Whatever is going on in the person's life is evident in the aura. She states, "An individual's aura changes as his or her physical health or vitality changes." When she sees gray spots

liên hệ được ẩn lưu trên Ký lục Akasha bất cứ khi nào người đó áp dụng bất kỳ tri thức nào y sở hữu. Ở nơi khác, người ta được cho biết rằng họ không thể không chạm gặp những thông tin ấy vì "những ký lục này KHÔNG phải như các bức hình trên màn ảnh, không phải như những lời viết ra, mà là những mảnh lực sinh động trong đời sống của một thực thể" (288-27).

Carol Ann Liaros ở New York và Mary Roach ở Virginia là hai nhà trực giác chuyên nghiệp đương đại, những người đã xây dựng danh tiếng cho mình nhờ các khả năng thông linh. Cả Carol Ann và Mary đều tiếp cận Ký lục Akasha như nguồn tin, và mỗi người đã bàn về những cách mà các ký lục biểu lộ trong đời sống các cá nhân.

Hòa âm với tuyên bố của Edgar Cayce rằng Ký lục Akasha hiện diện khắp nơi, Mary Roach tin rằng "thông tin Akasha cho mỗi linh hồn tồn tại như một bản thiết kế và có thể hiển lộ trong những thứ như dấu vân tay, nhóm máu, chiêm tinh học, móng mắt học, enneagram, số học, giấc mơ, tự thôi miên, những miên tưởng cá nhân, v.v. Bản thiết kế về chân ngã của mỗi người thậm chí còn được chứa trong DNA. Mọi điều thuộc ký lục của mỗi cá nhân đều được biểu lộ lặp đi lặp lại trong đời y theo nhiều cách khác nhau." Nói cách khác, nhiều phương diện của một đời người hoạt động như một "toàn ảnh" cho Ký lục Akasha—mỗi mảnh đều chứa trọn vẹn toàn thể.

Carol Ann Liaros nói rằng trải nghiệm cá nhân khi bà cho xem cho thấy hào quang của một cá nhân là một biểu lộ riêng tư của Ký lục Akasha của người ấy. Tựa như một hệ thống máy tính mạng, có thể truy cập từ hào quang bất cứ điều gì nằm trong chính ký lục trung tâm. Điều gì đang diễn ra trong đời người đó đều hiển lộ trong hào quang. Bà nói: "Hào quang của một người thay đổi khi sức khỏe thể chất hay sinh lực của y thay đổi." Chẳng hạn, khi bà thấy những đốm xám

around the heart area, for example, she knows that the individual has had a heart attack or has some other problem with the heart.

Similarly, Edgar Cayce once wrote about his personal experience seeing the human aura:

Ever since I can remember I have seen colors in connection with people. I do not remember a time when the human beings I encountered did not register on my retina with blues and greens and reds gently pouring from their heads and shoulders. It was a long time before I realized that other people did not see these colors; it was a long time before I heard the word aura, and learned to apply it to this phenomenon which to me was commonplace. I do not ever think of people except in connection with their auras; I see them change in my friends and loved ones as time goes by—sickness, dejection, love, fulfillment—these are all reflected in the aura, and for me the aura is the weathervane of the soul.

Auras (A.R.E. Press, 1945)

It's important to note that individuals do not necessarily need to see auras or visit a psychic in order to discern what the Akashic Records would have them accomplish at any given point in their lives. As one reading states:

Wherever you are! Whether in Hartford or Sing Sing, or Kalamazoo or Timbuktu, it's one and the same! The Lord is God of the universe, wherever thou art! For each soul finds self in that place which it occupies in the present only by the grace of God. Then use that today, that period. If it is used properly, then the next is pointed out.

3356-1

quanh vùng tim, bà biết người đó đã từng bị nhồi máu cơ tim hoặc có một vấn đề nào đó với tim.

Tương tự, Edgar Cayce đã từng viết về trải nghiệm cá nhân của ông khi thấy hào quang con người:

Từ khi tôi còn nhớ được, tôi đã nhìn thấy các màu sắc gắn với con người. Tôi không nhớ có khi nào những con người mà tôi gặp không in dấu trên võng mạc tôi bằng những sắc xanh, sắc lục và sắc đỏ nhẹ nhàng tuôn ra từ đầu và vai họ. Đã từ rất lâu trước khi tôi nhận ra rằng người khác không thấy những màu sắc này; và cũng mất rất lâu trước khi tôi nghe chữ hào quang, và học cách áp dụng nó cho hiện tượng vốn với tôi là chuyện thường ngày. Tôi không bao giờ nghĩ về con người ngoài mối liên hệ với hào quang của họ; tôi thấy chúng thay đổi nơi bằng hữu và những người thân yêu khi thời gian trôi qua—bệnh tật, u sầu, tình thương, viên mãn—tất cả đều phản ánh trong hào quang, và đối với tôi, hào quang là kim chỉ nam của linh hồn.

Auras (A.R.E. Press, 1945)

Điều quan trọng cần lưu ý là cá nhân không nhất thiết phải nhìn thấy hào quang hay đến gặp một nhà thông linh mới có thể phân biệt điều mà Ký lục Akasha muốn họ hoàn thành ở bất kỳ thời điểm nào trong đời. Như một bài đọc nói:

Bất cứ bạn ở đâu! Dù ở Hartford hay Sing Sing, hay Kalamazoo hay Timbuktu, cũng đều như nhau! Chúa là Thượng đế của vũ trụ, bất cứ bạn ở nơi nào! Vì mỗi linh hồn chỉ tìm thấy chính mình ở chỗ y đang chiếm giữ trong hiện tại là nhờ ân điển của Thượng đế. Vậy hãy sử dụng điều ấy hôm nay, giai đoạn ấy. Nếu nó được sử dụng đúng đắn, thì điều tiếp theo sẽ được chỉ ra.

3356-1

Regardless of what relationship, experience, or challenge we are currently in, it is that very same experience which the Akashic Records have brought into manifestation. What we do with that situation remains a matter of free will, but the potential for soul growth is ever present. The readings suggest that as an individual does what he or she knows to do in the present, then the records will bring into manifestation whatever comes next on the soul's learning agenda. Cayce frequently stated, "Line upon line, precept upon precept."

Edgar Cayce did not have to be in the room with an individual in order to give a reading. Most of the readings were given at a distance. Whenever a reading was scheduled for a physical condition, the individual was simply told to remain at home during the appointment time so that Cayce's subconsciousness could tune in to her or his location. Over the years, however, a number of individuals forgot their appointment times or were delayed in arriving at the agreed location. This did not seem to interfere with Cayce's ability to provide the information. In these instances, he might begin the reading with something like "we find those *impressions of the body* [author's emphasis]—don't find the body here" (reading 174-1 and others) and then proceed to give the information requested. Individuals leave behind some type of energy impression, perhaps a remnant of their aura, that can be accessed by a sensitive.

In his book, *Psychic Warrior*, David Morehouse discusses his experiences with "remote viewing" and his ability to perceive impressions left by the past, the present, and the future. Remote viewing, also known as "mind travel," theoretically enables an individual to observe people or events at a distance in space or time. Similar to receiving information contained in the Akashic Records, remote viewing allows the

Bất kể chúng ta hiện đang ở trong mối quan hệ, trải nghiệm, hay thách thức nào, chính trải nghiệm ấy là điều mà Ký lục Akasha đã đưa vào biểu lộ. Chúng ta làm gì với tình huống đó vẫn là vấn đề thuộc tự do ý chí, nhưng tiềm năng tăng trưởng linh hồn thì luôn hiện diện. Các bài đọc gợi ý rằng khi một cá nhân làm điều y biết phải làm trong hiện tại, thì các ký lục sẽ đưa vào biểu lộ bất cứ điều gì tiếp theo trong lộ trình học hỏi của linh hồn. Cayce thường nói: "Dòng nối dòng, huấn lệnh nối huấn lệnh."

Edgar Cayce không cần phải hiện diện trong cùng một căn phòng với một người để cho một bài đọc. Đa số các bài đọc được thực hiện từ xa. Bất cứ khi nào một bài đọc được lên lịch cho tình trạng thể chất, người đó chỉ được dặn ở nhà vào giờ hẹn để tiềm thức của Cayce có thể bắt sóng vị trí của y. Tuy nhiên, qua nhiều năm, không ít người quên giờ hẹn hoặc đến trễ so với địa điểm đã thỏa thuận. Điều này dường như không cản trở khả năng cung cấp thông tin của Cayce. Trong những trường hợp như vậy, ông có thể bắt đầu bài đọc bằng một câu đại loại như "chúng tôi thấy những ấn tượng của thân thể [nhấn mạnh của tác giả]—không thấy thân thể ở đây" (bài đọc 174-1 và các bài khác), rồi tiếp tục đưa ra thông tin được yêu cầu. Con người để lại một dạng ấn tượng năng lượng nào đó, có lẽ là tàn dư của hào quang, mà một người nhạy cảm có thể tiếp cận.

Trong cuốn sách *Psychic Warrior*, David Morehouse bàn về những trải nghiệm "thị kiến từ xa" và khả năng của ông trong việc tri nhận các ấn tượng để lại bởi quá khứ, hiện tại và tương lai. Thị kiến từ xa, còn được gọi là "du hành bằng tâm trí", về lý thuyết cho phép một cá nhân quan sát con người hay sự kiện ở khoảng cách trong không gian hoặc thời gian. Tương tự như việc tiếp nhận thông tin chứa trong Ký lục Akasha, thị kiến từ xa

traveler to acquire firsthand perceptions that have been recorded by others. Just as the Edgar Cayce readings had suggested, in David's experience, "the past was locked and the future was an untethered fire hose rocking and swaying, constantly changing."

In her book, *Intuition Technologies*, Carol Ann Liaros recalls the remote-viewing experience of a blind woman named Lola. Fearful of traveling by herself to a strange location, Lola decide to "mind travel" to the hotel where she would be staying. To begin, Lola become comfortable in her Buffalo, New York, living room. She relaxed and began to use her imagination to perceive the hotel in Washington, D.C. According to Carol Ann:

First, she visualized the hotel and its surroundings from a bird's-eye perspective, and then she projected herself to the hotel's lobby. Using her imagination and the power of her mind, she went through the lobby and took the elevator to the floor where her room was located. She noted the floor number and projected herself down the hallway to her room. On entering, she paid special attention to the layout, the placement of the furniture, even the colors of the room...

When Lola made her journey, she arrived at the very hotel she had seen in her imagination. She ended up on the same floor she had imagined as well, and discovered her room to be "exactly as she had visualized it several weeks earlier." (A present-day exercise in remote viewing is at the end of this chapter.)

Another method of obtaining personal information from the Akashic Records is through dreams. Just as dreams can be helpful in providing an individual with insights about her or his past experiences, the subconscious mind, in the dream state, has access to the records and is able to provide objective information about one's

cho phép người du hành thu nhận trực tiếp những tri giác đã được những người khác ghi lại. Đúng như các bài đọc của Edgar Cayce từng gợi ý, trong kinh nghiệm của David, "quá khứ thì bị khóa lại còn tương lai là một ống vòi chữa cháy bị tháo neo, lắc lư và đong đưa, không ngừng thay đổi."

Trong cuốn *Intuition Technologies*, Carol Ann Liaros hồi tưởng trải nghiệm thị kiến từ xa của một phụ nữ mù tên Lola. Vì sợ hãi việc tự mình đi đến một nơi xa lạ, Lola quyết định "du hành bằng tâm trí" đến khách sạn nơi bà sẽ ở. Để bắt đầu, Lola ngồi thoải mái trong phòng khách nhà mình ở Buffalo, New York. Bà thư giãn và bắt đầu dùng trí tưởng tượng để tri nhận khách sạn ở Washington, D.C. Theo lời Carol Ann:

Trước hết, bà hình dung khách sạn và cảnh quan xung quanh từ góc nhìn chim bay, rồi bà phóng chiếu mình đến sảnh của khách sạn. Dùng trí tưởng tượng và sức mạnh của tâm trí, bà đi qua sảnh và đi thang máy đến tầng nơi phòng của bà tọa lạc. Bà ghi nhớ số tầng và phóng chiếu mình đi dọc hành lang đến phòng. Khi bước vào, bà chú ý đặc biệt đến bố cục, vị trí đồ đạc, thậm chí cả màu sắc của căn phòng...

Khi Lola thực hiện chuyến đi, bà đến đúng khách sạn mà bà đã thấy trong trí tưởng tượng. Bà lên đúng tầng mà bà đã hình dung, và phát hiện căn phòng của mình "chính xác như bà đã hình dung nó vài tuần trước." (Một bài tập thị kiến từ xa thời nay nằm ở cuối chương này.)

Một phương pháp khác để có được thông tin cá nhân từ Ký lục Akasha là thông qua giấc mơ. Cũng như giấc mơ có thể hữu ích trong việc đem lại cho cá nhân những thấu hiểu về các trải nghiệm quá khứ của y, thì tâm trí tiềm thức, trong trạng thái mơ, có thể tiếp cận các ký lục và có khả năng cung cấp những thông tin khách quan về chính mình

self in the present. For example, one woman had a dream in which a friend was speaking to her. She noticed that the woman had beautiful false teeth shaped like pearls and that every other tooth had the appearance of pure gold. Asked what the dream meant, she was told that the gold teeth represented the spiritual truths of which she was often speaking. The teeth were false, however, because she hadn't really applied in her own life what she was preaching to others (case 288-14).

An interesting dream occurred in the life of a young man named Henry, who was interested in spiritual growth. After attending an evening meeting in which participants discussed spiritual laws and personal transformation, Henry decided to "ask for a dream" about what he needed to work on spiritually. He related his experience as follows:

I placed a notebook and a pen on my night table and wrote out the question: "What kind of guidance can I receive for personal spiritual growth?" A portion of the dream I had that night was that I was in Egypt. William, an individual I admire for his insights, said that a man with the most beautiful eyes, surrounded by light, was waiting for me in a section of another one of the pyramids. I knew that the man was Jesus and that I was late because He had been waiting for me for a long, long time. I passed by my parents on the way, who, I think, told me to hurry. I got to the other pyramid and Jesus was indeed surrounded by light. He looked so loving and understanding and at the same time He looked so "at home" in the midst of all the people who sat around Him. He had me sit down next to Him and everyone began to ask me questions about dance steps that Jesus had apparently taught me and they asked me to please teach them what I had learned. I kind of remembered the fact that Jesus had taught me some dance

trong hiện tại. Chẳng hạn, một phụ nữ đã có một giấc mơ trong đó một người bạn đang nói chuyện với bà. Bà để ý rằng người phụ nữ ấy có một bộ răng giả tuyệt đẹp hình như những hạt ngọc trai và cứ một chiếc lại xen một chiếc có vẻ bằng vàng ròng. Khi được hỏi giấc mơ ấy có ý nghĩa gì, bà được cho biết rằng những chiếc răng vàng tượng trưng cho các chân lý tinh thần mà bà thường nói tới. Tuy nhiên, đó là răng giả vì bà chưa thật sự áp dụng trong chính đời mình những điều bà đang giảng cho người khác (trường hợp 288-14).

Một giấc mơ thú vị đã xảy ra trong đời một chàng trai trẻ tên Henry, người quan tâm đến tăng trưởng tinh thần. Sau khi tham dự một buổi gặp mặt tối, nơi những người tham gia bàn luận về các định luật tinh thần và sự chuyển hóa cá nhân, Henry quyết định "cầu xin một giấc mơ" về điều anh cần rèn luyện trên phương diện tinh thần. Anh kể lại trải nghiệm như sau:

Tôi đặt một cuốn sổ và một cây bút trên bàn đầu giường và viết ra câu hỏi: "Tôi có thể nhận được loại chỉ dẫn nào cho sự tăng trưởng tinh thần cá nhân?" Một phần của giấc mơ đêm ấy là tôi đang ở Ai Cập. William, một người mà tôi ngưỡng mộ vì những thấu hiểu của ông, nói rằng có một người đàn ông với đôi mắt đẹp nhất, được ánh sáng bao quanh, đang đợi tôi ở một khu vực của một kim tự tháp khác. Tôi biết rằng người ấy là Đức Jesus và rằng tôi đã đến muộn vì Ngài đã đợi tôi rất lâu, rất lâu. Trên đường đi tôi đi ngang cha mẹ mình, họ, tôi nghĩ vậy, bảo tôi hãy mau lên. Tôi đến kim tự tháp kia và quả thật Đức Jesus được ánh sáng bao quanh. Ngài trông đầy yêu thương và thấu hiểu, đồng thời Ngài cũng trông thật "tự nhiên như ở nhà" giữa đám đông người ngồi quanh Ngài. Ngài bảo tôi ngồi xuống bên cạnh Ngài và mọi người bắt đầu hỏi tôi về những bước nhảy mà Đức Jesus dường như đã dạy tôi, và họ nài tôi hãy dạy họ điều tôi đã học. Tôi mừng rỡ tưởng rằng Đức Jesus đã dạy tôi vài bước nhảy, nhưng tôi không nhớ chúng là gì,

steps, but I didn't remember what they were, yet I found myself telling everyone that I would go ahead and teach them what I had learned. Jesus looked at me lovingly from time to time, and once I had to stop myself when I realized that I was thinking an unkind thought about another person... Jesus looked up at me and reminded me of what I had been thinking, and told me that, more than anything else, *I needed to start working on my thoughts!*

Henry was convinced that the dream had provided him with a direct response to his question.

In 1932, while giving a reading to an individual, Cayce had a dream in which he saw energy fields surrounding various cities. In the dream, he realized that the energy put off by each city had an effect upon his ability to provide individuals with information in a reading. Just as individuals had energy vibrations, or auras, cities appear to possess something similar. The dream seemed to emphasize Cayce's oft-repeated statement that "thoughts are things." From his perspective, thoughts are literally deeds in the mental realm that have an influence upon the material world. Cayce recalled the dream as follows:

vậy mà tôi thấy mình đang nói với mọi người rằng tôi sẽ cứ thế dạy họ điều tôi đã học. Thỉnh thoảng Đức Jesus nhìn tôi đầy yêu thương, và có lần tôi phải tự ngăn mình lại khi nhận ra tôi đang nghĩ một ý nghĩ thiếu tử tế về một người khác... Đức Jesus ngược nhìn tôi và nhắc tôi về điều tôi vừa nghĩ, Ngài nói rằng, hơn bất cứ điều gì khác, tôi cần bắt đầu rèn luyện các tư tưởng của mình!

Henry xác tín rằng giấc mơ đã đem đến cho anh một đáp ứng trực tiếp cho câu hỏi của mình.

Năm 1932, trong khi đang cho một bài đọc cho một cá nhân, Cayce đã có một giấc mơ trong đó ông thấy các trường năng lượng bao quanh những thành phố khác nhau. Trong giấc mơ, ông nhận ra rằng năng lượng phát ra từ mỗi thành phố có ảnh hưởng đến khả năng của ông trong việc cung cấp thông tin cho con người trong một bài đọc. Cũng như cá nhân có những rung động năng lượng, hay hào quang, các thành phố dường như cũng sở hữu một điều gì đó tương tự. Giấc mơ dường như nhấn mạnh lời tuyên bố lặp lại nhiều lần của Cayce rằng "tư tưởng là những điều có thực." Theo ông, tư tưởng thực sự là những hành vi trong cõi trí có ảnh hưởng lên thế giới vật chất. Cayce nhớ lại giấc mơ như sau:

There were certain portions of the country that produced their own radiation; for instance, it would be very much easier to give a reading for an individual who was in the radiation that had to do with health, or healing; not necessarily in a hospital, but in a healing radiation—than it would be for an individual who was in purely a commercial radiation. I might be able to give a much better reading (as the illustration was made) for a person in Rochester, N.Y., than one in Chicago, Ill., because the vibrations of Rochester were very much higher than the vibrations of Chicago...

Case 294-131 Report File

The concept that individuals in similar circumstances can create an energetic effect upon mass consciousness as a whole appears related to the work of scientist Rupert Sheldrake. Sheldrake's theory of the existence of morphogenetic fields suggests that individuals are often influenced by unseen forces which can eventually impact their individual consciousness. In some respects, these "fields" sound remarkably like the Akashic Records.

During the course of one reading, in addition to discussing past-life influences and the importance of free will—"no urge, no influence is greater than the birthright of the entity—the will," Cayce made a statement which may have a striking connection to what makes the neardeath experience even possible. The reading states in part:

The records are upon time and space, which are manifestations of that influence or force we call God. They are both old and ever new. But only in patience does the finite mind become aware of the VALUE of same upon the infinite, or the spiritual self.

Thus the records are taken from this skein of

Có những phần nhất định của đất nước tạo ra bức xạ riêng của chúng; chẳng hạn, sẽ dễ dàng hơn rất nhiều để cho một bài đọc cho một người đang ở trong bức xạ liên quan đến sức khỏe, hay trị liệu; không nhất thiết là ở trong bệnh viện, mà là trong một bức xạ trị liệu—hơn là cho một người ở trong một bức xạ thuần thương mại. Tôi có thể cho một bài đọc tốt hơn nhiều (như minh họa đã được nêu) cho một người ở Rochester, N.Y., hơn là cho một người ở Chicago, Ill., vì những rung động của Rochester cao hơn rất nhiều so với những rung động của Chicago...

Case 294-131 Report File

Khái niệm rằng những cá nhân trong các hoàn cảnh tương tự có thể tạo ra một hiệu ứng năng lượng lên tâm thức quần chúng như một chỉnh thể dường như có liên hệ với công trình của nhà khoa học Rupert Sheldrake. Học thuyết của Sheldrake về sự tồn tại của các trường hình thái sinh gợi ý rằng con người thường bị ảnh hưởng bởi những lực vô hình có thể rất cuộc tác động đến tâm thức cá nhân của họ. Ở một số phương diện, những "trường" này nghe rất giống Ký lục Akasha.

Trong một bài đọc, ngoài việc bàn về các ảnh hưởng tiền kiếp và tầm quan trọng của tự do ý chí—"không một xung lực, không một ảnh hưởng nào lớn hơn quyền bẩm sinh của thực thể—ý chí," Cayce đã đưa ra một lời khẳng định có thể có mối liên hệ đáng chú ý với điều khiến trải nghiệm cận tử trở nên khả hữu. Bài đọc nói một phần như sau:

Các ký lục dựa trên thời gian và không gian, vốn là những biểu lộ của ảnh hưởng hay mãnh lực mà chúng ta gọi là Thượng đế. Chúng vừa cũ lại vừa luôn mới. Nhưng chỉ trong nhẫn nại thì trí hữu hạn mới trở nên nhận biết GIÁ TRỊ của điều ấy trên hữu thể vô hạn, hay tự ngã tinh thần.

Như thế, các ký lục được trích xuất từ sợi chỉ

time and space. Hence, as an entity enters and leaves consciousness in materiality, there is left upon time and space that which has been the activity—thus there may be the interpreting of same. [Author's emphasis]

2144-1

The existence of the near-death experience was first brought to the attention of the public in 1975 by Dr. Raymond A. Moody, Jr.'s international bestseller, *Life After Life*. In it, Dr. Moody explains that individuals who clinically “die” and are subsequently revived frequently share a common experience. Part of that experience includes seeing “a panoramic, instantaneous playback of the major events of his [or her] life.” Is it possible that anyone having a near-death experience is actually reviewing the information contained within her or his own Akashic Record?

Perhaps Edgar Cayce was correct: “the records are everywhere.” Each one of us is like a computer terminal plugged into the Akashic Records themselves. We can access the central database through our dreams, through imaginative reveries (one follows at the end of this chapter), through the aid and assistance of a reputable psychic, through some of the esoteric sciences (such as astrology and numerology), and other legitimate means. Other pathways include meditation and prayer, which Cayce believed were two of the greatest tools for cultivating personal serenity—a necessary skill for those who would experience “patience,” described as the state of mind in which “all things will be brought to your remembrance.”

However, perceiving the records themselves is not necessary in order for us to experience the urges and inclinations they contain. Regardless of where we presently find ourselves in life, we are in the midst of

cuộn của thời gian và không gian này. Do đó, khi một thực thể đi vào và rời khỏi tâm thức trong vật chất, có để lại trên thời gian và không gian những gì đã là hoạt động—vì thế có thể diễn giải điều ấy. [nhấn mạnh của tác giả]

2144-1

Sự tồn tại của trải nghiệm cận tử lần đầu được công chúng biết đến vào năm 1975 nhờ tác phẩm bán chạy quốc tế *Life After Life* của Bác sĩ Raymond A. Moody, Jr. Trong đó, Bác sĩ Moody giải thích rằng những người lâm sàng “chết” và sau đó được hồi sinh thường chia sẻ một trải nghiệm chung. Một phần của trải nghiệm ấy bao gồm việc “xem lại toàn cảnh, tức khắc những biến cố chính của đời y [hoặc của nàng].” Có thể chẳng bất kỳ ai có trải nghiệm cận tử thực sự đang xem lại những thông tin chứa trong Ký lục Akasha của chính mình?

Có lẽ Edgar Cayce đã đúng: “các ký lục hiện diện khắp nơi.” Mỗi người chúng ta giống như một máy đầu cuối cắm vào chính Ký lục Akasha. Chúng ta có thể truy cập cơ sở dữ liệu trung tâm thông qua giấc mơ, qua những miên tưởng giàu tưởng tượng (có một bài ở cuối chương này), qua sự hỗ trợ của một nhà thông linh có uy tín, thông qua một số khoa học huyền bí (chẳng hạn chiêm tinh học và số học), và những phương cách chính đáng khác. Những con đường khác bao gồm tham thiền và cầu nguyện, điều mà Cayce cho rằng là hai trong số những khí cụ vĩ đại nhất để nuôi dưỡng sự an hòa cá nhân—một năng lực cần thiết cho những ai muốn kinh nghiệm “nhẫn nại”, được mô tả là trạng thái tâm trí trong đó “mọi sự sẽ được đưa lại cho trí nhớ của bạn.”

Tuy nhiên, tri nhận chính các ký lục không phải là điều cần thiết để chúng ta kinh nghiệm các xung lực và khuynh hướng mà chúng chứa đựng. Bất kể hiện tại chúng ta đang ở đâu trong đời, chúng ta đang ở giữa

“meeting” those very impressions we have created upon the universe’s database. Everything the soul experiences happens for a reason—whether or not we choose to become conscious of the lesson involved just yet is a matter of free will, but the lesson eventually will be ours to learn.

The Akashic Records are the impulse that draws to us exactly what we need, exactly when we need it. They are the force that brings individuals together to learn from one another. They are the tool which enables individuals to meet themselves and to become the very best that they can be. They are the universe’s supercomputer system—perfectly keeping track of everything and releasing the data in perfect timing. And according to Edgar Cayce, they are not simply some philosophical concept, but are as real as anything which one might see with one’s very own eyes:

The entity should know that the record is as real as is that which may be indicated by that given off as light, for it goes on and on upon the etheronic energies and is recorded upon the film of time and space.

871-1

Everything about any individual who has ever lived is written upon the Book of Life itself.

Present-Day Imaginative Patterns Reverie

Note: A reverie is best done with another person (reading the reverie like a script) or with you first narrating the reverie on a tape and then playing it back in order to experience the exercise. This exercise is designed for individuals who wish to obtain insights into various common patterns of human experience. Reveries are generally narrated at about one-third the normal rate of speech.

việc “gặp gỡ” chính những ấn tượng mà chúng ta đã tạo trên cơ sở dữ liệu của vũ trụ. Mọi điều linh hồn kinh nghiệm đều xảy ra vì một lý do—việc chúng ta có chọn trở nên ý thức về bài học có liên hệ ngay lúc này hay chưa là vấn đề thuộc tự do ý chí, nhưng rồi bài học ấy rốt cuộc sẽ thuộc về chúng ta để học.

Ký lục Akasha là xung lực kéo về phía chúng ta đúng điều mình cần, đúng lúc mình cần. Chúng là mãnh lực đưa con người đến với nhau để học hỏi lẫn nhau. Chúng là khí cụ giúp con người gặp gỡ chính mình và trở thành điều tốt đẹp nhất mà họ có thể trở thành. Chúng là hệ thống siêu máy tính của vũ trụ—ghi chép hoàn hảo mọi thứ và giải phóng dữ liệu vào đúng thời điểm hoàn hảo. Và theo Edgar Cayce, chúng không chỉ là một khái niệm triết học nào đó, mà hiện thực như bất cứ điều gì người ta có thể nhìn thấy bằng chính đôi mắt của mình:

Thực thể nên biết rằng ký lục là hiện thực như điều có thể được chỉ ra bởi cái được phát ra như ánh sáng, vì nó tiếp diễn mãi trên các năng lượng dĩ thái và được ghi lại trên cuộn phim của thời gian và không gian.

871-1

Mọi điều về bất kỳ cá nhân nào từng sống đều được ghi trên chính Sách Sự Sống.

Bài Miên Tưởng về Các Mẫu Hình Tưởng Tượng Đương Đại

Lưu ý: Một bài miên tưởng tốt nhất được thực hiện cùng với một người khác (đọc bài miên tưởng như một kịch bản) hoặc với bạn tự tưởng thuật bài miên tưởng vào băng ghi âm rồi phát lại để trải nghiệm bài tập. Bài tập này được thiết kế cho những ai mong muốn có được những thấu hiểu về các mẫu hình chung trong kinh nghiệm của con người. Các bài miên tưởng thường được đọc với tốc độ khoảng một

phần ba tốc độ nói bình thường.

NARRATION:

Relaxation Exercise:

Note: This relaxation exercise can also be used in preparation for the Remote-Viewing Experience which follows the Patterns reverie.

Become comfortable and relaxed and begin focusing your attention on your breathing. Let your awareness begin to notice how cool the air feels as you inhale and how warm it feels as you breathe out. After a few moments, bring your attention to your feet and ankles. Continue to breathe in, imagining the breath flowing through your feet, making them feel totally relaxed. Gradually bring this peaceful awareness up into your legs, remaining conscious of your breath. Notice how your breath is very soothing and relaxing, and that you are beginning to feel very much at peace.

Next, let your awareness move to your hips and your stomach. Your breath flows freely to that area—consciously breathe in deeply, and exhale slowly. Imagine that your breath is a beautiful golden (or white) light, constantly filling your body and bringing you into a deeper sense of peace. When your hips and stomach feel relaxed, move your attention next to your arms—the light spreading through them, making them feel lighter and free from any strain.

Your breath (and the sense of peace and relaxation) moves across your shoulders and up into your neck. Breathe in and feel its gentleness release any tension you might have in that area. Slowly, it travels up your spine into your head... your facial muscles becoming totally at peace and relaxed. You feel very calm, quiet, and free from stress.

Take a deep breath, and focus on the sound

NARRATION:

Bài tập thư giãn:

Lưu ý: Bài tập thư giãn này cũng có thể được sử dụng để chuẩn bị cho Trải nghiệm Thị kiến Từ xa theo sau bài miên tưởng về Các Mẫu Hình.

Hãy trở nên thoải mái và thư giãn, bắt đầu tập trung sự chú ý vào hơi thở. Hãy để sự nhận biết của bạn bắt đầu chú ý xem không khí mát như thế nào khi bạn hít vào và ấm ra sao khi bạn thở ra. Sau vài khoảnh khắc, đưa sự chú ý đến bàn chân và mắt cá chân. Tiếp tục hít vào, hình dung hơi thở chảy qua đôi chân, khiến chúng hoàn toàn thư giãn. Từ từ đưa trạng thái bình an này đi lên đôi chân của bạn, vẫn duy trì chánh niệm với hơi thở. Nhận ra rằng hơi thở của bạn thật êm dịu và thư giãn, và bạn đang bắt đầu cảm thấy rất thoải an hòa.

Tiếp theo, hãy để sự nhận biết di chuyển đến hông và dạ dày. Hơi thở của bạn chảy tự do đến vùng ấy—hãy có ý thức hít sâu vào, và thở ra chậm rãi. Hình dung hơi thở của bạn là một ánh sáng vàng (hoặc trắng) tuyệt đẹp, không ngừng lấp đầy cơ thể và đem bạn vào một cảm thức bình an sâu hơn. Khi hông và dạ dày đã thư giãn, chuyển sự chú ý tiếp theo đến đôi tay—ánh sáng lan tỏa qua chúng, khiến chúng trở nên nhẹ nhàng và thoát khỏi mọi căng thẳng.

Hơi thở của bạn (và cảm thức bình an cùng thư giãn) di chuyển qua vai và đi lên cổ. Hít vào và cảm nhận sự dịu dàng của nó giải phóng bất kỳ căng thẳng nào bạn có thể có ở vùng này. Chậm rãi, nó đi lên dọc theo cột sống vào đầu... các cơ mặt của bạn trở nên hoàn toàn an hòa và thư giãn. Bạn cảm thấy thật bình thản, yên lặng, và thoát khỏi căng thẳng.

Hít một hơi thật sâu, và tập trung vào âm

of my voice. I'm going to help you get into a relaxed state of self-hypnosis. You're going to experience an imaginative reverie and you will be in complete control the whole time. In fact, you will be aware of everything that is going on around you. The first stage of selfhypnosis is actually a state of *attentive-relaxation* where your mind can become completely focused. It's a state where your imagination becomes more active, and your conscious mind becomes more relaxed. Now become completely comfortable... don't worry about moving about occasionally. Begin to breathe a little deeper and more easily. Just relax.

So you know what relaxation feels like, begin to tense up all of the muscles of your body. Focus on tensing (or "scrunching up") the muscles of your hands and arms and feet and legs and neck and head. Tense up everything real tight right now, and hold it. Then slowly let everything relax. Feel the relaxation flow through your entire body... through your head and neck. Feel the relaxation in your shoulders, arms, and hands. Feel the relaxation in your back, legs, and feet. Become more comfortable, and just let the relaxation flow through you...

Begin to breathe the way you imagine that you breathe when you are sleeping. And with every breath you exhale, you breathe out tension... worries... fears... anger... irritation. Breathe out all that troubles you, and breathe in relaxation. Breathe out anything that you'd like to get rid of right now. Breathe in relaxation, and become calm and in complete control. Take a moment to breathe slowly and deeply, letting your body relax.

Patterns reverie:

For just a moment, pause and relax. Take another deep breath, let your mind wander and your imagination flow and allow yourself to feel the first pattern of human

thanh giọng nói của tôi. Tôi sẽ giúp bạn đi vào trạng thái tự thôi miên thư giãn. Bạn sắp trải nghiệm một bài miên tưởng giàu tưởng tượng và bạn sẽ kiểm soát hoàn toàn suốt thời gian ấy. Thực ra, bạn sẽ ý thức về mọi điều đang diễn ra xung quanh. Giai đoạn đầu của tự thôi miên thực chất là một trạng thái thư giãn-chú tâm, nơi tâm của bạn có thể trở nên hoàn toàn tập trung. Đó là trạng thái trong đó trí tưởng tượng trở nên hoạt động hơn, và tâm thức tỉnh thức của bạn trở nên thư giãn hơn. Giờ hãy trở nên hoàn toàn thoải mái... đừng bận tâm nếu thỉnh thoảng phải cử động. Bắt đầu thở sâu hơn một chút và dễ dàng hơn. Chỉ việc thư giãn.

Để bạn biết thư giãn có cảm giác như thế nào, hãy bắt đầu siết căng tất cả các cơ của cơ thể. Tập trung vào việc siết căng (hay "co chặt lại") các cơ bàn tay và cánh tay, bàn chân và đôi chân, cổ và đầu. Ngay bây giờ hãy siết chặt mọi thứ thật căng, và giữ như vậy. Rồi chậm rãi để mọi thứ thư giãn. Cảm nhận sự thư giãn chảy qua toàn thân... qua đầu và cổ. Cảm nhận sự thư giãn nơi vai, cánh tay, và bàn tay. Cảm nhận sự thư giãn nơi lưng, đôi chân, và bàn chân. Trở nên thoải mái hơn, và chỉ để cho sự thư giãn chảy qua bạn...

Hãy bắt đầu thở theo cách bạn hình dung là mình thở khi đang ngủ. Và với mỗi hơi thở bạn thở ra, bạn thở ra căng thẳng... lo âu... sợ hãi... giận dữ... bực bội. Thở ra tất cả những gì đang làm bạn bận lòng, và hít vào sự thư giãn. Thở ra bất cứ điều gì bạn muốn loại bỏ ngay lúc này. Hít vào sự thư giãn, và trở nên bình thản, hoàn toàn làm chủ. Dành một lát để thở chậm và sâu, để cơ thể bạn thư giãn.

Miên tưởng về Các Mẫu Hình:

Trong chốc lát, tạm dừng và thư giãn. Hít thêm một hơi thật sâu, hãy để tâm bạn lang thang và trí tưởng tượng tuôn chảy, cho phép bạn cảm được mẫu hình thứ nhất của

experience.

When I count to three, you'll find yourself at a point somewhere in your current lifetime *when you experienced confusion or doubt about what you were doing*. Maybe it was a period when you weren't certain what to do with your life. It may be right now, or it may be a time in the past. When I count to three, your imagination will let you reexperience this time of confusion and doubt... One... two... three... Where are you...? What's happening...? What is it about this time that is so confusing...? Do you feel alone, or do you feel like there's someone who can help you...? For a few moments experience this time of confusion... don't analyze it... just experience it... [pause for 10 seconds]

Now, see if your imagination can tell you what this period was all about. What were you really supposed to be learning from this experience...? Is it possible to take another look at this time in your life and discover a reason for it... or some value in it...? Is there some way that confusion actually ended up helping you...? [pause for 10 seconds]

Each of us has periods in our lives where we feel the need to build ourselves up physically, mentally, or spiritually. It might be a time when you placed greater focus on exercise or diet... Maybe it was a time of personal contemplation or learning... Perhaps it was a period in your life when you spent time in prayer or meditation... Whatever it was, when I count to three, you'll remember such an experience. One... two... three... Remember it now... [pause for 10 seconds] Can you feel how this time helped to invigorate your body, your mind, or your soul...? Do you feel somehow "lighter" for having gone through the experience...? [pause for 10 seconds] Ask yourself if the time has come, once again, for a similar period in your life...

kinh nghiệm con người.

Khi tôi đếm đến ba, bạn sẽ thấy mình ở một thời điểm nào đó trong đời hiện tại khi bạn đã trải nghiệm sự bối rối hay hoài nghi về điều mình đang làm. Có thể đó là một giai đoạn bạn không chắc phải làm gì với đời mình. Nó có thể là ngay bây giờ, hoặc là một thời điểm trong quá khứ. Khi tôi đếm đến ba, trí tưởng tượng của bạn sẽ để bạn tái trải nghiệm thời kỳ bối rối và hoài nghi này... Một... hai... ba... Bạn đang ở đâu...? Chuyện gì đang xảy ra...? Điều gì về thời điểm này khiến nó rối bời đến vậy...? Bạn cảm thấy cô đơn, hay cảm thấy như có ai đó có thể giúp bạn...? Trong vài khoảnh khắc, hãy trải nghiệm thời kỳ rối bời này... đừng phân tích... chỉ việc trải nghiệm... [tạm dừng 10 giây]

Giờ, xem liệu trí tưởng tượng của bạn có thể cho biết giai đoạn này thực sự nói về điều gì. Bạn thực sự được cho là phải học gì từ kinh nghiệm này...? Có thể nào nhìn lại thời điểm này trong đời và khám phá một lý do cho nó... hay một giá trị nào trong đó...? Có cách nào mà sự rối bời thực ra đã giúp ích cho bạn...? [tạm dừng 10 giây]

Mỗi người trong chúng ta đều có những giai đoạn trong đời mà chúng ta cảm thấy cần xây dựng chính mình về mặt thể chất, trí tuệ hay tinh thần. Có thể đó là khi bạn đặt trọng tâm nhiều hơn vào luyện tập hay chế độ ăn... Có thể đó là thời gian chiêm ngưỡng cá nhân hay học hỏi... Có lẽ đó là một giai đoạn trong đời bạn dành thời gian cho cầu nguyện hay tham thiền... Dù là gì đi nữa, khi tôi đếm đến ba, bạn sẽ nhớ lại một trải nghiệm như vậy. Một... hai... ba... Hãy nhớ nó ngay bây giờ... [tạm dừng 10 giây] Bạn có thể cảm nhận giai đoạn này đã giúp tiếp sinh lực cho thân thể, cho tâm trí, hay cho linh hồn bạn như thế nào không...? Bạn có cảm thấy mình nhẹ nhõm hơn phần nào vì đã trải qua trải nghiệm ấy không...? [tạm dừng 10 giây] Hãy tự hỏi liệu đã đến lúc, một lần nữa, cho một giai đoạn tương tự trong đời bạn chưa...

Oftentimes, *people with different feelings and personalities struggle to come together in a common goal.* Maybe it's at work... or maybe it's at home... but you have a time like that in your own life... Imagine one now. One... two... three... What is happening...? Do others sense that there's some kind of problem, or is it just you...? For a few moments, look at a person with whom you've struggled and see the problem... don't analyze, just take it all in... [pause for 10 seconds] Now, in your imagination, find a common purpose (or an ideal) that you can agree on. Can you see how people can have their own thoughts about what needs to be done even though there may be only one activity or situation? Imagine what it would be like to find a unity of purpose with this other person... Take hold of this feeling of unity... [pause for 10 seconds] See if you can keep it with you...

Finally, when I count to three, I want you to imagine a situation in your life right now *where you have the opportunity to be of service to someone else.* Maybe it's only a kind word, perhaps it's a listening ear. Is there someone in your life whom you can help? Think of that individual now. One... two... three... Who is this person? What is it you can do to assist that person? [pause for 10 seconds] Okay, in your imagination, imagine helping that individual unconditionally. How does it feel to help someone who needs you...? [pause for 10 seconds]

Okay, take a couple of moments now to reflect upon all that you've seen... and all that you've felt. Take it all in... [pause for 10 seconds]

Begin to tell yourself how well you will feel when you come out of this experience. When I count to three, you'll return to the present and begin to awaken at your own speed. Don't open your eyes until it's time, and

Thường thì những người có cảm xúc và phạm ngã khác biệt phải vật lộn để cùng nhau hướng đến một mục tiêu chung. Có thể là ở nơi làm việc... hoặc ở nhà... nhưng bạn có một thời gian như thế trong đời mình... Hãy hình dung một thời điểm như vậy ngay bây giờ. Một... hai... ba... Chuyện gì đang diễn ra...? Những người khác có cảm nhận rằng đang có một vấn đề nào đó, hay chỉ mình bạn...? Trong vài khoảnh khắc, hãy nhìn vào một người mà bạn đã từng khó hòa hợp và nhìn ra vấn đề... đừng phân tích, chỉ tiếp nhận tất cả... [tạm dừng 10 giây] Giờ, trong trí tưởng tượng, hãy tìm một mục đích chung (hay một lý tưởng) mà bạn có thể đồng thuận. Bạn có thấy rằng con người có thể có những suy nghĩ riêng về điều cần làm dù chỉ có một hoạt động hay một tình huống không? Hãy hình dung cảm giác sẽ như thế nào nếu tìm được sự hợp nhất mục đích với người kia... Nắm lấy cảm thức hợp nhất này... [tạm dừng 10 giây] Xem liệu bạn có thể gìn giữ nó theo cùng mình...

Sau cùng, khi tôi đếm đến ba, tôi muốn bạn hình dung một tình huống trong đời bạn ngay lúc này, nơi bạn có cơ hội phụng sự một người khác. Có thể chỉ là một lời tử tế, có lẽ là một đôi tai biết lắng nghe. Có ai trong đời bạn mà bạn có thể giúp không? Hãy nghĩ đến người đó bây giờ. Một... hai... ba... Người ấy là ai? Điều gì bạn có thể làm để trợ giúp người ấy? [tạm dừng 10 giây] Trong trí tưởng tượng, hãy hình dung mình đang giúp người đó một cách vô điều kiện. Cảm giác thế nào khi giúp một người đang cần bạn...? [tạm dừng 10 giây]

Hãy dành ít phút bây giờ để suy ngẫm về tất cả những gì bạn đã thấy... và tất cả những gì bạn đã cảm. Hãy tiếp nhận tất cả... [tạm dừng 10 giây]

Hãy bắt đầu tự nhủ bạn sẽ cảm thấy tốt như thế nào khi bước ra khỏi trải nghiệm này. Khi tôi đếm đến ba, bạn sẽ trở về hiện tại và bắt đầu tỉnh dậy theo nhịp riêng của bạn. Đừng mở mắt cho đến khi đến lúc, và khi đến lúc,

when it's time, open your eyes gently and easily... Okay. One... Two... Three... Gently begin to wake yourself up at your own speed, until you're awake and totally refreshed... [pause]

Okay, open your eyes.

Please note: You may wish to record your experience somewhere while it is still fresh in your mind. Later, you can rewrite portions of this reverie in order to experience whatever patterns of human experience you think are important.

Optional Remote-Viewing Experience

This exercise is designed to give individuals a basic experience in "mind travel"—using their imagination to visit a location they have never been. The exercise focuses on a visit to the Edgar Cayce Foundation (the Association for Research and Enlightenment, Inc., A.R.E.) in Virginia Beach, Virginia. Much like a reverie, you may wish to do this exercise with another person reading the script, or with you narrating it on a tape and then playing it back.

NARRATION:

Note: You may wish to begin with the relaxation exercise which proceeds the Patterns reverie

Close your eyes. Become comfortable and relaxed and begin breathing the way you imagine you breathe in your sleep. When you are ready, imagine that you are standing out in front of your house or apartment building looking up at the entrance... Visualize where you live... Can you see it? [pause for 10 seconds] Next, imagine yourself floating over your neighborhood or street. Look down at your surroundings and see what they look like...

When you are ready, imagine yourself floating over your city or town. What do

hãy mở mắt nhẹ nhàng, dễ dàng... Một... Hai... Ba... Hãy nhẹ nhàng đánh thức chính mình theo nhịp riêng, cho đến khi bạn tỉnh táo và hoàn toàn sáng khoái... [tạm dừng]

Mở mắt.

Xin lưu ý: Bạn có thể muốn ghi lại trải nghiệm của mình ở đâu đó khi nó còn mới trong tâm trí. Sau này, bạn có thể viết lại những phần của bài miên tượng này để trải nghiệm bất kỳ mẫu hình kinh nghiệm nào của con người mà bạn cho là quan trọng.

Trải nghiệm Thị kiến Từ xa Tùy chọn

Bài tập này được thiết kế để đem lại cho cá nhân một kinh nghiệm căn bản về "du hành bằng tâm trí"—dùng trí tưởng tượng để thăm một nơi mình chưa từng đến. Bài tập tập trung vào một chuyến thăm Quỹ Edgar Cayce (Hiệp hội Nghiên cứu và Khai Sáng, A.R.E.) ở Virginia Beach, Virginia. Tựa như một bài miên tượng, bạn có thể muốn thực hiện bài tập này với một người khác đọc kịch bản, hoặc với bạn tự tường thuật nó vào băng ghi âm rồi phát lại.

NARRATION:

Lưu ý: Bạn có thể muốn bắt đầu với bài tập thư giãn đi trước bài miên tượng về Các Mẫu Hình

Nhắm mắt lại. Trở nên thoải mái và thư giãn, bắt đầu thở theo cách bạn hình dung mình thở khi ngủ. Khi sẵn sàng, hãy hình dung bạn đang đứng phía trước ngôi nhà hay khu căn hộ của mình, nhìn lên lối vào... Hình dung nơi bạn đang sống... Bạn có nhìn thấy nó không? [tạm dừng 10 giây] Tiếp theo, hình dung mình đang lơ lửng trên khu phố hay con đường của bạn. Nhìn xuống cảnh quan xung quanh và xem chúng trông như thế nào...

Khi sẵn sàng, hãy hình dung mình lơ lửng trên thành phố hay thị trấn của mình. Mọi

things look like from this perspective...? [pause for 10 seconds] Next, tell yourself that you want to imagine what it looks like to float above the East Coast—just above the shoreline of the Atlantic Ocean... What do you see...? Is the water calm or rough...? Are there seagulls? Can you see any dolphins playing? Can you see the surf? Are there people at the beach...?

In your imagination, tell yourself that you are floating above the shoreline of Virginia Beach, Virginia. Across the street from the ocean you notice a large, brown, three-story, rectangular building. It's the Edgar Cayce Association, located at 67th Street and Atlantic Avenue... Can you see the main building...? Can you see the meditation garden just behind the main building...? Can you see other buildings on the property...? [pause for 10 seconds]

Now, in your imagination, lower yourself to the front door of the main building. What do the doors look like? Can you feel the handle as you reach up, open the door, and walk inside...? Look around the main lobby of the Visitor's Center. What do you see...? Do you see the bookstore off to your right? Can you see other people? What color is the carpet? Are there any pictures on the walls? Look around the first floor of the building, taking note of who and what you see... [pause for 10 seconds]

thứ trông như thế nào từ góc nhìn này...? [tạm dừng 10 giây] Tiếp đến, hãy tự nhủ bạn muốn hình dung xem trông như thế nào khi lơ lửng trên Bờ Đông—ngay trên bờ biển Đại Tây Dương... Bạn thấy gì...? Nước êm hay động...? Có hải âu không? Bạn có thấy cá heo đang đùa giỡn không? Bạn có thấy sóng vỗ bờ không? Có người ở trên bãi biển không...?

Trong trí tưởng tượng, hãy tự nhủ rằng bạn đang lơ lửng trên bờ biển Virginia Beach, Virginia. Bên kia đường so với biển, bạn để ý thấy một tòa nhà hình chữ nhật, màu nâu, ba tầng, lớn. Đó là Hiệp hội Edgar Cayce, tọa lạc ở Phố 67 và Đại lộ Atlantic... Bạn có thấy tòa nhà chính không...? Bạn có thấy khu vườn thiền ngay phía sau tòa nhà chính không...? Bạn có thấy các tòa nhà khác trên khuôn viên không...? [tạm dừng 10 giây]

Giờ, trong trí tưởng tượng, hãy hạ mình xuống cửa trước của tòa nhà chính. Cánh cửa trông thế nào? Bạn có cảm được tay nắm khi vươn tay, mở cửa, và bước vào bên trong...? Hãy nhìn quanh sảnh chính của Trung tâm Du khách. Bạn thấy gì...? Bạn có thấy nhà sách ở phía bên phải không? Bạn có thấy những người khác không? Thảm màu gì? Trên tường có bức tranh nào không? Hãy nhìn quanh tầng một của tòa nhà, ghi nhận những ai và những gì bạn thấy... [tạm dừng 10 giây]

When you are ready, in your imagination walk up the stairs in the lobby to the second floor... You'll pass through another doorway... Look to your left and to your right, what do you see...? Can you see any displays...? Can you find the library? Do you see all the books? Imagine yourself going into the library and selecting a special book... Pick the book up in your hands and look at it. Can you see what the title is about...? [pause for 10 seconds] Is there a reason you selected this particular volume? Is there something about this book that you need at this time...?

Now, in your imagination, leave the library and go out to the restrooms located on the second floor. Across from the restrooms, you'll find the third-floor stairway which will take you up to the meditation room... When you get to the meditation room, look all around... Can you feel the peacefulness of this place...? [pause for 10 seconds] Can you see the colors...? Do you see the stained-glass windows on one side of the room...? Can you see the Atlantic Ocean through the third-floor window...?

When you are ready, project yourself through the window and back over the Atlantic Ocean... Imagine that you're going home the same way you arrived... Imagine the shoreline of the East Coast... Imagine your own hometown or city... Imagine the house or apartment where you live... Imagine staring up at your entrance... Finally, imagine yourself sitting back down in your own room... [pause for 10 seconds]

Remind yourself that you have returned to the same place you started... And when you are ready, take a deep breath and open your eyes, feeling completely normal, refreshed, and relaxed...

Please note: You may wish to record your experience somewhere while it is still fresh in your mind.

Khi sẵn sàng, trong trí tưởng tượng hãy bước lên cầu thang ở sảnh đến tầng hai... Bạn sẽ đi qua một khung cửa khác... Nhìn sang trái và sang phải, bạn thấy gì...? Bạn có thấy bất kỳ trưng bày nào không...? Bạn có tìm được thư viện không? Bạn có thấy tất cả những cuốn sách không? Hãy hình dung mình bước vào thư viện và chọn một cuốn sách đặc biệt... Cầm cuốn sách trên tay và nhìn nó. Bạn có thấy nhan đề nói về điều gì không...? [tạm dừng 10 giây] Có lý do nào khiến bạn chọn chính tập này không? Có điều gì về cuốn sách này mà bạn đang cần vào lúc này không...?

Giờ, trong trí tưởng tượng, hãy rời thư viện và đi đến nhà vệ sinh ở tầng hai. Đối diện nhà vệ sinh, bạn sẽ thấy cầu thang lên tầng ba, nơi sẽ đưa bạn đến phòng tham thiền... Khi đến phòng tham thiền, hãy nhìn quanh... Bạn có cảm được sự bình an của nơi này không...? [tạm dừng 10 giây] Bạn có thấy các màu sắc không...? Bạn có thấy các khung kính màu ở một phía của căn phòng không...? Bạn có thấy Đại Tây Dương qua cửa sổ tầng ba không...?

Khi sẵn sàng, hãy phóng mình qua cửa sổ và bay trở lại trên Đại Tây Dương... Hãy hình dung rằng bạn đang trở về nhà theo đúng cách bạn đã đến... Hình dung bờ biển Bờ Đông... Hình dung thị trấn hay thành phố của riêng bạn... Hình dung ngôi nhà hay căn hộ nơi bạn sống... Hình dung đang ngược nhìn lối vào của mình... Sau cùng, hình dung mình đang ngồi trở lại trong căn phòng của chính mình... [tạm dừng 10 giây]

Nhắc mình nhớ rằng bạn đã trở về đúng nơi bạn khởi hành... Và khi sẵn sàng, hãy hít một hơi thật sâu và mở mắt, cảm thấy hoàn toàn bình thường, sáng khoái và thư giãn...

Xin lưu ý: Bạn có thể muốn ghi lại trải nghiệm của mình ở đâu đó khi nó còn mới trong tâm trí.

Part Three: The Future

The Spirit stood among the graves, and pointed down to one. He advanced toward it, trembling. The Phantom was exactly as it had been, but he dreaded that he saw new meaning in its solemn shape.

“Before I draw nearer to that stone to which you point,” said Scrooge, “answer me one question. Are these the shadows of the things that Will be or are they shadows of things that May be, only?”

Still the Ghost pointed downward to the grave by which it stood.

“Men’s courses will foreshadow certain ends, to which, if persevered in, they must lead,” said Scrooge. “But if the courses be departed from, the ends will change. Say it is thus with what you show me... Assure me that I yet may change these shadows you have shown me, by an altered life!”

Charles Dickens’s *A Christmas Carol*

Vong linh đứng giữa những ngôi mộ, và chỉ xuống một ngôi. Ông run rẩy tiến lại gần. Bóng Ma y như trước, nhưng ông kinh sợ vì dường như thấy một ý nghĩa mới trong dáng hình trang nghiêm ấy.

“Trước khi tôi tiến gần hơn đến tấm bia mà ngài chỉ,” Scrooge nói, “xin đáp cho tôi một câu. Đây là những bóng hình của những điều Sẽ xảy ra hay chỉ là những bóng hình của những điều Có thể xảy ra mà thôi?”

Hồn Ma vẫn chỉ xuống năm mộ nơi nó đứng.

“Con đường của con người sẽ báo trước những kết cục nhất định, mà nếu cứ tiếp tục thì tất yếu sẽ dẫn đến đó,” Scrooge nói. “Nhưng nếu những con đường ấy bị rời bỏ, thì kết cục sẽ thay đổi. Xin cho tôi biết rằng điều ngài cho tôi thấy cũng là như vậy... Xin hãy quả quyết rằng tôi vẫn có thể thay đổi những bóng hình mà ngài đã cho tôi thấy, bằng một cuộc đời được đổi thay!”

Charles Dickens, *A Christmas Carol*

7 The Akashic Records and Probabilities and Potentials—**Ký lục Akasha và các Xác suất cùng Tiềm năng**

In giving that which may be helpful for the entity in its present development, much of every nature crowds in to be told; for the pages that are written, the influences that have borne upon the activities of the entity are many. These are as interpretations of that recorded here, which—if applied in the experience of the entity in the present—will bring those things into manifestations through activities that will be of helpfulness to the entity, as we see, in its soul development.

707-1

Imagine that a software program had been

Khi đưa ra điều có thể hữu ích cho thực thể trong phát triển hiện tại của y, nhiều điều thuộc mọi phương diện chen nhau để được kể; vì những trang đã được viết, những ảnh hưởng đã tác động lên các hoạt động của thực thể là nhiều. Những điều này như là các diễn giải về những gì được ghi ở đây, vốn—nếu được áp dụng trong kinh nghiệm hiện tại của thực thể—sẽ đem những điều ấy vào biểu lộ thông qua các hoạt động sẽ hữu ích cho thực thể, như chúng tôi thấy, trong tăng trưởng linh hồn của y.

707-1

Hãy hình dung rằng có một chương trình

created which could predict with astonishing accuracy the outcome of any decision or choice that you needed to make.

121

Not only could this program foresee your personal future, but somehow it could analyze the consequence of your choices and the effect those choices would have upon the people and events around you. Imagine, as well, that this program was so finely tuned that it could also correctly anticipate how the slightest change in your thoughts, activities, or decisions would impact any of the potential futures which had been envisioned. Finally, imagine that this ongoing process of calculating probabilities and evolving time lines takes place to draw together individuals and events to best provide everyone with the needed opportunities to learn the necessary lessons for personal transformation and soul growth.

From the perspective of the Edgar Cayce material, this complex calculation of evolving probabilities is essentially what occurs within the Akashic Records. However, it's not that the records are concerned with predicting the future; rather, their function is the analysis and tracking of individual and collective opportunities for soul growth. The future is not unmoving or predestined. It is dependent upon one choice leading to another and then another. From this standpoint, the outcome of one's "destiny" is only determined by how individuals utilize their free will in relationship to this vast supply of data and available information.

Whenever he gave readings, Cayce reminded the individuals that he was selecting the very information from the Akashic Records which would best enable them to fulfill the purpose for which they had entered the earth, "For each soul enters

phần mềm được tạo ra có thể dự đoán với độ chính xác kinh ngạc kết quả của bất kỳ quyết định hay chọn lựa nào bạn cần đưa ra.

121

Chương trình này không chỉ có thể nhìn thấy tương lai cá nhân của bạn, mà bằng cách nào đó nó còn có thể phân tích hệ quả từ những chọn lựa của bạn và tác động mà các chọn lựa ấy sẽ có lên con người và các sự kiện quanh bạn. Hãy hình dung thêm rằng chương trình này được tinh chỉnh đến mức nó cũng có thể dự đoán đúng cách mà những thay đổi nhỏ nhất trong tư tưởng, hoạt động, hay quyết định của bạn sẽ ảnh hưởng đến bất kỳ tương lai tiềm năng nào đã được hình dung. Sau cùng, hãy hình dung rằng quá trình liên tục tính toán xác suất và phát triển các dòng thời gian này diễn ra để kết nối con người và sự kiện lại với nhau, nhằm cung cấp tốt nhất cho mọi người những cơ hội cần thiết để học các bài học cần có cho chuyển hóa cá nhân và tăng trưởng linh hồn.

Từ quan điểm của tài liệu Edgar Cayce, sự tính toán phức tạp về các xác suất đang tiến triển đó về cơ bản chính là những gì diễn ra trong Ký lục Akasha. Tuy nhiên, không phải các ký lục bận tâm với việc tiên đoán tương lai; đúng hơn, chức năng của chúng là phân tích và theo dõi những cơ hội tăng trưởng linh hồn ở cấp cá nhân và tập thể. Tương lai không bất động hay định sẵn. Nó tùy thuộc vào chọn lựa này dẫn đến chọn lựa khác, rồi lại chọn lựa khác nữa. Từ lập trường này, kết quả của "định mệnh" mỗi người chỉ được quyết định bởi cách cá nhân sử dụng tự do ý chí của mình trong mối liên hệ với kho dữ liệu và thông tin sẵn có hết sức mênh mông ấy.

Bất cứ khi nào ông cho các bài đọc, Cayce đều nhắc các cá nhân rằng ông đang tuyển chọn chính những thông tin từ Ký lục Akasha vốn sẽ giúp họ tốt nhất để hoàn thành mục đích vì đó họ đã đến thế gian, "Vì mỗi linh hồn bước vào mỗi kinh nghiệm là để phát triển" (

each experience for a development” (**1235-1**). Ultimately, it is the soul’s desire that the development be achieved. However, each person possesses such a complex accumulation of conflicting emotions, behaviors, and patterns that the outcome is totally dependent upon the individual.

In 1941 Edgar Cayce told a fifty-two-year-old drama teacher (**2630-1**) that, when viewing her records, he became conscious of two very distinct possibilities for her life, “one that might have been, one that is.” Because she had made certain choices, her life had moved in a direction where she could gain the most by helping others in her teaching position. Within her soul were also abilities which would enable her to bring spiritual truths and freedom of thought to other people. Suggesting that opportunities are never lost, Cayce stated that at some point in time the two opportunities for her life would merge into one; if not in this life, the integration would happen in the next.

The soul’s passage through time and space is the method by which individuals grow in consciousness. What is most important about any single lifetime is what individuals do with the opportunities which present themselves from the evolving storehouse of the Akashic Records. Cayce told one individual that although the person had managed to apply spiritual truths throughout his soul’s history beginning in 1472 in India, he had “lost” potential growth because of his inability to continue to apply spiritual principles whenever he experienced oppression of any kind. If he were unable to overcome this tendency in his present lifetime, as far as the records were concerned, he would have the chance to overcome it in the next (**4349-1**). A seventy-year-old retired farmer was told that his knowledge of government, people, and the law would—in all likelihood—manifest in his next lifetime when he would

1235-1). Sau cùng, chính ước vọng của linh hồn là việc phát triển ấy được thành tựu. Tuy nhiên, mỗi người sở hữu một tích lũy phức hợp đến vậy của các cảm xúc, hành vi và mẫu hình xung đột, đến nỗi kết quả hoàn toàn tùy thuộc vào cá nhân.

Năm 1941, Edgar Cayce nói với một giáo viên kịch nghệ năm mươi hai tuổi (**2630-1**) rằng, khi khảo sát hồ sơ của bà, ông trở nên ý thức rõ về hai khả thể rất khác biệt cho đời sống của bà: “một cái có thể đã xảy ra, một cái đang là.” Bởi vì bà đã đưa ra những lựa chọn nhất định, đời bà đã đi theo một hướng mà ở đó bà có thể thu hoạch nhiều nhất bằng việc giúp đỡ người khác trong vị trí giảng dạy của mình. Trong linh hồn bà cũng có những năng lực sẽ giúp bà mang các chân lý tinh thần và tự do tư tưởng đến cho những người khác. Gợi ý rằng cơ hội không bao giờ bị mất, Cayce khẳng định rằng vào một thời điểm nào đó hai cơ hội cho đời bà sẽ nhập làm một; nếu không trong kiếp này, thì sự tích hợp đó sẽ xảy ra trong kiếp sau.

Hành trình của linh hồn xuyên qua thời gian và không gian là phương thức nhờ đó mỗi người tăng trưởng trong tâm thức. Điều quan trọng nhất về bất kỳ một kiếp sống nào là cá nhân làm gì với những cơ hội xuất hiện từ kho tàng tiến hoá của Hồ sơ Akasha. Cayce nói với một người rằng, dù người ấy đã áp dụng các chân lý tinh thần trong toàn bộ lịch sử linh hồn của mình, khởi từ năm 1472 tại Ấn Độ, y đã “đánh mất” tăng trưởng tiềm tàng vì không thể tiếp tục áp dụng các nguyên tắc tinh thần mỗi khi y trải qua bất kỳ hình thức áp bức nào. Nếu y không thể vượt qua khuynh hướng này trong kiếp hiện tại, xét theo các hồ sơ, y sẽ có cơ hội vượt qua nó trong kiếp kế tiếp (**4349-1**). Một nông dân bảy mươi tuổi đã nghỉ hưu được cho biết rằng hiểu biết của ông về chính quyền, con người và pháp luật rất có thể sẽ biểu lộ trong kiếp sau, khi ông được trao cơ hội trở thành luật sư (304-5).

be given the opportunity to be a lawyer (304-5).

It's important to point out that the Edgar Cayce readings did not see one's identity as beginning at the moment of physical birth and ending some seventy to ninety years later. Individuals are not currently suffering from the karmic misdeeds of somebody else or somehow reaping the benefits of selfless acts performed by another. The soul's growth is an ongoing developmental process. The readings told one individual (4719-1) to just keep applying what he knew to do in this life so that in his next lifetime he would find himself even closer to the Creative Forces. The same talents, feelings, habits, and innate urges continue to be a part of the individual. The soul constantly meets itself. Whether an individual decides to overcome his or her remaining faults or to magnify his or her talents or virtues in order to assist others is what freedom of choice is all about. In any one life, an individual essentially "picks up" where she or he left off. In 1939, while viewing the records for one woman, Cayce told her:

Remember, these interpretations are given with that intent to bring the materialization and realization to the entity of the continuity of life, and that what we do in mind and body records or leaves its imprint upon the soul—just as that one masticates in bodily functions produces the physiognomy of the individual.

1904-2

An amazing verification of this "continuity of life" would become evident in the case of a fifteen-day-old baby girl. In October 1939 Cayce told the parents that their baby had been Frances Willard (1839-1898) in her most recent lifetime. Frances Willard was a driving force in both the women's and temperance movements of the nineteenth century. By all accounts, she was a brilliant

Cần nhấn mạnh rằng các bài đọc của Edgar Cayce không xem bản ngã của một người là khởi đầu tại khoảnh khắc sinh ra thể xác và kết thúc đâu đó bảy mươi đến chín mươi năm sau. Hiện tại không ai đang chịu đựng nghiệp quả do sai lầm của kẻ khác hay đang gặt hái lợi lạc từ các hành vi vị tha do người khác thực hiện. Sự tăng trưởng của linh hồn là một tiến trình phát triển liên tục. Các bài đọc nói với một người (4719-1) rằng cứ tiếp tục áp dụng những gì y biết cần làm trong kiếp này để rồi trong kiếp sau y sẽ thấy mình còn gần Các Lực Sáng Tạo hơn nữa. Cùng những tài năng, cảm xúc, tập khí, và xung năng bẩm sinh tiếp tục là một phần của cá nhân. Linh hồn liên tục gặp lại chính mình. Việc một người quyết định vượt thắng những khiếm khuyết còn lại của mình hay làm tăng trưởng các tài năng hoặc đức hạnh của mình để trợ giúp người khác chính là điều mà tự do lựa chọn nhắm đến. Trong bất kỳ một kiếp sống nào, về bản chất, một người "tiếp tục" từ nơi mình đã dừng lại. Năm 1939, khi khảo sát hồ sơ cho một phụ nữ, Cayce nói với bà:

Hãy nhớ rằng, các diễn giải này được đưa ra với mục đích đem đến cho thực thể sự hiện hình và nhận thức về tính liên tục của sự sống, và rằng những gì chúng ta làm trong tâm và thân đều ghi lại, hay để lại ấn tích của nó trên linh hồn—cũng như việc người ta nhai nuốt trong các chức năng thân thể tạo nên diện mạo của cá nhân.

1904-2

Một bằng chứng xác thực kỳ diệu về "tính liên tục của sự sống" này đã trở nên hiển nhiên trong trường hợp một bé gái mười lăm ngày tuổi. Vào tháng Mười năm 1939, Cayce nói với cha mẹ rằng đứa bé của họ trong kiếp ngay trước đó đã là Frances Willard (1839-1898). Frances Willard là một động lực chủ chốt trong cả phong trào phụ nữ lẫn phong trào tiết độ của thế kỷ mười chín. Theo mọi

orator, a successful lobbyist, and extremely devoted to human rights, helping the poor and underprivileged. Although the parents of the little girl, Patty [2015], were open to the possibility that their daughter had once been the suffragette, both thought it best to withhold the information (and the reading) from the child until she was older. In fact, Patty wasn't told of the reading until she was sixteen years old.

At age thirty-one, Patty began to compile the striking similarities between her own life and the life of the nineteenth-century woman. The data became so convincing that author Jeffrey Furst worked with Patty to write a book detailing their investigation and its results. With the book's release, *The Return of Frances Willard* (1971), the publishers stated:

Not only do Frances and [2015] share a strong physical resemblance and an uncanny likeness in personality, but a comparison of the lives of the two women, born *exactly* one hundred years [and a day] apart, uncovers startling parallels and, perhaps even more significant, a clearly defined pattern of continuity that makes the case for reincarnation still more profoundly convincing.

In addition to physical appearance, bone structure, and manner of speech, Patty resembled Frances in her feelings, beliefs, and desires. At the age of three or four, Patty had demanded to be taken to the polls with her father to vote. She frequently sang "Rock of Ages," Frances Willard's favorite hymn. She surprised her parents with her wish to be cremated, which Frances had desired and received. Throughout her childhood, Patty would often climb on top of any box she could find and "lecture" to an invisible audience—Frances spent a lifetime as an accomplished speaker. As a young woman, Patty was thrilled to cover her walls with

ghi nhận, bà là một nhà hùng biện xuất chúng, một nhà vận động hành lang thành công, và cực kỳ tận hiến cho nhân quyền, giúp đỡ người nghèo và những người yếu thế. Dẫu cha mẹ của cô bé Patty [2015] cởi mở với khả năng rằng con gái họ đã từng là nữ chiến sĩ vì quyền bầu cử, cả hai đều cho rằng tốt nhất là giữ kín thông tin (và bài đọc) với đứa trẻ cho đến khi nó lớn hơn. Thực tế, Patty không được biết về bài đọc cho đến khi cô mười sáu tuổi.

Ở tuổi ba mươi mốt, Patty bắt đầu tổng hợp những điểm tương đồng nổi bật giữa đời mình và đời người phụ nữ thế kỷ mười chín. Dữ liệu trở nên thuyết phục đến mức tác giả Jeffrey Furst đã hợp tác với Patty để viết một cuốn sách trình bày chi tiết cuộc khảo cứu và kết quả của họ. Khi cuốn sách phát hành, *Sự Trở Lại của Frances Willard* (1971), nhà xuất bản tuyên bố:

Không chỉ Frances và [2015] có một sự giống nhau về ngoại hình rất mạnh và một nét giống kỳ lạ trong phàm ngã, mà việc so sánh đời sống của hai phụ nữ, sinh cách nhau chính xác một trăm năm [và một ngày], còn phát lộ những điểm song hành gây kinh ngạc và, có lẽ còn quan trọng hơn, một mô thức liên tục được định nghĩa rõ ràng khiến cho lập luận về luân hồi càng thêm thuyết phục sâu xa.

Ngoài diện mạo, cấu trúc xương, và cách nói năng, Patty giống Frances trong cảm xúc, niềm tin, và ước muốn. Vào lúc ba hay bốn tuổi, Patty đã đòi được đưa đến phòng phiếu với cha để bỏ phiếu. Cô thường xuyên hát "Rock of Ages," bài thánh ca ưa thích của Frances Willard. Cô khiến cha mẹ ngạc nhiên với nguyện ước được hỏa táng, điều mà Frances đã mong muốn và đã được. Suốt thời thơ ấu, Patty thường trèo lên bất kỳ cái hộp nào cô tìm thấy và "diễn thuyết" trước một khán thính giả vô hình—Frances đã dành cả đời như một diễn giả thành tựu. Khi còn trẻ, Patty say mê phủ kín tường phòng bằng các bức thủy mặc Nhật Bản vẽ mười hai tháng

Japanese watercolors, picturing the months of the year. The same pictures were hanging in Frances Willard's Oberlin, Ohio, home when Patty and her husband visited there. For years, Patty had wanted to find a black nineteenth-century English bicycle. Frances Willard had caused a stir a hundred years earlier by riding a similar bicycle when much of society believed that bicycling was "morally and medically wrong" for women. Both women were anemic, vegetarian, and religious. The list goes on and on. In the present, Patty had continued to focus her soul's interest in the direction of helping people. She was a volunteer social worker at a day-care center for underprivileged children.

The similarities between Frances Willard and Patty, her twentieth-century counterpart, are not to suggest that we are destined to eternally repeat the same patterns and inclinations. Instead, the soul is constantly in the process of evolving onward, but that evolution begins from the point where it left off. One reading states, "nothing is by chance, but is... a pattern of... the choices made by the entity in its relationships to things, conditions, and [other] entities" (1825-1). Progressive change is possible as individuals apply what they know to do.

Cayce told a forty-year-old fireman that God was personally conscious of each person and eternally desired all individuals to grow in the awareness of His presence, "For He, thy God, hath need of thee." The reading went on to suggest that each individual, regardless of phase of development, has the opportunity to be a channel of the Creator's consciousness, the Creator's activity, even the Creator's love in the individual's relationships with others. As to the manner of this growth in consciousness:

For it is line upon line, precept upon precept,

trong năm. Những bức hình y như vậy đã treo trong ngôi nhà ở Oberlin, Ohio, của Frances Willard khi Patty và chồng đến thăm. Nhiều năm liền, Patty muốn tìm một chiếc xe đạp kiểu Anh da đen thế kỷ mười chín. Một trăm năm trước, Frances Willard đã gây xôn xao khi cưỡi một chiếc xe đạp tương tự vào thời xã hội còn tin rằng đạp xe là "sai trái về đạo đức và y khoa" đối với phụ nữ. Cả hai người phụ nữ đều thiếu máu, ăn chay, và sùng đạo. Danh sách còn dài. Ở hiện tại, Patty tiếp tục hướng mỗi quan tâm của linh hồn mình vào việc giúp đỡ con người. Cô là một nhân viên xã hội thiện nguyện tại trung tâm giữ trẻ cho những đứa trẻ thiệt thòi.

Những điểm tương đồng giữa Frances Willard và Patty, đối phần thế kỷ hai mươi của bà, không nhằm gợi ý rằng chúng ta bị định mệnh buộc phải vĩnh viễn lặp lại cùng các mô thức và khuynh hướng. Trái lại, linh hồn luôn trong tiến trình tiến hoá đi tới, nhưng tiến hoá ấy khởi đi từ điểm nó đã dừng lại. Một bài đọc nói: "không có gì là ngẫu nhiên, mà là... một mô thức... các lựa chọn do thực thể đưa ra trong các mối liên hệ của nó với sự vật, hoàn cảnh và [các] thực thể [khác]" (1825-1). Sự đổi thay tiệm tiến là khả hữu khi cá nhân áp dụng những gì mình biết cần làm.

Cayce nói với một người lính cứu hoả bốn mươi tuổi rằng Thượng đế ý thức một cách cá vị về mỗi người và vĩnh viễn ước muốn mọi người lớn lên trong nhận biết về Hiện Diện của Ngài, "Vì Ngài, Thượng đế của người, cần đến người." Bài đọc tiếp tục gợi ý rằng mỗi cá nhân, bất kể ở giai đoạn phát triển nào, đều có cơ hội trở thành một kênh cho tâm thức của Đấng Sáng Tạo, hoạt động của Đấng Sáng Tạo, thậm chí tình thương của Đấng Sáng Tạo trong các mối liên hệ của người ấy với kẻ khác. Về cách thức tăng trưởng trong tâm thức:

Bởi vì đó là dòng nối dòng, điều răn nối điều

here a little, there a little, not some great deed to be done, some great thing to be performed, but ye grow in grace, in knowledge, in understanding. Ye grow in making thyself a good husband, a good father, a good citizen. Not that ye become one suddenly because you've reached a certain age, position or place, because of thy financial or social position... These ye attain by practice...

But live the life for thy son, for thy neighbor, for thy brother, for thy friend, for thy foe. For this must be the consciousness in thee, that this is God's earth, God's world, God's consciousness that must be made manifest among men.

Begin in thine own self and with the one next to thee, and that which is not applicable in the life of thy son, of thy wife, of thy brother, ye cannot apply in a universal sense. Begin with self. Find the peace in self and ye will find that ye can bring it to others.

3902-2

Repeatedly the readings reminded individuals that they really knew what to do with their lives. They knew how to become better people through the application of spiritual principles and ideals. Unfortunately, too often there is a gap between knowledge and application. From Cayce's perspective, however, free will does not suggest that individuals get to choose *what* they wish to learn. That is part of the soul's involvement with the records themselves. Ultimately, freedom of choice simply allows individuals to decide *when* they will be successful with a particular

răn, chỗ này một chút, chỗ kia một chút, không phải là phải làm một kỳ công nào đó, một việc lớn lao nào đó, mà các người lớn lên trong ân sủng, trong hiểu biết, trong thấu hiểu. Các người lớn lên bằng cách làm cho chính mình trở thành một người chồng tốt, một người cha tốt, một công dân tốt. Không phải các người bỗng chốc trở thành như vậy vì đã đạt đến một tuổi nào đó, một địa vị hay một nơi chốn nào đó, vì địa vị tài chính hay xã hội của các người... Những điều này các người đạt được bằng sự thực hành...

Nhưng hãy sống đời sống vì con trai người, vì người lân cận người, vì huynh đệ người, vì bạn hữu người, vì kẻ thù người. Vì tâm thức này phải có trong người, rằng đây là đất của Thượng đế, thế gian của Thượng đế, tâm thức của Thượng đế phải được biểu lộ giữa những người nam.

Hãy bắt đầu nơi chính mình và với người ở kế bên người, và điều gì không thể áp dụng trong đời sống của con trai người, của vợ người, của huynh đệ người, thì các người cũng không thể áp dụng nó theo nghĩa phổ quát. Hãy bắt đầu với tự thân. Hãy tìm bình an trong tự thân và các người sẽ thấy rằng các người có thể mang nó đến cho người khác.

3902-2

Nhiều lần các bài đọc nhắc nhở cá nhân rằng họ thật sự biết phải làm gì với đời mình. Họ biết cách trở nên tốt hơn thông qua việc áp dụng các nguyên tắc và lý tưởng tinh thần. Tiếc thay, quá thường khi có một khoảng cách giữa tri thức và sự áp dụng. Tuy nhiên, theo quan điểm của Cayce, ý chí tự do không hàm ý rằng cá nhân được chọn điều mình muốn học. Điều đó là một phần của sự liên hệ của linh hồn với chính các hồ sơ. Sau cùng, tự do lựa chọn đơn giản cho phép cá nhân quyết định khi nào họ sẽ thành công với một bài học cụ thể.

lesson.

Because so many of her lessons had been met or overcome, the reading for a female biochemist (2396-2) states that there were few lifetimes currently impacting her present experience. In fact, her reading only provided her with three previous incarnations: she had been a Native American, gaining a love of nature and an awareness of plants and their medicinal properties; in Persia she had been known for her skills as (what might be called in the present) a dietitian, counseling individuals in the respective values of food and drink; and in Egypt she had focused on healing and rejuvenation. She was very intelligent. She was sympathetic and loving toward others. She was exacting in her ability to handle problems. Although the woman had overcome much and learned a great deal as a soul, Cayce stated that there were still additional lessons which would eventually unfold. The woman still had much to learn. The Akashic Records had simply set aside these additional lessons for what her reading called “future references.”

Individuals sometimes have the mistaken assumption that when they are doing “what they’re supposed to be doing,” their lives will somehow be easy. From the wealth of case histories in the Edgar Cayce files, it becomes evident that this is not necessarily true. For example, just because an individual possesses an innate soul talent from the past does not imply that the ability will be easy to manifest in the present or the future. In 1943 Cayce gave a reading for an eleven-year-old girl in which he stated:

Music should be the life giving flow, the interpreting of the emotions—physical, mental—of the body. A little later we should find these expressions taking other forms than the piano, but this is the basis—the interpreting, the ability to interpret most to the types or classes of music. So, begin with

Bởi rất nhiều bài học của bà đã được đối diện hay vượt qua, bài đọc cho một nữ nhà hoá sinh (2396-2) nói rằng hiện có ít kiếp sống tác động đến kinh nghiệm hiện tại của bà. Thực tế, bài đọc chỉ cung cấp cho bà ba lần lâm phạm trước đây: bà từng là một người Thổ dân châu Mỹ, đạt được tình yêu thiên nhiên và nhận thức về cây cỏ cùng công dụng trị bệnh của chúng; ở Ba Tư bà nổi tiếng với kỹ năng (nói theo hiện nay) chuyên viên dinh dưỡng, tư vấn cho mọi người về giá trị tương ứng của thực phẩm và đồ uống; và ở Ai Cập bà chuyên tâm vào chữa lành và phục hồi sinh lực. Bà rất thông minh. Bà đầy cảm thông và yêu thương người khác. Bà chuẩn xác trong năng lực xử lý vấn đề. Dù người phụ nữ đã vượt qua nhiều điều và học được rất nhiều như một linh hồn, Cayce nói rằng vẫn còn những bài học bổ sung sẽ rất cuộc khai mở. Bà vẫn còn nhiều điều để học. Hồ sơ Akasha chỉ đơn giản đã dành qua một bên những bài học bổ sung này để “tham chiếu trong tương lai,” như bài đọc gọi.

Đôi khi cá nhân mắc lầm tưởng rằng khi họ đang làm “điều họ đáng lẽ phải làm,” đời sống của họ theo cách nào đó sẽ trở nên dễ dàng. Từ kho tài liệu phong phú các lịch sử trường hợp trong hồ sơ Edgar Cayce, dễ thấy rằng điều đó không nhất thiết đúng. Chẳng hạn, chỉ vì một cá nhân sở hữu một tài năng linh hồn bẩm sinh từ quá khứ không có nghĩa là khả năng ấy sẽ dễ dàng biểu lộ trong hiện tại hay tương lai. Năm 1943, Cayce đưa một bài đọc cho một bé gái mười một tuổi, trong đó ông nói:

Âm nhạc nên là dòng chảy mang sự sống, là việc diễn giải cảm xúc—thể xác, tinh thần—của thân thể. Một chút sau chúng ta sẽ thấy những biểu hiện này mang các hình thức khác ngoài dương cầm, nhưng đây là nền tảng—sự diễn giải, năng lực diễn giải tốt nhất đối với các loại hay hạng âm nhạc. Vậy,

this.

... Music! History of, the activity of, all of those various forms. If you learn music, you'll learn history. If you learn music you'll learn mathematics. If you learn music, you'll learn most all there is to learn...

3053-3

At the time, Cayce had not been told that the girl had been taking piano for four years. As the reading had suggested, the child was definitely drawn to music. In spite of her love for the subject, she was highly critical of herself and her ability and would frequently become "very upset about things not going well, especially in my practicing." Her mother later reported that it was so difficult to cope with the girl's temperament. If it hadn't been for the reading's advice, she simply would have allowed her daughter to "slack up" as far as music was concerned. Apparently the young girl had a "terrific inferiority complex" that lasted until she was a grown woman. Her problems with self-esteem were frequently magnified by those around her who believed she was odd or somehow different.

From the woman's own account, her life was frequently challenging. However, instead of allowing her feelings of inferiority to get the best of her and cause her to set aside her music because it was somehow inadequate, she became all the more intent on succeeding. In part, the determination enabled her to overcome her problems with self-esteem. Music continued to be an important part of her life. In addition to her piano talent, in time she would become adept at the harp, the clarinet, and "most of the other types of instruments as a part of my curriculum..." When she was a grown woman, she would become an assistant director of the opera and an enthusiastic

hãy bắt đầu với điều này.

... Âm nhạc! Lịch sử của nó, hoạt động của nó, tất cả những hình thức khác nhau ấy. Nếu con học âm nhạc, con sẽ học lịch sử. Nếu con học âm nhạc con sẽ học toán học. Nếu con học âm nhạc, con sẽ học hầu như tất cả những gì có thể học...

3053-3

Lúc ấy, Cayce chưa được cho biết cô bé đã học dương cầm bốn năm. Như bài đọc đã gợi ý, đứa trẻ thực sự bị âm nhạc cuốn hút. Dẫu rất yêu thích môn này, cô cực kỳ khắt khe với bản thân và khả năng của mình và thường xuyên trở nên "rất bối rối khi mọi thứ không ổn, nhất là lúc con tập." Mẹ cô sau đó cho biết đối phó với khí chất của con gái thật là khó khăn. Nếu không nhờ lời khuyên trong bài đọc, bà đã để con "nói lỏng" đối với âm nhạc. Rõ ràng cô bé có một "mặc cảm tự ti khủng khiếp" kéo dài cho đến khi trưởng thành. Những vấn đề về tự trọng của cô thường bị khuếch đại bởi những người xung quanh, những người tin rằng cô lập dị hay khác thường bằng cách nào đó.

Theo tường thuật của chính người phụ nữ, đời cô thường xuyên đầy thử thách. Tuy nhiên, thay vì để mặc cảm tự ti lấn lướt và khiến cô gác lại âm nhạc vì nó theo cách nào đó "không đủ," cô lại càng quyết tâm thành công. Một phần, ý chí đó giúp cô vượt qua vấn đề tự trọng. Âm nhạc tiếp tục là phần quan trọng trong đời cô. Ngoài tài năng dương cầm, theo thời gian cô trở nên thiện nghệ với đàn harp, kèn clarinet, và "hầu hết các loại nhạc cụ khác như một phần của chương trình học của con..." Khi đã là phụ nữ trưởng thành, cô trở thành phó đạo diễn opera và một giáo viên âm nhạc nhiệt huyết cho học sinh trường công.

music teacher of public school children.

Rather than being exacting about an individual's accomplishments with her or his innate qualities and talents, the readings generally stated what the talent was, for example: "in writing," "in teaching," "in dance," "in drama," "in guiding and directing children," and the like. Whatever individuals chose to do with their abilities was a matter of free will. One woman spent years trying to conquer her dependence on alcohol. Finally, she found help in the form of Alcoholics Anonymous. As if seeing the woman's former confusion, Cayce began the reading by stating, "what a rocky record!" Although she had a number of problems to work with, she was told that her greatest success would be in the field of "writing, reporting, following through with things that have to do with the upbuilding of human relationships..." In this manner, she would have personal success "and contribute to the greater welfare of the many" (5075-1). A few years later the woman's talents would enable her to write an important primer on alcoholism. In addition to writing the book, she would continue her efforts in the early work of A.A. and be instrumental in helping to transform many individuals.

The importance of helping others was frequently cited as the means to overcome one's problems and difficulties. From Cayce's perspective, there was always someone to whom an individual could be of service. In fact, being of service to that one individual was how a soul could perhaps best serve its Creator. After all, that was an essential purpose of one's life. In 1943 a sixty-two-year-old woman had reached the point that she felt her life was over (69-6). Looking for insights into her future, she wanted to know how much longer she would be alive. Rather than focus on the end of her life, the reading told her that she needed to become aware that as long as she was in the earth

Thay vì quá khắt khe về những thành tựu của cá nhân đối với các phẩm chất và tài năng bẩm sinh của người ấy, các bài đọc thường chỉ nêu tài năng đó là gì, ví dụ: "trong viết lách," "trong giảng dạy," "trong vũ đạo," "trong kịch nghệ," "trong hướng dẫn và dẫn dắt trẻ em," v.v. Cá nhân chọn làm gì với khả năng của mình là vấn đề của ý chí tự do. Một phụ nữ đã mất nhiều năm để chiến thắng sự lệ thuộc vào rượu. Cuối cùng, bà tìm được sự trợ giúp qua Tổ chức Những Người Nghiện Rượu Ẩn Danh. Như thể nhìn thấy sự rối trí trước đây của người phụ nữ, Cayce mở đầu bài đọc bằng câu: "thật là một hồ sơ gập ghềnh!" Dù bà có một số vấn đề cần xử lý, bà được cho biết thành công lớn nhất sẽ thuộc lĩnh vực "viết lách, tường thuật, theo đuổi những điều liên quan đến việc xây dựng các mối quan hệ giữa người với người..." Theo cách này, bà sẽ đạt thành công cá nhân "và góp phần cho phúc lợi lớn hơn của số đông" (5075-1). Vài năm sau, tài năng của người phụ nữ giúp bà viết một cuốn nhập môn quan trọng về chứng nghiện rượu. Ngoài việc viết sách, bà tiếp tục nỗ lực với công việc buổi đầu của A.A. và đóng vai trò quan trọng giúp chuyển hoá nhiều người.

Tầm quan trọng của việc giúp đỡ người khác thường được nêu như phương tiện để vượt qua vấn đề và khó khăn của chính mình. Theo quan điểm của Cayce, luôn luôn có ai đó mà một người có thể phụng sự. Thực vậy, việc phụng sự người đó có lẽ là cách mà một linh hồn có thể phụng sự Đấng Tạo Hoá tốt nhất. Rốt cuộc, đó là mục đích cốt yếu của đời người. Năm 1943, một phụ nữ sáu mươi hai tuổi đã đến điểm bà cảm thấy đời mình đã hết (69-6). Tìm kiếm minh triết về tương lai, bà muốn biết mình sẽ còn sống bao lâu. Thay vì tập trung vào đoạn cuối đời, bài đọc bảo bà cần ý thức rằng chừng nào bà còn ở trên trần gian thì vẫn có ai đó bà có thể trợ giúp.

there was someone she could assist.

To clarify the laws governing reincarnation and a soul's evolving future, enthusiasts of the Cayce work asked in 1937 for a reading to help clarify "the laws governing the selection by an entity of time, place, race, color, sex, and the parents at any rebirth into the earth plane..." In response, the reading stated that the information was being taken from the records themselves. From that source, it became clear that each of these conditions was dependent on factors such as free will and what had been builded in a soul's experience (and therefore had to be met). However, the greatest determinant was those lessons which needed to be learned in a soul's particular phase of development. Whatever conditions had the greatest potential to bring to the soul's awareness what needed to be learned, those were the very conditions which were drawn together by the Akashic Records.

Later, in the same reading, Cayce was asked how individuals could become aware of their soul history and their records through space and time. His response was straightforward:

By LIVING the record! For when the purposes of an entity or soul are the more and more in accord with that for which the entity has entered, then the soul-entity may take HOLD upon that which may bring to its remembrance that it was, where, when and how. Thinkest thou that the grain of corn has forgotten what manner of expression it has given? Think thou that ANY of the influences in nature that you see about you—the acorn, the oak, the elm, or the vine, or ANYTHING—has forgotten what manner of expression? Only man forgets!

294-189

Because of the challenges and pressures of everyday life, we might think that part of the

Để làm sáng tỏ các định luật chi phối luân hồi và tương lai đang khai diễn của linh hồn, những người nhiệt tâm với công trình của Cayce đã yêu cầu vào năm 1937 một bài đọc để giúp làm rõ "các định luật chi phối việc một thực thể chọn thời gian, địa điểm, chủng tộc, màu da, giới tính, và cha mẹ trong bất kỳ lần tái sinh nào vào cõi trần..." Đáp lại, bài đọc cho biết thông tin đang được lấy từ chính các hồ sơ. Từ nguồn đó, trở nên rõ ràng rằng từng điều kiện này đều lệ thuộc vào các yếu tố như ý chí tự do và những gì đã được xây dựng trong kinh nghiệm của linh hồn (và vì vậy phải được đối diện). Tuy nhiên, yếu tố quyết định lớn nhất là những bài học cần được học trong giai đoạn phát triển đặc thù của linh hồn. Những điều kiện nào có tiềm năng lớn nhất để mang đến cho linh hồn nhận biết về điều cần được học, thì chính những điều kiện ấy được Hồ sơ Akasha quy tụ lại.

Sau đó, trong cùng bài đọc, Cayce được hỏi làm sao cá nhân có thể trở nên ý thức về lịch sử linh hồn và hồ sơ của mình xuyên qua không gian và thời gian. Câu trả lời của ông rất trực chỉ:

Bằng cách SỐNG bản ghi! Vì khi các mục đích của một thực thể hay linh hồn ngày càng tương hợp với điều mà vì nó thực thể đã nhập thể, thì linh hồn-thực thể có thể NẮM LẤY điều có thể mang nó trở về ký ức rằng nó đã là gì, ở đâu, khi nào và bằng cách nào. Người tưởng hạt bắp đã quên hình thái biểu lộ mà nó đã từng phát lộ sao? Người tưởng rằng BẤT KỲ ảnh hưởng nào trong thiên nhiên mà người thấy quanh mình—cây sồi, cây du, hay dây nho, hay BẤT KỲ THỨ GÌ—đã quên hình thái biểu lộ của nó sao? Chỉ có con người là quên!

294-189

Vì những thách thức và áp lực của đời sống hằng ngày, chúng ta có thể nghĩ rằng một

“forgetting” is due to the sometimes overwhelming situations in which we find ourselves. And yet, from Cayce’s perspective, it is only as we deal with those challenges in a constructive manner that the soul grows in its awareness. Perhaps one difficulty we face in our understanding is that we too often focus on “doing” rather than on the importance of “being.” Essentially, the purpose of life demands a growth in consciousness and personal awareness. Yet, too often we become fixated on the goal or on our perception of what needs to be fixed or changed. We direct our energies into changing something (or someone) rather than on changing ourselves. We measure the success of our lives by our external accomplishments rather than by who we have become through the course of a lifetime of experiences.

The Akashic Records draw to us those circumstances, people, and events which have the potential to enable us to *become* more in attunement with the Creator. What we actually *do* with our lives may not be of great importance unless it assists others in their own process of becoming. This premise becomes clear in the Cayce readings on past lives. When discussing an individual’s past personalities and identities, Cayce focused on what the soul had learned or become, *not* upon the individual’s accomplishments in society.

Another difficulty we face in the modern era is our tendency to regard ourselves as being victimized by the people and the events which surround us. Too often, our challenges, our difficulties, and the ways in which our individual “lessons” manifest are seen as somehow being external to our own cocreative abilities. Unfortunately, this erroneous perception can have a detrimental effect upon our unfolding futures, and it is definitely not the perspective found in the Edgar Cayce material. *Everything* drawn to us had its

phần của sự “quên” là do các hoàn cảnh đôi khi quá sức mà chúng ta sa vào. Thế nhưng, theo quan điểm của Cayce, chỉ khi chúng ta xử lý những thách thức ấy theo cách xây dựng thì linh hồn mới tăng trưởng trong nhận biết của nó. Có lẽ một khó khăn mà chúng ta đối diện trong sự thấu hiểu là chúng ta quá thường tập trung vào “làm” hơn là tầm quan trọng của “là.” Về bản chất, mục đích của đời sống đòi hỏi sự tăng trưởng trong tâm thức và tự nhận biết. Thế nhưng, quá thường chúng ta bị cố định vào mục tiêu hay vào nhận thức của ta về điều cần được sửa chữa hay thay đổi. Chúng ta hướng năng lượng vào việc thay đổi một điều gì đó (hay ai đó) thay vì thay đổi chính mình. Chúng ta đo lường thành công của đời sống qua các thành tựu bên ngoài thay vì qua việc mình đã trở thành ai thông qua cả một đời trải nghiệm.

Hồ sơ Akasha lôi cuốn đến với chúng ta những hoàn cảnh, con người, và biến cố có tiềm năng giúp chúng ta hoà điệu hơn với Đấng Tạo Hoá. Điều chúng ta thực sự làm với đời mình có thể không quá quan trọng, trừ khi nó trợ giúp người khác trong tiến trình trở thành của riêng họ. Tiền đề này trở nên rõ ràng trong các bài đọc Cayce về các kiếp trước. Khi thảo luận về các phạm ngã và căn cước quá khứ của một người, Cayce tập trung vào điều linh hồn đã học được hay đã trở thành, chứ không đặt nặng các thành tựu xã hội của cá nhân ấy.

Một khó khăn khác mà chúng ta đối diện trong thời hiện đại là khuynh hướng xem mình như bị nạn nhân hoá bởi những người và biến cố quanh ta. Quá thường, các thách thức, khó khăn của ta, và cách thức những “bài học” riêng của ta biểu lộ bị xem như đến từ bên ngoài khả năng đồng sáng tạo của chính ta. Tiếc thay, nhận thức sai lầm này có thể gây tác động bất lợi lên tương lai đang khai unfold của ta, và nó hoàn toàn không phải là quan điểm trong tài liệu Edgar Cayce. Mọi điều được lôi cuốn đến với ta đều khởi nguyên trong Hồ sơ Akasha, dựa trên chính

origination in the Akashic Records, based upon our own previous adherence to or disregard of universal laws. Cayce told one woman:

In giving the interpretations of the records as we find them, upon the skein of time and space they are written ever by the mental and the material application of what the entity does about the spiritual influences in its experience...

If the constructive or creative forces are chosen, that are the manifestations of the Maker, the Creator, the Lord of the earth—yea, the universe, then man chooses the way that builds into the consciousness the awareness of that godly approach...

Those that choose for self that of fame, fortune or whatnot, that takes hold upon materiality alone, build that which becomes dross in the experience; and bring discomfort, disease, disturbance to the body and the mind, and—as it were shrivel or starve the soul.

1493-1

Even those individuals who received Cayce readings were not necessarily free from the tendency to believe themselves somehow victimized by life's experiences. In one instance, a twenty-five-year-old automobile salesman was given an overview of the negative and positive tendencies which were parts of his character. On the positive side, he was good with helping people, he loved spiritual ideas, he was talented with money, and he had innate abilities with machinery. Conversely, he was quick to anger, he was prone to "EXTREMES" in close personal relationships, and he had a predilection to be drawn into war. He was also very stubborn and his reading stated, "Woe are many, to many, that cross the entity's path when determination by the

việc ta đã tuân thủ hay phớt lờ các định luật phổ quát trước đây. Cayce nói với một phụ nữ:

Khi đưa ra các diễn giải về những ghi chép như chúng ta tìm thấy, thì trên cuộn tơ dệt của thời gian và không gian, chúng luôn được viết bởi sự áp dụng của tâm thức và vật chất về những gì thực thể làm đối với các ảnh hưởng tinh thần trong kinh nghiệm của mình...

Nếu các lực xây dựng hay sáng tạo được chọn, vốn là các biểu lộ của Đấng Tạo Hoá, Đấng Sáng Tạo, Chúa Tể của trái đất—vâng, của vũ trụ, thì con người chọn con đường xây dựng trong tâm thức sự nhận biết về tiếp cận mang tính thần thánh ấy...

Những ai chọn vì bản thân mình danh vọng, của cải hay bất kỳ thứ gì, vốn bám chặt vào vật chất mà thôi, thì xây dựng điều trở thành cặn bã trong kinh nghiệm; và mang đến bất an, bệnh tật, rối loạn cho thân và tâm, và—như thể làm héo mòn hay bỏ đói linh hồn.

1493-1

Ngay cả những người nhận bài đọc Cayce cũng không nhất thiết thoát khỏi khuynh hướng tin rằng mình bằng cách nào đó là nạn nhân của các kinh nghiệm đời sống. Trong một trường hợp, một người bán ô tô hai mươi lăm tuổi được cho cái nhìn tổng quát về các xu hướng tiêu cực và tích cực là phần thuộc Tính cách của anh ta. Ở mặt tích cực, anh giỏi trong việc giúp đỡ người khác, yêu thích các ý tưởng tinh thần, có tài với tiền bạc, và có năng lực bẩm sinh với máy móc. Ngược lại, anh dễ nổi giận, dễ sa vào "CỰC ĐOAN" trong các mối quan hệ thân cận, và có khuynh hướng bị lôi cuốn vào chiến tranh. Anh cũng rất bướng bỉnh và bài đọc nói: "Khốn thay cho nhiều người, rất nhiều người, kẻ đi ngang đường của thực thể khi thân xác đã quyết định theo hướng này hay hướng nọ."

body is set in this or that direction.”

In addition to advising how he might overcome some of his negative traits, Cayce counseled the young man that when he did marry he needed to remember that it was “a fifty-fifty proposition, and not a ninety percent proposition on the one side and ten on the other!” He was told to learn to adapt himself. In spite of the readings’ advice, he apparently never saw his own responsibility in creating a successful relationship with another person. He married twelve years later and would eventually report back to Cayce’s Association in 1957 how his life had unfolded:

... I married twelve years following the date of this reading and stayed married one and one-half years. She was of the fair type. You won’t believe this but one day I was walking down the hall and I saw this girl, and I said to the fellow walking with me, “I’m going to marry that girl.” He said, “Do you know her?” and I said, “No.” I found out where she worked, dated her some six months, and we were married. Not long thereafter she wanted to buy a home. I didn’t. But we had to leave the apartment and get a home—wall to wall carpets, mirror over the mantle, etc., etc., so that I had to give up my boat and besides I lost \$3,000 on the deal. You know, I grew to dislike this girl (she was from Georgia). Why wasn’t the apartment all right? Anyhow, gradually I knew I was going to get out of this, and I did... I’m hard at work now in a Bank Clearing House... This Service where I’m working is an “information center” for banks. It’s nice work, although working with twelve girls has its problems to say nothing of theirs.

Case 1066-1 Report File

The past may predispose individuals to certain situations or events, but the ways in which they deal with the present is what

Ngoài việc khuyên làm sao anh có thể vượt qua một số nét tiêu cực, Cayce dặn người thanh niên rằng khi kết hôn, anh cần nhớ đó là “một sự phân chia năm mươi–năm mươi, chứ không phải chín mươi phần trăm ở một phía và mười phần trăm ở phía kia!” Anh được bảo phải học cách thích nghi. Bất chấp lời khuyên, dường như anh chưa bao giờ thấy trách nhiệm của chính mình trong việc tạo một mối quan hệ thành công với người khác. Anh cưới vợ mười hai năm sau và cuối cùng báo cáo lại với Hiệp hội của Cayce năm 1957 về cách đời mình đã khai unfold:

... Tôi cưới vợ mười hai năm sau ngày có bài đọc này và sống chung được một năm rưỡi. Cô ấy thuộc mẫu người tóc vàng. Các ông sẽ không tin điều này nhưng một ngày kia tôi đang đi dọc hành lang thì trông thấy cô gái này, và tôi nói với người đàn ông đi bên cạnh, “Tôi sẽ cưới cô gái đó.” Anh ta hỏi, “Anh có biết cô ấy không?” và tôi nói, “Không.” Tôi dò xem cô làm ở đâu, hẹn hò khoảng sáu tháng, và chúng tôi cưới. Không lâu sau đó cô ấy muốn mua nhà. Tôi thì không. Nhưng chúng tôi phải rời căn hộ và mua nhà—thảm phủ kín sàn, gương treo trên lò sưởi, v.v., v.v., đến mức tôi phải bỏ con thuyền của mình và ngoài ra tôi còn lỗ 3.000 đô la trong vụ đó. Các ông biết đấy, tôi dần dần bắt đầu không ưa cô gái này (cô ấy đến từ Georgia). Tại sao căn hộ lại không ổn? Dù sao thì dần dần tôi biết tôi sẽ ra khỏi chuyện này, và tôi đã làm vậy... Tôi đang làm việc cật lực bây giờ ở một Nhà Thanh toán Bù trừ Ngân hàng... Bộ phận này nơi tôi làm là một “trung tâm thông tin” cho các ngân hàng. Công việc dễ chịu, mặc dù làm việc với mười hai cô gái cũng có những vấn đề của nó chưa kể đến chuyện của họ.

Hồ sơ Báo cáo Trường hợp 1066-1

Quá khứ có thể khiến cá nhân thiên hướng đến những hoàn cảnh hay biến cố nhất định, nhưng cách họ xử lý hiện tại mới là điều

determines the course of their futures. One startling example of this is the case of a seventeen-year-old boy who had a life reading in June 1937. Two years earlier a diving accident had left the young man a paraplegic, confined to a wheelchair. During the reading, Cayce told the boy's parents that the universe had entrusted to their care "a great soul that may give much to others [whenever] the earth and the things therein look dark" (1215-4). The soul had many talents: an aptitude for writing, great personal determination, and the ability to make the best of a bad situation. In terms of his cheerfulness and the acceptance of his physical condition, the reading even stated, "would that every soul would learn that lesson, even as well as this entity has gained in the present!" Cayce also reminded the parents, "Hence the purposes for each soul's experience in materiality are that the Book of Remembrance may be opened that the soul may know its relationship to its Maker."

What the Akashic Records revealed in this case were past lives which were having a "varying" effect upon the young man in the present. Previously he had been a soldier at Bunker Hill during the American Revolution. From this experience he had learned to be cheerful and to use whatever was at hand, making the best of a bad situation. From the same experience, he had acquired great personal fortitude and determination. Cayce pointed out that although his entire Revolutionary lifetime had been one of material lack and deprivation as the world might measure success, he had made great strides both mentally and spiritually. However, it was the lifetime just prior to the Revolution which had drawn to him his present difficulty.

He had been a Roman soldier prone to self-indulgence, which accounted for his perpetual lack of material goods in the next experience. One of his favorite pastimes in

quyết định đường hướng của tương lai họ. Một ví dụ gây kinh ngạc về điều này là trường hợp một chàng trai mười bảy tuổi có bài đọc đời sống vào tháng Sáu 1937. Hai năm trước, một tai nạn lặn đã để lại cho chàng tình trạng liệt nửa người, phải ngồi xe lăn. Trong bài đọc, Cayce nói với cha mẹ cậu rằng vũ trụ đã phó thác cho họ chăm nom "một linh hồn vĩ đại có thể đem lại nhiều điều cho người khác [bất cứ khi nào] trần gian và những gì trong đó trở nên u tối" (1215-4). Linh hồn có nhiều tài năng: năng khiếu viết lách, ý chí cá nhân mạnh mẽ, và khả năng tận dụng tốt nhất một tình thế tồi tệ. Về sự vui tươi và sự chấp nhận tình trạng thể chất, bài đọc thậm chí nói: "ước chi mọi linh hồn đều học được bài học đó tốt như thực thể này đã đạt được trong hiện tại!" Cayce cũng nhắc cha mẹ: "Vậy nên các mục đích cho mỗi kinh nghiệm của linh hồn trong cõi vật chất là để Sách Tưởng Niệm được mở ra hầu linh hồn có thể biết mối liên hệ của nó với Đấng Tạo Hoá."

Những gì Hồ sơ Akasha tiết lộ trong trường hợp này là các kiếp sống quá khứ đang có tác động "thay đổi" lên chàng trai trong hiện tại. Trước đây cậu từng là một người lính tại Bunker Hill trong cuộc Cách mạng Hoa Kỳ. Từ kinh nghiệm này cậu đã học cách vui tươi và sử dụng bất kỳ thứ gì có trong tay, biến tình thế tệ hại thành tốt nhất có thể. Từ cùng kinh nghiệm ấy, cậu thu nhận được nghị lực cá nhân lớn lao và ý chí. Cayce chỉ ra rằng dẫu cả kiếp Cách mạng của cậu là một kiếp thiếu thốn vật chất và khốn khó nếu xét theo thước đo thành công thế gian, cậu đã tiến bộ lớn lao cả về trí tuệ lẫn tinh thần. Tuy nhiên, chính kiếp ngay trước thời Cách mạng đã lôi cuốn đến cậu khó khăn hiện tại.

Cậu từng là một người lính La Mã thiên về tự thưởng, điều này giải thích sự thiếu thốn vật chất triền miên trong kiếp kế tiếp. Một trong những tiêu khiển ưa thích ở La Mã của cậu là

Rome had been fighting in the arena. He loved the challenge of personal combat and felt great pleasure in beating his opponents. According to the readings, he went so far as to find glory in seeing the suffering of others:

The entity saw suffering, and the entity made light of same.

Hence the entity sees suffering in self in the present, and must again make light of same—but for a different purpose, for a different desire, for a different cause.

The young man was also given a past life in Arabia when he had gained abilities as a writer and a scribe. Cayce reminded the boy's parents that those same abilities could be drawn upon in the present.

When the parents asked about their son's life expectancy, the reply came, "This depends upon the application of that which is a part of the experience in the present. It should be many, many, many moons." When asked about his strengths and what they should expect of him, Cayce said:

He may be a blessing to many. Do not count as man in multitudes but rather as God that looketh on the purposes and the desires of the individual soul, to make self as helpful, as hopeful to others, that they, too, may see the light—and the way.

ALL! Expect all! As all life, all force, all power, all love is God—then there is a purpose, there is the expression of the will. Then keep it in that. For what ye expect, and ask for, that ye see, that ye experience.

When the reading was over, the boy's mother cried and said that it had been remarkable not only in its analysis of her

đấu võ trong đấu trường. Cậu yêu thích thách thức của giao chiến cá nhân và cảm thấy khoái trá lớn lao khi đánh bại đối thủ. Theo các bài đọc, cậu còn đi xa đến mức tìm vinh quang trong việc nhìn thấy nỗi khổ của người khác:

Thực thể đã thấy sự khổ đau, và thực thể đã xem nhẹ điều đó.

Vì vậy thực thể thấy sự khổ đau nơi tự thân trong hiện tại, và phải một lần nữa xem nhẹ điều đó—nhưng vì một mục đích khác, vì một ước muốn khác, vì một nguyên do khác.

Chàng trai cũng được cho một kiếp sống ở Ả Rập, khi cậu đã đạt năng lực như một người viết và một thư lại. Cayce nhắc cha mẹ cậu rằng những khả năng ấy có thể được triệu dụng trong hiện tại.

Khi cha mẹ hỏi về tuổi thọ của con trai, câu trả lời đến: "Điều này tùy thuộc vào việc áp dụng những gì là một phần của kinh nghiệm trong hiện tại. Nó sẽ là nhiều, nhiều, nhiều vòng trăng." Khi được hỏi về sức mạnh của cậu và họ nên kỳ vọng điều gì nơi cậu, Cayce nói:

Cậu ấy có thể là phước lành cho nhiều người. Đừng đếm theo cách của con người là số đông mà hãy đếm theo cách của Thượng đế, Đấng nhìn vào các mục đích và ước muốn của linh hồn cá nhân, để làm cho tự thân hữu ích, mang hy vọng cho người khác, để họ cũng có thể thấy ánh sáng—và con đường.

TẤT CẢ! Hãy kỳ vọng tất cả! Vì tất cả sự sống, tất cả mãnh lực, tất cả quyền năng, tất cả tình thương là Thượng đế—vậy nên có một mục đích, có một biểu lộ của ý chí. Vậy hãy giữ nó trong điều đó. Vì điều các người kỳ vọng, và cầu xin, thì điều ấy các người thấy, điều ấy các người trải nghiệm.

Khi bài đọc kết thúc, mẹ chàng trai bật khóc và nói rằng bài đọc thật phi thường không chỉ trong phân tích về sức mạnh và điểm yếu

son's strengths and weaknesses, but also in its attitude about the boy's future. A year later she would report:

... It is amazing and highly gratifying how understanding [my son] has become, and to him it seems the most natural development. But we can see the greatest contrast between the heedless, headstrong boy of yesterday and the patient, considerate boy he is now. And this experience has not in the least broken his spirit, for he is the strong character he always was, only his energy is directed in worthwhile channels. He is a great tease and quite a wit, so life is never dull, and he neither expects nor wants sympathy. In every sense of the word, "He can take it."

Eventually the boy would move out on his own to California, surround himself with friends and associates, and begin writing and editing a newsletter. By all accounts he got along extremely well, had a natural ability to write poetry and prose, and never saw himself as being victimized by his situation. In one of the final reports on file, his mother states: "... he has grown to be one of the grandest people I have ever known, and will always be a force for good, no matter where he is placed."

From the thousands of individuals who had readings, it becomes apparent that the future is not simply a matter of fate, or chance, or luck, or even personal circumstance. It is a conditional event which is dependent upon individual and collective will. One's destiny is not determined by where an individual came from or where he or she might find him- or herself in the present. Instead, the future is dependent upon what one chooses to do with his or her current situation. At any moment in time, one's enfolding future might be cast as a shadow in a specific direction, but that shadow moves and bends as the individual

của con trai bà, mà còn trong thái độ đối với tương lai của cậu. Một năm sau bà tường trình:

... Thật đáng kinh ngạc và vô cùng thỏa nguyện khi thấy [con trai tôi] đã trở nên thấu hiểu như thế nào, và với cậu điều ấy dường như là sự phát triển tự nhiên nhất. Nhưng chúng tôi thấy sự tương phản lớn lao giữa cậu bé bất cần, bướng bỉnh ngày hôm qua và chàng trai kiên nhẫn, biết nghĩ cho người khác như bây giờ. Và trải nghiệm này chẳng hề làm gãy tinh thần của cậu, vì cậu vẫn là con người cứng cỏi như xưa, chỉ có điều năng lượng được hướng vào những kênh đáng giá. Cậu rất hay trêu đùa và khá dí dỏm, vì thế đời sống chẳng bao giờ buồn tẻ, và cậu không mong cũng không muốn sự thương hại. Theo mọi nghĩa của từ này, "Cậu chịu đựng được."

Cuối cùng chàng trai dọn đến California sống độc lập, tự bao quanh mình bằng bạn bè và cộng sự, và bắt đầu viết lách, biên tập một bản tin. Theo mọi tường thuật, cậu hoà nhập cực kỳ tốt, có năng khiếu tự nhiên về thơ và văn xuôi, và chẳng bao giờ xem mình là nạn nhân của hoàn cảnh. Trong một báo cáo cuối cùng còn lưu, mẹ cậu viết: "... con đã trưởng thành để trở thành một trong những người tuyệt vời nhất mà tôi từng biết, và sẽ luôn là một lực hướng thiện, bất kể ở nơi nào."

Từ hàng ngàn người từng nhận bài đọc, trở nên hiển nhiên rằng tương lai không đơn thuần là vấn đề định mệnh, hay tình cờ, hay vận may, hay thậm chí hoàn cảnh cá nhân. Nó là một biến cố có điều kiện, lệ thuộc vào ý chí cá nhân và tập thể. Số phận của một người không được quyết định bởi việc người ấy đến từ đâu hay người ấy thấy mình đang ở đâu trong hiện tại. Trái lại, tương lai lệ thuộc vào việc người ấy chọn làm gì với hoàn cảnh hiện tại của mình. Tại bất kỳ khoảnh khắc nào, tương lai đang khai unfold của một người có thể được đổ bóng theo một hướng cụ thể, nhưng cái bóng đó chuyển động và uốn lượn khi người ấy thay đổi thế đứng của

changes her or his stance in the present. Day by day, choice by choice, each individual becomes personally responsible for the life she or he decides to lead. And every choice becomes a portion of the record, creating new shadows and impressions which may come to pass.

Even the finest computer system in the world would never be able to predict with complete accuracy the outcome of one's entire life when weighed against the possibilities and potentials of the human will.

8 Case Histories—**Hồ Sơ Trường Hợp**

(Note: Actual names have been changed in order to maintain confidentiality.)

In spite of Edgar Cayce's accuracy in foreseeing future events, the readings are firm in their premise that the future is not "fixed." Each individual is ultimately responsible for creating and shaping the substance of her or his unfolding life. Frequently, Cayce would remind individuals of their cocreative responsibilities. Impressed upon the Akashic Records are an infinite number of future potentials for all individuals. These potentials, dependent upon one's urges, inclinations, past experiences, and talents, became real only as individuals utilize their free will in a specific direction. Ultimately, an individual's choices, relationships, and activities in the present set in motion a corresponding destiny. Rather than thinking there is only *one destiny for each individual*, it is more accurate to state that every decision in the present is destined to have a result upon that *one individual's unfolding future*.

While Edgar Cayce was alive, parents frequently obtained readings in order to best mold and shape their child's future. In addition to discussing past lives, abilities, and innate urges which were parts of the

minh trong hiện tại. Từng ngày, từng lựa chọn, mỗi cá nhân trở nên có trách nhiệm cá vị với đời sống mà mình quyết định sống. Và mọi lựa chọn trở thành một phần của bản ghi, tạo nên những bóng đổ và ấn tượng mới có thể sẽ xảy đến.

Ngay cả hệ thống máy tính tinh vi nhất trên thế giới cũng chẳng thể nào dự đoán với độ chính xác hoàn toàn kết cục của cả một đời người khi đem cân cùng những khả năng và tiềm năng của ý chí con người.

(Lưu ý: Tên thật đã được thay đổi để giữ bí mật.)

Dẫu Edgar Cayce có độ chính xác cao trong việc tiên tri các biến cố tương lai, các bài đọc vẫn kiên định ở tiền đề rằng tương lai không "cố định." Mỗi cá nhân sau cùng tự chịu trách nhiệm tạo tác và định hình chất liệu của đời sống đang mở ra của mình. Thường xuyên, Cayce nhắc nhở cá nhân về trách nhiệm đồng sáng tạo của họ. Khắc ghi trên Hồ sơ Akasha là vô số các tiềm năng tương lai cho mọi người. Những tiềm năng này, lệ thuộc vào xung năng, khuynh hướng, kinh nghiệm quá khứ, và tài năng của mỗi người, chỉ trở nên hiện thực khi cá nhân vận dụng ý chí tự do theo một hướng cụ thể. Sau cùng, các lựa chọn, các mối liên hệ, và các hoạt động của một người trong hiện tại khởi động một số phận tương ứng. Thay vì nghĩ rằng chỉ có một số phận cho mỗi cá nhân, thì chính xác hơn là nói rằng mọi quyết định trong hiện tại đều tất định sẽ có hệ quả lên tương lai đang mở ra của người đó.

Khi Edgar Cayce còn sống, các bậc cha mẹ thường xin các bài đọc để có thể uốn nắn và định hình tốt nhất tương lai của con mình. Ngoài việc thảo luận về các kiếp sống trước, các năng lực, và xung năng bẩm sinh là phần

child's makeup, the reading frequently counseled parents in terms of education, direction, and upbringing. These suggestions were given in order to be "helpful and hopeful" and to best enable the child to fulfill those purposes for which he or she had entered the earth in the present. Frequently, Cayce reminded parents of their important cocreative role in helping to guide and direct their children. Nowhere was the importance of proper direction more stressed in the upbringing of a child than it was for Jimmy Hamilton [1208], born in 1936. One of the most fascinating aspects of this case is the wealth of documentation submitted over the years by Jimmy's parents, family members, and friends.

Two years before Jimmy was born, his parents Marie [934] and Ben [391] had met and fallen in love. The attraction between the two was overpowering. Marie was in the midst of ending an unhappy first marriage, and Ben appeared to be her knight in shining armor. A reading would later trace the attraction between the two to Greece. After Marie's divorce became final, the two married.

In spite of their immediate connection, the marriage was difficult from the very first. Both were strong-willed and unyielding. Two months after being married, the couple separated and Marie returned to her family in Ohio. Finding herself pregnant, Marie arranged to have an abortion. The pull each had on the other was unmistakable, however, and the couple reconciled within a few months. At the time, a reading on the relationship was obtained and Cayce told them that they could, in fact, work together. There was an obligation that each owed the other from the past. Ben and Marie needed to learn to be less willful and to compromise. The reading recommended that "Each should be a complement one TO the other. And this CAN be made true, if it will be worked together. It cannot be made true

thuộc cấu tạo của đứa trẻ, bài đọc thường khuyên cha mẹ về giáo dục, định hướng và nuôi dạy. Những gợi ý này được đưa ra cốt để "hữu ích và mang hy vọng" và để giúp đứa trẻ có thể thực hiện tốt nhất các mục đích vì đó mà em đã nhập thể trong hiện tại. Thường xuyên, Cayce nhắc cha mẹ về vai trò đồng sáng tạo quan trọng của họ trong việc hướng dẫn và dẫn dắt con trẻ. Không nơi nào tầm quan trọng của sự định hướng đúng đắn được nhấn mạnh nhiều như trong việc nuôi dạy một đứa trẻ như Jimmy Hamilton [1208], sinh năm 1936. Một trong những khía cạnh hấp dẫn nhất của trường hợp này là khối tư liệu phong phú do cha mẹ của Jimmy, các thành viên gia đình, và bạn bè gửi về trong nhiều năm.

Hai năm trước khi Jimmy chào đời, cha mẹ em là Marie [934] và Ben [391] gặp nhau và đem lòng yêu nhau. Sức hút giữa hai người thật áp đảo. Marie đang giữa tiến trình kết thúc một cuộc hôn nhân đầu bất hạnh, và Ben xuất hiện như một kỵ sĩ giáp sáng cứu nàng. Một bài đọc sau đó sẽ truy nguyên sức hút giữa hai người về Hi Lạp. Sau khi ly hôn xong, hai người kết hôn.

Bất chấp sự gắn kết tức thì, cuộc hôn nhân trực trặc ngay từ đầu. Cả hai đều mạnh ý chí và bất nhượng. Hai tháng sau đám cưới, đôi vợ chồng ly thân và Marie trở về với gia đình ở Ohio. Khi phát hiện có thai, Marie định sắp xếp phá thai. Tuy nhiên, sức lôi cuốn giữa hai người là không thể chối cãi, và cặp đôi hoà giải trong vài tháng. Lúc ấy, một bài đọc về mối quan hệ được xin và Cayce nói với họ rằng thật ra họ có thể làm việc cùng nhau. Có một nghĩa vụ mà mỗi người mắc với người kia từ quá khứ. Ben và Marie cần học bớt cố chấp và biết tha hiệp. Bài đọc khuyến nghị rằng "Mỗi người nên là phần bổ túc CHO người kia. Và điều này CÓ THỂ thành hiện thực, nếu cả hai chịu cùng nhau làm việc. Nó không thể thành hiện thực nếu tách rời hay xa cách!" (391-8)

separated or apart!" (391-8)

The two managed to stay together until June of 1936 when their son, Jimmy, was born. Greatly interested in the work of Edgar Cayce, they obtained a reading for the boy when he was only two days old! The reading was fascinating and held great promise for the child.

Jimmy Hamilton's parents were told that their son had once been a skilled politician. The boy was so talented, in fact, that if he were directed in the proper channels, he could become one of the most influential political figures in the history of the United States. His education and training were of the utmost importance. Cayce went on to make a startling prediction for the baby. *If Jimmy were raised properly, the child's life would mean as much to a new world order as the life of Thomas Jefferson had meant to the founding of America.* The ultimate promise of the child's upbringing was that he would help to bring peace to the entire world, even to the point of unifying it as "one nation"!

However, foreseeing coming events, the reading warned the parents that the child's development could have some "peculiar or unusual turns." (1208-1) Unless guided aright, the opportunities for fame or defame "will be AS ONE." From experiences in Greece and Persia, the soul had acquired inclinations for self-indulgence. If these tendencies were not overcome in the present, it was possible that they would run wild in the child's future.

At least seven times in one reading, Cayce reminded the parents of their important role in guiding and directing this child. The boy was inventive and extremely inquisitive about people and the world around him. Turned into a negative direction, that inclination would create an individual who questioned and challenged everyone—a born "arguer," who loved to create

Hai người găng ở bên nhau đến tháng Sáu năm 1936 khi con trai họ, Jimmy, chào đời. Hết sức quan tâm đến công trình của Edgar Cayce, họ xin một bài đọc cho cậu bé khi em mới hai ngày tuổi! Bài đọc thật hấp dẫn và mở ra nhiều hứa hẹn cho đứa trẻ.

Cha mẹ của Jimmy Hamilton được cho biết con trai họ từng là một chính khách lão luyện. Cậu bé tài năng đến mức, nếu được dẫn dắt theo các kênh thích hợp, cậu có thể trở thành một trong những nhân vật chính trị có ảnh hưởng nhất trong lịch sử Hoa Kỳ. Giáo dục và rèn luyện của cậu là vô cùng quan trọng. Cayce tiếp tục đưa ra một tiên đoán gây sửng sốt cho đứa bé. Nếu Jimmy được nuôi dạy đúng, đời sống của em sẽ có ý nghĩa đối với một trật tự thế giới mới như đời của Thomas Jefferson đã có ý nghĩa đối với sự khai quốc của nước Mỹ. Lời hứa tối hậu của việc nuôi dạy đứa trẻ là em sẽ giúp đem lại hoà bình cho toàn thế giới, thậm chí đến mức thống nhất nó như "một quốc gia"!

Tuy nhiên, thấy trước các biến cố sắp đến, bài đọc cảnh báo cha mẹ rằng sự phát triển của trẻ có thể có những "khúc quanh kỳ lạ hay khác thường" (1208-1). Nếu không được hướng dẫn đúng, cơ hội được tiếng hay mang tiếng "sẽ LÀ MỘT." Từ các kinh nghiệm ở Hi Lạp và Ba Tư, linh hồn đã có khuynh hướng tự thưởng. Nếu các khuynh hướng này không được vượt qua trong hiện tại, chúng có thể trở nên phóng túng trong tương lai của đứa trẻ.

Ít nhất bảy lần trong một bài đọc, Cayce nhắc cha mẹ về vai trò quan trọng của họ trong việc hướng dẫn và dẫn dắt đứa trẻ này. Cậu bé có óc phát minh và vô cùng tò mò về con người và thế giới quanh mình. Nếu quay theo hướng tiêu cực, khuynh hướng đó sẽ tạo nên một người luôn đặt câu hỏi và thách thức mọi người—một "kẻ ưa tranh luận" bẩm sinh, thích tạo đối kháng. Em có năng lực trí

opposition. He had high mental abilities—however his ingenuity could be as detrimental as it could be beneficial if not channeled in the right directions. Jimmy's reading stated that he belonged to the world and would "regard all peoples alike." He would have relationships with people all over the globe. There was no question that the reading foresaw great possibilities for the child.

Due to their personal difficulties, just two months later, in August 1936, the boy's mother separated from her husband. For a short time, Marie would take the child to Ohio. The couple reconciled shortly thereafter, but their problems were not solved. Eleven months after Jimmy's birth, the couple's unhappiness had become evident to both family and friends. In May 1937, the boy's aunt wrote, "His parents have managed to stay together, though there is a flare-up every now and then. I'm just praying and sitting tight." Mutual stubbornness between the two, as well as excessive drinking, only worsened their friction.

In 1940 Jimmy started kindergarten and loved it, but shortly thereafter his parents separated again and his mother took him back to Ohio. By May, the couple reconciled a third time and the family moved to Alabama. The same year, a close family friend visited from Virginia. After seeing young Jimmy and returning home, the friend wrote to Ben:

I hope, [Ben], you won't think me meddling when I say the things I am prompted to say here, from having been at your home... I was very much tempted to bring [Jimmy] home with me, but didn't think it was right to do so... as you know, we each of us here think as much of him as if he belonged to us, and it is because I'm anxious about his health that I'm saying this.

tuệ cao—tuy nhiên, sự khéo léo của em có thể gây hại như nó có thể có lợi nếu không được kênh dẫn đúng hướng. Bài đọc của Jimmy nói rằng em thuộc về thế giới và sẽ "xem mọi dân tộc như nhau." Em sẽ có các mối liên hệ với con người khắp địa cầu. Không hoài nghi gì rằng bài đọc đã thấy trước những khả thể lớn lao cho đứa trẻ.

Do những khó khăn riêng, chỉ hai tháng sau, vào tháng 8 năm 1936, mẹ của cậu bé đã ly thân với chồng. Trong một thời gian ngắn, Marie đưa đứa trẻ về Ohio. Không lâu sau, đôi vợ chồng hoà giải, nhưng vấn đề của họ chưa được giải quyết. Mười một tháng sau khi Jimmy chào đời, nỗi bất hạnh của đôi vợ chồng đã trở nên hiển hiện với cả gia đình và bạn bè. Vào tháng 5 năm 1937, dì của cậu bé viết: "Cha mẹ nó đã gắng ở với nhau, dù thỉnh thoảng lại bùng nổ. Tôi chỉ biết cầu nguyện và ngồi yên chờ đợi." Tính bướng bỉnh của cả hai, cùng với việc quá chén, chỉ làm tăng ma sát giữa họ.

Năm 1940 Jimmy vào mẫu giáo và rất thích, nhưng chẳng bao lâu sau cha mẹ lại ly thân lần nữa và mẹ đưa cậu trở về Ohio. Đến tháng Năm, đôi vợ chồng hoà giải lần thứ ba và gia đình chuyển đến Alabama. Cùng năm đó, một người bạn thân của gia đình từ Virginia đến thăm. Sau khi gặp Jimmy còn nhỏ và trở về nhà, người bạn viết cho Ben:

Tôi mong, [Ben], anh đừng nghĩ tôi can thiệp khi tôi nói những điều tôi được thôi thúc phải nói ở đây, sau khi đã ở nhà anh... Tôi đã rất muốn đưa [Jimmy] về nhà với tôi, nhưng nghĩ rằng làm thế là không đúng... như anh biết, mỗi người chúng tôi ở đây đều thương nó như thể nó thuộc về chúng tôi, và vì tôi lo lắng về sức khỏe của nó nên tôi mới nói vậy.

By Christmas, Marie and Ben had separated again. Jimmy's mother took him back to Ohio. A couple of months later, she wrote:

I'm in an awful state of mind. I feel what I have done is right and yet I feel that [Ben] and I have failed each other. There's no doubt in my mind that we could have done better in regard to our advantages. It's too late now, so we must bear the best of it. There are times when I love him and miss him, and then again I feel resentful.

That same month, Ben submitted his own letter:

My life has really been a jumbled-up affair and naturally there are a lot of things I feel sorry about, especially my boy, but I'd rather not even think about it because it's a long, long way from the conditions I would like to exist.

Two months later, Ben told a friend, "I'm afraid I made a big mistake in not taking [Jimmy] away from her."

Marie and Ben were divorced in 1942. For a time, Ben moved overseas and Marie continued to struggle with the child's upbringing. That same year, when Jimmy was six, he would have another reading. The family friend who previously had shown concern about the boy had looked into the possibility of sending the boy away to school. The school, located in the Northeast, had an excellent reputation, and Marie asked about the advisability of sending her son. The reading encouraged Jimmy's mother to give her child the opportunity he so badly needed to express himself. The boy's abilities were still apparent. Cayce added that the school which had been selected was as near as ideal "as might well be imagined" and he emphasized, "THINK WHAT THE ENTITY MAY MEAN, CAN MEAN, TO SO MANY

Đến Giáng sinh, Marie và Ben lại ly thân. Mẹ của Jimmy đưa cậu trở về Ohio. Vài tháng sau, Bà viết:

Tâm trí tôi đang rối bời. Tôi cảm thấy những gì tôi làm là đúng nhưng đồng thời cũng thấy rằng [Ben] và tôi đã phụ nhau. Tôi tin chắc rằng chúng tôi đã có thể làm tốt hơn với những thuận lợi của mình. Giờ đã quá muộn, nên chúng tôi phải chấp nhận và gắng xoay xở tốt nhất có thể. Có những lúc tôi yêu và nhớ anh ấy, rồi lại có lúc tôi thấy oán giận.

Cùng tháng đó, Ben gửi thư riêng của mình:

Cuộc đời tôi thật sự là một mớ bòng bong và tự nhiên có rất nhiều điều tôi ân hận, nhất là về thằng bé, nhưng tôi thà không nghĩ đến vì nó ở rất, rất xa những điều kiện mà tôi mong muốn tồn tại.

Hai tháng sau, Ben nói với một người bạn: "Tôi e mình đã mắc sai lầm lớn khi không đưa [Jimmy] ra khỏi tay cô ấy."

Marie và Ben ly hôn năm 1942. Một thời gian, Ben ra nước ngoài và Marie tiếp tục chật vật trong việc nuôi dạy đứa trẻ. Cùng năm ấy, khi Jimmy sáu tuổi, cậu có một bài đọc khác. Người bạn gia đình trước đó đã lo lắng cho cậu bé đã tìm hiểu khả năng gửi cậu đi học xa. Ngôi trường ở vùng Đông Bắc có danh tiếng rất tốt, và Marie hỏi về việc có nên gửi con trai bà đi hay không. Bài đọc khuyến khích mẹ của Jimmy cho con cơ hội mà cậu rất cần để tự thể hiện. Năng lực của cậu bé vẫn còn rõ rệt. Cayce nói thêm rằng ngôi trường đã chọn gần như lý tưởng "như người ta có thể hình dung" và nhấn mạnh: "HÃY NGHĨ THỬ ĐƯƠNG SỰ NÀY CÓ THỂ MANG Ý NGHĨA GÌ, CÓ THỂ MANG LẠI GÌ, CHO BIẾT BAO NGƯỜI KHÁC!" (1208-1 8) Tiếc là chẳng bao lâu sau Marie đổi ý. Bà không muốn gửi Jimmy đi học xa. Người bạn gia

OTHERS!" (1208-18) Unfortunately, Marie changed her mind shortly thereafter. She did not want to send Jimmy away to school. The family friend noted:

[Jimmy]'s mother got cold feet, said she couldn't bear to think of his being so far away from her when he was so young. Hard to say what is what—just hope she never regrets it. Am disappointed, yet not surprised, but she had been so willing when I made arrangements. Do not know what happened to her.

Case 1208-1 Report File

In October of that year, his mother sent Jimmy to live with his Aunt Clara (Ben's sister) in Virginia. The arrangement seemed much better for him. He loved Clara deeply (and she him), and he enjoyed staying with her. He did well in school, making good grades. One of his favorite pastimes was to draw. However, four months later, Jimmy's mother wanted him back and he returned to live with her and go to a local school. He was not as happy. His report card indicated that he often annoyed others and made unnecessary noise in class.

Eight months later, Marie had a change of heart and Jimmy was sent back to live with his aunt. However, by 1944 his mother had taken him yet again. For the next two years he would stay with Marie most of the time, but he was switched between public and private schools so often that he rarely stayed in one place for more than a few months.

In spite of their previous history, shortly after World War II ended, Jimmy's parents remarried. The marriage lasted a month. Both had alcohol problems which had grown during the years, and they quickly separated. In 1947 Jimmy changed school three times and was doing so poorly that the school recommended he repeat the fifth grade. Jimmy returned to live with his aunt.

đình ghi nhận:

[Jimmy]'s mother chùn bước, nói rằng bà không chịu nổi ý nghĩ nó xa mình đến thế khi còn quá nhỏ. Khó mà nói cái gì ra cái gì—chỉ mong bà đừng bao giờ hối tiếc. Tôi thất vọng, nhưng không ngạc nhiên, vì trước đó khi tôi thu xếp thì bà rất sẵn lòng. Không biết chuyện gì đã xảy ra với bà.

Hồ sơ Báo cáo Trường hợp 1208-1

Vào tháng 10 năm đó, mẹ cậu gửi Jimmy đến sống với dì Clara (chị gái của Ben) ở Virginia. Sắp xếp này có vẻ tốt hơn nhiều cho cậu. Cậu yêu quý Clara tha thiết (và bà cũng yêu cậu), và cậu thích ở với bà. Cậu học tốt ở trường, đạt điểm cao. Một trong những thú vui ưa thích của cậu là vẽ. Tuy nhiên, bốn tháng sau, mẹ của Jimmy muốn đón cậu về và cậu trở lại sống với mẹ, học ở một trường địa phương. Cậu không còn vui như trước. Học bạ cho thấy cậu thường quấy rầy người khác và gây ồn ào không cần thiết trong lớp.

Tám tháng sau, Marie đổi ý và Jimmy được gửi trở lại sống với dì. Tuy nhiên, đến năm 1944, mẹ cậu lại đón cậu về. Trong hai năm tiếp theo, cậu ở với Marie phần lớn thời gian, nhưng cậu bị chuyển qua lại giữa trường công và trường tư nhiều đến mức hiếm khi ở một nơi quá vài tháng.

Bất chấp tiền sử trước đó, ngay sau khi Thế chiến II kết thúc, cha mẹ của Jimmy tái hôn. Cuộc hôn nhân kéo dài một tháng. Cả hai đều có vấn đề rượu chè ngày càng nặng theo năm tháng, và họ nhanh chóng lại chia tay. Năm 1947 Jimmy đổi trường ba lần và học hành tệ đến mức nhà trường khuyên cậu học lại lớp năm. Jimmy trở về sống với dì. Năm học từ tháng 9/1947 đến tháng 5/1948 là năm duy

His school year between September 1947 and May 1948 was the only year he was able to “stay put” and finish in the same school he had started.

In May of 1948 his mother married another man and Jimmy went back to Ohio to live with her. The marriage (his mother’s fourth to three different men) did not last long. The child was shuffled from one location to another throughout the time he was twelve and thirteen. Eventually, he returned to live with Clara.

In 1951, when Jimmy was fifteen, his aunt wrote: “This is a very critical time in his life, as you know. I’m not a good substitute for two parents, but I’m doing the best I can.” She also noted that although he was not a good student, he excelled in sports and was very interested in music and art.

In 1953, when he was seventeen years old, instead of going to summer school to make up work he had failed, Jimmy Hamilton ran away with a friend to Florida. While there, he and the friend got into trouble for stealing, but were not punished because of the intervention of family friends and the fact that both boys were under age.

In 1955 Jimmy enlisted in the marine corps. The recruiting officer stated that the young man had received the highest mark of anyone in the city where he was recruited. Jimmy liked the marine corps very much and began to travel. Confirming Edgar Cayce’s statement that he would “belong... to the world.” (**1208-1**) From Japan, he wrote his aunt: “I wish it we’re possible for you... to visit Japan—it’s such an amazing country... I don’t know why I feel so much at home with these people.” Foreign languages seemed to come easy to him.

When nearly twenty, his father—who had seen him only rarely over the years—wrote

nhất cậu có thể “ở yên” và hoàn tất ở chính ngôi trường mình đã bắt đầu.

Tháng 5 năm 1948 mẹ cậu tái hôn và Jimmy trở lại Ohio sống với bà. Cuộc hôn nhân đó (lần thứ tư của mẹ cậu với ba người đàn ông khác nhau) không kéo dài. Đứa trẻ bị chuyển đi chuyển lại suốt thời gian mười hai, mười ba tuổi. Rốt cuộc, cậu trở về sống với Clara.

Năm 1951, khi Jimmy mười lăm tuổi, dì cậu viết: “Đây là một thời điểm vô cùng then chốt trong đời nó, như anh biết. Tôi không thể thay thế tốt cho hai bậc cha mẹ, nhưng tôi đang làm hết sức có thể.” Bà cũng ghi nhận rằng tuy cậu không học giỏi, cậu nổi trội ở thể thao và rất quan tâm đến âm nhạc, mỹ thuật.

Năm 1953, khi mười bảy tuổi, thay vì đi học hè để bù lại các môn trượt, Jimmy Hamilton đã bỏ nhà theo một người bạn đến Florida. Trong thời gian ở đó, cậu và người bạn gặp rắc rối vì trộm cắp, nhưng không bị phạt nhờ sự can thiệp của bạn bè gia đình và vì cả hai đều chưa đủ tuổi.

Năm 1955 Jimmy nhập ngũ Thủy quân lục chiến. Viên sĩ quan tuyển dụng nói rằng chàng trai trẻ đạt điểm cao nhất trong số mọi người ở thành phố nơi cậu được tuyển. Jimmy rất thích Thủy quân lục chiến và bắt đầu đi đây đi đó. Xác nhận lời Edgar Cayce từng nói rằng cậu sẽ “thuộc về... thế giới.” (**1208-1**) Từ Nhật Bản, cậu viết cho dì: “Ước gì dì có thể... sang thăm Nhật—đó là một đất nước kỳ diệu... Không hiểu sao con thấy như ở nhà khi ở giữa những con người này.” Các ngoại ngữ dường như đến với cậu rất dễ.

Khi gần hai mươi tuổi, cha cậu—người chỉ hiếm khi gặp cậu suốt bao năm—đã viết thư

him a letter:

I know that both of us would have wanted you to have a much nicer life than you did have but our own little petty likes and dislikes at the time were all important. Now they don't seem to be, but it's too late as far as you are concerned. The time when we both should have been with you, we were somewhere else. You know all this, but I want you to know that I know and realize it, too...

In 1960 Jimmy's parents discussed the possibility of yet another reconciliation, but it never happened. Ben married someone else and later separated.

After his stint in the marine corps, Jimmy moved to Los Angeles and began playing bass in a band. In time he would play in a jazz combo and, according to his aunt, he "enjoyed the Bohemian type of life." By 1959 he was in Florida selling commercials for radio and TV programs. By the end of the year he was back in Virginia and spent every spare moment of his time practicing in a jazz group. He married in 1960, at which point his wife put a stop to his musical ambitions and insisted that he settle down. They had a baby son two years later. During that time, he took some law courses but was never able to finish. In 1963, he had become an assistant manager of a clothing store. The following year, he picked up his lifelong interest in art—hoping to go to night school, but his plans never materialized. In 1965, Jimmy and his first wife separated.

In 1966, Jimmy Hamilton married again and worked in a clothing store. That same year, his mother, Marie, stated that if she had been as wise twenty years earlier, she could have saved her marriage to Ben. In 1967 Jimmy and his wife had another child, but a year later they were divorced. He next moved to the Washington, D.C., area and managed a boutique. According to his Aunt Clara, for a

cho cậu:

Cha biết cả hai chúng ta đều muốn con có một cuộc đời tốt đẹp hơn những gì con đã trải qua, nhưng những thích-ghét vụn vặt của riêng chúng ta khi ấy lại trở thành điều quan trọng nhất. Bây giờ chúng không còn có vẻ như vậy nữa, nhưng đối với con thì đã quá muộn. Khi lẽ ra cả hai chúng ta phải ở bên con, thì chúng ta lại ở nơi khác. Con biết tất cả điều này, nhưng cha muốn con biết rằng cha cũng biết và nhận ra điều đó...

Năm 1960 cha mẹ Jimmy bàn bạc khả năng hoà giải thêm một lần nữa, nhưng chuyện đó không xảy ra. Ben cưới người khác rồi sau đó lại ly thân.

Sau thời gian ở Thủy quân lục chiến, Jimmy chuyển đến Los Angeles và bắt đầu chơi bass trong một ban nhạc. Dần dần cậu chơi trong một nhóm jazz và, theo lời dì, cậu "ưa lối sống phóng túng kiểu nghệ sĩ." Đến năm 1959 cậu ở Florida bán quảng cáo cho các chương trình phát thanh và truyền hình. Cuối năm cậu trở lại Virginia và dành mọi phút rảnh rỗi để tập với một nhóm jazz. Cậu kết hôn năm 1960, và vợ cậu khi ấy chấm dứt tham vọng âm nhạc của cậu, yêu cầu cậu ổn định cuộc sống. Hai năm sau họ có một bé trai. Trong thời gian đó, cậu học vài khoá luật nhưng không hoàn tất được. Năm 1963, cậu trở thành trợ lý quản lý một cửa hàng quần áo. Năm sau, cậu khơi lại mối quan tâm suốt đời với hội hoạ—hy vọng đi học ban đêm, nhưng kế hoạch không thành. Năm 1965, Jimmy và người vợ đầu ly thân.

Năm 1966, Jimmy Hamilton tái hôn và làm việc trong một cửa hàng quần áo. Cùng năm đó, mẹ cậu, Marie, nói rằng nếu Bà khôn ngoan như thế trước đó hai mươi năm, Bà đã cứu được cuộc hôn nhân với Ben. Năm 1967 Jimmy và vợ có thêm một đứa con, nhưng một năm sau họ ly hôn. Tiếp đó cậu chuyển đến khu vực Washington, D.C., và quản lý một boutique. Theo lời Dì Clara, có thời gian

time he sought out counseling in an effort to try to “get hold of myself.” Eventually, he would marry and separate a third time.

By the fall of 1970 Jimmy had moved to Greece. He wrote his aunt, “I love it. We should all be Greeks again. It would do us good... Everyone loves everyone—no communications gap, no put-ons... I can’t begin to explain the beauty of this new world where I am now living.” By November he had moved to Italy and by December he traveled to Spain and Africa. Shortly thereafter, he returned to Virginia. In time, he would find a variety of jobs in both the clothing and restaurant businesses. He was personable and people liked him. And yet, although he was good with people from all different backgrounds, much of his life seemed spent in trying to find himself. At one point, a friend of his told his aunt that Jimmy’s fantastic potential was evident to everyone around him, but that Jimmy’s own fears and argumentative nature were leading to his undoing. In the end, he never did fulfill the political possibilities promised by the reading.

It is important to point out that although Jimmy Hamilton never fulfilled the extraordinary future once foreseen by Edgar Cayce, the path of his unfolding life was his own. The choices made by him and his family enabled him to have experiences and opportunities which still had the potential to be beneficial at a soul level. Each choice and decision simply created another set of probable realities that were drawn to him. Because of Jimmy’s upbringing, a different possibility emerged from the Akashic Records, but it was a possibility based upon his own soul history, previous experiences, and ongoing decisions. The way individuals respond to each of those events and circumstances which they draw to themselves ultimately will determine the potential substance of their unfolding

cậu tìm đến tư vấn tâm lý để cố “nắm lại chính mình.” Rồi rồi cuộc, cậu lại cưới và ly thân lần thứ ba.

Đến mùa thu năm 1970 Jimmy đã chuyển đến Hy Lạp. Cậu viết cho dì: “Con yêu nơi này. Tất cả chúng ta nên lại là người Hy Lạp. Điều đó sẽ tốt cho chúng ta... Ai cũng thương mến nhau—không hổ ngăn cách giao tiếp, không giả tạo... Con không sao bắt đầu tả được vẻ đẹp của thế giới mới nơi con đang sống.” Đến tháng 11 cậu chuyển sang Ý và tháng 12 cậu đi Tây Ban Nha và châu Phi. Chẳng bao lâu sau, cậu trở về Virginia. Dần dần, cậu tìm được nhiều công việc khác nhau trong cả ngành may mặc lẫn nhà hàng. Cậu dễ mến và được người ta quý. Và tuy giỏi giao tiếp với mọi hạng người, phần lớn cuộc đời cậu dường như dành cho việc cố gắng tìm ra chính mình. Có lúc, một người bạn của cậu nói với dì rằng tiềm năng tuyệt vời của Jimmy hiển hiện với mọi người xung quanh, nhưng chính nỗi sợ và tính hay tranh cãi của Jimmy đang dẫn cậu đến chỗ tự đánh đổ. Cuối cùng, cậu đã không thực hiện được những khả năng chính trị mà bài đọc từng hứa hẹn.

Cần nhấn mạnh rằng tuy Jimmy Hamilton không thực hiện được tương lai phi thường mà Edgar Cayce từng thấy trước, con đường mở ra trong đời cậu là của riêng cậu. Những lựa chọn do cậu và gia đình đưa ra đã cho cậu những trải nghiệm và cơ hội vẫn có tiềm năng hữu ích ở cấp độ linh hồn. Mỗi lựa chọn và quyết định đơn giản tạo ra một tập hợp thực tại có khả năng khác nữa được hút về phía cậu. Vì cách nuôi dạy Jimmy, một khả thể khác đã trôi lên từ Hồ sơ Akasha, nhưng đó là một khả thể dựa trên lịch sử linh hồn của chính cậu, những kinh nghiệm trước kia và các quyết định đang tiếp diễn. Cách mỗi người đáp ứng với từng biến cố và hoàn cảnh mà họ lôi kéo về phía mình rồi cuộc sẽ quyết định chất liệu tiềm tàng của những ngày mai đang mở ra.

tomorrows.

Another interesting case is that of Patrick Thompson [641], who received a Cayce reading when he was fourteen years old. Although he was still a teenager, the death of his father had forced the young man to work to support his widowed mother and youngest sister. In spite of the family's financial problems and Patrick's heavy responsibilities at such a young age, his mother reported, "He never complains." He worked as a newspaper boy in a small Alabama town. Prompted by an older sister, Patrick obtained his reading in 1927.

Though he was mature beyond his years, Patrick's only weakness was a problem with digestion. Whenever he ate rich or sweet foods, he would become extremely ill and nauseated. As he grew up, he learned that he had to be very cautious in his personal diet. Not seeing it as a hardship, Patrick simply accepted the condition as being normal for him.

Cayce began the young man's reading by stating that most of Patrick's talents and latent urges had yet to manifest; however, they were definitely present and would begin to emerge "through the application of will." Among his qualities, Patrick was told that he was slow to anger, quick to make friends, and would find his greatest success in business relationships having to do with salesmanship. The reading advised that he would "find the greater success, the greater development in the present experience, coming through that of association with peoples—in the condition of the BUSINESS man, *especially that as pertains to materials, clothing, or of such natures.*" [Author's italics] His innate talents were especially suited in the area of personal attire. He was also told that he had a great love for spirituality and would find much personal fulfillment in those things which enabled him to find a greater sense of "attunement with the

Một trường hợp thú vị khác là của Patrick Thompson [641], người nhận một bài đọc của Cayce khi mười bốn tuổi. Dù vẫn còn là thiếu niên, cái chết của cha đã buộc chàng trai trẻ phải làm việc để nuôi mẹ góa và cô em gái út. Bất chấp khó khăn tài chính của gia đình và gánh nặng trách nhiệm quá lớn ở tuổi còn trẻ như vậy, mẹ cậu cho biết: "Nó không bao giờ than phiền." Cậu làm nghề giao báo ở một thị trấn nhỏ thuộc Alabama. Được chị gái thúc đẩy, Patrick đã xin bài đọc vào năm 1927.

Dù chín chắn vượt tuổi, điểm yếu duy nhất của Patrick là vấn đề tiêu hoá. Mỗi khi ăn đồ béo hoặc ngọt, cậu sẽ đổ bệnh nặng và nôn nao. Khi lớn lên, cậu học được rằng mình phải rất thận trọng trong chế độ ăn uống. Không xem đó là khổ sở, Patrick đơn giản chấp nhận tình trạng ấy như bình thường đối với mình.

Cayce mở đầu bài đọc của chàng trai bằng cách nói rằng phần lớn tài năng và xung lực tiềm ẩn của Patrick vẫn chưa biểu hiện; tuy nhiên, chúng chắc chắn hiện diện và sẽ bắt đầu nảy nở "thông qua việc vận dụng ý chí." Trong các phẩm chất của mình, Patrick được cho biết cậu chậm giận, nhanh kết bạn, và sẽ tìm thấy thành công lớn nhất trong các mối quan hệ kinh doanh liên quan đến nghề bán hàng. Bài đọc khuyên rằng cậu sẽ "tìm thấy thành công lớn hơn, sự phát triển lớn hơn trong kinh nghiệm hiện tại, đến từ sự giao tiếp với con người—trong tư cách của một NGƯỜI KINH DOANH, đặc biệt là những gì liên quan đến vật liệu, quần áo, hay các thứ tương tự." [Chữ nghiêng của Tác giả] Tài năng bẩm sinh của cậu đặc biệt thích hợp với lĩnh vực trang phục cá nhân. Cậu cũng được cho biết cậu rất yêu đời sống tinh thần và sẽ tìm thấy nhiều thoả mãn cá nhân trong những điều giúp cậu đạt cảm thức "hoà điệu

Divine.”

His talents with clothing were traced to a lifetime in France when he had been among the personal staff and escorts of Louis XIII. At that time, Patrick had served as an adviser for the king’s wardrobe. From the same period, he had acquired the ability to enter a room and leave and then could describe the dress of everyone present simply by recalling what he had seen. Cayce assured him that this ability remained with him because he possessed an innate love of materials and attire.

This same capacity with apparel had been evident in ancient Egypt when he had designed clothing for various groups and peoples as a method of designating one from another. In Atlantis, he had also been especially concerned with knowing various materials and their suitability for wearing apparel.

Patrick’s problem with digestion had not been mentioned to Edgar Cayce previously, but it was pointed out during the reading. The young man was warned against overindulging in any food or drink. Apparently his sensitivity was the result of past actions. In France, when he had been adviser for the king’s wardrobe, he had developed a serious problem with overindulgence and gluttony. In addition, in a lifetime as a court physician in Persia, he also had been drawn to overeating and personal excess. His present problem, originating from the Akashic Records, was an effort to enable his personal weakness to be overcome in the present.

Although Patrick found the reading interesting, he had no desire to find work in the clothing industry. He therefore continued his job at the newspaper. In addition to his work and ongoing responsibilities as head of his family household, Patrick finished high school

với Cái Thiêng liêng.”

Tài năng về ăn mặc của cậu được lần về một kiếp sống ở Pháp khi cậu thuộc nhóm tùy viên và cận vệ riêng của Louis XIII. Khi ấy, Patrick làm cố vấn về phục trang cho nhà vua. Từ cùng thời kỳ đó, cậu đã có được khả năng bước vào một căn phòng rồi rời đi, sau đó có thể mô tả y phục của mọi người có mặt chỉ bằng cách hồi tưởng những gì mình đã thấy. Cayce bảo đảm với cậu rằng khả năng này vẫn còn bởi cậu có tình yêu bẩm sinh với chất liệu và trang phục.

Khả năng tương tự với y phục cũng hiển hiện trong Ai Cập cổ, khi cậu thiết kế quần áo cho nhiều nhóm và cộng đồng như một cách để phân định nhóm này với nhóm khác. Ở Atlantis, cậu cũng đặc biệt quan tâm đến việc am hiểu các loại vật liệu khác nhau và mức độ thích hợp của chúng cho y phục.

Vấn đề tiêu hoá của Patrick trước đó chưa được nói với Edgar Cayce, nhưng được chỉ ra trong bài đọc. Chàng trai được cảnh báo không nên quá độ với bất cứ đồ ăn thức uống nào. Rõ ràng sự nhạy cảm của cậu là kết quả của những hành vi trong quá khứ. Ở Pháp, khi làm cố vấn phục trang cho nhà vua, cậu đã mắc tật quá độ và phàm ăn. Thêm nữa, trong một kiếp là thầy thuốc triều đình ở Ba Tư, cậu cũng sa vào ăn uống quá mức và phóng túng bản thân. Vấn đề hiện tại của cậu, bắt nguồn từ Hồ sơ Akasha, là một nỗ lực để giúp cậu khắc phục điểm yếu cá nhân ấy trong hiện tại.

Dù thấy bài đọc thú vị, Patrick không hề muốn tìm việc trong ngành may mặc. Vì vậy cậu tiếp tục công việc ở toà soạn. Bên cạnh công việc và trách nhiệm thường trực với vai trò chủ hộ gia đình, Patrick hoàn tất chương trình trung học và tốt nghiệp lúc mười bảy tuổi. Cậu luôn mơ vào đại học, nhưng vì phải

education and graduated at seventeen. He had always dreamed of going to college, but because he had to support his mother and sister, it just wasn't possible.

At the age of twenty-one, Patrick was promoted to the position of assistant circulation manager at the newspaper. Making only a modest salary, he had put aside any thoughts of marriage and having his own family because he couldn't support two households. To make matters worse, he was attempting to help his older sister's family financially since her husband was out of work. At the same time, a follow-up report was submitted to Cayce's Association.

Patrick reported that although he was interested in some kind of occupational change, he had no interest in seeking employment in the clothing business nor had he ever had any opportunities in that direction. He wondered why the reading had recommended a life's work that just didn't appeal to him. For several years, he had been seeking a more lucrative job—even practicing his typing and bookkeeping—but thus far, he had been unsuccessful. In an effort to get guidance in his present situation, Patrick asked for another reading.

When he asked, "... what line of work could I use my abilities to the best advantage?" (641-3) Cayce reminded him, "As indicated, in that line associated with cloths or things that have to do with wearing apparel." Confused as to why the reading continued to insist on something in which he had no connections, Patrick asked where he could seek out such employment. The answer was that he would find the connections he needed through "present associations."

Because of his faith in Mr. Cayce's abilities, shortly after the reading Patrick decided to begin writing letters to anyone he could think of in the clothing business. He sent applications to individuals and firms, giving

chu cấp cho mẹ và em gái, điều đó không thể.

Hai mươi một tuổi, Patrick được thăng làm trợ lý quản lý phát hành ở toà soạn. Lương chỉ đủ sống khiêm tốn, cậu gác lại ý định kết hôn và có gia đình riêng vì không thể gánh hai nhà. Tệ hơn, cậu còn cố giúp đỡ tài chính cho gia đình chị gái vì chồng chị thất nghiệp. Cùng thời gian đó, một báo cáo theo dõi được gửi đến Hiệp hội của Cayce.

Patrick báo rằng tuy quan tâm đến việc đổi nghề, cậu không hứng thú tìm việc trong ngành may mặc và cũng chưa từng có cơ hội theo hướng đó. Cậu thắc mắc vì sao bài đọc lại khuyến nghị một nghề nghiệp mà cậu không hề thấy hấp dẫn. Suốt vài năm, cậu kiếm tìm công việc thu nhập khá hơn—thậm chí luyện gõ máy và làm sổ sách—nhưng đến lúc ấy vẫn không thành công. Để xin hướng dẫn cho tình cảnh hiện tại, Patrick xin một bài đọc nữa.

Khi cậu hỏi, "... tôi có thể dùng khả năng của mình trong lĩnh vực nào để đạt lợi thế tốt nhất?" (641-3) Cayce nhắc lại: "Như đã chỉ ra, theo hướng liên quan đến vải vóc hay những thứ thuộc về y phục." Bối rối vì sao bài đọc cứ khẳng khẳng về điều cậu không có mối liên hệ nào, Patrick hỏi có thể tìm việc như vậy ở đâu. Câu trả lời là cậu sẽ tìm thấy các đầu mối cần thiết qua "những mối liên hệ hiện có."

Vì tin vào khả năng của Ông Cayce, chẳng bao lâu sau bài đọc Patrick quyết định bắt đầu viết thư cho bất kỳ ai cậu nghĩ đến trong ngành may mặc. Cậu gửi đơn cho cá nhân và công ty, nêu lý lịch và kinh nghiệm làm việc,

them his background and work experience and stating that his desire was to change jobs and become a “salesman on the road for wearing apparel.” For three years his efforts were not very successful. He supplemented his income with restaurant jobs and his position at the newspaper. Finally, in the spring of 1939, when he was twenty-four years old, he got the break he needed.

While he was visiting a large city, his older sister had encouraged him to call on some friends she knew. The friends were familiar with Edgar Cayce and had obtained readings of their own. In addition, for three generations the family had been in the clothing business, manufacturing uniforms. During the course of his visit, Patrick explained that he had also received readings from Cayce and that they had repeatedly emphasized his talent with clothing. His hosts needed no additional referral. Immediately, the family offered him a job as a traveling salesman and gave him his own territory of several Southern states. He became the youngest member of the firm’s staff.

Patrick was immediately successful with his new position. He liked people and he seemed to have a special knack with cloth and materials. However, he was quickly turned off by the cut-throat business practices and the underhanded dealings which seemed to be a part of the business. Both were foreign to his own method of dealing with people. As if to confirm his direction, Patrick obtained another reading shortly thereafter and was reassured that according to the Akashic Records “This is still indicated as the greater activity for the entity, and in such associations the entity may find the greater outlet for the abilities... through relationships with garment making, clothing, dress... ” (641-6) Patrick was encouraged to focus on his own spiritual ideal and to always remember that it wasn’t so important how others treated him, but

nói rõ mong muốn đổi nghề để trở thành một “nhân viên bán hàng lưu động về quần áo.” Ba năm trời nỗ lực của cậu không mấy thành công. Cậu làm thêm ở nhà hàng và giữ vị trí ở toà soạn để bù thu nhập. Cuối cùng, vào mùa xuân năm 1939, khi hai mươi bốn tuổi, cậu gặp bước ngoặt cần thiết.

Trong một lần thăm một thành phố lớn, chị gái khuyên cậu ghé thăm vài người bạn của chị. Những người bạn này quen biết Edgar Cayce và từng nhận các bài đọc cho chính họ. Thêm vào đó, gia đình họ làm ngành may mặc—sản xuất đồng phục—suốt ba thế hệ. Trong chuyến thăm, Patrick giải thích rằng cậu cũng đã nhận các bài đọc từ Cayce và các bài đọc liên tục nhấn mạnh tài năng của cậu với may mặc. Chủ nhà không cần thêm giấy giới thiệu. Ngay lập tức, gia đình ấy mời cậu làm nhân viên bán hàng lưu động và trao cho cậu một địa bàn gồm vài bang miền Nam. Cậu trở thành thành viên trẻ nhất trong đội ngũ của công ty.

Patrick thành công ngay với vị trí mới. Cậu thích con người và dường như có khiếu đặc biệt với vải vóc và vật liệu. Tuy nhiên, cậu nhanh chóng chán nản vì những lối làm ăn cạnh tranh tàn nhẫn và các mảnh khoe đen tối dường như là một phần của ngành này. Cả hai đều xa lạ với cách đối nhân xử thế của cậu. Như để xác nhận hướng đi, không lâu sau Patrick nhận thêm một bài đọc và được trấn an rằng theo Hồ sơ Akasha “Đây vẫn được chỉ ra là hoạt động lớn hơn đối với đương sự, và trong những mối liên hệ như vậy, đương sự có thể tìm thấy lối thoát lớn hơn cho các khả năng... thông qua các mối quan hệ với việc may mặc, quần áo, y phục... ” (641-6) Patrick được khuyến khích tập trung vào lý tưởng tinh thần của chính mình và luôn nhớ rằng điều quan trọng không phải là người khác đối xử với mình thế nào, mà là mình đối xử với người khác ra sao:

how he treated others, “Not so much that as ye would desire that others be, or that others might do for thee, but rather as to whether or not thy material or daily activity—in dealing with thy fellow men—is in keeping with thy spiritual ideal.”

That same year he would tell his older sister that the spiritual advice in his reading had changed his whole outlook on the business world. He said that it enabled him to approach every person with a new frame of mind, whether the individual was a tough customer or an underhanded competitor. He became content with what he was doing, and his finances improved tremendously. Within one year, Patrick’s success was so remarkable that his employers noted that he had a knack for handling customers which most of their experienced sales staff would never possess.

World War II ensued. Because of Patrick’s food allergies and problems with digestion, he was classified 4-F and made the manager of clothing and uniforms at an army induction center, where more than fifteen hundred officers were outfitted each week. In 1944, when he was finally certain he could support his own family as well as his mother, he got married. He was thirty-one years old, at the time considered late to marry. When the war was over, he returned to his former position in the clothing business. Patrick and his wife would have three children. He loved his job and his family. He and his wife maintained a lifelong interest in their church and, for the rest of his life, he would also remain a strong supporter of Edgar Cayce’s Association, the A.R.E.

In 1965, at the age of fifty-two, Patrick visited the A.R.E. with his family. During the visit he explained that he was very successful as a sales representative in New York with the same company he had been with for more than twenty-five years. At the

“Không phải là điều người mong người khác sẽ là, hay điều người khác có thể làm cho người, mà là liệu hoạt động vật chất hay sinh hoạt hằng ngày của người—trong giao tiếp với đồng loại—có phù hợp với lý tưởng tinh thần của người hay không.”

Cùng năm đó, cậu nói với chị gái rằng lời khuyên tinh thần trong bài đọc đã thay đổi toàn bộ cách nhìn của cậu về thế giới kinh doanh. Cậu nói nó giúp cậu tiếp cận mọi người với một tâm thế mới, bất kể người ấy là khách hàng khó tính hay đối thủ chơi xấu. Cậu trở nên mãn nguyện với công việc mình làm, và tài chính cải thiện vượt bậc. Chỉ trong một năm, thành công của Patrick nổi bật đến mức chủ lao động ghi nhận cậu có khiếu xử lý khách hàng mà phần lớn đội ngũ bán hàng dày dạn của họ cũng không có.

Thế chiến II bùng nổ. Vì dị ứng thực phẩm và vấn đề tiêu hoá, Patrick được phân loại 4-F và được giao làm quản lý y phục và đồng phục tại một trung tâm nhập ngũ của lục quân, nơi mỗi tuần có hơn một nghìn năm trăm sĩ quan được trang bị. Năm 1944, khi cuối cùng chắc chắn rằng mình có thể nuôi gia đình riêng đồng thời lo cho mẹ, cậu kết hôn. Khi ấy cậu ba mươi một tuổi, được xem là muộn vợ. Khi chiến tranh kết thúc, cậu trở lại vị trí cũ trong ngành may mặc. Patrick và vợ có ba con. Cậu yêu công việc và gia đình. Hai vợ chồng giữ mối quan tâm suốt đời với nhà thờ của họ, và trong phần đời còn lại cậu cũng là người ủng hộ nhiệt thành Hiệp hội của Edgar Cayce, A.R.E.

Năm 1965, ở tuổi năm mươi hai, Patrick cùng gia đình đến thăm A.R.E. Trong chuyến thăm, cậu cho biết mình rất thành đạt với vai trò đại diện bán hàng ở New York cho chính công ty mà cậu đã gắn bó hơn hai mươi lăm năm. Khi ấy cậu nói rằng nếu không có lời

time, he stated that without the advice of the readings he would never have pursued a line of work which had given him such satisfaction. He was now in charge of the retail side of the business.

In 1971 he submitted an additional report. He had retired at fifty-eight, after being involved in the uniform business for more than thirty years. Toward the end of his career, his skills with people had made him responsible for the training of salesmen in the national organization. Just as Cayce had told him when he had been only fourteen, Patrick's occupational talents were in the direction of clothing and people. After his retirement, he would become involved, part-time, in real estate.

Later, while submitting one final report on the accuracy of the information which had been given to him by Edgar Cayce decades earlier, Patrick stated that the readings had led him "to a better understanding of the purpose of my life as being an opportunity for development and fulfillment... they brought me to the realization that in being of service to others in business relations was a positive opportunity to be helpful to all." From all accounts, Patrick was extremely successful at being true to his spiritual ideal and in sharing with others the very best that he had found within himself.

A final case is the story of Lucille Williams [499], whose parents were interested in Edgar Cayce's abilities and obtained a reading for their daughter and other family members. She was twenty-two years old at the time. Raised in a wealthy family, Lucille called herself a "New York socialite" and appeared to have all the advantages that money could buy. She was not really interested in the reading and years later, while being interviewed for an article ("Artist Fulfills Cayce Prediction"), she told a newspaper reporter "at the time he did it, it meant nothing to me. It went in one ear and

khuyên từ các bài đọc, cậu đã không theo đuổi một ngành nghề đem lại cho cậu nhiều thoả mãn đến vậy. Lúc này cậu phụ trách mảng bán lẻ của công ty.

Năm 1971 cậu nộp thêm một báo cáo. Cậu nghỉ hưu ở tuổi năm mươi tám, sau khi gắn bó với ngành đồng phục hơn ba mươi năm. Vào cuối sự nghiệp, kỹ năng đối nhân đã khiến cậu được giao trách nhiệm đào tạo nhân viên bán hàng trong tổ chức toàn quốc. Đúng như Cayce từng nói khi cậu mới mười bốn tuổi, tài năng nghề nghiệp của Patrick hướng về may mặc và con người. Sau khi nghỉ hưu, cậu tham gia bán thời gian vào lĩnh vực bất động sản.

Sau này, khi nộp một báo cáo cuối cùng về độ chính xác của những thông tin mà Edgar Cayce đã cho cậu từ nhiều thập kỷ trước, Patrick nói rằng các bài đọc đã dẫn cậu "đi đến sự thấu hiểu tốt hơn về mục đích đời mình như là một cơ hội cho phát triển và viên thành... chúng đưa tôi đến nhận thức rằng việc phụng sự người khác trong các quan hệ kinh doanh là một cơ hội tích cực để giúp ích cho tất cả." Theo mọi nguồn, Patrick đã vô cùng thành công trong việc trung thành với lý tưởng tinh thần của mình và chia sẻ với người khác những gì tốt đẹp nhất mà cậu đã tìm thấy trong chính mình.

Trường hợp cuối là câu chuyện của Lucille Williams [499], cha mẹ của Bà quan tâm đến khả năng của Edgar Cayce và xin một bài đọc cho con gái và các thành viên gia đình khác. Khi ấy Bà hai mươi hai tuổi. Lớn lên trong một gia đình giàu có, Lucille tự gọi mình là "gái thượng lưu New York" và dường như có mọi thuận lợi mà tiền bạc có thể mua. Bà không thật sự quan tâm đến bài đọc và nhiều năm sau, khi được phỏng vấn cho một bài báo ("Nghệ sĩ Ứng Nghiệm Dự Báo của Cayce"), Bà nói với một phóng viên rằng "vào lúc ông ấy làm bài đọc, nó chẳng nghĩa lý gì

out the other.”

Lucille’s reading stated that she was affable and that she made friends easily, she was very interested in people and was sentimental in matters of love. In the past she had been in Colonial America, Rome, Greece, and Egypt. She had been involved in helping people of various races get along. She had been a teacher whose primary skill enabled individuals to make permanent changes in their lives. Her soul also had innate abilities with healing.

Cayce remarked that she had a deep interest in spirituality and was a lover of nature and music. The reading suggested that her life would take a change and she would become very involved in “art and its relationships to activities in individuals’ lives.” Cayce stated that she would become fascinated with the medium of stained glass and the effect of light upon prisms of glass. Not showing interest in the information she had been given, after the reading Lucille left it with her parents where it was set aside. Six months later she married and settled with her husband to begin their family. Her contentment would be short-lived.

Although happy in her marriage, by the time Lucille’s children were three and four, she felt driven to find some means of being fulfilled beyond her roles as wife and mother. She would later report to the A.R.E., “I was looking for something to keep my soul alive.” Finally, she felt “led by the nose” to a YWCA course in leaded glass. At the time there were few books available on learning the art of stained glass, but Lucille had the opportunity to come in contact with a number of masters in the field and began to teach herself. She came to cherish the craft as a demanding work of love.

Years later, when her mother died, Lucille was surprised to come across the reading which Edgar Cayce had given her. By 1946,

với tôi. Vào tai này ra tai kia.”

Bài đọc của Lucille nói rằng Bà dễ mến và dễ kết bạn, rất quan tâm đến con người và đa cảm trong chuyện tình cảm. Trong quá khứ Bà từng sống ở nước Mỹ thời Thuộc địa, La Mã, Hy Lạp và Ai Cập. Bà từng tham gia giúp người thuộc các chủng tộc khác nhau hoà thuận với nhau. Bà từng là một cô giáo với kỹ năng chủ đạo là giúp cá nhân tạo những chuyển biến bền lâu trong cuộc đời. Linh hồn Bà cũng có năng lực bẩm sinh về trị liệu.

Cayce nhận xét rằng Bà có mối quan tâm sâu sắc đến đời sống tinh thần và yêu thiên nhiên cũng như âm nhạc. Bài đọc gợi ý rằng đời Bà sẽ rẽ hướng và Bà sẽ rất đắm thân vào “nghệ thuật và mối liên hệ của nó với các hoạt động trong đời sống của cá nhân.” Cayce nói Bà sẽ bị cuốn hút bởi chất liệu kính màu và hiệu ứng của ánh sáng trên các lăng kính kính. Không tỏ ra hứng thú với thông tin mình nhận, sau bài đọc Lucille để nó cho cha mẹ và bị cất sang một bên. Sáu tháng sau Bà kết hôn và ổn định với chồng để bắt đầu xây dựng gia đình. Sự thoả mãn của Bà không kéo dài.

Dẫu hạnh phúc trong hôn nhân, đến khi con của Lucille lên ba và bốn tuổi, Bà cảm thấy bị thôi thúc phải tìm một cách để được thoả nguyện vượt khỏi hai vai trò vợ và mẹ. Sau này Bà báo với A.R.E.: “Tôi tìm kiếm một điều gì đó để giữ linh hồn mình sống động.” Cuối cùng, Bà thấy mình “như được dẫn dắt” đến một khoá học kính ghép chì tại YWCA. Khi ấy, sách dạy về nghệ thuật kính màu còn rất ít, nhưng Lucille có dịp tiếp xúc với một số bậc thầy trong lĩnh vực và bắt đầu tự học. Bà trân quý nghề thủ công này như một công việc đòi hỏi cao của tình yêu.

Nhiều năm sau, khi mẹ mất, Lucille ngạc nhiên khi tìm lại bài đọc mà Edgar Cayce đã cho Bà. Đến năm 1946, bên cạnh gia đình, bà

in addition to her family, the three greatest loves of her life had become stained glass, music, and nature—each had been discussed in the reading. Because of her talent, Lucille would eventually gain quite a reputation in the field of stained glass windows. She reported on the events of her life in March 1977 and stated, “It might also be of interest to you that I am self taught in the field of stained glass, and have developed this original approach on my own that is quite different from anyone else’s work, either in the U.S. or Europe. A number of books and magazines have given space to my techniques...”

Lucille went on to explain that she had been a student of voice and ballet and that she could play the piano and the organ—in fact, she insisted that she “could not live without music.” She also tended a large garden and raised her own organic fruits and vegetables. Her stained-glass work had won awards at the Corcoran Gallery of Art and the National Collection of Fine Arts at the Smithsonian Institution. Because the reading so accurately depicted the individual she would become, in August 1977 Lucille and her husband visited the A.R.E. in order to take measurements for the two sets of stainedglass windows she wished to donate to the organization. When completed, each window consisted of three panels, measured twenty feet in length, and weighed three hundred pounds.

Lucille died in 1992 at the age of eighty. Her obituary is the final report in her case file:

[Lucille Williams], 80, a nationally known and widely exhibited stained-glass artist, died of natural causes March 4 at Greenwich Hospital. A resident of Greenwich for 33 years, she was creating stained-glass windows up to the time of her death. Her most recent installations were two windows at The Church of the Holy Comforter in Kenilworth, Ill. Regarded as a pioneer and

mối tình lớn nhất của đời Bà là kính màu, âm nhạc và thiên nhiên—mỗi điều đều đã được nêu trong bài đọc. Nhờ tài năng, Lucille rất cuộc đạt được danh tiếng đáng kể trong lĩnh vực cửa kính màu. Bà báo cáo về cuộc đời mình vào tháng 3 năm 1977 và nói: “Có lẽ cũng thú vị với các ông khi biết rằng tôi là người tự học trong lĩnh vực kính màu, và tôi đã tự mình phát triển một cách tiếp cận nguyên bản khá khác biệt với bất kỳ tác phẩm nào khác, dù ở Hoa Kỳ hay châu Âu. Nhiều sách và tạp chí đã dành chỗ cho các kỹ thuật của tôi...”

Lucille nói thêm rằng Bà từng học thanh nhạc và ballet, có thể chơi piano và organ—thực tế Bà quả quyết rằng Bà “không thể sống thiếu âm nhạc.” Bà cũng chăm một khu vườn lớn và tự trồng trái cây, rau củ hữu cơ. Tác phẩm kính màu của Bà đã đoạt giải tại Corcoran Gallery of Art và Bộ sưu tập Nghệ thuật Mỹ thuật Quốc gia thuộc Smithsonian Institution. Vì bài đọc mô tả quá chính xác con người Bà sẽ trở thành, vào tháng 8 năm 1977 Lucille và chồng đến thăm A.R.E. để đo đạc cho hai bộ cửa kính màu mà Bà muốn hiến tặng cho tổ chức. Khi hoàn thành, mỗi cửa gồm ba tấm, dài hai mươi feet và nặng ba trăm pound.

Lucille qua đời năm 1992 ở tuổi tám mươi. Cáo phó của Bà là báo cáo cuối trong hồ sơ:

[Lucille Williams], 80 tuổi, một nghệ sĩ kính màu nổi tiếng toàn quốc và trưng bày rộng rãi, qua đời vì nguyên nhân tự nhiên ngày 4 tháng 3 tại Bệnh viện Greenwich. Cư dân Greenwich suốt 33 năm, Bà vẫn còn sáng tác cửa kính màu cho đến tận lúc qua đời. Tác phẩm gần đây nhất của Bà là hai cửa sổ tại The Church of the Holy Comforter ở Kenilworth, Ill. Được xem là người tiên

innovator in the field of abstract stained-glass windows, [Mrs. Williams] received inquiries and requests for her windows from as far away as Saudi Arabia and India. While stained-glass windows are usually associated with cathedral windows depicting biblical scenes, hers are abstract designs using layers of different types of glass of varied shapes and colors. [She] had taught classes at the Greenwich YWCA and her work was shown in exhibits of The Greenwich Art Society and the Stamford Art Association. She was a member of the Stained-Glass Association of America, from which she received several first-place commendations. Locations of her glass installations include the Greenwich YWCA, the Cole Auditorium of the Greenwich Library, St. John's Episcopal Church in Stamford, The National Cathedral in Washington, D.C., The Connecticut Hospice in Branford, Concordia College in Bronxville, N.Y., and the Association for Research and Enlightenment Meditation Center in Virginia Beach, Va. Additionally, her works are part of the permanent collection of glass at the Corning Museum in Corning, N.Y....

Case 499-2 Report File

phong và nhà đổi mới trong lĩnh vực cửa kính màu trừu tượng, [Bà Williams] nhận được thư hỏi và yêu cầu cửa kính của Bà từ những nơi xa như Ả Rập Xê Út và Ấn Độ. Dù cửa kính màu thường gắn với cửa sổ nhà thờ mô tả các cảnh Kinh Thánh, tác phẩm của Bà là những thiết kế trừu tượng dùng các lớp kính nhiều loại với hình dạng và màu sắc đa dạng. [Bà] từng dạy các lớp tại Greenwich YWCA và tác phẩm của Bà được trưng trong các triển lãm của The Greenwich Art Society và Stamford Art Association. Bà là thành viên của Stained-Glass Association of America, nơi Bà nhận được nhiều giải nhất. Những địa điểm có lắp đặt kính của Bà gồm Greenwich YWCA, Cole Auditorium của Greenwich Library, St. John's Episcopal Church ở Stamford, The National Cathedral ở Washington, D.C., The Connecticut Hospice ở Branford, Concordia College ở Bronxville, N.Y., và Trung tâm Thiền của Association for Research and Enlightenment ở Virginia Beach, Va. Ngoài ra, tác phẩm của Bà là một phần của bộ sưu tập kính vĩnh viễn tại Corning Museum ở Corning, N.Y....

Hồ sơ Báo cáo Trường hợp 499-2

9 Discovering Insights into Your Future—9 Khám phá những thấu triệT về Tương Lai của Bạn

The variable nature of one's future is graphically portrayed in the motion picture *Back to the Future II* with Michael J. Fox. Fox plays a young man, Marty, who is suddenly thrust into a horrific future which bears little resemblance to the life he knew. In a short time, Marty comes to the realization that "the future" in which he finds himself has been built upon a series of events that took place in his own past. In order to change the future, he needs to return to the past and rectify his misdeeds. Thankfully, the young man has at his disposal a time machine and he is able to go back and correct what went

Bản chất biến đổi của tương lai được khắc hoạ sinh động trong bộ phim *Back to the Future II* với Michael J. Fox. Fox vào vai một chàng trai trẻ, Marty, bất ngờ bị ném vào một tương lai khủng khiếp, hầu như chẳng giống cuộc đời cậu từng biết. Chẳng bao lâu, Marty nhận ra rằng "tương lai" mà cậu đang ở được xây trên một chuỗi biến cố đã xảy ra trong quá khứ của chính cậu. Để đổi tương lai, cậu cần quay lại quá khứ và sửa những điều lầm lỗi. May thay, chàng trai có trong tay một cỗ máy thời gian và có thể trở về để hiệu chỉnh những gì đã sai. Khi điều đó hoàn tất, tương lai từng khiến cậu kinh hãi bỗng chốc không

wrong. Once that is accomplished, the future he found so appalling suddenly ceases to exist.

Even without a time machine, *the future is ever changeable*. Because of the vital role free will plays in our lives, no other statement is more useful in summarizing the readings' outlook on our enfolding tomorrows. Beyond the soul's tendencies, talents, and innate urges, nothing is predestined or set. Although these urges may sometimes predispose an individual in a certain direction, the outcome of her or his life is integrally connected to the will. The Akashic Records provide all individuals with those very circumstances and events which will best enable the soul to have the greatest probability for success.

Edgar Cayce repeatedly reminded people they could be successful—in terms of soul growth and personal transformation—if they simply applied whatever it was that they knew to do. Most often, individuals are aware of some of those very things which would enable them to become better people. However, too often there is a gap between knowledge and its application. The readings frequently admonished individuals to “do what you know to do and the next step will be given.” In other words, soul growth is not dependent upon what an individual knows; instead, it is predicated upon what an individual does about what she or he knows. In the language of the readings, “... O that all would realize, come to the consciousness that what we are—in any given experience, or time—is the combined results of what we have done about the ideals that we have set!” (1549-1)

Simply stated, an ideal is the motivating influence that undergirds the intentionality of *why* an individual does what he or she does. The focus is upon one's intent. Rather than being an intellectual exercise, Cayce encouraged individuals to choose ideals

còn tồn tại.

Dẫu không có cỗ máy thời gian, tương lai vẫn luôn có thể đổi thay. Vì vai trò sống còn mà ý chí tự do nắm giữ trong cuộc đời chúng ta, không điều gì tóm lược quan điểm của các bài đọc về những ngày mai đang mở ra hữu ích hơn mệnh đề này. Ngoài các khuynh hướng, tài năng và xung lực bẩm sinh của linh hồn, không có gì bị tiền định hay cố định. Dẫu những xung lực ấy đôi khi có thể đặt để một cá nhân theo một hướng nhất định, kết cục đời người ấy gắn kết mật thiết với ý chí. Hồ sơ Akasha mang đến cho mọi người chính những hoàn cảnh và biến cố sẽ giúp linh hồn có xác suất thành công cao nhất.

Edgar Cayce nhiều lần nhắc rằng họ có thể thành công—xét về trưởng thành của linh hồn và chuyển hoá cá nhân—nếu đơn giản áp dụng những gì mình biết cần làm. Thường thì, mỗi người đều biết đôi điều sẽ giúp họ trở thành người tốt hơn. Tuy vậy, quá thường xuyên tồn tại một khoảng cách giữa tri thức và ứng dụng. Các bài đọc thường khuyên răn: “Hãy làm điều mình biết cần làm, rồi bước tiếp theo sẽ được ban cho.” Nói cách khác, trưởng thành của linh hồn không phụ thuộc vào điều một cá nhân biết; thay vào đó, tùy thuộc vào điều người ấy làm với điều mình biết. Theo ngôn ngữ của các bài đọc: “... Ước sao mọi người đều nhận ra, đạt đến tâm thức rằng những gì chúng ta là—trong bất kỳ kinh nghiệm hay thời điểm nào—là kết quả tổng hợp của những gì chúng ta đã làm đối với các lý tưởng chúng ta đã lập!” (1549-1)

Nói giản dị, một lý tưởng là động lực nền tảng chống đỡ cho chủ ý vì sao một người làm điều mình làm. Trọng tâm là nơi chủ ý của mỗi người. Thay vì là một thao tác trí tuệ, Cayce khuyến khích chọn những lý tưởng giúp họ áp dụng các phẩm chất tình thương,

which would enable them to apply the qualities of love, service, compassion, and understanding in their interactions with others—all the while becoming better people in the process. Essentially, a spiritual ideal causes individuals to be concerned with how they might assist those around them. The focus is on others rather than upon one's self.

The importance of becoming aware of one's intent and choosing a spiritual ideal is to enable individuals to become aware of what they are building and inscribing upon the Akashic Records. As far as the readings are concerned, the future of each individual is destined to include meeting those very conditions which she or he has built in the past and is continually building in the present.

Because of the changeable nature of one's destiny, individuals might wish to know how it's possible to gain insights into their evolving futures. From the readings' perspective, there are at least two facts of which an individual can become certain. The first is that the soul is destined to grow (and eventually awaken) to an awareness of its true relationship to the Creator. Whatever it takes to bring about this growth in consciousness is exactly what the Akashic Records will continually draw toward the soul. Cayce asked one individual, how much longer "Can the will of man continue to defy its Maker?" (826-8) In terms of one's personal future, the second certainty is that individuals will continue to draw a particular lesson toward themselves until they have learned it. This second premise is clearly illustrated in the work history of Glen Peters, a businessman:

Glen started a new job at a company and found himself sharing office space with a woman named Tammy. From the first, Glen didn't really care for his office mate. He felt that she talked too much, seemed very

phụng sự, cảm thông và thấu hiểu trong giao tiếp với người khác—đồng thời bản thân trở nên tốt hơn trong tiến trình ấy. Cốt yếu, một lý tưởng tinh thần khiến con người quan tâm đến việc mình có thể trợ giúp những người xung quanh ra sao. Trọng tâm là tha nhân, không phải bản thân.

Tầm quan trọng của việc ý thức chủ ý của mình và chọn một lý tưởng tinh thần là giúp mỗi người nhận ra những gì họ đang xây dựng và khắc ghi vào Hồ sơ Akasha. Theo các bài đọc, tương lai của mỗi cá nhân tất yếu sẽ bao gồm việc gặp lại chính những điều kiện mà người ấy đã xây trong quá khứ và vẫn đang tiếp tục xây trong hiện tại.

Vì bản chất đổi thay của định mệnh, người ta có thể muốn biết làm sao để có được những thấu triệt về tương lai đang tiến hoá của mình. Theo quan điểm của các bài đọc, có ít nhất hai điều chắc chắn mà một người có thể nắm được. Thứ nhất, linh hồn tất yếu sẽ lớn lên (và rút cuộc thức tỉnh) để ý thức về mối liên hệ đích thực của mình với Đấng Sáng Tạo. Bất cứ điều gì cần để đem lại sự tăng trưởng trong tâm thức, chính là điều mà Hồ sơ Akasha sẽ liên tục lôi kéo về phía linh hồn. Cayce hỏi một người: còn bao lâu nữa "Ý chí của con người còn có thể thách thức Đấng Tạo Hoá của mình?" (826-8) Xét về tương lai cá nhân, điều chắc chắn thứ hai là mỗi người sẽ tiếp tục hút về phía mình một bài học nhất định cho đến khi họ học xong nó. Tiền đề thứ hai này được minh hoạ rõ trong lịch sử nghề nghiệp của Glen Peters, một doanh nhân:

Glen bắt đầu một công việc mới tại một công ty và thấy mình phải chia sẻ không gian văn phòng với một phụ nữ tên Tammy. Ngay từ đầu, Glen không ưa bạn cùng phòng. Anh cảm thấy cô nói quá nhiều, có vẻ rất ghen tỵ.

jealous of his arrival, and appeared intent on guiding and overseeing his work, thereby (from his perspective) preventing mistakes he might make due to his inexperience with the company. Over several months, the situation worsened until Glen could no longer stand being in the same room with her. It caused him greater frustration to realize that no one else in the office had as difficult a time with Tammy as he did. A number of people genuinely liked her, so complaining to his boss seemed somewhat childish. During one weekend, when he was pondering what to do in his situation, an insight finally came to him.

In thinking about his work history, Glen realized that in his last two positions, “at two different companies,” he was in situations in which he had been forced to interact on a regular basis with two different personalities “exactly like Tammy.” It was this recognition which made him realize—somewhat reluctantly—that he was the one who needed to change, not his office mate. From then on, Glen did whatever he could to interact with Tammy on a positive basis.

He decided that her talkative nature and unwelcomed “critiques” were possibly in response to the fact that he rarely shared his thoughts on any company project. The same had been true at his previous places of employment. He surmised that Tammy’s perception of his inexperience was either caused by his projecting a “know-it-all” attitude (even when he didn’t) or a result of her feelings of inadequacy. Either way, Glen felt that part of the solution was to engage with her more frequently and to find occasion to honestly admire her work.

By his admission, healing the relationship was not always easy, for he frequently found himself falling into old patterns of behavior. But in time there was a definite change and his entire perception of Tammy changed as well. He was genuinely surprised to find that

với sự xuất hiện của anh, và dường như muốn định hướng, giám sát công việc của anh, nhờ đó (theo anh nghĩ) ngăn chặn những sai sót anh có thể mắc vì thiếu kinh nghiệm với công ty. Qua vài tháng, tình hình xấu đi đến mức Glen không thể chịu nổi việc ở cùng phòng với cô. Điều khiến anh bức bối hơn là nhận ra chẳng ai khác trong văn phòng gặp khó khăn với Tammy như anh. Nhiều người thực sự quý mến cô, nên phàn nàn với sếp xem ra hơi trẻ con. Cuối tuần nọ, khi đang suy tính phải làm gì với tình huống của mình, cuối cùng một thấu triệť đã đến với anh.

Khi nghĩ về lịch sử công việc, Glen nhận ra rằng ở hai vị trí gần đây nhất, “tại hai công ty khác nhau,” anh đều ở trong tình thế buộc phải tương tác thường xuyên với hai kiểu người “y hệt Tammy.” Chính nhận thức này khiến anh—dù miễn cưỡng—hiểu rằng người cần thay đổi là anh, chứ không phải bạn cùng phòng. Từ đó, Glen làm mọi điều có thể để tương tác với Tammy trên cơ sở tích cực.

Anh quyết định rằng tính hay nói và những “phê bình” không được chào đón của cô có thể là phản ứng trước việc anh hiếm khi chia sẻ suy nghĩ của mình về bất kỳ dự án nào của công ty. Điều này cũng từng đúng ở nơi làm việc trước. Anh suy đoán rằng cách Tammy nhìn về sự thiếu kinh nghiệm của anh hoặc là do anh “toàn biết tuốt” (dù không phải vậy) hoặc là do cảm giác tự ti của cô. Dù thế nào, Glen cảm thấy một phần giải pháp là giao tiếp với cô thường xuyên hơn và tìm dịp chân thành khen ngợi công việc của cô.

Theo lời y tự thừa nhận, việc hàn gắn mối quan hệ không phải lúc nào cũng dễ dàng, vì y thường thấy mình rơi vào những khuôn nếp hành vi cũ. Nhưng theo thời gian đã có một thay đổi rõ rệt và toàn bộ nhận thức của y về Tammy cũng đổi khác. Y thực sự ngạc

he liked working with her and even considered her “a friend.” In relating the story of his work history, it became apparent that the Akashic Records had drawn the same situation to Glen twice previously before he was finally able to effect a change in his own awareness. From the perspective of the Edgar Cayce readings, lessons that have been ignored or avoided are destined to become a part of one’s personal future.

The same tools that can assist individuals in gaining insights into the Akashic Records dealing with their past and present are helpful in enabling them to perceive glimpses into their evolving futures. The esoteric sciences can be valuable as long as individuals keep in mind that their future is not fixed regardless of what anyone might believe to the contrary. To be sure, there are “potential patterns” in one’s life, but what an individual does with those patterns and where she or he directs her or his life energies is a matter of free will.

Personal reveries (one is included at the end of this chapter) and dreams can assist individuals in gaining valid insights from their own subconscious minds. And spiritual ideals can certainly help direct one’s intent in a direction which will insure that the future becomes a positive experience of “growth” rather than one of “loss” for the soul. The readings also repeatedly state that the closer a soul is in attunement to the Creative Forces, the more apt the soul is to receive insights from the records themselves.

As an example of gaining an insight into the future, Edgar Cayce’s secretary, Gladys Davis, had an unusual dream experience which seemed to accurately predict the future of a friend about whom she was concerned. The friend, a Mr. Ladd, was on the verge of losing his job and his family’s

nhiên khi phát hiện mình thích làm việc với cô ấy và thậm chí coi cô là “một người bạn.” Khi kể lại lịch sử công việc của mình, trở nên hiển nhiên rằng Hồ sơ Akasha đã hai lần kéo cùng một tình huống đến với Glen trước đó, trước khi cuối cùng y có thể tạo tác một thay đổi trong chính nhận biết của mình. Từ quan điểm các bài đọc của Edgar Cayce, những bài học bị phớt lờ hoặc né tránh tất yếu sẽ trở thành một phần của tương lai cá nhân của mỗi người.

Những công cụ có thể giúp cá nhân đạt được những minh sát vào Hồ sơ Akasha liên quan đến quá khứ và hiện tại của họ cũng hữu ích trong việc giúp họ thoát khỏi tương lai đang tiến hóa của mình. Các khoa học huyền môn có thể hữu ích miễn là cá nhân luôn ghi nhớ rằng tương lai của họ không cố định, bất kể ai có thể tin điều ngược lại. Chắc chắn, trong đời mỗi người có những “mẫu tiềm năng,” nhưng cá nhân làm gì với những mẫu ấy và y hướng dòng sinh lực đời mình về đâu là vấn đề của tự do ý chí.

Những cuộc miên tưởng cá nhân (một bài được đưa ở cuối chương này) và giấc mơ có thể giúp cá nhân thu nhận những minh sát xác đáng từ tiềm thức của chính họ. Và các lý tưởng tinh thần chắc chắn có thể định hướng ý định của mỗi người theo một hướng sẽ đảm bảo rằng tương lai trở thành một kinh nghiệm tích cực của “tăng trưởng” chứ không phải là “mất mát” đối với linh hồn. Các bài đọc cũng nhiều lần khẳng định rằng linh hồn càng chỉnh hợp gần với Các Mạnh Lực Sáng Tạo, linh hồn càng có khuynh hướng nhận được những minh sát từ chính các hồ sơ.

Để minh họa một ví dụ về việc thu nhận minh sát vào tương lai, thư ký của Edgar Cayce, Gladys Davis, đã có một kinh nghiệm mộng mị khác thường dường như dự đoán chính xác tương lai của một người bạn mà bà bạn tâm lo lắng. Người bạn ấy, một ông Ladd, đang bên bờ vực mất việc và tương lai của gia

future looked uncertain. Gladys recalled the background of the experience as follows:

In late January of 1934 Edgar Cayce, Hugh Lynn Cayce [Cayce's eldest son], and I were visitors for the weekend at the Ladd home on Long Island. Late Sunday night Mrs. Ladd was telling me about her husband's financial difficulties; his job was insecure, and they were about to lose their home. As I got in bed I remember wishing I could do something to help the Ladd family. It turned awfully cold that night and I was very uncomfortable. Although the little modern cottage was steam heated, I was from the South and it seemed mighty cold to me.

That evening she had a dream which she would recall and discuss the next morning:

[In the dream, there was] a knock on the door. I said, "Come in." Mr. Ladd stood there with a coal scuttle in his hand, and wearing a lumber jacket. (I had never seen him in anything but a business suit.) He came in and made a fire in a little coal stove which stood in the room, saying, "Now the room will soon be warm so you can get up."

On the train back to New York later that morning I told Mr. Cayce and Hugh Lynn about the dream, when relating what an uncomfortable night I had experienced. We all laughed and attributed the dream to my discomfort. Still, I remember remarking how strange it was that the room should be different from the one I was occupying—which had cute little radiators on two sides of it (too cute and too little).

Gladys thought no more about the dream until April 1935, fifteen months later, when she was on a business trip to New York and found herself in a guest house at the Sun Air Farm in Oak Ridge, N.J. On Sunday morning, April 7, 1935, she was awakened by the sound of knocking at her door. She said, "Come in" and, according to Gladys, "there

đình ông trông có vẻ bất định. Gladys nhớ lại bối cảnh của trải nghiệm như sau:

Cuối tháng Giêng năm 1934, Edgar Cayce, Hugh Lynn Cayce [con trai cả của Cayce], và tôi tới thăm nhà ông bà Ladd ở Long Island vào dịp cuối tuần. Khuya Chủ nhật, bà Ladd kể cho tôi nghe về khó khăn tài chính của chồng mình; công việc của ông không vững, và họ sắp mất nhà. Khi tôi lên giường, tôi nhớ mình đã ước gì có thể làm điều gì đó để giúp gia đình Ladd. Đêm ấy trời trở lạnh khủng khiếp và tôi rất khó chịu. Dù căn nhà nhỏ hiện đại có sưởi bằng hơi nước, tôi từ phương Nam tới nên thấy rét khủng khiếp.

Đêm ấy bà đã có một giấc mơ mà sáng hôm sau bà vẫn còn nhớ và đem ra thảo luận:

[Trong mơ, có] tiếng gõ cửa. Tôi nói, "Mời vào." Ông Ladd đứng đó, tay cầm một thùng than, mặc một chiếc áo khoác gỗ. (Tôi chưa từng thấy ông mặc gì khác ngoài bộ com-lê công sở.) Ông vào và nhóm lửa trong chiếc lò than nhỏ đặt trong phòng, nói rằng, "Giờ căn phòng sẽ sớm ấm lên để bà có thể dậy."

Trên chuyến tàu về New York sáng hôm ấy, tôi kể cho ông Cayce và Hugh Lynn về giấc mơ khi thuật lại một đêm khó chịu tôi đã trải qua. Tất cả chúng tôi cùng cười và quy giấc mơ do cảm giác khó chịu của tôi. Dù vậy, tôi nhớ mình đã nhận xét thật lạ lùng khi căn phòng trong mơ lại khác với căn phòng tôi đang ở—căn phòng có những bộ tản nhiệt nhỏ xinh ở hai bên (quá xinh và quá nhỏ).

Gladys không nghĩ gì thêm về giấc mơ cho đến tháng Tư năm 1935, mười lăm tháng sau, khi bà đi công tác đến New York và thấy mình ở một nhà khách tại nông trại Sun Air ở Oak Ridge, N.J. Sáng Chủ nhật, ngày 7 tháng 4 năm 1935, bà bị đánh thức bởi tiếng gõ cửa. Bà nói, "Mời vào" và, theo lời Gladys, "ở đó đứng ông Ladd trong chiếc áo khoác gỗ,

stood Mr. Ladd in his lumber jacket, a coal bucket in his hand, and he said, 'I thought you'd like to have a little fire in your stove to take the chill off while you get dressed.' I immediately noticed that the little room was exactly the same as I had dreamed it over a year ago." Apparently, Mr. Ladd had become manager of the Sun Air Farm in January 1935.

Later that June, Gladys asked in a reading how such an experience was even possible. She was told:

The law of cause and effect is immutable, by choice in individual experience. Or choice is the factor that alters or changes the effect produced by that which is the builder for every experience of associations of man, in even material experience. Hence as thought and purpose and aim and desire are set in motion by minds, their EFFECT is as a condition that IS... DREAM is but ATTUNING an individual mind to those individual storehouses of experience that has been set in motion. Hence at times there may be the perfect connection, at others there may be the static of interference by inability of coordinating the own thought to the experience or actuality or fact set in motion. Hence those experiences that are visioned are not only as has been given to some, to be interpreters of the unseen, but to others dreams or as dreamer of dreams, to others as prophecy, to others healing, to others exhortation, to this and that and the other; yet all are of the same spirit. Hence this is the manner as may be seen.

262-83

The importance of dreams in revealing insights into the future is repeatedly discussed in the Edgar Cayce material. In fact, from Cayce's perspective nothing of significance ever happens without it first being foreshadowed in a dream. However,

tay cầm một xô than, và ông nói, 'Tôi nghĩ bà sẽ thích có chút lửa trong lò để xua bớt cái lạnh khi bà thay đồ.' Tôi lập tức nhận ra căn phòng nhỏ trông y hệt như tôi đã mơ hơn một năm trước." Rõ ràng, ông Ladd đã trở thành quản lý nông trại Sun Air vào tháng Giêng năm 1935.

Tháng Sáu năm ấy, Gladys hỏi trong một bài đọc rằng làm sao một trải nghiệm như vậy lại có thể xảy ra. Bà được cho biết:

Định luật nhân quả là bất biến, do lựa chọn trong kinh nghiệm cá nhân. Mà lựa chọn chính là yếu tố làm biến đổi hay thay đổi hiệu quả do cái vốn là kẻ kiến tạo cho mọi kinh nghiệm về các mối liên hệ của con người, ngay cả trong kinh nghiệm vật chất. Do đó khi tư tưởng, mục đích, chí hướng và ước muốn được các thể trí khởi động, HIỆU QUẢ của chúng là như một điều kiện ĐANG LÀ... GIẤC MƠ chỉ là SỰ CHỈNH HỢP tâm trí cá nhân với những kho tàng kinh nghiệm cá nhân vốn đã được khởi động. Vì thế có lúc có thể có sự nối kết hoàn hảo, lúc khác có thể có nhiều do không thể phối hợp tư tưởng của chính mình với kinh nghiệm, hay với thực tại, hay với sự kiện đã được khởi động. Vậy nên những kinh nghiệm được thị kiến không chỉ, như đã được nói với một số người, là để làm người thông giải điều vô hình, mà với người khác là những giấc mơ hay là kẻ mộng mơ, với người khác là lời tiên tri, với người khác là sự chữa lành, với người khác là lời khuyên nhủ, với chuyện này chuyện kia; nhưng tất cả đều cùng một linh khí. Và đây là cách thức có thể được thấy.

262-83

Tầm quan trọng của giấc mơ trong việc bộc lộ những minh sát về tương lai được bàn đến lặp đi lặp lại trong tài liệu Edgar Cayce. Thực vậy, theo quan điểm của Cayce, không có điều gì trọng yếu xảy ra mà trước đó lại không được báo trước trong một giấc mơ.

one's personal will remains an important factor even in the face of a "foreshadowed" future.

An excellent example can be found in Scripture in the story of Joseph and his ability to interpret the dreams of Pharaoh (Genesis 41). By correctly interpreting the pharaoh's dreams, Joseph predicts Egypt will have seven years of plenty followed by seven years of famine. As a result of the dreams, Pharaoh decides that the country must mobilize and prepare for the shortage of food. In time, all that Joseph foresaw comes to pass. But because of the country's preparation, the famine is not catastrophic to the people of Egypt. Although the years of drought were probably inevitable, because of weather patterns and the flooding of the Nile, the ways in which the people prepared for and responded to that drought became a matter of free will.

Another possible dream insight into a personal future comes from the story of a man who dreamed of his own death. The dream was not negative, but seemed to focus on an experience that occurred after he had died:

I dreamed that I had died and was standing on a cloud with a bunch of other people who were also dead. It wasn't at all alarming and seemed kind of natural. After a short while, I found myself standing next to an easel (still in the clouds) and painting a picture of a beautiful sailboat. When I was nearly completed, an angel happened to walk by and commented on the beauty of my painting. We got to talking about other things and finally the angel looked me right in the eyes and said, "You know, in order to achieve balance in your next life, you need to incarnate as a woman." I remember speaking with the angel about it for a moment or two longer, and then that was the end of the dream.

Tuy nhiên, ý chí cá nhân vẫn là một yếu tố quan trọng ngay cả khi đối diện với một tương lai "được báo trước."

Một ví dụ xuất sắc có thể tìm thấy trong Kinh Thánh qua câu chuyện Giuse và khả năng giải mộng của ông cho Pharaon (Sáng Thế Ký 41). Bằng cách giải đúng giấc mơ của Pharaon, Giuse dự báo Ai Cập sẽ có bảy năm dư dật tiếp theo là bảy năm đói kém. Do giấc mơ, Pharaon quyết định đất nước phải huy động và chuẩn bị cho sự thiếu lương thực. Theo thời gian, mọi điều Giuse thấy trước đều xảy đến. Nhưng nhờ sự chuẩn bị của đất nước, nạn đói không trở thành thảm họa đối với dân Ai Cập. Mặc dù những năm hạn hán có lẽ là không thể tránh khỏi, do các mẫu thời tiết và việc sông Nile tràn bờ, cách người dân chuẩn bị cho và ứng xử với nạn hạn hán ấy trở thành vấn đề của tự do ý chí.

Một minh sát mơ mộng khác có thể về tương lai cá nhân đến từ câu chuyện một người đàn ông mơ thấy cái chết của chính mình. Giấc mơ không hề tiêu cực, mà dường như tập trung vào một trải nghiệm xảy ra sau khi ông đã chết:

Tôi mơ rằng mình đã chết và đang đứng trên một đám mây với một nhóm người khác cũng đã chết. Điều đó hoàn toàn không đáng sợ và dường như rất tự nhiên. Chẳng bao lâu, tôi thấy mình đứng cạnh một giá vẽ (vẫn trên mây) và đang vẽ bức tranh một chiếc thuyền buồm tuyệt đẹp. Khi gần xong, một thiên thần tình cờ đi ngang và nhận xét về vẻ đẹp bức tranh của tôi. Chúng tôi trò chuyện về những chuyện khác và cuối cùng thiên thần nhìn thẳng vào mắt tôi và nói, "Bạn biết đấy, để đạt được sự quân bình trong kiếp sau của bạn, bạn cần đầu thai làm phụ nữ." Tôi nhớ mình nói chuyện với thiên thần về điều đó thêm một hai phút nữa, rồi giấc mơ kết thúc.

In addition to the beauty of the dream, what eventually intrigued the man about his experience was what happened years later while undergoing relationship counseling with his spouse. The counselor told him that he was “too masculine” in his opinions, thought processes, and behaviors. He was advised to begin admiring and cultivating those qualities which were regarded as feminine traits: compassion, empathy, and a being who was much more nurturing. Could the man’s dream have foretold an evolving personal future being drawn in place by the Akashic Records?

The possibility that unfolding futures developing within the records are accessible by one’s subconscious mind is evident in the true story of Morgan Robertson, a struggling nineteenth-century writer. In 1898 Robertson wrote a novel about an enormous ocean liner which he described as follows: “She was the largest craft afloat and the greatest of the works of men.” The ship was larger than anything that had ever been built and had all the amenities of “a first-class hotel... a floating city”:

Two brass bands, two orchestras, and a theatrical company entertained the passengers during the waking hours; a corps of physicians attended to the temporal, and a corps of chaplains to the spiritual, welfare of all on board, while a well-drilled fire company soothed the fears of nervous ones and added to the general entertainment by daily practice with their apparatus.

She was considered “unsinkable—indestructible” and had been fashioned so that “nineteen water-tight compartments could be closed in half a minute... [and even] with nine compartments flooded the ship would still float...”

In the novel, the ship was filled with thousands of people who met their death one cold April night when the “unsinkable”

Ngoài vẻ đẹp của giấc mơ, điều sau cùng làm người đàn ông bị cuốn hút về trải nghiệm là chuyện xảy ra nhiều năm sau, khi ông tham vấn tư vấn hôn nhân với vợ. Vị tư vấn nói ông “quá nam tính” trong các quan điểm, tiến trình tư duy và hành vi. Ông được khuyên hãy bắt đầu ngưỡng mộ và trau dồi những phẩm chất được xem là đặc trưng nữ tính: lòng trắc ẩn, sự đồng cảm, và một cung cách dưỡng nuôi hơn nhiều. Liệu giấc mơ của người đàn ông có báo trước một tương lai cá nhân đang hình thành được Hồ sơ Akasha kéo dẫn vào vị trí?

Khả năng rằng các tương lai đang mở ra và phát triển trong các hồ sơ có thể được tiềm thức con người tiếp cận được thể hiện trong câu chuyện có thật về Morgan Robertson, một nhà văn thế kỷ mười chín đang chật vật. Năm 1898 Robertson viết một tiểu thuyết về một con tàu biển khổng lồ mà ông mô tả như sau: “Nó là con tàu lớn nhất còn nổi và là kiệt tác vĩ đại nhất của con người.” Con tàu lớn hơn bất cứ thứ gì từng được đóng và có mọi tiện nghi của “một khách sạn hạng nhất... một thành phố nổi”:

Hai ban nhạc đồng, hai dàn nhạc và một đoàn kịch giải trí cho hành khách trong giờ thức; một đội bác sĩ chăm lo đời sống vật chất, và một đội tuyên úy chăm lo phúc lợi tinh thần cho mọi người trên tàu, trong khi một đội cứu hỏa được huấn luyện bài bản trấn an nỗi sợ của những người dễ lo và góp phần vào việc giải trí chung bằng các buổi luyện tập hằng ngày với thiết bị của họ.

Con tàu được xem là “không thể chìm—bất khả hủy” và được chế tạo sao cho “mười chín khoang kín nước có thể được đóng lại trong nửa phút... [và thậm chí] với chín khoang bị ngập, con tàu vẫn nổi...”

Trong tiểu thuyết, con tàu chở đầy hàng ngàn người đã gặp tử nạn vào một đêm tháng Tư lạnh giá khi con tàu “không thể

vessel struck an iceberg. The name of Robertson's fictional novel was *Futility: The Wreck of the Titan*. Fourteen years after the novel's release, on April 12, 1912, a ship called the *Titanic* left Southampton, England, on her maiden voyage to New York and sank after striking an iceberg. Both vessels could carry several thousand people, and neither had sufficient lifeboats for its passengers. Both ships were able to travel at speeds of twenty-four to twenty-five knots. The *Titan* was described as being 800 feet in length with a displacement of 70,000 tons; and the real *Titanic* measured 882.5 feet and displaced 66,000 tons. Did Morgan Robertson's subconscious mind provide him with a potential reality from the records which became the subject of his novel? Had the Akashic Records made note of a probable future which was fast coming into existence because of the activities of a British shipping company, the White Star line? The striking similarities between the two crafts suggest that that is exactly what happened.

Although rare, on approximately a dozen occasions while giving a reading, Edgar Cayce would suddenly provide the individual with insights into her or his next life. Because of the dynamic of collective and individual free will, generally such insights were not possible. However, on a number of occasions, the Akashic Records had apparently drawn together enough specific potentials to make accessing portions of the information somehow feasible. For a fifty-one-year-old man (5149-1), Cayce began the reading by stating the man's place of birth and then proceeded to discuss the fact that it was very close to the location he would be born in his next experience—Cayce then named the city.

In the reading given to a forty-one-year-old physician, in addition to discussing the soul's strengths, innate urges, and past lives, Cayce commended the woman for her quest for knowledge which she had undertaken

chìm" và phải một tảng băng trôi. Tên tiểu thuyết hư cấu của Robertson là Hư Vô: Vụ Đắm Cửa Con Tàu Titan. Mười bốn năm sau ngày sách ra mắt, vào ngày 12 tháng 4 năm 1912, một con tàu tên Titanic rời Southampton, Anh, trong chuyến hải hành đầu tiên tới New York và bị chìm sau khi đâm vào một tảng băng trôi. Cả hai con tàu đều có thể chở vài ngàn người, và cả hai đều không có đủ xuồng cứu sinh cho hành khách. Cả hai có thể di chuyển với tốc độ hai mươi bốn đến hai mươi lăm hải lý. Con tàu Titan được mô tả dài 800 feet với lượng choán nước 70.000 tấn; còn Titanic thực đo 882,5 feet và choán nước 66.000 tấn. Liệu tiềm thức của Morgan Robertson đã cung cấp cho ông một hiện thực tiềm năng từ các hồ sơ, trở thành đề tài cho tiểu thuyết của ông? Phải chăng Hồ sơ Akasha đã ghi nhận một tương lai có khả năng cao sẽ mau chóng đi vào hiện hữu do các hoạt động của một công ty vận tải biển Anh, White Star Line? Những tương đồng nổi bật giữa hai con tàu gợi ý rằng đó chính xác là điều đã xảy ra.

Dù hiếm, vào khoảng chục lần trong khi cho bài đọc, Edgar Cayce thỉnh linh cung cấp cho cá nhân những minh sát về kiếp sống kế tiếp của họ. Do động lực của tự do ý chí tập thể và cá nhân, nói chung những minh sát như vậy không thể thực hiện. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, Hồ sơ Akasha dường như đã gom đủ những tiềm năng cụ thể khiến việc tiếp cận một phần thông tin trở nên khả dĩ theo một cách nào đó. Với một người đàn ông năm mươi một tuổi (5149-1), Cayce mở đầu bài đọc bằng cách nêu nơi sinh của người đàn ông và sau đó bàn đến thực tế rằng đó rất gần với địa điểm y sẽ được sinh ra trong kinh nghiệm kế tiếp của mình—Cayce rồi nêu tên thành phố.

Trong bài đọc dành cho một nữ bác sĩ bốn mươi một tuổi, bên cạnh việc thảo luận về những điểm mạnh của linh hồn, các thôi thúc bẩm sinh và các tiền kiếp, Cayce khen ngợi người phụ nữ vì sự truy cầu tri thức mà

primarily “for the greater ability in helping, aiding others.” The reading discussed the fact that her soul would likely experience a great development in the present which would enable her “in the next experience [to] bring for the entity a period of manifestation when few will surpass the entity either in the mental, the material or the spiritual life that will be experienced” (872-1).

In 1934, a sixty-eight-year-old Ph.D. and housewife was told that each soul incarnated in each experience as an opportunity for achieving a more consistent alignment with the Creative Forces. To be sure, sometimes a soul went backward in its development because of losses in a particular experience, but the goal was ever advancement. She was told to keep in mind that anything done for the aggrandizement of self would “come to naught” and that anything done for the glorification of the Creator would “come to fruition.” The long-term goal was “that the soul, for its own development, may become one with the universal forces or Creative Energies, or God” (708-1).

Because of Cayce’s frequent emphasis on the Creator, the Creative Forces, or God, it may be instructive to point out that the readings never focused on the importance of one’s religion. From the readings’ perspective, any religion which taught the parenthood of the Creator and the brother/sisterhood of all humanity could be helpful in soul growth. In Cayce’s cosmology no one is automatically destined for “heaven,” and no one is ever relegated to “hell.” Ultimately, all souls will receive the same reward: an awareness of their individuality and their oneness with God.

Because of the dynamics of reincarnation, in all likelihood we have all been Christian, we have all been Muslim, we have all been Jewish, we have all been Hindu, Buddhist,

bà đã thực hiện chủ yếu “để có khả năng lớn hơn trong việc giúp đỡ, hỗ trợ người khác.” Bài đọc bàn rằng linh hồn của bà có khả năng trải nghiệm một phát triển lớn trong hiện tại, điều sẽ cho phép bà “trong kinh nghiệm kế tiếp [sẽ] đem lại cho thực thể một giai đoạn biểu lộ khi ít ai có thể vượt trội thực thể này cả về đời sống trí tuệ, vật chất hay tinh thần” (872-1).

Năm 1934, một phụ nữ sáu mươi tám tuổi có học vị Ph.D. và là nội trợ được cho biết rằng mỗi linh hồn nhập thể trong mỗi kinh nghiệm như một cơ hội để đạt tới một sự chỉnh hợp nhất quán hơn với Các Mạnh Lực Sáng Tạo. Chắc chắn, đôi khi linh hồn thụt lùi trong phát triển của mình do những mất mát trong một kinh nghiệm cụ thể, nhưng mục tiêu bao giờ cũng là tiến bộ. Bà được nhắc ghi nhớ rằng bất cứ điều gì làm vì phóng đại bản ngã sẽ “chẳng đến đâu” và bất cứ điều gì làm vì tôn vinh Đấng Tạo Hóa sẽ “đơm hoa kết trái.” Mục tiêu dài hạn là “để linh hồn, vì sự phát triển của chính nó, có thể trở nên một với các lực phổ quát hay Năng lượng Sáng Tạo, hay Thượng đế” (708-1).

Vì Cayce thường xuyên nhấn mạnh đến Đấng Tạo Hóa, Các Mạnh Lực Sáng Tạo hay Thượng đế, có lẽ hữu ích khi chỉ ra rằng các bài đọc không bao giờ tập trung vào tầm quan trọng của tôn giáo của một người. Theo quan điểm các bài đọc, bất kỳ tôn giáo nào dạy về tình cha mẹ của Đấng Tạo Hóa và tình huynh muội của toàn nhân loại đều có thể hữu ích cho sự tăng trưởng của linh hồn. Trong vũ trụ luận của Cayce, không ai tự động được định đoạt cho “thiên đàng,” và không ai bao giờ bị đày xuống “địa ngục.” Sau cùng, mọi linh hồn sẽ nhận được cùng một phần thưởng: một nhận biết về cá tính của họ và về sự hợp nhất của họ với Thượng đế.

Do động lực của luân hồi, rất có thể tất cả chúng ta đều đã từng là Kitô hữu, đều đã từng là người Hồi giáo, đều đã từng là người Do Thái, đều đã từng là người Ấn giáo, Phật

atheist, and agnostic. As a means of discovering our connectedness with one another, the readings recommend a comparative study which will lead to the realization that there is but one God and we are each His children:

... COORDINATE the teachings, the philosophies of the east and the west, the oriental and the occidental, the new truths and the old... Correlate not the differences, but where all religions meet— THERE IS ONE GOD! “Know, O Israel, the Lord thy God is ONE!”

991-1

For Cayce, the importance of life was not a matter of one's religion; rather, it was a matter of whether or not an individual could grow in his or her awareness of the *living spirit*. Heaven was not so much a place as it was a state of being which all souls would eventually manifest. As one individual was told, “For you grow to heaven, you don't go to heaven. It is within thine own consciousness that ye grow there” (3409-1).

Throughout the Depression and World War II, Edgar Cayce gave a number of readings which dealt with international relations and activities occurring within various countries and the response individuals might make in their own lives in the face of great hardship and a world at war. Most of these “World Affairs” readings focused on the events of the day, but some gave precognitive insights into humanity's collective future.

Cayce foresaw a promising Aquarian Age which he described as “the Age of the Lily.” The readings depict this collective future as an age of purity when individuals, at long last, will come to understand their true relationship to the Creator. It will be a time

tử, người vô thần và người bất khả tri. Như một phương cách khám phá sự nối kết của chúng ta với nhau, các bài đọc đề nghị một sự học hỏi so sánh sẽ dẫn đến nhận thức rằng chỉ có một Thượng đế và mỗi chúng ta đều là con cái của Ngài:

... HÃY PHỐI HỢP các giáo huấn, các triết lý của phương Đông và phương Tây, Đông phương và Tây phương, những chân lý mới và những chân lý xưa... Đừng tương quan hóa những dị biệt, mà hãy xem nơi mọi tôn giáo gặp nhau— Ở ĐÓ CHỈ CÓ MỘT THƯỢNG ĐẾ! “Hỡi Israel, hãy biết rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi là Đấng DUY NHẤT!”

991-1

Với Cayce, tầm quan trọng của đời sống không nằm ở tôn giáo của một người; đúng hơn, đó là việc liệu cá nhân có thể tăng trưởng trong nhận biết về linh khí sống động hay không. Thiên đàng không hẳn là một nơi chốn mà là một trạng thái hiện hữu mà mọi linh hồn sẽ rốt cuộc biểu lộ. Như một cá nhân được cho biết, “Vì bạn lớn lên với thiên đàng, chứ không phải đi đến thiên đàng. Chính trong tâm thức của chính ngươi mà ngươi lớn lên tới đó” (3409-1).

Trong suốt thời kỳ Đại Khủng Hoảng và Thế chiến II, Edgar Cayce đã cho một số bài đọc đề cập đến quan hệ quốc tế và các hoạt động diễn ra trong nhiều quốc gia, cùng với phản ứng mà cá nhân có thể thực hiện trong đời mình khi đối diện với gian khó lớn lao và một thế giới đang chiến tranh. Phần lớn các bài đọc “Tình hình Thế giới” này tập trung vào các sự kiện đương thời, nhưng một số đã đưa những minh sát tiên tri về tương lai tập thể của nhân loại.

Cayce đã thấy trước một Kỷ nguyên Bảo Bình đầy hứa hẹn mà ông mô tả là “Kỷ nguyên của Hoa Huệ.” Các bài đọc phác họa tương lai tập thể này như một thời đại thanh khiết khi con người, sau cùng, sẽ thấu hiểu mối quan hệ chân thật của mình với Đấng Tạo Hóa. Đó sẽ

in the history of the world when each individual realizes her or his responsibility toward all others. Regardless of the standing of any particular nation, there will “be the greater consideration of each individual, each soul being his brother’s keeper” (**3976-18**). That consideration will lead to what Cayce called a “leveling” in which humanity will understand that *all* are equal, and that “each man will live for his fellow man!” (**3976-29**).

The difference between the future that Cayce could see unfolding in the Akashic Records and the present condition of the world had to do with humanity’s search for power rather than the soul’s desire to evolve. In our sojourn through space and time we apparently have forgotten our spiritual essence, we have forgotten our true relationship with God:

Man’s answer to everything has been POWER— Power of money, Power of position, Power of wealth, Power of this, that or the other. This has NEVER been GOD’S way, will never be God’s way. Rather little by little, line upon line, here a little, there a little, each thinking rather of the other...

3976-8

As to how to bring about this inevitable transformation? In 1939 Cayce provided the prescription:

Then, there needs be that not so much be set as to this ritual, or this form, or the other, for any given peoples or any nation, but rather that the individuals in each nation, EVERYWHERE, are to turn again TO the God of the fathers and not in self-indulgence, self-aggrandizement, but more and more of self-effacement.

For as the people of each nation pray, AND

là một thời trong lịch sử thế giới khi mỗi cá nhân nhận ra trách nhiệm của mình đối với tất cả những người khác. Bất kể địa vị của một quốc gia nào, sẽ “có sự quan tâm lớn hơn đến từng cá nhân, mỗi linh hồn là người gìn giữ anh em mình” (**3976-18**). Sự quan tâm ấy sẽ dẫn đến điều Cayce gọi là một sự “san bằng,” trong đó nhân loại sẽ hiểu rằng mọi người đều bình đẳng, và rằng “mỗi người sẽ sống vì đồng loại của mình!” (**3976-29**).

Sự khác biệt giữa tương lai mà Cayce có thể thấy đang mở ra trong Hồ sơ Akasha và tình trạng hiện tại của thế giới liên quan tới việc nhân loại truy cầu quyền lực thay vì khát vọng tiến hóa của linh hồn. Trong cuộc du hành qua không gian và thời gian, có vẻ chúng ta đã quên bản thể tinh thần của mình, chúng ta quên mối quan hệ chân thật của mình với Thượng đế:

Câu trả lời của con người cho mọi thứ đã là QUYỀN LỰC— Quyền lực của tiền bạc, Quyền lực của địa vị, Quyền lực của sự giàu có, Quyền lực của thứ này, thứ kia hay thứ khác. Đó CHƯA BAO GIỜ là đường lối của THƯỢNG ĐẾ, sẽ không bao giờ là đường lối của Thượng đế. Đúng hơn, từng chút một, dòng nối dòng, chỗ này một ít, chỗ kia một ít, mỗi người nghĩ đến người khác nhiều hơn...

3976-8

Vậy làm sao đem lại cuộc chuyển hóa tất yếu này? Năm 1939 Cayce đưa toa thuốc:

Vậy, không cần phải ấn định quá nhiều về nghi lễ này, hay hình thức kia, hay điều khác, cho bất kỳ dân tộc hay quốc gia nào, mà đúng hơn là từng cá nhân trong mỗi quốc gia, Ở KHẮP MỌI NƠI, phải quay trở lại với Thượng đế của các tổ phụ và không buông thả bản thân, không tự phóng đại, mà ngày càng tự xóa mình đi.

Vì khi dân mỗi nước cầu nguyện, RỒI sống

then live that prayer, so must the Spirit work.

Then—each of you here—GIVE GOD A CHANCE to show what great blessings He will give to those who love Him. This does not mean that ye, or ANYONE, would condone persecutions anywhere or in any form. For, know ye, His laws fail not—“As ye sow, so shall ye reap.”

Man can only begin, then, within himself.
3976-23

Inevitably when an individual looks at the world situation, it is all too easy to feel helpless in regard to whether or not he or she can have the smallest effect upon the future of the planet. In the face of such insurmountable difficulties, what can one person possibly do? And yet, the Cayce readings make it extremely clear that *wherever* individuals find themselves, they have a work to be done. It is a work which is defined by their previous experiences and skills. It is a work which is no more (and no less) important than any other work. And finally, it is a work that the Creator wishes to have accomplished in an effort to bring about the eventual transformation of every single soul in the earth. As Cayce told one man:

... in whatever place or position an individual may be—whether in a place of authority, a place of confidence, a place of security or of whatever nature the activity may be—no individual is in such a position but that he has merited same for the opportunities of manifesting IN SUCH POSITION the glory of the Father through his activities with his fellowmen!

1650-1

In May 1943, a sixty-one-year-old widow

theo lời cầu nguyện ấy, thì Linh Khí ắt phải hành động.

Vậy thì—mỗi người trong các bạn ở đây—**HÃY CHO THƯỢNG ĐẾ CƠ HỘI** để Ngài cho thấy những phước lành lớn lao Ngài sẽ ban cho những ai yêu mến Ngài. Điều này không có nghĩa là các bạn, hay **BẤT CỨ AI**, sẽ dung túng sự bức hại ở đâu hay dưới hình thức nào. Vì, hãy biết, các định luật của Ngài không hề sai—“Gieo gì, gặt nấy.”

Con người chỉ có thể bắt đầu, vậy thì, từ chính bên trong mình. **3976-2 3**

Tất yếu khi cá nhân nhìn vào tình hình thế giới, thật quá dễ cảm thấy bất lực về việc liệu mình có thể tạo được dù chỉ là tác động nhỏ nhất lên tương lai của hành tinh hay không. Trước những khó khăn tưởng như không thể vượt qua, một người duy nhất có thể làm gì? Thế nhưng, các bài đọc của Cayce khẳng định một cách hết sức rõ ràng rằng ở bất cứ nơi đâu cá nhân thấy mình hiện diện, họ đều có một công việc phải làm. Đó là một công việc được định nghĩa bởi những kinh nghiệm và kỹ năng trước đây của họ. Đó là một công việc không hơn (và không kém) quan trọng so với bất kỳ công việc nào khác. Và sau cùng, đó là một công việc mà Đấng Tạo Hóa mong muốn được hoàn tất, nhằm nỗ lực mang lại sự chuyển hóa rốt ráo của từng linh hồn trong cõi trần. Như Cayce nói với một người đàn ông:

... ở bất cứ nơi chốn hay địa vị nào mà một cá nhân có thể ở—dù ở một địa vị có thẩm quyền, một vị trí được tín nhiệm, một chỗ an toàn, hay bất kể bản chất hoạt động là gì—không ai ở vào một địa vị như vậy mà không xứng với nó cho những cơ hội biểu lộ **TRONG ĐỊA VỊ ẤY** vinh quang của Cha qua những hoạt động của người ấy với đồng loại mình!

1650-1

Vào tháng Năm năm 1943, một góa phụ sáu

was told that, as far as the records were concerned, she still possessed a future as a writer and would find a channel for her capabilities in Washington, D.C. Initially, she could find work as “a critic, as a reviewer.” She was encouraged to move forward with the talent she felt innately. She was told she would eventually be able to share with others the spiritual truths she had found within herself. There was still much that her life could be about.

In looking for further guidance, the woman asked, “How can I discipline myself at my age to do what is mine to do?” Cayce responded, “Repeat three times every day, and then listen: ‘LORD, WHAT WOULD THOU HAVE ME DO TODAY?’ Have this not as rote. Mean it!” During the course of her reading, she was also reminded that each soul had a particular mission to perform, and she was encouraged to ask herself whether or not she was working on that mission full time or just now and then. Regardless of her age, life was a continuous experience. The reading told her:

As has been experienced in the mental self, there is as much reason to dwell upon the thought from whence the soul came, as it is upon whence the soul goeth. For, if the soul is eternal, it always has been—if it is always to be. And that is the basis, or the thought of Creative Force, or God. He ever was, He ever will be. And individuals, as His children, are a part of that consciousness...

Thus the purpose of manifestation in the material plane; that we may apply here a little, there a little, line upon line, precept upon precept, that we may become like Him.

3003-1

The suggestion that the soul’s destiny is to

mười một tuổi được cho biết rằng, xét theo các hồ sơ, bà vẫn còn một tương lai như một nhà văn và sẽ tìm được một kênh cho năng lực của mình ở Washington, D.C. Ban đầu, bà có thể tìm việc như “một nhà phê bình, một người viết điểm sách.” Bà được khích lệ tiến bước với tài năng bà cảm thấy một cách bẩm sinh. Bà được cho biết rằng sau cùng bà sẽ có thể chia sẻ với người khác những chân lý tinh thần mà bà đã tìm thấy trong chính mình. Đời bà vẫn còn nhiều điều để hướng đến.

Khi tìm kiếm hướng dẫn thêm, người phụ nữ hỏi, “Làm sao tôi có thể tự rèn mình ở tuổi này để làm điều thuộc về tôi phải làm?” Cayce đáp, “Lặp lại ba lần mỗi ngày, rồi lắng nghe: ‘LẠY CHÚA, HÔM NAY NGÀI MUỐN CON LÀM GÌ?’ Đừng biến điều này thành máy móc. Hãy thật sự muốn như vậy!” Trong suốt bài đọc, bà cũng được nhắc rằng mỗi linh hồn có một sứ mệnh đặc biệt để thi hành, và bà được khuyến khích tự hỏi liệu bà đang làm trọn thời giờ cho sứ mệnh ấy hay chỉ làm khi có hứng. Bất kể tuổi tác, đời sống là một kinh nghiệm liên tục. Bài đọc nói với bà:

Như đã được trải nghiệm trong tự ngã trí, có bao nhiêu lý do để chiêm nghiệm về nơi linh hồn phát xuất, thì cũng bấy nhiêu để chiêm nghiệm về nơi linh hồn sẽ đi. Vì, nếu linh hồn là vĩnh cửu, nó luôn luôn đã hiện hữu—nếu nó sẽ luôn luôn còn mãi. Và đó là nền tảng, là tư tưởng của Lực Sáng Tạo, hay Thượng đế. Ngài hằng có, Ngài hằng sẽ còn. Và cá nhân, như con cái của Ngài, là một phần của tâm thức đó...

Vậy nên mục đích của sự biểu lộ trong cõi vật chất là: để chúng ta có thể áp dụng chỗ này một ít, chỗ kia một ít, dòng nối dòng, giềng nối nối giềng nối, hầu chúng ta có thể trở nên giống Ngài.

3003-1

Gợi ý rằng định mệnh của linh hồn là trở nên

become like its Creator is not at all surprising if we are, in fact, His children. The purpose of a lifetime of experiences is primarily to lead individuals to the growing awareness that without their spiritual essence, they would cease to exist. The physical world is essentially a classroom that enables the soul to experience the dynamics of freedom of choice in relationship to cause and effect. From Cayce's perspective, we are not physical bodies with souls, but are souls who happen to be having a learning experience in the earth. The success of our collective education is inevitable. The Akashic Records have so integrally connected themselves with our lives that ultimately we cannot fail. However, the readings believe that this growth in our awareness will only be possible as we reach out to one another and allow the Creator to work through us. The focus is always upon others. The focus is never upon self.

Then, as there has been and is the passage of a soul through time and space, through this and that experience, it has been and is for the purpose of giving more and more opportunities to express that which justifies man in his relationships one with another; in mercy, love, patience, long-suffering, brotherly love.

938-1

Life is an ongoing adventure of purposeful experiences and relationships, enabling individuals to find their true selves. Deep within each soul there is an impelling force guiding that individual to discover *who am I?* In essence, we are all seekers, seeking our true identity and our relationship to the Whole. All too often, we have sought meaning to our lives through all manner of escape, acquisition, addiction, and confusion. And yet, the time will come in the history of the world when individuals

giống Đấng Tạo Hóa của mình không hề đáng ngạc nhiên nếu quả thật chúng ta là con cái của Ngài. Mục đích của một đời những kinh nghiệm cốt yếu là dẫn dắt cá nhân đến nhận biết ngày càng tăng rằng nếu không có bản thể tinh thần của mình, họ sẽ không còn tồn tại. Thế giới vật chất chủ yếu là một lớp học cho phép linh hồn trải nghiệm động học của tự do chọn lựa trong mối quan hệ giữa nhân và quả. Theo quan điểm của Cayce, chúng ta không phải là những thân thể vật chất có linh hồn, mà là những linh hồn tinh cở đang có một kinh nghiệm học hỏi nơi cõi trần. Sự thành công của nền giáo dục tập thể của chúng ta là tất yếu. Hồ sơ Akasha đã kết nối vào đời sống chúng ta một cách nội tại đến mức sau cùng chúng ta không thể thất bại. Tuy nhiên, các bài đọc tin rằng sự tăng trưởng trong nhận biết của chúng ta chỉ có thể có khi chúng ta vươn đến nhau và cho phép Đấng Tạo Hóa hành động qua chúng ta. Trọng tâm luôn hướng về người khác. Trọng tâm không bao giờ hướng về tự ngã.

Vậy thì, khi linh hồn đã và đang đi qua thời gian và không gian, qua kinh nghiệm này và kinh nghiệm kia, điều đó đã và đang là nhằm mục đích ban cho ngày càng nhiều cơ hội để biểu lộ cái biện minh cho con người trong những mối quan hệ với nhau; trong lòng thương xót, tình yêu, nhẫn nại, chịu đựng bền bỉ, tình huynh đệ.

938-1

Đời sống là một cuộc phiêu lưu tiếp diễn của những kinh nghiệm và mối quan hệ đầy mục đích, cho phép cá nhân tìm ra chân ngã của mình. Sâu thẳm trong mỗi linh hồn có một sức thúc đẩy dẫn dắt cá nhân khám phá tôi là ai? Về bản chất, tất cả chúng ta đều là những người tìm kiếm, tìm kiếm căn tính chân thật và mối liên hệ của mình với Toàn Thể. Quá thường xuyên, chúng ta tìm kiếm ý nghĩa đời mình qua đủ mọi dạng né tránh, tích lũy, nghiệm ngập và rối bời. Thế nhưng, sẽ đến lúc trong lịch sử thế giới khi con người khắp nơi

everywhere finally realize that—throughout our sojourns through space and time—we have simply been seeking our connection to spirit, our connection to the Creative Forces, our connection to God.

What does the future have in store for us? Each of our futures contains those very relationships we have found challenging, the unfinished business we have continued to put off until tomorrow, and the same difficulties we have repeatedly overlooked or refused to deal with. At the same time, our future will include the almost unfathomable realization of our deep connection to God. Even now, the Akashic Records are continually molding and shaping our enfolding tomorrows so that these things come to pass. With complete objectivity and flawless precision, the universe's supercomputer system is in the process of downloading those very circumstances and events which will perfectly enable all individuals to arrive at their destiny. It's simply a matter of our free will how long it will take us to get there.

Personal Future Reverie

Note: A reverie is best done with another person (reading the reverie like a script), or with oneself first narrating the reverie on a tape and then playing it back in order to experience the exercise. Although any future time period might be chosen, this reverie will let your imagination examine your life seven years from now. Reveries are generally narrated at about one-third the normal rate of speech.

NARRATION:

Get comfortable in your chair (or on a couch) and close your eyes. Take a deep breath, and relax... Take another deep breath—breathing in relaxation and calm. Exhale slowly and completely... Breathe in deep once again and

cuối cùng nhận ra rằng—xuyên suốt những cuộc hành trình của chúng ta qua không gian và thời gian—chúng ta đơn giản vẫn đang tìm kiếm sự kết nối của mình với linh khí, sự nối kết của mình với Các Mạnh Lực Sáng Tạo, sự nối kết của mình với Thượng đế.

Tương lai chứa đựng điều gì cho chúng ta? Mỗi tương lai của chúng ta chứa đựng chính những mối quan hệ mà chúng ta thấy là thách thức, những việc chưa hoàn tất mà chúng ta tiếp tục hoãn đến ngày mai, và những khó khăn mà chúng ta đã nhiều lần lướt qua hoặc từ chối đối diện. Đồng thời, tương lai của chúng ta sẽ bao gồm nhận thức gần như không dò thấu về sự nối kết sâu xa của chúng ta với Thượng đế. Ngay bây giờ, Hồ sơ Akasha đang liên tục nắn hình và uốn gọt những ngày mai mở ra của chúng ta để những điều đó thành tựu. Với sự khách quan trọn vẹn và chính xác không tì vết, hệ thống siêu máy tính của vũ trụ đang tiến hành “tải xuống” chính những hoàn cảnh và sự kiện sẽ hoàn hảo giúp mọi người đạt tới định mệnh của mình. Chỉ còn là vấn đề của tự do ý chí chúng ta sẽ mất bao lâu để tới đó.

Miên tưởng về Tương lai Cá nhân

Ghi chú: Một bài miên tưởng tốt nhất được thực hiện với một người khác (đọc bài miên tưởng như một kịch bản), hoặc với chính mình đọc bài miên tưởng vào băng trước rồi phát lại để trải nghiệm bài tập. Dù có thể chọn bất kỳ khoảng thời gian tương lai nào, bài miên tưởng này sẽ để trí tưởng tượng của bạn khảo sát đời bạn bảy năm kể từ bây giờ. Các bài miên tưởng thường được đọc chậm khoảng một phần ba tốc độ nói bình thường.

LỜI DẪN:

Hãy ngồi thoải mái trên ghế (hoặc trên ghế dài) và nhắm mắt lại. Hít một hơi thật sâu, và thư giãn... Hít một hơi sâu nữa—hít vào sự thư giãn và bình an. Thở ra thật chậm và trọn vẹn... Lại hít sâu một lần nữa và bảo bản thân

tell yourself to relax. Continue breathing slowly and completely, all the while listening to the sound of my voice... This is an experience you want... You are completely safe... The whole time you will be in complete control... Breathe deeply and relax...

Now, I want you to imagine a scene seven years in the future. This is a scene of your life that you've helped to create. For seven years now, you've focused on discovering your true mission in life... You've worked on improving and deepening your relationships with all the individuals around you... You've worked on discovering a closer relationship to the Creator... In seven years, your life has undergone some profound and positive changes—and now you're going to see the results. You are going to see only those things which are positive and helpful...

Imagine it is seven years from now. It is Monday morning 10:00 a.m. You are seeing the picture of a life you've helped to create... Where are you...? What are you doing...? Who are you with...? Take it all in... [pause for 10 seconds]

It's Monday morning, how do you spend the course of each weekday...? Even in the midst of your busy life, how do you stay in touch with your spiritual connection...?

It's a Monday, seven years from now... This is the future that you long wished for. This is the tomorrow that you helped to create. How do you feel about this place and your life...? [pause] What is your underlying attitude about your life and the people in it? At home...? At work...? In your community...? [pause] What happened to change that challenging relationship you had seven years ago...? What mental pursuits have you become involved with...? Learning, reading, absorbing into your inner being...? What kinds of books, TV, movies,

hãy thư giãn. Tiếp tục thở chậm và tròn vẹn, đồng thời lắng nghe âm thanh giọng nói của tôi... Đây là một trải nghiệm bạn mong muốn... Bạn hoàn toàn an toàn... Suốt thời gian bạn sẽ hoàn toàn làm chủ... Hít sâu và thư giãn...

Giờ, tôi muốn bạn hình dung một cảnh tượng bảy năm trong tương lai. Đây là một cảnh về đời sống của bạn mà bạn đã góp phần tạo dựng. Trong bảy năm qua, bạn đã tập trung vào việc khám phá sứ mệnh chân thật của mình trong đời... Bạn đã nỗ lực cải thiện và làm sâu sắc các mối quan hệ với tất cả những người xung quanh... Bạn đã nỗ lực khám phá mối quan hệ gần gũi hơn với Đấng Tạo Hóa... Trong bảy năm, đời bạn đã trải qua một số thay đổi sâu xa và tích cực—và bây giờ bạn sẽ nhìn thấy kết quả. Bạn sẽ chỉ nhìn thấy những điều tích cực và hữu ích...

Hãy tưởng tượng bảy năm đã trôi qua. Hôm nay là sáng thứ Hai, 10:00 sáng. Bạn đang nhìn bức tranh về một đời sống mà bạn đã góp phần tạo dựng... Bạn đang ở đâu...? Bạn đang làm gì...? Bạn đang ở với ai...? Hãy đón nhận tất cả... [tạm dừng 10 giây]

Là sáng thứ Hai, bạn dành thời gian mỗi ngày trong tuần như thế nào...? Ngay giữa một đời sống bận rộn, bạn giữ mối nối kết tinh thần của mình như thế nào...?

Hôm nay là thứ Hai, bảy năm sau... Đây là tương lai mà bạn hằng mong ước. Đây là ngày mai mà bạn đã góp phần tạo dựng. Bạn cảm thấy thế nào về nơi chốn này và về đời mình...? [tạm dừng] Thái độ nền tảng của bạn về đời sống và những người trong đó là gì? Ở nhà...? Ở nơi làm việc...? Trong cộng đồng của bạn...? [tạm dừng] Điều gì đã xảy ra để thay đổi mối quan hệ đầy thách thức mà bạn có bảy năm trước...? Những theo đuổi trí tuệ nào bạn đã dẫn thân...? Học hỏi, đọc, thẩm thấu vào nội thể của bạn...? Bạn thích tham gia những loại sách, TV, phim ảnh, trò

computer games, or cyberspace adventures do you enjoy being a part of? Look at everything you can see... [pause for 10 seconds]

In your imagination, it's seven years from now. From that time and place, think about a word, or a series of words, or a phrase that describes what spiritual qualities have become most manifested in your life... [pause] How do other people now describe you (such as your family, your spouse, your parents, your children, your neighbors, your co-workers)...

What makes this new world of the future and your life in it so special...? How is it that you came to discover your mission in life...? How does it feel to be so satisfied by what you are doing...? Are people around you being helped by what you do...?

Are there special people in your life...? Can you see other individuals around you...? Have you found a better way of dealing with things that are challenging, or stressful...? In a word, or a series of words, can you sum up your life seven years in the future and how you feel about it...? [pause for 10 seconds]

If you can, in your imagination see if you can speak with the "you" seven years from now... Is there anything you would like to ask yourself...? Are there questions you have about your future, or do you wish to ask your future self for insights into your present life...? Ask whatever you desire, and then listen... [pause for 20 seconds]

Now, gather everything that you've seen together... And when you've collected these images of what your life will be like in the future, I want you to think back to the present... Imagine it is today, the same day you began this experience... See yourself in this time and this place, sitting in your room

chơi máy tính, hay những cuộc phiêu lưu không gian mạng nào? Hãy nhìn mọi thứ bạn có thể thấy... [tạm dừng 10 giây]

Trong trí tưởng tượng của bạn, ấy là bảy năm kể từ bây giờ. Từ thời điểm và nơi chốn ấy, hãy nghĩ về một từ, hay một chuỗi từ, hay một cụm từ mô tả những phẩm chất tinh thần đã được biểu lộ rõ nhất trong đời bạn... [tạm dừng] Giờ đây người khác mô tả bạn ra sao (chẳng hạn gia đình, người bạn đời, cha mẹ, con cái, hàng xóm, đồng nghiệp)...

Điều gì khiến thế giới mới của tương lai và đời bạn trong đó trở nên đặc biệt...? Bằng cách nào bạn đã khám phá sứ mệnh đời mình...? Cảm giác thế nào khi được thỏa mãn sâu xa bởi điều bạn đang làm...? Những người quanh bạn có đang được giúp đỡ bởi điều bạn làm không...?

Có những người đặc biệt nào trong đời bạn không...? Bạn có thấy những cá nhân khác xung quanh mình...? Bạn đã tìm thấy một cách tốt hơn để xử lý những điều đầy thách thức, hay căng thẳng chưa...? Bằng một từ, hay một chuỗi từ, bạn có thể tóm lược đời bạn bảy năm trong tương lai và cảm xúc của bạn về nó không...? [tạm dừng 10 giây]

Nếu có thể, trong tưởng tượng, hãy xem bạn có thể nói chuyện với "bạn" bảy năm sau không... Có điều gì bạn muốn hỏi chính mình không...? Bạn có những câu hỏi về tương lai không, hay bạn muốn xin "bạn của tương lai" cho những minh sát về đời sống hiện tại của bạn không...? Hãy hỏi điều gì bạn mong muốn, rồi lắng nghe... [tạm dừng 20 giây]

Giờ, hãy gom tất cả những gì bạn đã thấy... Và khi bạn đã thu góp những hình ảnh về đời bạn sẽ như thế nào trong tương lai, tôi muốn bạn nghĩ trở lại hiện tại... Hãy tưởng tượng là hôm nay, đúng ngày bạn bắt đầu trải nghiệm này... Thấy mình trong thời điểm và nơi chốn này, đang ngồi trong phòng của bạn

(or on your couch)... It's the present, and you're firmly grounded in this present time, in this present place, right now...

Take a deep breath, exhale, and when you are fully centered in the present, you can open your eyes. *Please note: You may wish to record your experience somewhere while it is still fresh in your mind.*

Conclusion—**Kết luận**

For more than forty years of his adult life, Edgar Cayce was able to put himself into some kind of trance state and provide individuals with accurate information, called readings, in response to virtually any question. In this state he was able to perceive a source of information which he called the Akashic Records, or “God’s Book of Remembrance.” As he gave a reading, Cayce described the procedure as one in which he became a portion of the records themselves. It was while being connected to these records that all manner of information became available to him. Also called the Book of Life, this source was the compilation of every thought, word, and deed that had occurred in space and time since the dawn of creation. And it enabled Cayce to just as easily provide answers into the nature of the universe as he could give insights into an individual’s mission in life or a longstanding problem.

Rather than being simply a *place*, the readings emphasized that these records were everywhere. From Cayce’s perspective, individuals could literally see the “shadows” of the records in how they spoke, how they thought, and how they interacted with all others. Everything from an individual’s qualities and imperfections to past lives and present conditions were somehow accessible. These same records were accessible by the subconscious mind, through dreams, through reveries, and

(hoặc trên ghế dài)... Ấy là hiện tại, và bạn đang neo vững trong thời gian hiện tại này, trong nơi chốn hiện tại này, ngay bây giờ...

Hít một hơi thật sâu, thở ra, và khi bạn hoàn toàn quy tâm vào hiện tại, bạn có thể mở mắt. Xin lưu ý: Bạn có thể muốn ghi lại trải nghiệm của mình ở đâu đó khi nó vẫn còn tươi mới trong tâm trí.

Suốt hơn bốn mươi năm đời trưởng thành của mình, Edgar Cayce có thể đưa bản thân vào một trạng thái xuất thần nào đó và cung cấp cho mọi người những thông tin chính xác, gọi là các bài đọc, để đáp ứng hầu như bất kỳ câu hỏi nào. Trong trạng thái ấy, ông có thể tri nhận một nguồn thông tin mà ông gọi là Hồ sơ Akasha, hay “Sổ Ký ức của Thượng đế.” Khi đang cho bài đọc, Cayce mô tả tiến trình như một tiến trình trong đó ông trở thành một phần của chính các hồ sơ. Chính trong lúc được nối kết với các hồ sơ này, mọi dạng thông tin trở nên sẵn có cho ông. Cũng được gọi là Sách Sự Sống, nguồn này là bản tổng hợp của mọi tư tưởng, lời nói và hành động đã xảy ra trong không gian và thời gian kể từ buổi bình minh của công cuộc sáng thế. Và nó cho phép Cayce dễ dàng cung cấp các câu trả lời về bản tính của vũ trụ cũng như những minh sát về sứ mệnh đời người hay một vấn đề kéo dài.

Không chỉ đơn giản là một *nơi chốn*, các bài đọc nhấn mạnh rằng những hồ sơ này ở khắp mọi nơi. Theo quan điểm của Cayce, con người có thể thực sự thấy “cái bóng” của các hồ sơ trong cách họ nói, cách họ nghĩ và cách họ tương tác với mọi người khác. Từ các phẩm tính và bất toàn của cá nhân đến tiền kiếp và hiện trạng đều có thể truy cập theo cách nào đó. Cùng những hồ sơ ấy có thể được tiềm thức tiếp cận, qua giấc mơ, qua miên tượng, và qua những bài tập trực giác và huyền môn. Các hồ sơ chứa đựng một bản

through intuitive and esoteric exercises. The records contained an everevolving blueprint of the soul's individuality that repeatedly manifested in every aspect of a person's life. Not only do the Akashic Records store, track, and compile everything about every person in the history of the world, but they continually attempt to guide, educate, and transform everyone to eventually become the very best that they can be.

In 1934 Cayce gave a lecture in which he emphasized the reality of the Akashic Records. He told his audience, "Don't ever think that your life isn't being written in the Book of Life! I found it! I have seen it! It is being written; YOU are the writer!" That same year one of the readings discussed the fact that these records are inscribed on some kind of "etheric energy," similar in nature to the energy of thought. Because these records are literally impressed upon energy, Cayce stated that it would eventually be possible to create a machine that could analyze this energy and subsequently "read" what the records contain (443-5). Although the readings suggested that such a machine would eventually be a reality, even now there are ways in which individuals can get in touch with the records of their soul's history.

Those records which deal with one's past are the accumulation of a soul's talents, experiences, inclinations, and desires. The continuity of this information resides at a soul level and must be dealt with by an individual in the present—for it resides in the form of memory, or "karma." It's not that this karma belongs to another person from another period in history; rather this memory belongs to one's self and therefore must eventually be dealt with individually. In the language of the readings, "Thus the records of each entity are a part of the universal consciousness... Not that the individuals in the various appearances are different, for—though they bore different

thiết kế luân-tiến-hóa của cá tính linh hồn, liên tục biểu lộ trong mọi phương diện đời sống của một người. Hồ sơ Akasha không chỉ lưu trữ, theo dõi và tổng hợp mọi điều về mọi người trong lịch sử thế giới, mà chúng còn liên tục cố gắng hướng dẫn, giáo dục và chuyển hóa mọi người để rút cuộc trở thành điều tốt nhất mà họ có thể trở thành.

Năm 1934 Cayce đã có một bài diễn thuyết nhấn mạnh tính hiện thực của Hồ sơ Akasha. Ông nói với thính giả, "Đừng bao giờ nghĩ rằng đời bạn không được chép trong Sách Sự Sống! Tôi đã tìm thấy nó! Tôi đã thấy nó! Nó đang được chép; CHÍNH BẠN là người chép!" Cùng năm ấy, một bài đọc nói rằng các hồ sơ này được ghi trên một dạng "năng lượng dĩ thái" nào đó, tương tự về bản chất với năng lượng của tư tưởng. Bởi các hồ sơ thực sự được ấn khắc lên năng lượng, Cayce nói rằng rút cuộc sẽ có thể tạo ra một cỗ máy có thể phân tích năng lượng này và rồi "đọc" những gì các hồ sơ chứa đựng (443-5). Dù các bài đọc gợi ý rằng một cỗ máy như vậy rút cuộc sẽ trở thành hiện thực, ngay bây giờ vẫn có những cách thức để cá nhân có thể chạm tới các hồ sơ của lịch sử linh hồn mình.

Những hồ sơ liên quan tới quá khứ của một người là sự tích lũy các tài năng, kinh nghiệm, khuynh hướng và ước muốn của linh hồn. Tính liên tục của thông tin này ngụ tại cấp độ linh hồn và phải được cá nhân xử lý trong hiện tại—vì nó hiện hữu dưới dạng ký ức, hay "nghiệp quả." Không phải nghiệp quả này thuộc về một người nào khác từ một thời kỳ khác trong lịch sử; đúng hơn ký ức này thuộc về chính mình và do vậy rồi phải được cá nhân tự thân xử lý. Theo ngôn ngữ của các bài đọc, "Vậy hồ sơ của mỗi thực thể là một phần của tâm thức phổ quát... Không phải rằng các cá nhân trong những lần xuất hiện khác nhau là khác biệt, vì—dù họ mang các tên khác nhau, đặc trưng khác nhau—họ

names, different characteristics—they are one...” (2246-1)

In the present, the Akashic Records contain the sum total of all we have ever been. They attempt to mold and shape levels of human consciousness. They draw individuals to experiences and other people as a means of giving them the opportunity to learn from one another. As far as Cayce was concerned, wherever an individual finds him- or herself in the present, that very situation has the potential to be a purposeful one. Each soul enters each experience for a reason, “For, a birth into materiality is not by chance, but that the will of the Creative Forces may make manifest in the experience” (2073-2). Whether or not an individual decides to use the present as a positive, learning experience remains a matter of free will.

The Akashic Records of the future embody an everchanging array of possibilities and potentials. They are the shadows of things which may be, totally dependent upon what one does in the present with what he or she has learned from the past. They draw together probable events and situations which will best enable each individual to come to know one’s self. Ever-changeable, they are integrally connected to the will and what an individual does with her or his present opportunities: “... for the destiny of each soul is in what the entity does about the application of creative influences and forces in its own experience in any environ” (820-1). One’s future is dependent not upon what one knows, but on how well one applies what one knows.

Beginning in 1933 Cayce gave a series of twenty-three readings to members of an ecumenical prayer group in which he discussed the connection between the Akashic Records and the Book of Revelation. According to Cayce, the Book of Revelation—which was written by St. John when he was

là một...” (2246-1)

Trong hiện tại, Hồ sơ Akasha chứa đựng tổng số tất cả những gì chúng ta từng là. Chúng tìm cách nắn khuôn và định hình các cấp độ tâm thức con người. Chúng kéo con người đến với những kinh nghiệm và những người khác như một phương tiện trao cho họ cơ hội học hỏi lẫn nhau. Với Cayce, bất cứ nơi đâu cá nhân thấy mình trong hiện tại, chính tình huống ấy có tiềm năng là một tình huống đầy mục đích. Mỗi linh hồn bước vào mỗi kinh nghiệm vì một lý do, “Vì, một cuộc sinh vào cõi vật chất không do ngẫu nhiên, mà là để ý chí của Các Mạnh Lực Sáng Tạo có thể biểu lộ trong kinh nghiệm” (2073-2). Việc cá nhân có quyết định dùng hiện tại như một kinh nghiệm tích cực, mang tính học hỏi hay không vẫn là vấn đề của tự do ý chí.

Những Hồ sơ Akasha của tương lai thể hiện một chuỗi khả thể và tiềm năng luôn đổi thay. Chúng là bóng hình của những điều có thể xảy ra, hoàn toàn tùy thuộc vào việc mỗi người làm gì trong hiện tại với những gì người ấy đã học được từ quá khứ. Chúng kết tụ các sự kiện và tình huống có xác suất xảy ra cao nhất, vốn sẽ tạo điều kiện tốt nhất để mỗi cá nhân đến chỗ tự tri. Luôn đổi biến, chúng gắn kết mật thiết với ý chí và với việc một cá nhân sử dụng các cơ hội hiện tại ra sao: “... vì định mệnh của mỗi linh hồn nằm ở chỗ thực thể ấy làm gì với việc ứng dụng các ảnh hưởng và mạnh lực sáng tạo vào chính kinh nghiệm của nó trong bất kỳ môi trường nào” (820-1). Tương lai của một người không tùy thuộc vào những gì người ấy biết, mà vào mức độ người ấy vận dụng những gì mình biết tốt đến đâu.

Bắt đầu từ năm 1933, Cayce đã đưa ra một loạt hai mươi ba bài đọc cho các thành viên của một nhóm cầu nguyện đại kết, trong đó Ông bàn về mối liên hệ giữa Hồ sơ Akasha và Sách Khải Huyền. Theo Cayce, Sách Khải Huyền—được Thánh Gioan viết khi Ông bị lưu đày trên đảo Patmos—thực ra là một

in exile on the isle of Patmos—was actually a first-person account of an individual's experience in awakening consciousness. As John meditated, the “seals” of the Book of Life were somehow opened to him and he began to see evidence of his own heightened awareness. In the same manner that the Akashic Records had to be interpreted, the vision experienced by John was rich with symbolism. From Cayce's perspective, the seven candlesticks, the seven seals, the seven churches, and the seven stars were all connected to seven spiritual centers or “chakras” within the human body. These chakras maintain an awareness of the soul's history through space and time and will be awakened as individuals grow in their awareness that they are fundamentally spiritual beings, children of the one God. This personal awakening and growth in consciousness is destined to occur for every individual in the earth.

Hence the purposes for each soul's experience in materiality are that the Book of Remembrance may be opened that the soul may know its relationship to its Maker.

1215-4

Edgar Cayce believed that each of us writes the story of our lives through our thoughts, our deeds, and our interactions with those around us. The accumulation of this data is stored in the universe's computer system, the Akashic Records. These records are a portion of the Creative Forces. They have been the source for dreams and inspiration. They have been the substance of archetypes and myth and are deeply interwoven with patterns of human behavior and experience. Containing a repository of our past experiences, these records constantly influence our present situations and circumstance. The ways in which we continually deal with our lives sets in motion potentials and probabilities which are drawn to us from the same records. For

tương thuật ngôi thứ nhất về kinh nghiệm đánh thức tâm thức của một cá nhân. Khi Gioan tham thiền, các “ấn” của Sách Sự Sống bằng cách nào đó đã được mở ra cho Ông và Ông bắt đầu thấy những bằng chứng về ý thức gia tăng của chính mình. Tương tự như cách Hồ sơ Akasha phải được giải thích, thị kiến mà Gioan trải nghiệm rất giàu biểu tượng. Từ viễn kiến của Cayce, bảy chân đèn, bảy ấn, bảy giáo hội và bảy ngôi sao đều liên hệ với bảy trung tâm tinh thần hay “luân xa” trong thân thể con người. Các luân xa này duy trì một nhận biết về lịch sử của linh hồn xuyên suốt không gian và thời gian và sẽ được đánh thức khi các cá nhân tăng trưởng trong nhận biết rằng họ căn bản là những hữu thể tinh thần, con cái của Thượng đế duy nhất. Sự thức tỉnh cá nhân và tăng trưởng trong tâm thức này được định sẵn sẽ xảy ra cho mọi người trên trần thế.

Vì thế, mục đích của kinh nghiệm mỗi linh hồn trong vật chất là để Sách Tưởng Niệm được mở ra hầu linh hồn biết mối tương quan của mình với Đấng Tạo Hóa.

1215-4

Edgar Cayce tin rằng mỗi người trong chúng ta viết nên câu chuyện đời mình qua tư tưởng, hành vi và tương giao với những người quanh ta. Sự tích lũy của các dữ liệu này được lưu trữ trong “hệ thống máy tính” của vũ trụ, tức Hồ sơ Akasha. Những hồ sơ này là một phần của các Mạnh Lực Sáng Tạo. Chúng đã là nguồn mạch của những giấc mơ và cảm hứng. Chúng đã là chất liệu của các nguyên mẫu và huyền thoại, và đan cài sâu xa với các mô thức hành vi và kinh nghiệm của con người. Chứa đựng một kho lưu trữ các kinh nghiệm quá khứ của chúng ta, những hồ sơ này liên tục ảnh hưởng đến các tình huống và hoàn cảnh hiện tại của chúng ta. Cách chúng ta không ngừng ứng xử với đời sống của mình khởi động các tiềm năng và xác suất, vốn được lôi kéo đến với chúng

that reason, Edgar Cayce believed that any insights we might gain from the Akashic Records themselves can provide us with information about the nature of who we are and our true relationship to the rest of creation—the very information contained in *The Real Book of Life*.

A.R.E. PRESS

The A.R.E. Press publishes books, videos, and audiotapes meant to improve the quality of our readers' lives—personally, professionally, and spiritually. We hope our products support your endeavors to realize your career potential, to enhance your relationships, to improve your health, and to encourage you to make the changes necessary to live a loving, joyful, and fulfilling life.

For more information or to receive a free catalog, call: 1-800-723-1112

Or write:

A.R.E. Press

215 67th Street

DISCOVER HOW THE EDGAR CAYCE MATERIAL CAN HELP YOU!

The Association for Research and Enlightenment, Inc. (A.R.E.®), was founded in 1931 by Edgar Cayce. Its international headquarters are in Virginia Beach, Virginia, where thousands of visitors come year-round. Many more are helped and inspired by A.R.E.'s local activities in their own hometowns or by contact via mail (and now the Internet!) with A.R.E. headquarters.

ta từ chính những hồ sơ ấy. Vì lý do đó, Edgar Cayce tin rằng mọi minh triết chúng ta có thể lĩnh hội từ chính Hồ sơ Akasha có thể cung cấp cho chúng ta thông tin về bản chất con người chúng ta là ai và mối liên hệ chân thực của chúng ta với phần còn lại của công cuộc sáng tạo—chính là thông tin được chứa trong Cuốn Sách Sự Sống Đích Thực.

A.R.E. PRESS

A.R.E. Press xuất bản sách, video và băng ghi âm nhằm nâng cao chất lượng đời sống của độc giả—trong phương diện cá nhân, nghề nghiệp và tinh thần. Mong rằng các sản phẩm của chúng tôi hỗ trợ nỗ lực của bạn để nhận ra tiềm năng sự nghiệp, tăng cường các mối quan hệ, cải thiện sức khỏe, và khích lệ bạn thực hiện những thay đổi cần thiết để sống một cuộc đời yêu thương, hân hoan và viên mãn.

Để biết thêm thông tin hoặc nhận một catalog miễn phí, vui lòng gọi: 1-800-723-1112

Hoặc viết thư đến:

A.R.E. Press

215 67th Street

KHÁM PHÁ CÁCH NHỮNG TÀI LIỆU CỦA EDGAR CAYCE CÓ THỂ GIÚP BẠN!

Hiệp hội Nghiên cứu và Giác ngộ (The Association for Research and Enlightenment, Inc. - A.R.E.®) được Edgar Cayce sáng lập vào năm 1931. Trụ sở quốc tế đặt tại Virginia Beach, Virginia, nơi có hàng ngàn lượt khách ghé thăm quanh năm. Còn nhiều người nữa được trợ giúp và truyền cảm hứng nhờ các hoạt động địa phương của A.R.E. ngay tại quê nhà của họ hoặc qua liên lạc bằng thư (và nay là Internet!) với trụ sở A.R.E.

People from all walks of life, all around the world, have discovered meaningful and life-transforming insights in the A.R.E. programs and materials, which focus on such areas as personal spirituality, holistic health, dreams, family life, finding your best vocation, reincarnation, ESP, meditation, and soul growth in small-group settings. Call us today at our toll-free number:

1-800-333-4499

or

Explore our electronic visitors center on the Internet: <http://www.edgarcayce.org>.

We'll be happy to tell you more about how the work of the A.R.E. can help you!

A.R.E.

215 67th Street

Những người từ mọi tầng lớp, khắp thế giới, đã khám phá những nhận thức giàu ý nghĩa và có khả năng chuyển hóa đời sống trong các chương trình và tài liệu của A.R.E., vốn tập trung vào các lĩnh vực như đời sống tinh thần cá nhân, sức khỏe toàn diện, giấc mơ, đời sống gia đình, tìm ra thiên hướng nghề nghiệp tốt nhất, luân hồi, ngoại cảm, tham thiền, và tăng trưởng linh hồn trong các bối cảnh nhóm nhỏ. Hãy gọi số điện thoại miễn cước của chúng tôi hôm nay:

1-800-333-4499

hoặc

Khám phá trung tâm khách truy cập điện tử của chúng tôi trên Internet: <http://www.edgarcayce.org>.

Rất hân hạnh được chia sẻ thêm về cách công việc của A.R.E. có thể giúp bạn!

A.R.E.

215 67th Street